HỒ SƠ THIẾT KẾ THI CÔNG

DỰ ÁN:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM:

SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ
(NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN
(TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

HÀ NỘI 2025

HỒ SƠ THIẾT KẾ THI CÔNG

DỰ ÁN:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM:

SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ
(NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN
(TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ

CÔNG TY CP TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG VIỆT Á

ĐƠN VỊ THẨM TRA

CÔNG TY CỔ PHẦN AN THANH SƠN

CHỦ ĐẦU TƯ

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

HÀ NỘI 2025

HỒ SƠ THIẾT KẾ THI CÔNG

HẠNG MỤC:

KẾT CẤU PHẦN NGẦM

HÀ NỘI 2025

DANH MỤC BẢN VẼ

TT	TÊN BẢN VẼ	KÍ HIỆU
1	GHI CHÚ CHUNG SÀN DUL (1)	QDC-PT-01
2	GHI CHÚ CHUNG SÀN DUL (2)	QDC-PT-02
3	GHI CHÚ CHUNG SÀN DUL (3)	QDC-PT-03
4	GHI CHÚ CHUNG SÀN DUL (4)	QDC-PT-04
5	GHI CHÚ CHUNG 05	QDC-05
6	GHI CHÚ CHUNG 06	QDC-06
	PHẦN NGẦM	
7	MẶT BẰNG ĐỊNH VỊ CỌC	KCM-01
8	CHI TIẾT CỌC THÍ NGHIỆM D1000	KCM-02
9	CHI TIẾT CỌC THÍ NGHIỆM D1000	KCM-03
10	CHI TIẾT CỌC THÍ NGHIỆM D600	KCM-04
11	CHI TIẾT CỌC ĐẠI TRÀ D1000	KCM-05
12	CHI TIẾT CỌC ĐẠI TRÀ D1000	KCM-06
13	CHI TIẾT CỌC ĐẠI TRÀ D1000	KCM-07
14	CHI TIẾT CỌC ĐẠI TRÀ D1000	KCM-08
15	CHI TIẾT CỌC ĐẠI TRÀ D1000	KCM-09
16	CHI TIẾT CỌC ĐẠI TRÀ D1000	KCM-10
17	CHI TIẾT CỌC ĐẠI TRÀ D1000	KCM-11
18	CHI TIẾT CỌC ĐẠI TRÀ D1000	KCM-12
19	CHI TIẾT CỌC ĐẠI TRÀ D600	KCM-13
20	CHI TIẾT CỌC ĐẠI TRÀ D600	KCM-13A
21	CHI TIẾT CỌC ĐẠI TRÀ D600	KCM-14
22	CHI TIẾT CỌC ĐẠI TRÀ D600	KCM-15
23	MẶT BẰNG ĐÀI CỌC	KCM-16
24	MẶT BẰNG KẾT CẤU SÀN TẦNG HẦM	KCM-17
25	CHI TIẾT ĐÀI CỌC	KCM-18
26	CHI TIẾT ĐÀI CỌC	KCM-19
27	CHI TIẾT ĐÀI CỌC	KCM-20
28	CHI TIẾT ĐÀI CỌC	KCM-21
29	CHI TIẾT ĐÀI CỌC	KCM-22
30	CHI TIẾT GIẰNG MÓNG	KCM-23
31	CHI TIẾT GIẰNG MÓNG	KCM-24
32	CHI TIẾT GIẰNG MÓNG	KCM-25
33	MẶT BẰNG THÉP LỚP DƯỚI SÀN TẦNG HẦM	KCM-26
34	MẶT BẰNG THÉP LỚP TRÊN SÀN TẦNG HẦM	KCM-27
35	MẶT BẰNG CỘT VÁCH TẦNG HẦM	KCM-28
36	CHI TIẾT CỘT TẦNG HẦM	KCM-29
37	CHI TIẾT CỘT TẦNG HẦM, TƯỜNG HẦM	KCM-30

TT	TÊN BẢN VẼ	KÍ HIỆU
38	CHI TIẾT VÁCH THANG MÁY TẦNG HẦM	KCM-31
39	CHI TIẾT VÁCH THANG MÁY TẦNG HẦM	KCM-32
40	CHI TIẾT ĐƯỜNG DỐC XUỐNG HẦM	KCM-33
41	THỐNG KÊ THÉP PHẦN NGẦM	KCM-TKT1
42	THỐNG KÊ THÉP PHẦN NGẦM	KCM-TKT2
43	THỐNG KÊ THÉP PHẦN NGẦM	KCM-TKT3
44	THỐNG KÊ THÉP PHẦN NGẦM	KCM-TKT4
45	THỐNG KÊ THÉP PHẦN NGẦM	KCM-TKT5
46	C.TIẾT BỂ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY	KC-B-01
47	CHI TIẾT GIẰNG BỂ PCCC	KC-B-02
48	CHI TIẾT GIẰNG, ĐÁI BỂ PCCC	KC-B-03
49	MẶT BẰNG THÉP LỚP DƯỚI ĐÁY BỂ	KC-B-04
50	MẶT BẰNG THÉP LỚP TRÊN ĐÁY BỂ	KC-B-05
51	MẶT BẰNG KẾT CẤU NẮP BỂ CỐT -2.650	KC-B-06
52	MẶT BẰNG THÉP DƯỚI MẶT BẰNG THÉP DƯỚI	KC-B-07
53	MẶT BẰNG THÉP TRÊN MẶT BẰNG THÉP DƯỚI	KC-B-08
54	MẶT BẰNG KẾT CẤU MẶT BỂ	KC-B-09
55	MẶT BẰNG THÉP LỚP DƯỚI NẮP BỂ	KC-B-10
56	MẶT BẰNG THÉP LỚP TRÊN NẮP BỂ	KC-B-11
57	CHI TIẾT DẦM NẮP BỂ	KC-B-12
58	THÉP VÁCH BỂ PPCC	KC-B-13
59	THÉP VÁCH BỂ PPCC	KC-B-14
60	BẢNG THỐNG KÊ THÉP	KC-B-15
61	BẢNG THỐNG KÊ THÉP	KC-B-16
62	BẢNG THỐNG KÊ THÉP	KC-B-17
63	BẢNG THỐNG KÊ THÉP	KC-B-18
64	CHI TIẾT BỂ NƯỚC SINH HOẠT	KC-B-19
65	CHI TIẾT BỂ NƯỚC SINH HOẠT	KC-B-20
66	CHI TIẾT HỐ BƠM, HỐ GA	KC-B-21
67	MẶT BẰNG KẾT CẤU SÀN TẦNG 1	KC-PT-01
68	MẶT BẰNG CÁP PHƯƠNG X TẦNG 1	KC-PT-02
69	MẶT BẰNG CÁP PHƯƠNG Y TẦNG 1	KC-PT-03
70	MẶT BẰNG THÉP SÀN TẦNG 1	KC-PT-04
71	MẶT BẰNG THÉP CHỐNG CẮT TẦNG 1	KC-PT-05
72	CHI TIẾT DẦM TẦNG 1	KC-PT-06
73	CHI TIẾT DẦM TẦNG 1	KC-PT-07
74	THỐNG KÊ THÉP TẦNG 1	KC-PT-08

GHI CHÚ CHUNG CHO PHẦN SÀN DỰ ỨNG LỰC / GENERAL FOR POST-TENSIONED SLAB

I. TIÊU CHUẨN VÀ QUY PHẠM ÁP DỤNG THIẾT KẾ / STANDARDS AND CODES FOR DESIGN

- TCVN 2737:2023 TẢI TRỌNG VÀ TÁC ĐỘNG - TIÊU CHUẨN THIẾT KẾ
LOADS ANDS ACTIONS – DESIGN STANDARD
- TCVN 5574:2018 KẾT CẤU BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG CỐT THÉP - TIÊU CHUẨN THIẾT KẾ
CONCRETE AND REINFORCED CONCRETE STRUCTURES – DESIGN STANDARD
- QCVN 03:2022/BXD QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ PHÂN CẤP CÔNG TRÌNH PHỤC VỤ THIẾT KẾ XÂY DỰNG
NATIONAL TECHNICAL REGULATION ON CLASSIFICATIONS OF BUILDINGS AND STRUCTURES FOR DESIGN
- QCVN 06:2022/BXD, SỬA ĐỔI 01:2023 QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ AN TOÀN CHÁY CHO NHÀ VÀ CÔNG TRÌNH
NATIONAL TECHNICAL REGULATION ON FIRE SAFETY OF BUILIDINGS AND CONSTRUCTIONS
– EUROCODE 0: BASIC OF STRUCTURAL DESIGN
– EUROCODE 1: ACTIONS ON STRUCTURES
– EUROCODE 2: DESIGN OF CONCRETE STRUCTURES
– TR43: POST–TENSIONED CONCRETE FLOORS – DESIGN HANDBOOK
– ASTM A416/A416M–18 STANDARD SPECIFICATION FOR STEEL STRAND, UNCOATED SEVEN–WIRE FOR PRESTRESSED CONCRETE

II. VẬT LIỆU / MATERIALS

1. BÊTÔNG / CONCRETE
- BÊ TÔNG DẦM - SÀN CẤP ĐỘ BỀN C28/35, Fck=28 MPA (TƯƠNG ĐƯƠNG MÁC 450)
– BEAMS AND SLABS CONCRETE: GRADE C28/35, Fck=28 MPA (EQUIVALENT M450)
- SAU KHI ĐỔ BÊTÔNG TỪ 2-3 GIỜ, DÙNG MÁY XOA LẠI TOÀN BỘ SÀN
– 02 TO 03 HOURS AFTER POURING CONCRETE, FINISHING CONCRETE SLABS WITH POWER TROWEL.
- KHI THI CÔNG, NHÀ THẦU CẦN TUÂN THEO CHỈ DẪN KỸ THUẬT DÀNH RIÊNG CHO PHẦN SÀN ỨNG SUẤT TRƯỚC
– DURING CONSTRUCTION, CONTRACTORS MUST FOLLOW THE SPECIFIED TECHNICAL SPECIFICATION FOR PT SLAB.

2. LỚP BÊ TÔNG BẢO VỆ / CONCRETE COVER THICKNESS
- LỚP BÊ TÔNG BẢO VỆ THÉP SÀN LỚP TRÊN A=20MM, LỚP DƯỚI A=20MM
– CONCRETE COVER THICKNESS OF SLAB: UPPER COVER A=20MM; LOWER COVER: A=20MM
- LỚP BÊ TÔNG BẢO VỆ THÉP DẦM A = 45MM
– CONCRETE COVER THICKNESS OF BEAM: A= 45MM

3. CỐT THÉP THƯỜNG / REBARS
- CỐT THÉP THƯỜNG ĐƯỜNG KÍNH D <10 DÙNG THÉP FY = 240MPA
– REBAR OF DIAMETER ø < 10 MM, FY = 240 MPA
- CỐT THÉP THƯỜNG ĐƯỜNG KÍNH 10<=D DÙNG THÉP FY = 500 MPA
– REBAR OF DIAMETER ø >= 10 MM, FY = 500 MPA

4. VỮA BƠM THÉP ỨNG LỰC TRƯỚC / GROUT FOR PUMPING
- THÀNH PHẦN: XIMĂNG PCB40; NƯỚC SẠCH, TỈ LỆ N/XM=0.37 THEO TRỌNG LƯỢNG;
– PROPORTION: CIMENT PCB40; CLEAN WATER, WATER/RATIO =0.37 OF MASS
- PHỤ GIA TRƯƠNG NỞ SIKA INTRAPLAT Z CHIẾM 0.5% TRỌNG LƯỢNG XIMĂNG;
– SWELLING ADMIXTURES SIKA INTRAPLAT Z IS 0.5% OF CEMENT TOTAL WEIGHT
- PHỤ GIA SIÊU DẺO SIKAMENT NN CHIẾM 1.2% TRỌNG LƯỢNG XIMĂNG.
– SUPER PLASTIC ADMIXTURE SIKAMENT NN IS 1.2% OF CEMENT TOTAL WEIGHT
- CƯỜNG ĐỘ CHỊU NÉN CỦA MẪU VỮA (4X4X16 CM) SAU 28 NGÀY >= 300 KG/CM2
– COMPRESSIVE STRENGTH OF GROUT SAMPLE (4X4X16CM) AFTER 28 DAYS >= 300KG/CM2

5. CON KÊ CÁP / SPACER
- CON KÊ BÓ CÁP ULT CHO SÀN DÙNG THÉP Ø8 HOẶC THÉP CƯỜNG ĐỘ CAO
– SPACER FOR POST–TENSION CABLES IN Ø8 OR MADE OF HIGH–STRENGTH STEEL

6. CÁP ỨNG LỰC TRƯỚC CHO SÀN / POST-TENSIONED CABLES:

CÁP ỨNG LỰC TRƯỚC / POST–TENSIONED CABLES	**T13**	**T15** ◉
- LOẠI CÁP / GRADE	**GRADE 1860 / ASTM A416/A416M-18**	
- ĐƯỜNG KÍNH / DIAMETER	**12.7 mm**	**15.24 mm**
- DIỆN TÍCH TIẾT DIỆN / SECTIONAL AREA	**98.7 mm2**	**140 mm2**
- TRỌNG LƯỢNG / DISTRIBUTED LOAD	**0.778 kg/m**	**1.102 kg/m**
- LỰC KÉO ĐỨT / TENSILE STRENGTH	**183.6 kN**	**260 kN**
- GIỚI HẠN BỀN / ULTIMATE STRESS	**1860 mPA**	
- GIỚI HẠN CHẢY / YIELD STRESS	**1690 mPA**	
- MÔ ĐUN ĐÀN HỒI / MODULUS OF ELASTICITY	**195000 mPA**	
- LỰC KÉO CĂNG TRÊN 1 SỢI / TENSILE FORCE PER STRAND		
+ BÓ CÁP DẸT / FLAT STRAND	**147 kN**	**208 kN**
+ BÓ CÁP TRÒN / MULTI STRAND	**138 kN**	**195 kN**

7. ỐNG GHEN VÀ NEO / DUCT AND ANCHORAGE

CÁP ỨNG LỰC TRƯỚC / POST–TENSIONED CABLES	**T13**				**T15**					
- SỐ SỢI / NUMBER OF STRAND	**S3**	**S5**	**S9**	**S12**	**S2** ◉	**S3**	**S4**	**S5** ◉	**S9**	**S12**
- KÍCH THƯỚC ỐNG GHEN/ DUCT DIMENSIONS	**20x60**	**20x80**	**D80**	**D90**	**21x45**	**21x60**	**21x75**	**21x90**	**D80**	**D90**
- BỀ DÀY ỐNG GHEN / DUCT THICKNESS	**>= 0.25 mm**									
- CHIỀU DÀI ỐNG GHEN / DUCT LENGTH	**6 m**									
- KÍCH THƯỚC ỐNG NỐI / CONNECTION DUCT DIMENSIONS	**25x65**	**25x85**	**D85**	**D95**	**26x50**	**26x65**	**26x80**	**26x95**	**D85**	**D95**
- BỀ DÀY ỐNG NỐI / CONNECTION DUCT THICKNESS	**>= 0.25 mm**									
- CHIỀU DÀI ỐNG GHEN / CONNECTION DUCT LENGTH	**200 mm**									
- NEO / ANCHORAGE	**OVM 13-3**	**OVM 13-5**	**OVM 13-9**	**OVM 13-12**	**OVM 15-2**	**OVM 15-3**	**OVM 15-4**	**OVM 15-5**	**OVM 15-5**	**OVM 15-5**
	HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG / OR EQUIVALENT TYPES									
- ĐỘ TỤT NÊM SAU KHI ĐÓNG / SEATING LOSS	**6 mm**									

III. YÊU CẦU THI CÔNG SÀN ỨNG LỰC TRƯỚC / CONSTRUCTION REQUIREMENTS

- KẾT CẤU BÊTÔNG CỐT THÉP ĐƯỢC THI CÔNG THEO:
– CONSTRUCTION OF REINFORCED CONCRETE STRUCTURE ACCORDING TO :
+ TCVN 5574:2018 KẾT CẤU BÊTÔNG VÀ BÊTÔNG CỐT THÉP. TIÊU CHUẨN THIẾT KẾ
DESIGN OF CONCRETE AND REINFORCED CONCRETE STRUCTURES
+ TCVN 4453:1995 THI CÔNG VÀ NGHIỆM THU KẾT CẤU BÊTÔNG CỐT THÉP
CONCRETE AND REINFORCED CONCRETE STRUCTURES–CODES FOR CONSTRUCTION, CHECK AND ACCEPTANCE

1. THÍ NGHIỆM VẬT TƯ CÁP / CABLES TESTING
- VẬT TƯ CÁP (NEO VÀ CÁP) TẬP KẾT TẠI CÔNG TRƯỜNG PHẢI KIỂM TRA:
– CABLES AND ANCHORAGES IN STORAGE ON–SITE MUST BE CHECKED:
+ CHỨNG CHỈ CHẤT LƯỢNG CỦA NHÀ SẢN XUẤT VỀ NGUỒN GỐC, XUẤT XỨ PHÙ HỢP VỚI YÊU CẦU THIẾT KẾ
+ QUALITY CERTIFICATE OF PRODUCER AND FULLY MEET THE DESIGN REQUIREMENTS
+ VẬT TƯ CẤP PHẢI ĐƯỢC THÍ NGHIỆM TẠI CÁC PHÒNG LAS CÓ ĐỦ TƯ CÁCH PHÁP NHÂN
– MATERIALS MUST BE TESTED IN CERTIFIED LABS.
+ SỐ LƯỢNG MẪU THỬ: 20 TẤN CÁP LẤY 1 TỔ MẪU (03 MẪU / 1TỔ) - THEO TIÊU CHUẨN ASTM A416/ A416-18
+ SAMPLE QUANTITY: (3 SAMPLES/01 GROUP) FOR 20 TONS OF EACH MATERIAL (ASTM A416/ A416M–18)

2. GIA CÔNG VÀ LẮP ĐẶT / PROCESSING AND INSTALLING
- TẠI VỊ TRÍ BÓ CÁP VƯƠNG THÉP CHỦ TRONG CỘT, CHO PHÉP DỊCH CHUYỂN BÓ CÁP TỊNH TIẾN THEO PHƯƠNG NGANG <100 MM
– ALLOW CABLES TO BE RELOCATED HORIZONTALLY <100MM TO AVOID COLUMN REBARS.
- TẠI VỊ TRÍ ĐẦU NEO CÁP TRÊN SÀN (DẦM), CHO PHÉP DỊCH CHUYỂN TỊNH TIẾN THÉP THƯỜNG THEO PHƯƠNG NGANG <50 MM
–ALLOW ANCHORAGE TO BE RELOCATED HORIZONTALLY <50MM TO AVOID BEAMS
- KHOẢNG CÁCH ỐNG THÔNG HƠI (BƠM VỮA CHO SÀN) < 20 M
– POCKET FORMERS SPACE < 20M
- VỊ TRÍ ĐẶT ỐNG THÔNG HƠI LÀ ĐIỂM CAO NHẤT VÀ THẤP NHẤT CỦA PROFILE BÓ CÁP
– INSTALL POCKET FORMERS AT HIGHEST AND LOWEST POINTS OF CABLE

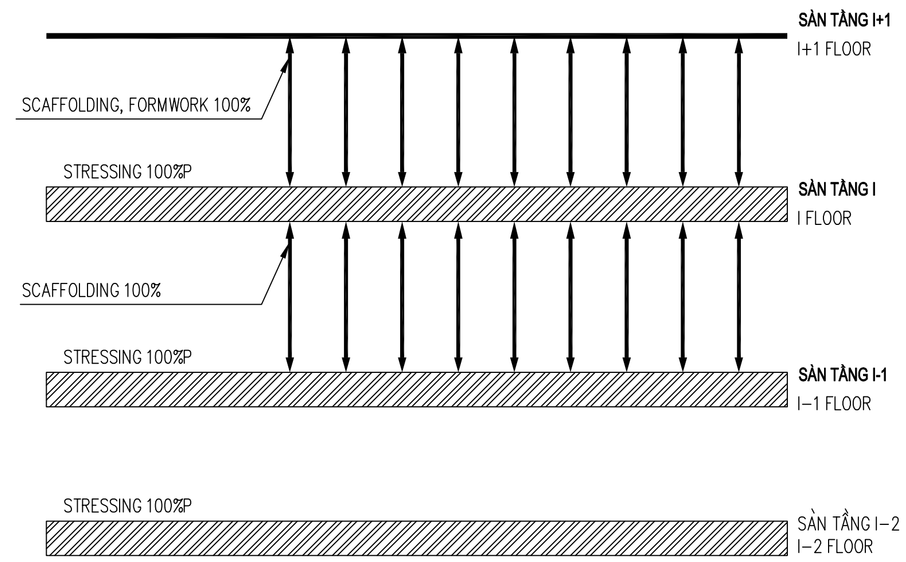
3. QUY TRÌNH KÉO CÁP / CABLES STRESSING
- CÔNG TÁC KÉO CĂNG ĐƯỢC THỰC HIỆN KHI CƯỜNG ĐỘ BÊ TÔNG ĐẠT MÁC B25 (TƯƠNG ĐƯƠNG MÁC 350)
– STRESSING CABLES AFTER CONCRETE STRENGTH IS GREATER THAN B25

4. ĐỔ BÊ TÔNG VÀ THÁO DỠ CỐP PHA / POURING CONCRETE AND REMOVING FORMWORK
- HOÀN THÀNH KÉO CĂNG TẦNG DƯỚI MỚI ĐƯỢC TIẾN HÀNH ĐỔ BÊTÔNG TẦNG TRÊN
– POURING CONCRETE ON UPPER FLOOR AFTER STRESSING STEP IN LOWER FLOOR
- HOÀN THÀNH KÉO CĂNG TẦNG TRÊN MỚI ĐƯỢC THÁO CỐP PHA TẦNG DƯỚI
– REMOVING FORMWORK IN LOWER FLOOR AFTER STRESSING STEP IN UPPER FLOOR

5. BỊT ĐẦU NEO / CAPPING RECESS
- BỊT ĐẦU NEO SÀN BẰNG VỮA XI MĂNG
– CAPPING STRESSING RECESS WITH CEMENT MORTAR

6. BƠM VỮA / GROUTING
- QUÁ TRÌNH BƠM VỮA TIẾN HÀNH CÀNG SỚM CÀNG TỐT, THỜI GIAN TỪ LÚC LẮP ĐẶT ĐẾN LÚC BƠM VỮA KHÔNG QUÁ 45 NGÀY
– PERFORM GROUTING WORK SOON, DO NOT EXCEED 45 DAYS.
- QUY TRÌNH THI CÔNG DO NHÀ THẦU LẬP VÀ ĐƯỢC THỰC HIỆN SAU KHI CÓ SỰ CHẤP THUẬN CỦA TƯ VẤN THIẾT KẾ
– CONSTRUCTION PROCESS IS PROVIDED BY CONTRACTOR AND ALLOWED BY DESIGN CONSULTANT.

7. YÊU CẦU ĐỐI VỚI CÔNG TÁC CỐP PHA / FORMWORK REQUIREMENTS
- CỐP PHA THIẾT KẾ , THI CÔNG, NGHIỆM THU THEO TCVN 4453-1995
– DESIGN, CONTRUCTION AND ACCEPTANCE OF FORMWORK ACCORDING TO STANDARD TCVN 4453–1995
- HOÀN THÀNH KÉO CĂNG TẦNG DƯỚI MỚI ĐƯỢC TIẾN HÀNH ĐỔ BÊ TÔNG TẦNG TRÊN
– POURING CONCRETE ON UPPER FLOOR AFTER STRESSING STEP IN LOWER FLOOR



NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN
ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN
ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á
ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC: KTS. TẠ XUÂN PHONG
CHỦ TRÌ KẾT CẤU: KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH
THIẾT KẾ - VẼ: KS.TRẦN TẤT KỲ
QUẢN LÝ KỸ THUẬT: KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

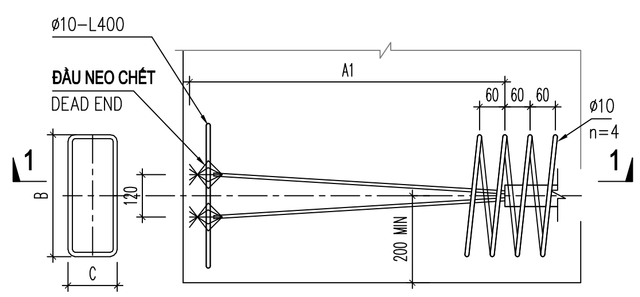
TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:
GHI CHÚ CHUNG PHẦN SÀN DUL

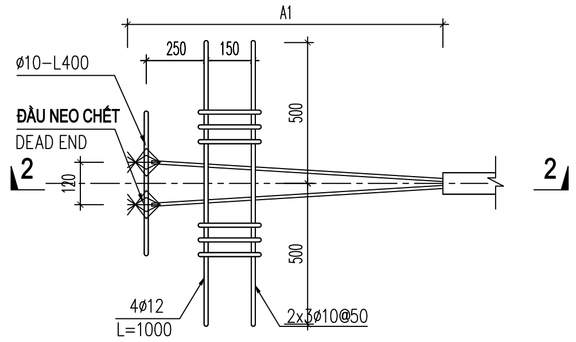
GIAI ĐOẠN / Phase:
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TỶ LỆ			GCC-01
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH	2025		

GHI CHÚ CHUNG CHO PHẦN SÀN DỰ ỨNG LỰC / GENERAL FOR POST-TENSIONED SLAB

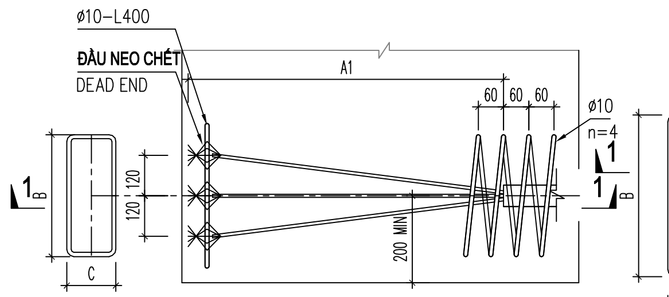
1. CHI TIẾT GIA CƯỜNG ĐẦU NEO CHẾT
1. DETAIL OF DEAD END

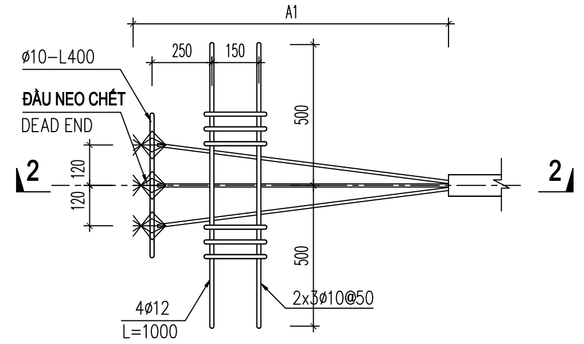




CHI TIẾT ĐẦU NEO CHẾT S-2

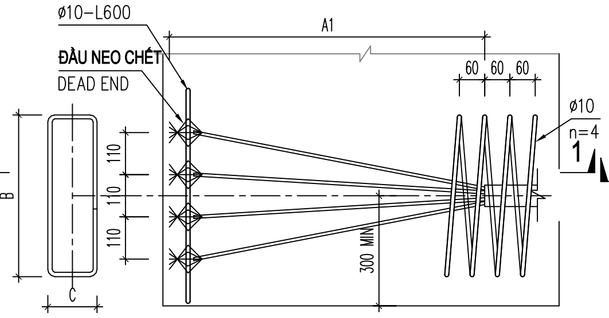
S–2 DEAD END DETAILS

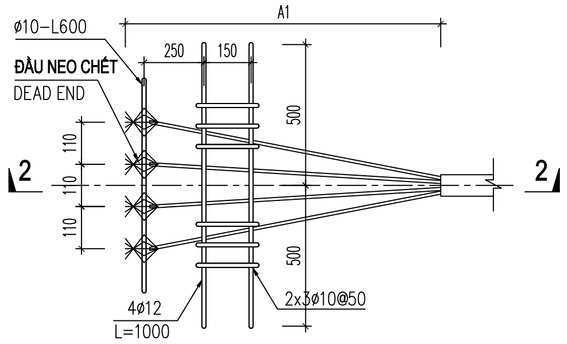




CHI TIẾT ĐẦU NEO CHẾT S-3

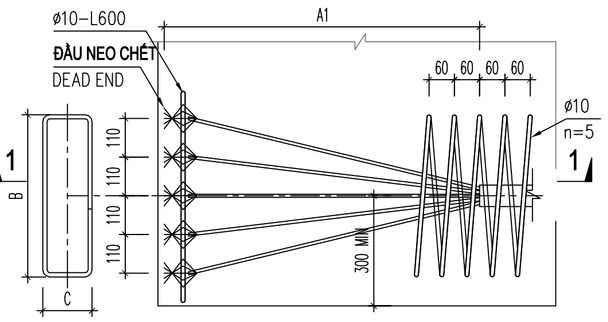
S–3 DEAD END DETAILS

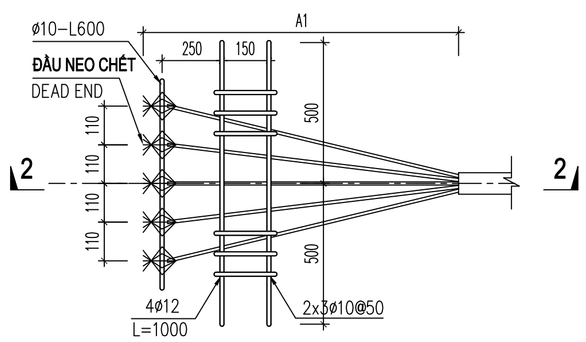




CHI TIẾT ĐẦU NEO CHẾT S-4

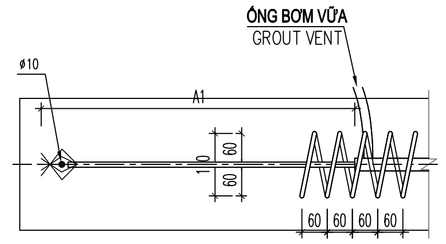
S–4 DEAD END DETAILS





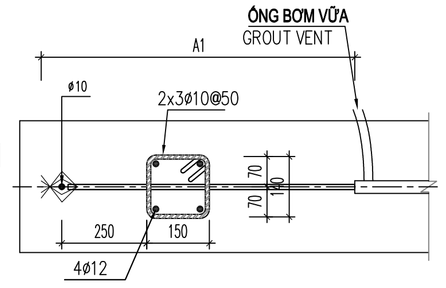
CHI TIẾT ĐẦU NEO CHẾT S-5

S–5 DEAD END DETAILS



MẶT CẮT 1-1

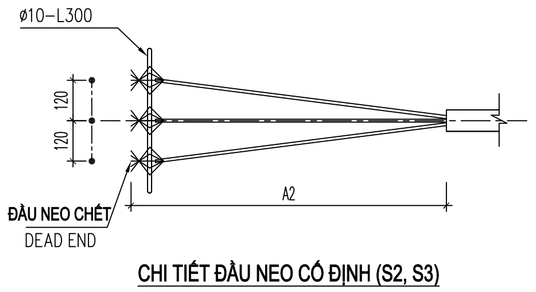
SECTION 1–1



MẶT CẮT 2-2

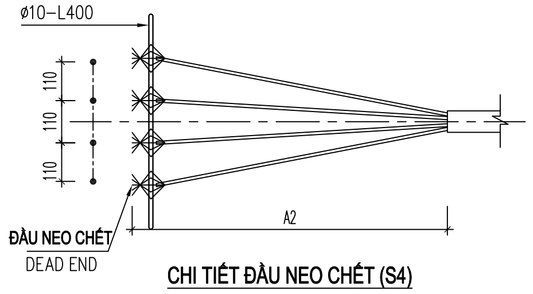
SECTION 2–2

2. CHI TIẾT GIA CƯỜNG ĐẦU NEO CHẾT TRONG DẦM
2. DETAIL OF DEAD END IN BEAM



CHI TIẾT ĐẦU NEO CỐ ĐỊNH (S2, S3)

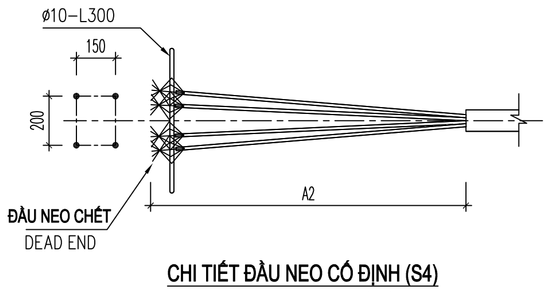
DETAIL OF DEAD END (S2, S3)



CHI TIẾT ĐẦU NEO CHẾT (S4)

DETAIL OF DEAD END (S4)

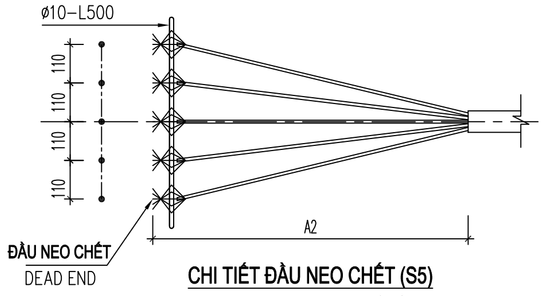
CASE I BEAM WIDTH≥400



CHI TIẾT ĐẦU NEO CỐ ĐỊNH (S4)

DETAIL OF DEAD END (S4)

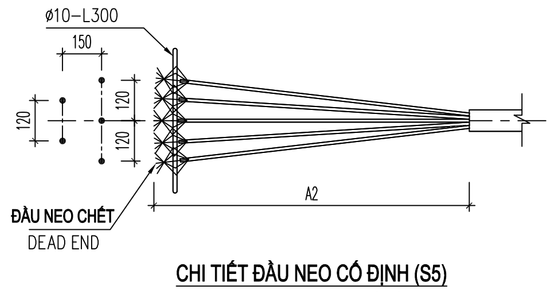
CASE II BEAM WIDTH < 400



CHI TIẾT ĐẦU NEO CHẾT (S5)

DETAIL OF DEAD END (S5)

CASE III BEAM WIDTH≥500

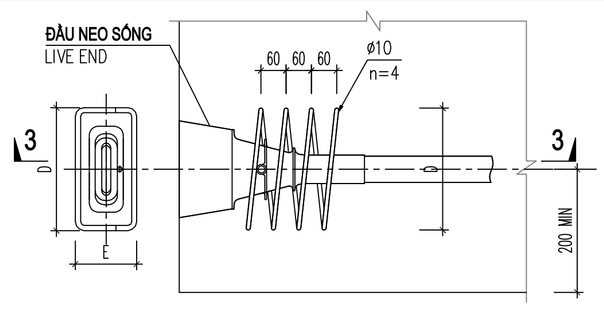


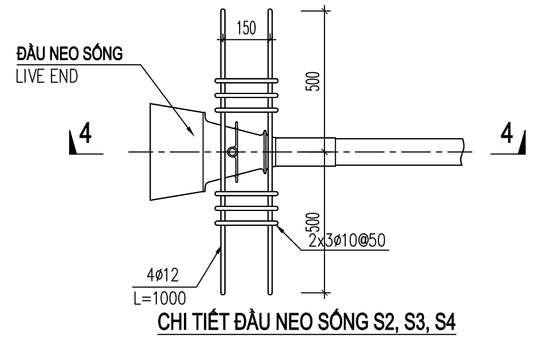
CHI TIẾT ĐẦU NEO CỐ ĐỊNH (S5)

DETAIL OF DEAD END (S5)

CASE IV BEAM WIDTH < 500

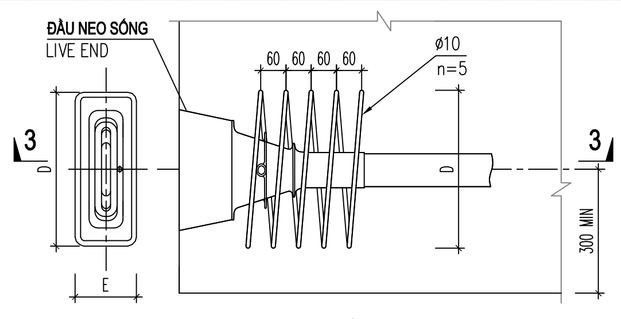
3. CHI TIẾT GIA CƯỜNG ĐẦU NEO SỐNG
3. DETAIL OF LIVE END

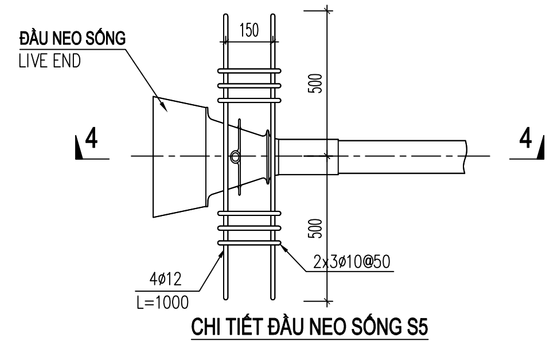




CHI TIẾT ĐẦU NEO SỐNG S2, S3, S4

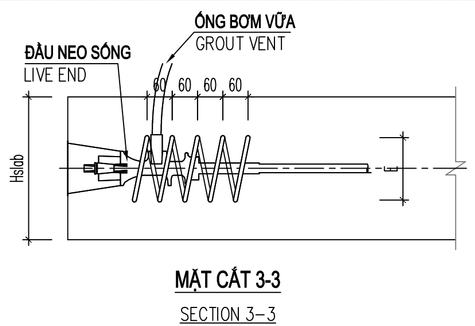
S2, S3, S4 LIVE END DETAILS





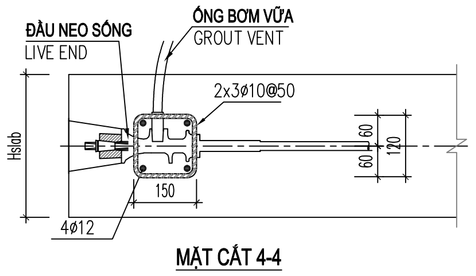
CHI TIẾT ĐẦU NEO SỐNG S5

S5 LIVE END DETAILS



MẶT CẮT 3-3

SECTION 3–3



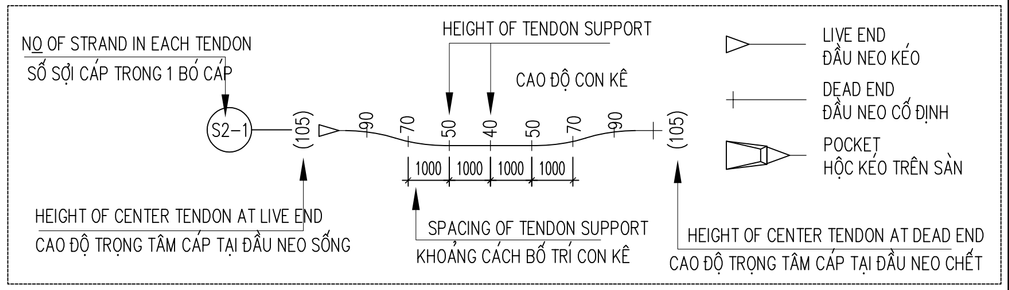
MẶT CẮT 4-4

SECTION 4–4

GHI CHÚ: ĐẦU NEO CÓ THỂ GIA CƯỜNG BẰNG LÒ XO HOẶC THÉP THƯỜNG
NOTE: THE ANCHORAGE CAN BE REINFORCED BY SPIRAL OR REBAR

CÁP ỨNG LỰC TRƯỚC / POST–TENSIONED CABLES			T13		T15			
- SỐ SỢI / NUMBER OF STRAND			S3	S5	S2 ◉	S3	S4	S5 ◉
- CHIỀU DÀI NEO CHẾT TRONG... – LENGTH OF DEAD END IN...	SÀN / SLAB	A1 (mm)	900		1100			
	DẦM / BEAM	A2 (mm)	1100		1300			
- KÍCH THƯỚC LÒ XO – DIMENSION OF SPIRAL	ĐẦU NEO CHẾT DEAD END	B (mm)	170	250	130	170	210	250
		C (mm)	100	100	100	100	100	100
	ĐẦU NEO SỐNG LIVE END	B (mm)	170	250	130	170	210	250
		C (mm)	100	100	100	100	100	100

4. GHI CHÚ CÁP
4. TENDON NOTE:



NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á
ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC: KTS. TẠ XUÂN PHONG

CHỦ TRÌ KẾT CẤU: KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH

THIẾT KẾ - VẼ: KS.TRẦN TẤT KỲ

QUẢN LÝ KỸ THUẬT: KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

TÊN BẢN VẼ : Drawing name:

GHI CHÚ CHUNG PHẦN SÀN DUL

GIAI ĐOẠN / Phase:

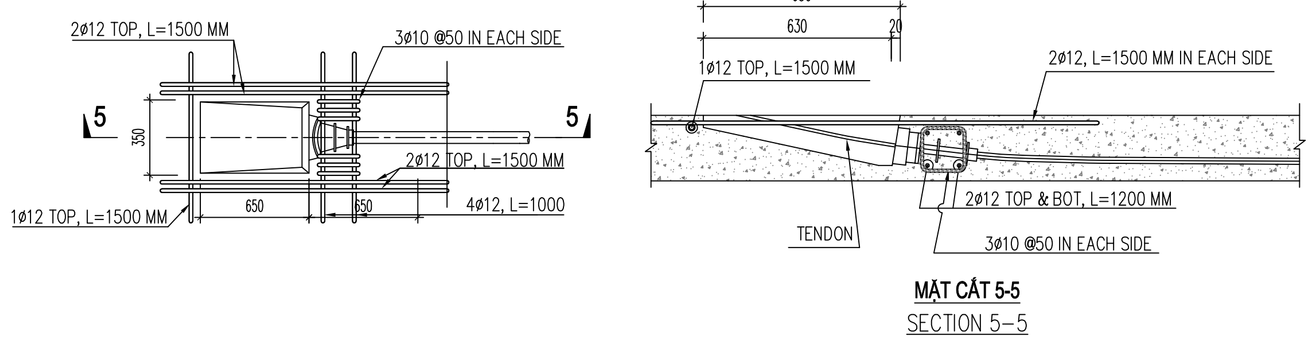
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TỶ LỆ			GCC-02
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH			2025

GHI CHÚ CHUNG CHO PHẦN SÀN DỰ ỨNG LỰC / GENERAL FOR POST-TENSIONED SLAB

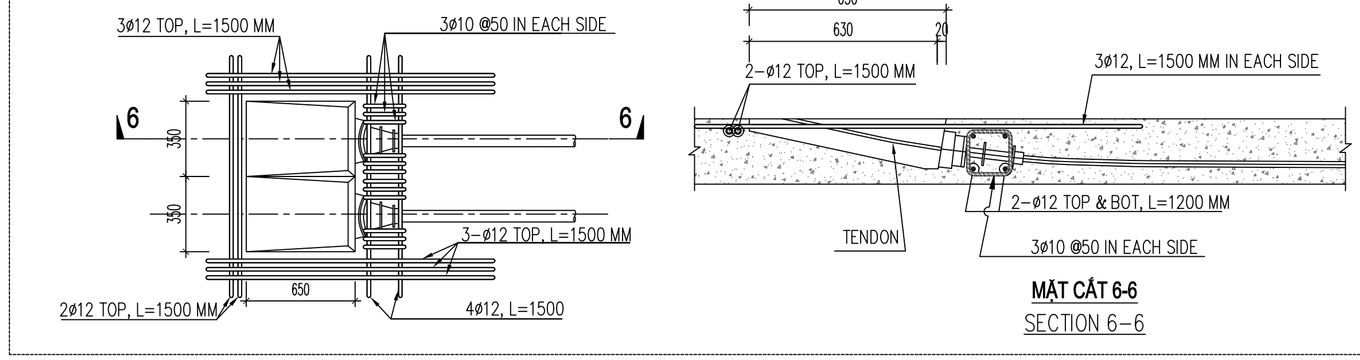
5. GIA CƯỜNG HỐC NEO TRÊN SÀN
5.TYPICAL REINFORCEMENT AT POCKET

A. LOẠI 1 / TYPE 1



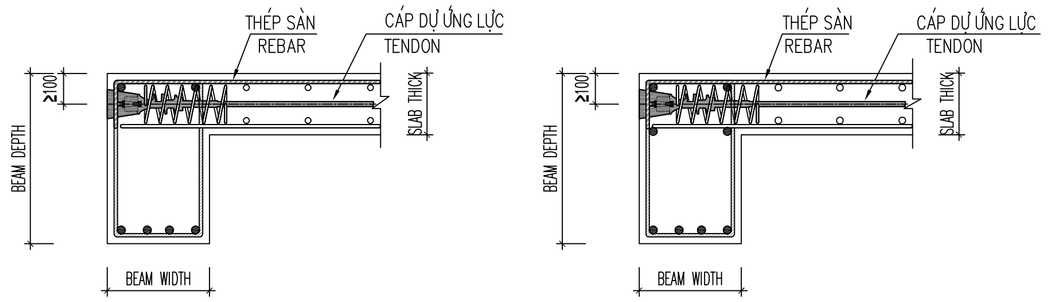
MẶT CẮT 5-5
SECTION 5–5

B. LOẠI 2/ TYPE 2



MẶT CẮT 6-6
SECTION 6–6

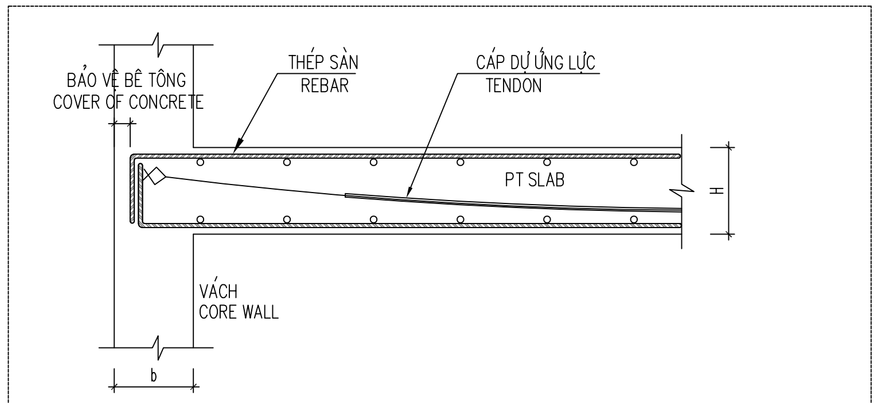
6. CHI TIẾT ĐIỂN HÌNH ĐẦU NEO KÉO TẠI VỊ TRÍ BIÊN DẦM :
6. TYPICAL DETAILS OF LIVE END AT EDGE BEAM LOCATION



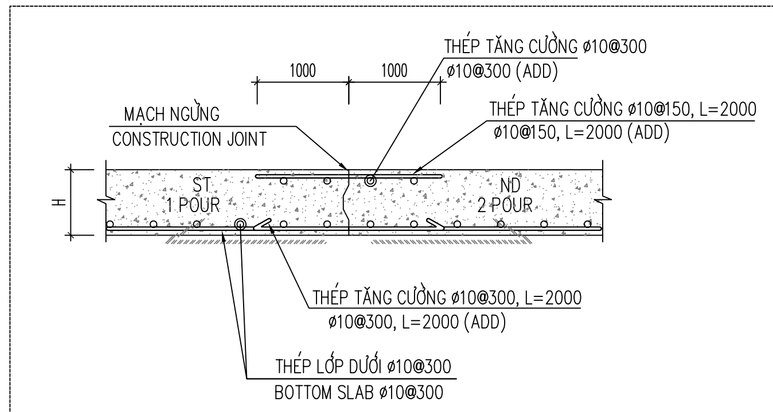
TRƯỜNG HỢP 1: 1 LỚP THÉP TRÊN
CASE I : ONE LAYER OF TOP REBAR

TRƯỜNG HỢP 2: 2 LỚP THÉP TRÊN
CASE II : TWO LAYERS OF TOP REBAR

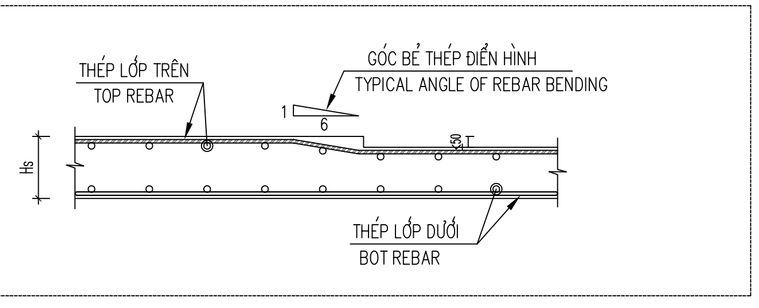
7. CHI TIẾT ĐẦU NEO CHẾT ĐIỂN HÌNH TẠI VÁCH
7. TYPICAL DEAD END AT COREWALL



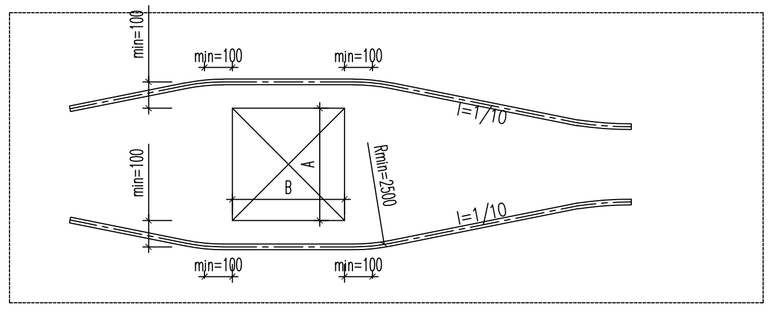
8. THÉP GIA CƯỜNG TẠI MẠCH NGỪNG ĐIỂN HÌNH
8. TYPICAL CONSTRUCTION JOINT REINFORCEMENT



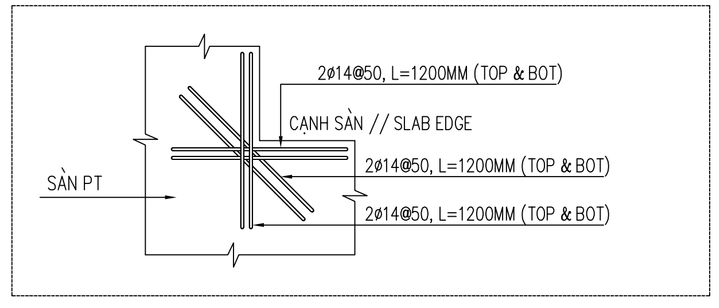
9. CHI TIẾT LẮP ĐẶT CỐT THÉP TẠI VỊ TRÍ GIẬT SÀN
9. DETAIL OF INSTALLING REBAR AT SUNKEN SLAB



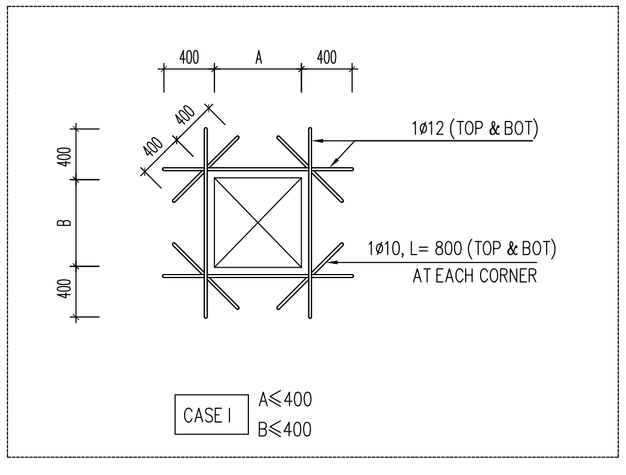
10. QUY ĐỊNH KHOẢNG CÁCH CÁP TẠI LỖ MỞ
10. STRAND CLEARANCE AT OPENING

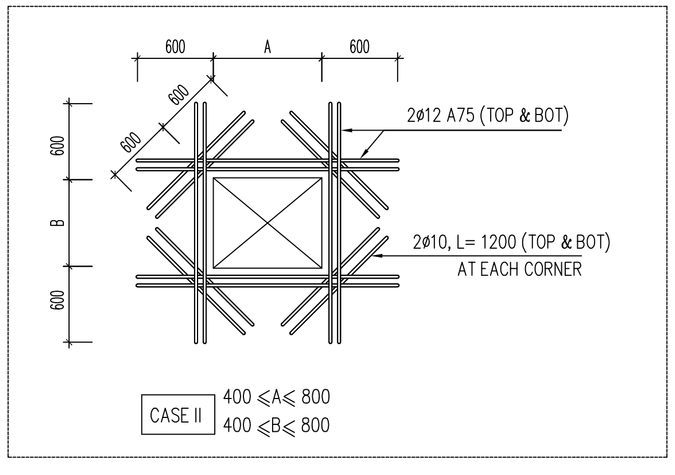


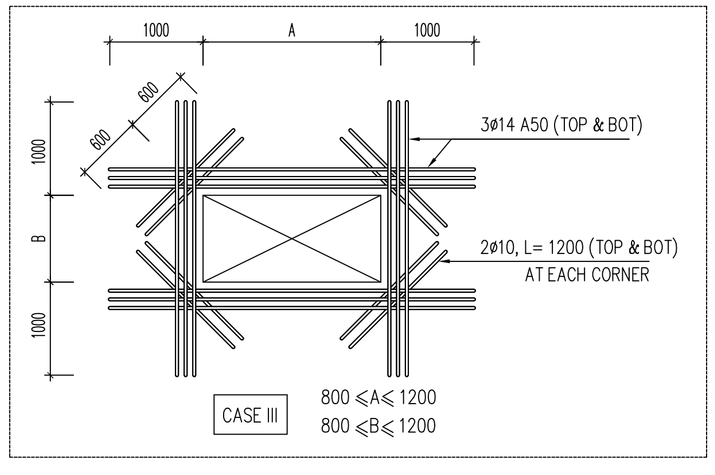
11. THÉP GIA CƯỜNG TẠI GÓC ĐIỂN HÌNH
11. TYPICAL REINFORCEMENT AT CORNER



12. THÉP GIA CƯỜNG TẠI LỖ MỞ ĐIỂN HÌNH
12. TYPICAL REINFORCEMENT AT OPENING







NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á
ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC: KTS. TẠ XUÂN PHONG
CHỦ TRÌ KẾT CẤU: KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH
THIẾT KẾ - VẼ: KS.TRẦN TẤT KỲ
QUẢN LÝ KỸ THUẬT: KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

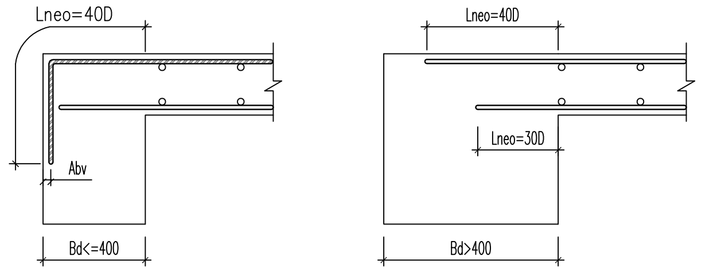
GHI CHÚ CHUNG PHẦN SÀN DUL

GIAI ĐOẠN / Phase:
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TỶ LỆ			GCC-03
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH			2025

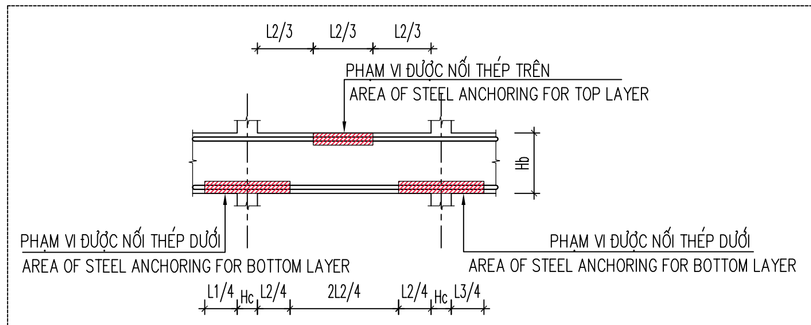
GHI CHÚ CHUNG CHO PHẦN SÀN DỰ ỨNG LỰC / GENERAL FOR POST-TENSIONED SLAB

13. CHI TIẾT THÉP CẤU TẠO LỚP TRÊN VÀ DƯỚI NEO VÀO DẦM BIÊN
13. DETAIL OF TOP AND BOTTOM REINFORCING STEEL ANCHORING INTO EDGE BEAMS



CHI TIẾT THÉP CẤU TẠO LỚP TRÊN VÀ DƯỚI NEO VÀO DẦM BIÊN
DETAIL OF TOP AND BOTTOM REINFORCING STEEL ANCHORING INTO EDGE BEAMS

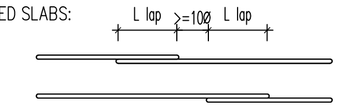
14. PHÂN VÙNG NỐI THÉP DẦM
14. BEAM SPLICE PARTITION



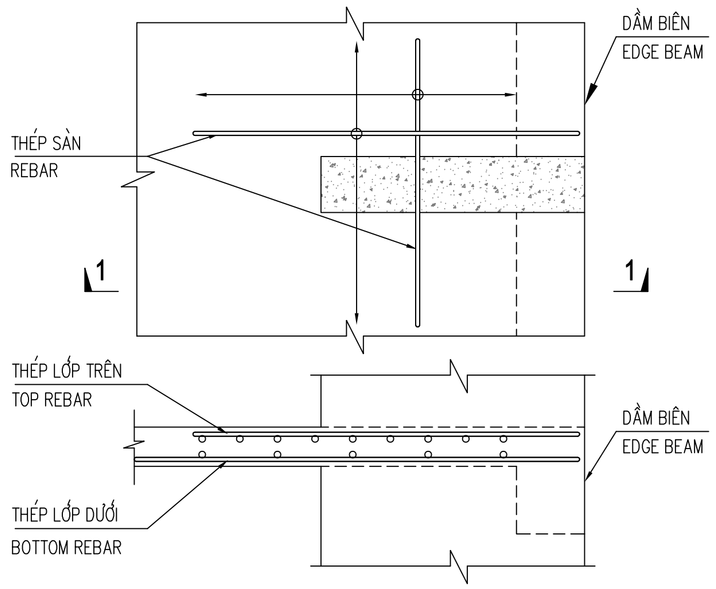
L1, L2, L3: CÁC NHỊP THÔNG THUỶ CỦA DẦM
L1, L2, L3: BEAM CLEAR SPAN

15. CHIỀU DÀI NỐI THÉP SÀN
15. LAP LENGTH OF FLOOR REINFORCING STEEL

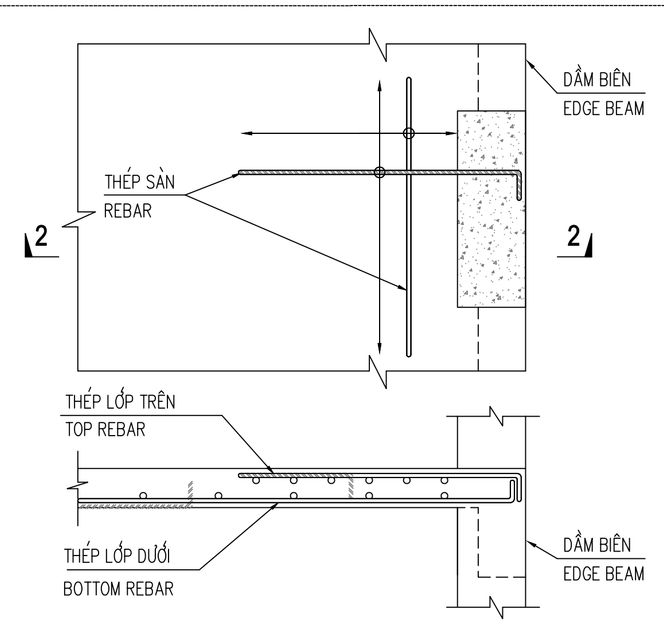
- QUI ĐỊNH NỐI THÉP CẤU TẠO LỚP TRÊN CHO KHU VỰC SÀN DỰ ỨNG LỰC:
– REGULATIONS FOR SPLICE LOCATIONS OF TOP REINFORCING STEEL IN PRESTRESSED SLABS:
+ CHIỀU DÀI MỐI NỐI ĐẢM BẢO 45D
+ LAP LENGTH ENSURING 45D
+ VỊ TRÍ NỐI THÉP CÓ THỂ NỐI TẠI CÁC VỊ TRÍ TRÊN SÀN THUẬN TIỆN CHO VIỆC THI CÔNG
+ SPLICE LOCATIONS OF REINFORCING STEEL CAN BE PLACED IN CONVENIENT POSITIONS ON THE SLAB FOR CONSTRUCTION
- QUI ĐỊNH NỐI THẤP CẤU TẠO LỚP DƯỚI CHO KHU VỰC SÀN DỰ ỨNG LỰC:
– REGULATIONS FOR SPLICE LOCATIONS OF BOT REINFORCING STEEL IN PRESTRESSED SLABS:
+ CHIỀU DÀI MỐI NỐI ĐẢM BẢO 45D
+ LAP LENGTH ENSURING 45D
+ CÁC VỊ TRÍ NỐI THẤP NẰM TRONG CÙNG MỘT MẶT CẮT KHÔNG ĐƯỢC QUÁ 50% MÀ PHẢI NỐI XEN KẼ (XEM HÌNH MINH HOẠ)
+ SPLICE LOCATIONS OF REINFORCING STEEL SHOULD BE IN THE SAME FACE OF THE CUT NOT EXCEEDING 50%, AND SHOULD BE STAGGERED (SEE ILLUSTRATIVE FIGURE)



16. CHI TIẾT NEO THÉP SÀN TẠI CÁC VỊ TRÍ MŨ CỘT BIÊN
16. DETAIL OF STEEL ANCHORING AT DROP PANEL POSITIONS



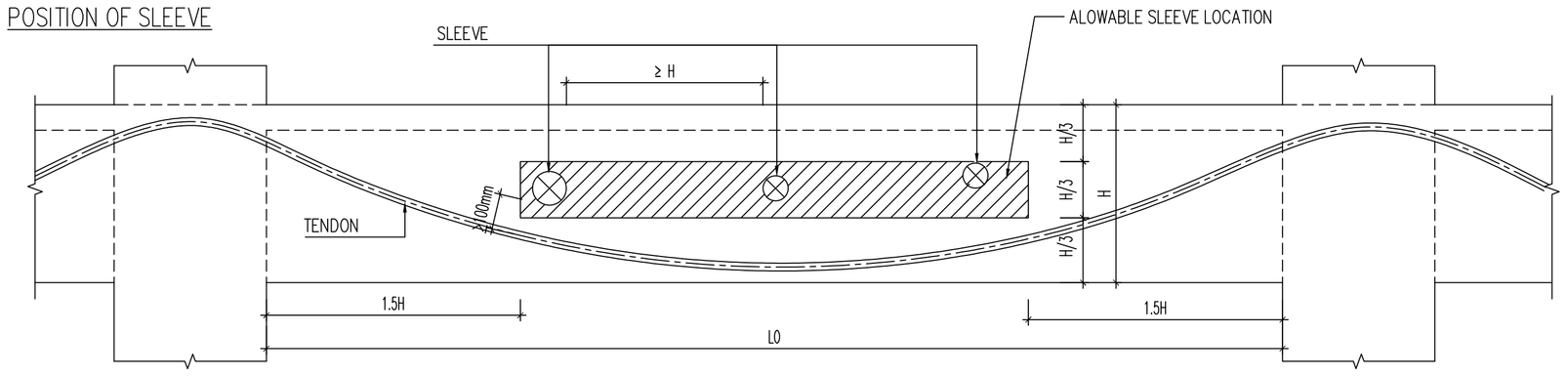
MẶT CẮT 1-1 / SECTION 1-1



MẶT CẮT 2-2 / SECTION 2-2

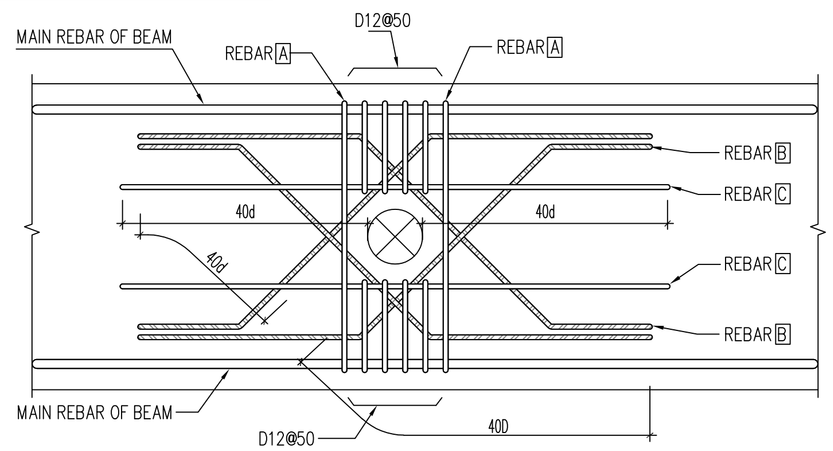
17. CHI TIẾT ĐIỂN HÌNH GIA CƯỜNG ỐNG XUYÊN CHO DẦM DỰ ỨNG LỰC:
17. TYPICAL REINFORCEMENT FOR SLEEVE OF PT BEAM

POSITION OF SLEEVE



UNLESS OTHERWISE SHOWN BEAM AND SLEEVES MUST SATISFY THE FOLLOWING CONDITONS:
1. CROSS–SECTION SHAPE OF SLEEVE: CIRCLE
2. DIAMETER OF SLEEVE: D ≤ H/4
3. KEEP 100MM MINIMUM VERTICAL DISTANCE FROM FACE OF SLEEVE TO NEAREST SIDE OF TENDON

REINFORCEMENT FOR SLEEVE



REBAR ARRANGEMENT

LEGEND UPPER ROW: REBAR A (1SET=2HOOPS)
MIDDLE ROW: REBAR B (1SET=4BARS)
LOWER ROW: REBAR C (1SET=2BARS)

D \ H	≥ 600	≥ 700	≥ 800	≥ 900	≥ 1000	≥ 1100	≥ 1200
≤ 50	REINFORCEMENT IS UNNECESSARY						
≤ 100	A. 1SET–D12 B. 2SET–D12	A. 1SET–D12 B. 2SET–D12 C. 2SET–D12		A. 1SET–D12 B. 2SET–D16 C. 2SET–D16			
≤ 150					A. 2SET–D12 B. 2SET–D16 C. 2SET–D16		A. 2SET–D12 B. 4SET–D12 C. 2SET–D16
≤ 200	NO SLEEVE ALLOWABLE						
≤ 250							A. 3SET–D12 B. 4SET–D12 C. 2SET–D20
≤ 300							

NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN
ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN
ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á
ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TS2, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TS2, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC: KTS. TẠ XUÂN PHONG
CHỦ TRÌ KẾT CẤU: KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH
THIẾT KẾ - VẼ: KS.TRẦN TẤT KỲ
QUẢN LÝ KỸ THUẬT: KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:
GHI CHÚ CHUNG PHẦN SÀN DUL

GIAI ĐOẠN / Phase:
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TỶ LỆ			GCC-04
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH			2025

I. CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

NHỮNG QUY ĐỊNH VÀ CẤU TẠO DƯỚI ĐÂY LÀ BẮT BUỘC ÁP DỤNG KHI THI CÔNG CÁC HẠNG MỤC KẾT CẤU CÔNG TRÌNH TRỪ CÁC CHI TIẾT ĐÃ CHỈ RA TRÊN BẢN VẼ THI CÔNG

1. TIÊU CHUẨN QUY PHẠM ÁP DỤNG

- QCVN 02: 2022/BXD QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA – SỐ LIỆU ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN DÙNG TRONG XÂY DỰNG
- QCVN: 06: 2022/BXD QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ AN TOÀN CHÁY CHO NHÀ VÀ CÔNG TRÌNH
- QCVN 03: 2022/BXD QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ NGUYÊN TẮC PHÂN LOẠI, PHÂN CẤP CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG, CÔNG NGHIỆP VÀ HẠ TẦNG KỸ THUẬT ĐÔ THỊ
- TCVN 2737: 2023 TẢI TRỌNG VÀ TÁC ĐỘNG – TIÊU CHUẨN THIẾT KẾ
- TCVN 5574: 2018 THIẾT KẾ KẾT CẤU BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG CỐT THÉP
- TCVN 9386: 2012 THIẾT KẾ CÔNG TRÌNH CHỊU ĐỘNG ĐẤT
- TCVN 10304: 2014 MÓNG CỌC – TIÊU CHUẨN THIẾT KẾ
- TCXD 198: 1997 NHÀ CAO TẦNG – THIẾT KẾ KẾT CẤU BÊ TÔNG CỐT THÉP TOÀN KHỐI
- TCVN 9362: 2012 TIÊU CHUẨN THIẾT KẾ NỀN NHÀ VÀ CÔNG TRÌNH
- TCVN 9393: 2012 CỌC – PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG BẰNG TẢI TRỌNG TĨNH ÉP DỌC TRỤC
- TCVN 5575: 2024 KẾT CẤU THÉP – TIÊU CHUẨN THIẾT KẾ.
- TCVN 9391: 2012 LƯỚI THÉP HÀN DÙNG TRONG KẾT CẤU BTCT – TIÊU CHUẨN THIẾT KẾ, THI CÔNG LẮP ĐẶT VÀ NGHIỆM THU
- TCVN 7575: 2007 TẤM 3D DÙNG TRONG XÂY DỰNG
- THAM KHẢO THÊM CÁC TIÊU CHUẨN NƯỚC NGOÀI, HỆ THỐNG TIÊU CHUẨN EUROCODES
- CÁC TIÊU CHUẨN KHÁC CÓ LIÊN QUAN

2. TẢI TRỌNG TÁC ĐỘNG

* TRỌNG LƯỢNG BẢN THÂN KẾT CẤU:

VẬY LIỆU SỬ DỤNG	TRỌNG LƯỢNG RIÊNG	VẬY LIỆU SỬ DỤNG	TRỌNG LƯỢNG RIÊNG
BÊ TÔNG CỐT THÉP	2,5 T/m3	VỮA TAM HỢP	1,8 T/m3
KHỐI XÂY GẠCH LỖ	1,6 T/m3	VỮA XI MĂNG	1,8 T/m3
KHỐI XÂY GẠCH ĐẶC	1,8 T/m3	GẠCH LÁT	1.8 T/m3
GẠCH LỖ KHÔNG NUNG	1,6 T/m3		

* HOẠT TẢI SỬ DỤNG

DIỆN CHỊU TẢI	TẢI TRỌNG TIÊU CHUẨN	HỆ SỐ VƯỢT TẢI	DIỆN CHỊU TẢI	TẢI TRỌNG TIÊU CHUẨN	HỆ SỐ VƯỢT TẢI
KINH DOANH THƯƠNG MẠI	0,5 T/m2	1.3	SÀN THANG, HÀNH LANG	0,30 T/m2	1,3
VĂN PHÒNG	0,15 T/M2	1,2	GA RA, RAM DỐC	0,50 T/m2	1,3
SÀN KHU VỆ SINH	0,15 T/M2	1,2	MÁI CÓ SỬ DỤNG	0,07 T/m2	1,3
BAN CÔNG, LOGIA	0,20 T/m2	1,3	MÁI KHÔNG SỬ DỤNG	0,030 T/m2	1,3
KHO CHỨA	0,50 T/m2	1,2	PHÒNG KỸ THUẬT	0,75 T/m2	1,3

(CÁC KHU VỰC CÓ TẢI TRỌNG HOẠT TẢI ĐẶC BIỆT KHÔNG ĐƯỢC LIỆT KÊ Ở TRÊN ĐÂY LẤY THEO YÊU CẦU CỦA BỘ MÔN KIẾN TRÚC VÀ ĐIỆN NƯỚC).

* TẢI TRỌNG GIÓ:

– CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG Ở THÀNH PHỐ LẠNG SƠN THUỘC KHU VỰC GIÓ IA CÓ:

+ ÁP LỰC GIÓ TÍNH TOÁN W_0=65KG/M2

+ HỆ SỐ VƯỢT TẢI N=2.1

*TẢI TRỌNG ĐỘNG ĐẤT

– CÔNG TRÌNH ĐƯỢC TÍNH TOÁN CHỐNG ĐỘNG ĐẤT CẤP 7 THEO THANG MSK

3. VẬT LIỆU:

* BÊ TÔNG:

– BÊ TÔNG CỌC KHOAN NHỒI THÍ NGHIỆM B45 (M600) CỌC KHOAN NHỒI ĐÀI TRÀ BÊ TÔNG B40(M500)
– BÊ TÔNG DÙNG CHO CÁC CẤU KIỆN MÓNG CÓ CẤP ĐỘ BỀN B35 (M450)
– BÊ TÔNG BỂ NƯỚC NGẦM, BỂ PHỐT CÓ CẤP ĐỘ BỀN B35 (M450), CÓ KẾT HỢP PHỤ GIA CHỐNG THẤM
– BÊ TÔNG DÙNG CHO , ĐÀI CỌC , BỂ PHỐT, BỂ NƯỚC, BỂ BƠI CÓ CẤP ĐỘ CHỐNG THẤM LÀ W12
– BÊ TÔNG CỘT VÁCH TỪ TẦNG 1– TẦNG 3 SỬ DỤNG CẤP BỀN B40(M500)
– BÊ TÔNG CỘT VÁCH TỪ TẦNG 4– MÁI SỬ DỤNG CẤP BỀN B35(M450)
– BÊ TÔNG SÀN DỬ DỤNG CẤP ĐỘ BỀN B35(M450)
– BÊ TÔNG DÙNG CHO CÁC CẤU KIỆN KHÁC NHƯ LANH TÔ CÓ CẤP BỀN B15 (M200)
– BÊ TÔNG DÙNG CHO GIẰNG TƯỜNG CÓ CẤP ĐỘ BỀN B15 (M200)
– BÊ TÔNG DÙNG RAM DỐC, CẦU THANG CÓ CẤP ĐỘ BỀN B25 (M350) .
– BÊ TÔNG DÙNG CHO CÁC CẤU KIỆN PHẢI LÀ BÊ TÔNG THƯƠNG PHẨM
– YÊU CẦU BÊ TÔNG DÙNG CHO DẦM, SÀN 18 ±2CM
– BÊ TÔNG LÓT ĐÁ 2x4 CẤP BỀN B12.5 (M150) DÀY 10CM

* CỐT THÉP:

– THÉP CÓ ĐƯỜNG KÍNH D<10 SỬ DỤNG THÉP CB240–T, Rs = 210 MPA
– THÉP CÓ ĐƯỜNG KÍNH D≥10 SỬ DỤNG THÉP CB500–V , Rs = 435 MPA
– THÉP ĐAI DẦM VÀ CỘT NẾU ĐƯỜNG KÍNH D≥10 SỬ DỤNG THÉP CB300–V, Rs = 260 MPA
– THÉP BẢN, THÉP HÌNH SỬ DỤNG CT3, QUE HÀN E42 HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG
– THÉP LƯỚI CƯỜNG ĐỘ CAO , Rsn = 500 MPA
– LÕI RỖNG SỬ DỤNG LÀ XỐP EPS TỶ TRỌNG 7–8 KG/M3

* VỮA XÂY

– CÁC VỊ TRÍ CÓ TREO THIẾT BỊ VỆ SINH VÀ CÁC THIẾT BỊ KHÁC XÂY BẰNG GẠCH ĐẶC MÁC 75.
– GẠCH RỖNG CÓ TIẾT DIỆN LỖ >36% THÌ SỬ DỤNG MÁC 50.
– VỮA XI MĂNG CÁT VÀNG MÁC 75.

4. CÁC QUY ĐỊNH VỀ CẮT NỐI THÉP

– CÓ THỂ NỐI THÉP NẾU THÉP KHÔNG ĐỦ DÀI, CHIỀU DÀI ĐOẠN NỐI CHỒNG LẤY THEO TIÊU CHUẨN THIẾT KẾ (THEO PHƯƠNG PHÁP NỐI BUỘC). ĐOẠN NỐI CHỒNG NÀY ĐÃ ĐƯỢC TÍNH TOÁN TRONG BẢNG THỐNG KÊ
– KHI SỐ LƯỢNG THANH THÉP ĐƯỢC NỐI LỚN HƠN 50% VỚI THÉP CÓ GÂN VÀ 25% ĐỐI VỚI THÉP TRƠN, CHIỀU DÀI ĐOẠN NỐI XÁC ĐỊNH LẠI THEO TCVN 5574: 2018
– KHOẢNG CÁCH GIỮA CÁC MỐI NỐI CHỒNG KỀ NHAU KHÔNG ĐƯỢC NHỎ HƠN 2 LẦN ĐƯỜNG KÍNH THÉP VÀ KHÔNG NHỎ HƠN 30mm
– KHI THI CÔNG CẦN PHẢI ĐO CẮT THÉP THEO THỰC TẾ TẠI HIỆN TRƯỜNG

5. THI CÔNG BÊ TÔNG

– CẤP PHỐI BÊ TÔNG PHẢI PHÙ HỢP VỚI CẤP ĐỘ BỀN BÊ TÔNG THEO THIẾT KẾ VÀ PHÙ HỢP VỚI CÁC TIÊU CHUẨN HIỆN HÀNH.
– CỐT PHA DẦM CỘT PHẢI TIẾN HÀNH KIỂM TRA KỸ VỀ KÍCH THƯỚC VÀ GIÁO CHỐNG TRƯỚC KHI ĐỔ BÊ TÔNG. VÁN KHUÔN VÀ HỆ ĐÀ GIÁO PHẢI ĐÚNG HÌNH DẠNG KẾT CẤU, ĐÚNG TÂM TRỤC, PHẢI ĐỦ CỨNG, CHẮC CHẮN ĐỂ KHÔNG BIẾN HÌNH VÀ LÚN, SỤT KHI CÓ TẢI TRỌNG, VÁN KHUÔN CẦN KÍN, KHÔNG BỊ MẤT NƯỚC XI MĂNG TRONG QUÁ TRÌNH ĐẦM RUNG.
– TRƯỚC KHI ĐỔ BÊ TÔNG CẦN TIẾN HÀNH NGHIỆM THU CỐT THÉP THEO QUY ĐỊNH
– BẢN SÀN KHU VỆ SINH VÀ MÁI, BỂ NƯỚC, BỂ PHỐT PHẢI CHỐNG THẤM THEO QUY ĐỊNH
– ĐỐI VỚI CÁC DẦM LÀ CÁC CẤU KIỆN BÊ TÔNG CÓ KÍCH THƯỚC LỚN, VƯỢT NHỊP LỚN CẦN PHẢI CÓ BIỆN PHÁP, TRÌNH TỰ THI CÔNG VÀ BẢO DƯỠNG HỢP LÝ ĐỂ TRÁNH HIỆN TƯỢNG CO NGÓT VÀ BIẾN DẠNG HỆ CHỐNG TRƯỚC KHI THI CÔNG.
– TỔ CHỨC THI CÔNG VÀ NGHIỆM THU CÔNG TÁC BÊ TÔNG CỐT THÉP THEO QUY PHẠM HIỆN HÀNH.

6. GHI CHÚ PHẦN MÓNG

– TẤT CẢ CÁC KÍCH THƯỚC GHI BẰNG MILIMET (MM).
– TẤT CẢ CÁC CAO ĐỘ GHI BẰNG MÉT(M)
– MÓNG ĐƯỢC THIẾT KẾ DỰA VÀO "BÁO CÁO KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT" DO CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG E.D.E "THỰC HIỆN NĂM 2025. TCÔNG TRÌNH SỬ DỤNG CỌC KHOAN NHỒI ĐƯỜNG D1000 KẾT HỢP ĐƯỜNG KÍNH D600
– SỨC CHỊU TẢI CỌC DỰ KIẾN CỌC ĐƠN D1000 CÓ SỨC CHỊU TẢI 1000T . CỌC ĐƯỜNG KÍNH D600 CÓ SỨC CHỊU TẢI 200T
CHIỀU DÀI CỌC CỌC DỰ KIẾN 38.2M
–MŨI CỌC ĐƯỢC NGÀM VÀO LỚP ĐÁ RẮN CHẮC (CÓ SPT >100) TỐI THIỂU 2M, DƯỚI MŨI CỌC KHÔNG CÓ HANG KASTER
CHIỀU DÀI CỌC VÀ SỨC CHỊU TẢI CỦA CỌC SẼ ĐƯỢC QUYẾT ĐỊNH KHI CÓ BÁO CÁO KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM THÍ NHIỆM
THIẾT KẾ CÓ THỂ SẼ ĐIỀU CHỈNH LẠI SỐ LƯỢNG CỌC HOẶC CHIỀU DÀI CỌC CHO PHÙ HỢP. CỌC CHỈ THI
CÔNG ĐẠI TRÀ SAU KHI CÓ KẾT QUẢ TRẢ LỜI BẰNG VĂN BẢN CỦA ĐƠN VỊ THIẾT KẾ.
– TẤT CẢ CÁC ĐÁY BÊ TÔNG ĐỀU PHẢI ĐẶT TRÊN ĐẤT THIÊN NHIÊN NGUYÊN DẠNG HOẶC NỀN ĐẤT ĐÃ ĐƯỢC XỬ LÝ, ĐẦM CHẶT ĐẢM BẢO KHÔNG ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHẤT LƯỢNG CỦA KẾT CẤU.
– PHẢI TIẾN HÀNH KHẢO SÁT HIỆN TRƯỜNG TRONG QUÁ TRÌNH DỌN DẸP VÀ TIẾN HÀNH CÁC CÔNG TÁC ĐẤT ĐỂ PHÁT HIỆN CÁC HỐ ĐÀO ĐÃ BỊ LẤP ĐI HOẶC KẾT CẤU BỊ CHÔN TRONG ĐẤT, VÍ DỤ NHƯ CÁC GIẾNG THU NƯỚC BẨN, CÁC BỂ NƯỚC NGẦM, CÁC CẤU KIỆN MÓNG. NẾU TÌM THẤY CÁC KẾT CẤU TRÊN, PHẢI THÔNG BÁO NGAY CHO TƯ VẤN GIÁM SÁT ĐỊA CHẤT KỸ THUẬT ĐỂ CÓ NHỮNG PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ CẦN THIẾT.

7. GHI CHÚ CHUNG PHẦN THÂN

– TẤT CẢ CÁC GHI CHÚ KÍCH THƯỚC BẰNG MILIMET (MM)
– TẤT CẢ CÁC CAO ĐỘ GHI BẰNG MÉT (M)
– TẤT CẢ CÁC CAO ĐỘ GHI TRONG BẢN VẼ LÀ CAO ĐỘ KẾT CẤU
– CÔNG TÁC XÂY DỰNG PHẢI TUÂN THỦ THEO CÁC QUY PHẠM, TIÊU CHUẨN HIỆN HÀNH VỀ THI CÔNG, KẾT CẤU BÊ TÔNG CỐT THÉP.
– XEM CÁC BẢN VẼ KIẾN TRÚC, ĐIỆN NƯỚC ĐỂ BIẾT THÊM CÁC CHI TIẾT LIÊN QUAN

8. CÁC GHI CHÚ VỀ TƯỜNG GẠCH

– TƯỜNG GẠCH TRONG KẾT CẤU KHUNG CHỈ ĐỠ CHÍNH NÓ
– NẾU CHIỀU DÀI TƯỜNG LỚN HƠN 4M PHẢI ĐẶT CỘT CẤU TẠO Ở GIỮA TƯỜNG TÙY THEO KIẾN TRÚC. BÊ TÔNG CỘT CẤU TẠO CẤP BỀN B15 (M200).
– VỚI TƯỜNG 220MM CAO HƠN 4M HOẶC TƯỜNG 110MM CAO HƠN 3M THÌ CẦN PHẢI ĐẶT GIẰNG NỐI CÁC CỘT THEO CHIỀU DỌC TƯỜNG TẠI VỊ TRÍ CỐT ĐỈNH CỬA SỔ.
(CHI TIẾT XEM BẢN THUYẾT MINH CHUNG 3)

9. CÁC GHI CHÚ KHÁC

– CÁC BẢN VẼ KẾT CẤU PHẢI ĐƯỢC SỬ DỤNG CÙNG CÁC BẢN VẼ KỸ THUẬT KHÁC: KIẾN TRÚC, ĐIỆN NƯỚC, ĐIỀU HÒA....ĐỂ ĐẶT ỐNG CHỜ, LỖ KIỂM TRA, KHÔNG ĐỤC PHÁ SAU KHI ĐỔ BÊ TÔNG.
– ĐIỂM NỐI VÀ CHỜ CỦA TAY VỊN CẦU THANG NỐI VỚI BẢN SÀN, DẦM XEM TRONG BẢN VẼ TƯỜNG ỨNG
– NẾU CÁC CHỈ DẪN CHUNG MÂU THUẪN VỚI BẢN VẼ CHI TIẾT THÌ THỰC HIỆN THEO BẢN VẼ CHI TIẾT.
– NHÀ THẦU CẦN CÓ BIỆN PHÁP HẠ MỰC NƯỚC NGẦM HOẶC NƯỚC MẶT TRONG VÀ DƯỚI HỐ MÓNG ĐỂ TRÁNH ẢNH HƯỞNG ĐẾN KẾT CẤU CÔNG TRÌNH TRONG QUÁ TRÌNH THI CÔNG.

NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á

ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC: KTS. TẠ XUÂN PHONG

CHỦ TRÌ KẾT CẤU: KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH

THIẾT KẾ - VẼ: KS.TRẦN TẤT KỲ

QUẢN LÝ KỸ THUẬT: KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

GHI CHÚ CHUNG 05

GIAI ĐOẠN / Phase:
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TỶ LỆ

SỐ HIỆU BẢN VẼ: QDC-05

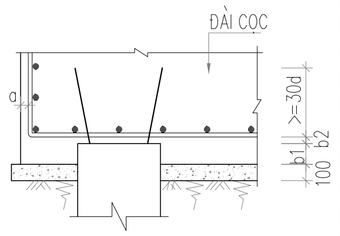
NGÀY PHÁT HÀNH: 2025

1. LỚP BẢO VỆ THÉP TRONG BÊ TÔNG

1.1. ĐÀI MÓNG

LỚP BÊ TÔNG BẢO VỆ THÉP ĐÀI TỐI THIỂU DÀY:

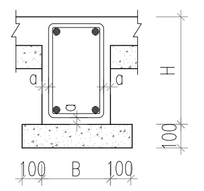
a= 50mm
b1= 100mm
b2= 50mm



1.2. GIẰNG MÓNG VÀ DẦM SÀN TẦNG HẦM

LỚP BÊ TÔNG BẢO VỆ CỐT THÉP TỐI THIỂU DÀY:

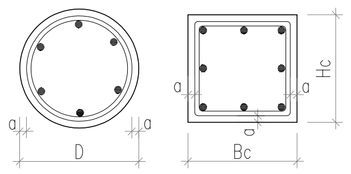
a = 40mm



1.3. CỘT, VÁCH

LỚP BÊ TÔNG BẢO VỆ CỐT THÉP TỐI THIỂU DÀY:

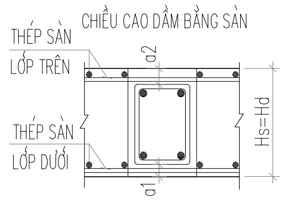
{ a = 50mm CÓ (3.5CM LÀ BÊ TÔNG, 1.5CM LÀ LỚP TRÁT)



1.4. DẦM

LỚP BÊ TÔNG BẢO VỆ CỐT THÉP TỐI THIỂU DÀY:

a = 50mm CÓ (3.5CM LÀ BÊ TÔNG, 1.5CM LÀ LỚP TRÁT)

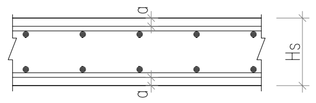


1.5. SÀN.

- LỚP BÊ TÔNG BẢO VỆ CỐT THÉP TỐI THIỂU DÀY:

a {a=20m khi Hs≥12.5 cm; a>=d}

d: ĐƯỜNG KÍNH THÉP CHỊU LỰC LỚN NHẤT
Hs: CHIỀU DÀY SÀN

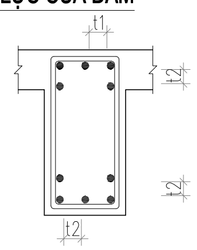


2. KHOẢNG CÁCH CỐT THÉP CHỊU LỰC CỦA DẦM

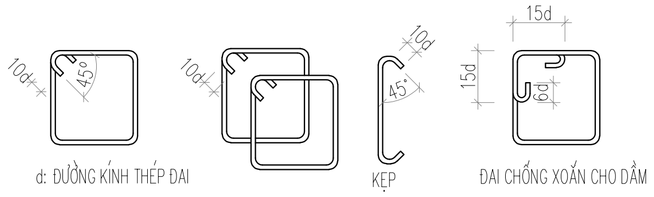
- KHOẢNG CÁCH GIỮA CÁC CỐT THÉP CHỊU LỰC (CỐT DỌC) TỐI THIỂU

t1 {≥30 mm; ≥d} t2 {≥25 mm; ≥d}

d: ĐƯỜNG KÍNH THÉP CHỊU LỰC LỚN NHẤT

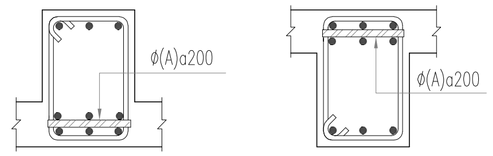


3. CẤU TẠO ĐAI CỘT VÀ DẦM



d: ĐƯỜNG KÍNH THÉP ĐAI KẸP ĐAI CHỐNG XOẮN CHO DẦM

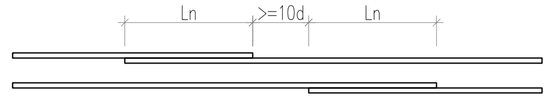
4. CHI TIẾT CỐT THÉP GIÁ ĐỠ THÉP CHỊU LỰC



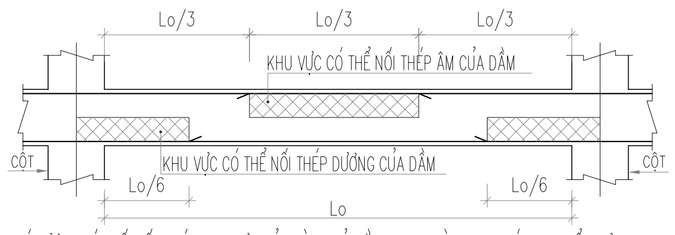
(A): THÉP GIÁ CẤU TẠO ĐƯỜNG KÍNH = MAX [d,25]
d : ĐƯỜNG KÍNH THÉP CHỊU LỰC LỚN NHẤT CỦA DẦM

5. CHIỀU DÀI NỐI THÉP TRONG BÊ TÔNG

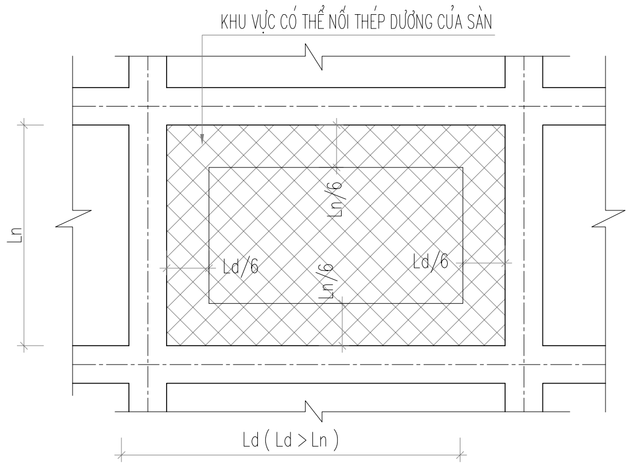
- NỐI BUỘC ĐỐI VỚI THÉP GAI (CB300-V & CB500-V): Ln≥40d : CHO THÉP NẰM TRONG VÙNG CHỊU KÉO
  Ln≥25d : CHO THÉP NẰM TRONG VÙNG CHỊU NÉN
- CÁC VỊ TRÍ NỐI THÉP NẰM TRONG CÙNG MỘT MẶT CẮT KHÔNG ĐƯỢC QUÁ 50% MÀ PHẢI NỐI XEN KẼ.



- VỊ TRÍ ĐƯỢC PHÉP NỐI CỐT THÉP CHỊU LỰC CỦA DẦM PHẢI NẰM TRONG VÙNG CHỊU NÉN, CỤ THỂ NHƯ SAU:

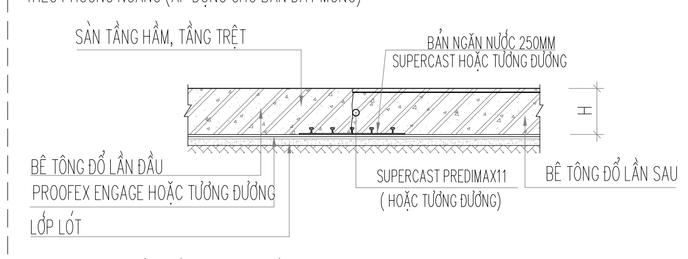


- VỊ TRÍ ĐƯỢC PHÉP NỐI CỐT THÉP CHỊU LỰC CỦA SÀN PHẢI NẰM TRONG VÙNG CHỊU NÉN, CỤ THỂ NHƯ SAU

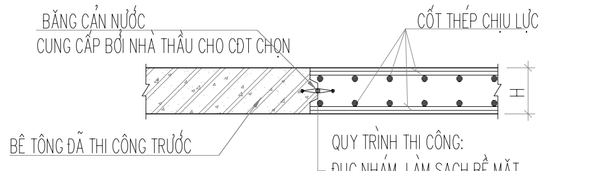


6. MẠCH NGỪNG THI CÔNG, ÁP DỤNG CHO CẤU KIỆN CẦN CHỐNG THẤM

- THEO PHƯƠNG NGANG (ÁP DỤNG CHO BẢN ĐÁY MÓNG)

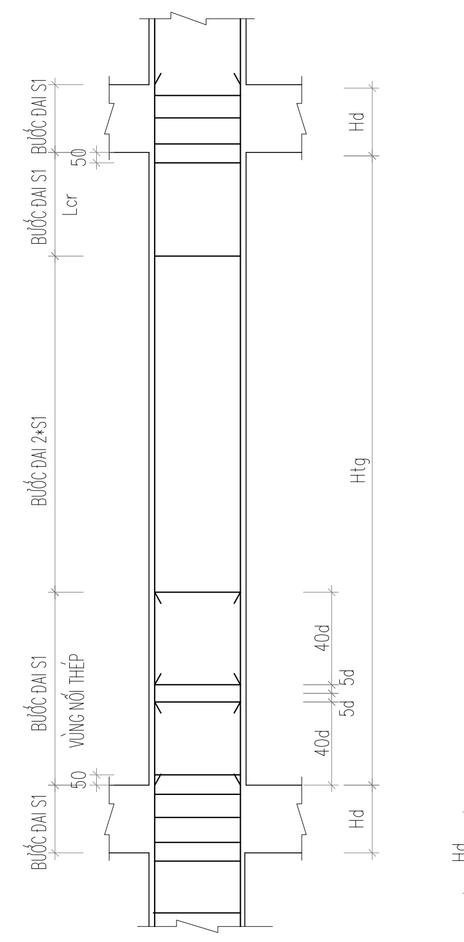


- THEO PHƯƠNG ĐỨNG (ÁP DỤNG CHO VÁCH):



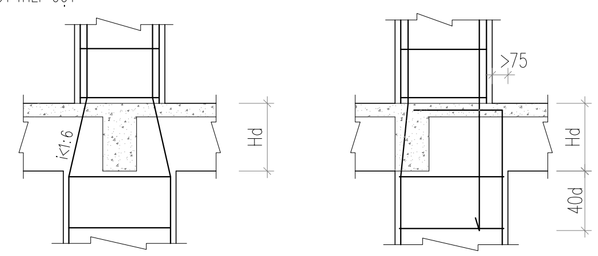
7. QUY CÁCH UỐN, NỐI, NEO CỐT THÉP CỘT, DẦM

8.1 CẤU TẠO THÉP CỘT ĐIỂN HÌNH

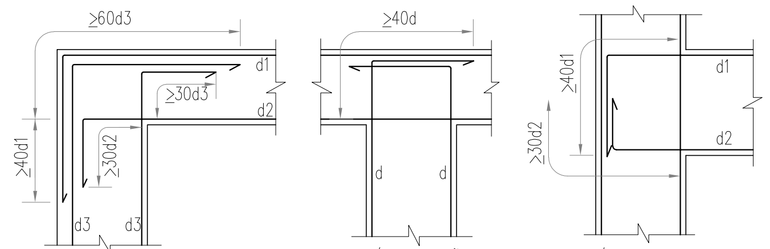


Lcr ≥ {CẠNH DÀI CỦA CỘT; 1/6 CHIỀU CAO CỘT H_{tg}; 0.45m} S1 ≤ {0.5xCẠNH NGẮN CỦA CỘT; 8xĐƯỜNG KÍNH THÉP CỘT; 175MM}

8.2 NỐI VÀ UỐN CỐT THÉP CỘT

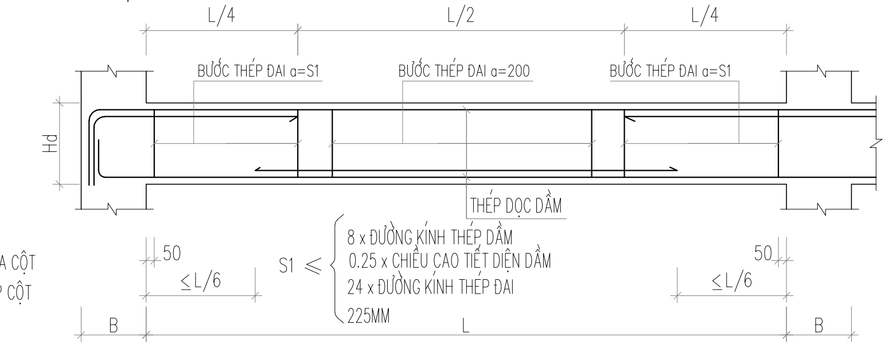


8.3 NEO CỐT THÉP DẦM, CỘT

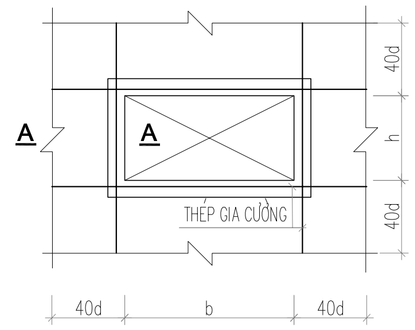


- d, d1, d2, d3: ĐƯỜNG KÍNH THÉP CHỊU LỰC LỚN NHẤT CỦA THÉP CỘT, DẦM

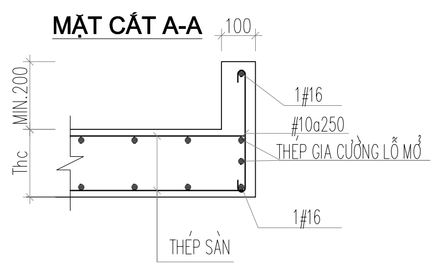
8.4 CẤU TẠO THÉP DẦM ĐIỂN HÌNH



8. CHI TIẾT LỖ MỜ SÀN MÁI ĐIỂN HÌNH

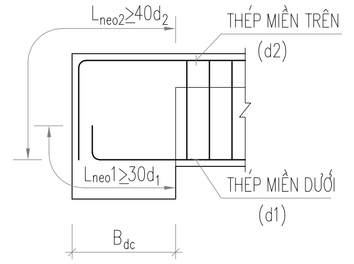


MẶT CẮT A-A

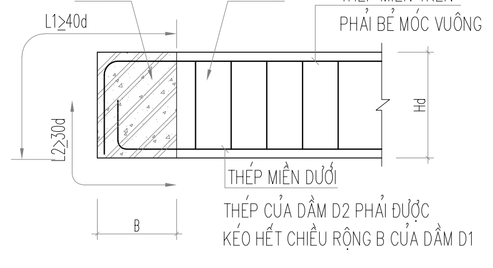


8.5 CHI TIẾT NEO THÉP DẦM , SÀN

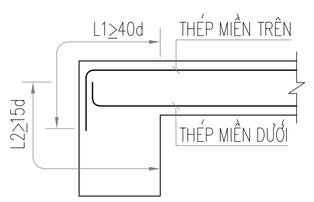
CHI TIẾT NEO THÉP DẦM PHỤ VÀO DẦM CHÍNH



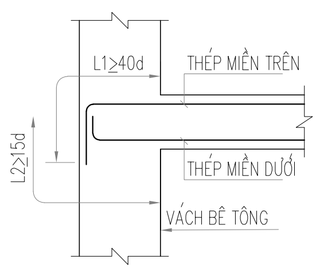
DẦM PHỤ D2 GỐI LÊN DẦM PHỤ D1



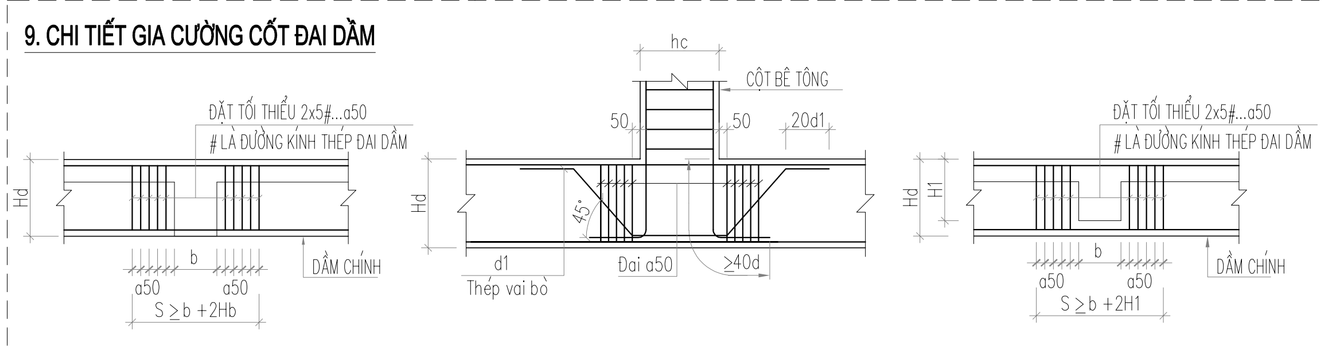
NEO THÉP SÀN VÀO DẦM BIÊN



NEO THÉP SÀN VÀO VÁCH



9. CHI TIẾT GIA CƯỜNG CỐT ĐAI DẦM



NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á
ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC: KTS. TẠ XUÂN PHONG
CHỦ TRÌ KẾT CẤU: KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH
THIẾT KẾ - VẼ: KS.TRẦN TẤT KỲ
QUẢN LÝ KỸ THUẬT: KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

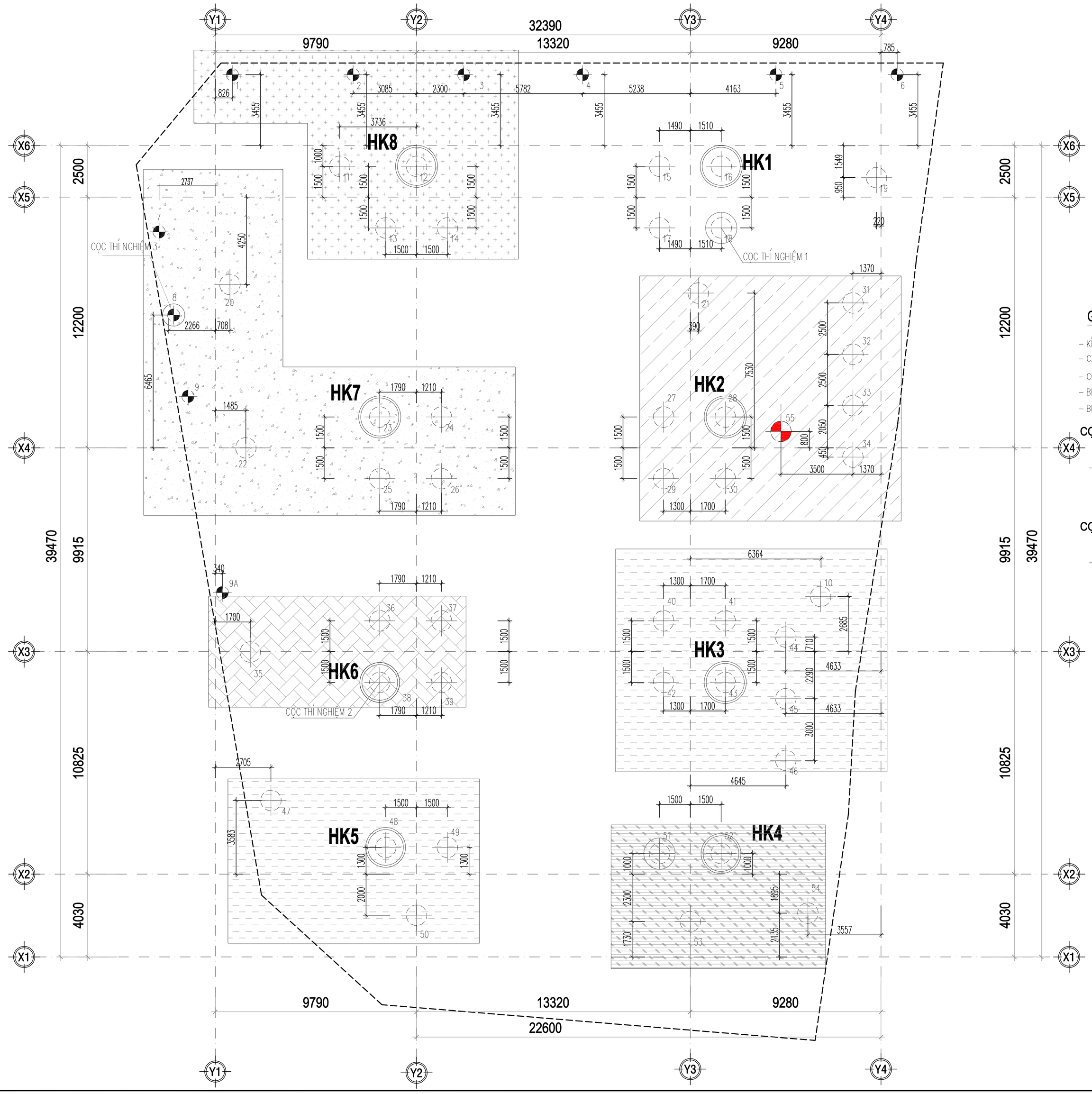
TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

GHI CHÚ CHUNG 06

GIAI ĐOẠN / Phase:
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TỶ LỆ			QDC-06
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH			2025

MẶT BẰNG ĐỊNH VỊ CỌC



GHI CHÚ

- KÍCH THƯỚC GHI TRÊN BẢN VẼ LÀ MM
- CAO ĐỘ , TỌA ĐỘ ĐIỂM CỌ ĐƠN VỊ LÀ M
- CỐT CAO ĐỘ ±0.00 TRONG BẢN VẼ KẾT CẤU TRÙNG VỚI CỐT ±0.00 KIẾN TRÚC
- BÊ TÔNG DÙNG CHO CỌC KHOAN NHỒI THÍ NGHIỆM SỬ DỤNG CẤP ĐỘ BỀN B45 (M600)
- BÊ TÔNG DÙNG CHO CỌC KHOAN NHỒI ĐẠI TRÀ SỬ DỤNG CẤP ĐỘ BỀN B40 (M500)

CỌC ĐƯỜNG KÍNH D1000

+ SỐ LƯỢNG 46 CỌC (KỂ CẢ CỌC THÍ NGHIỆM), SỨC CHỊU TẢI 1 CỌC ĐƠN DỰ KIẾN LÀ 1000T
– CHIỀU DÀI CỌC VÀ SỨC CHỊU TẢI SẼ ĐƯỢC QUYẾT ĐỊNH SAU KHI CÓ KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM CỌC

CỌC ĐƯỜNG KÍNH D600

+ SỐ LƯỢNG 10 CỌC (KỂ CẢ CỌC THÍ NGHIỆM), SỨC CHỊU TẢI 1 CỌC ĐƠN DỰ KIẾN LÀ 200T
– CHIỀU DÀI CỌC VÀ SỨC CHỊU TẢI SẼ ĐƯỢC QUYẾT ĐỊNH SAU KHI CÓ KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM CỌC

KÝ HIỆU

- CỌC THÍ NGHIỆM D1000
- CỌC ĐẠI TRÀ D1000
- CỌC THÍ NGHIỆM D600
- CỌC ĐẠI TRÀ D600
- HỐ KHOAN
- KHU VỰC KHOAN SÂU TỐI THIỂU 17.5M TỪ CỐT TỰ NHIÊN
- KHU VỰC KHOAN SÂU TỐI THIỂU 26.0M TỪ CỐT TỰ NHIÊN
- KHU VỰC KHOAN SÂU TỐI THIỂU 19.5M TỪ CỐT TỰ NHIÊN
- KHU VỰC KHOAN SÂU TỐI THIỂU 25M TỪ CỐT TỰ NHIÊN
- KHU VỰC KHOAN SÂU TỐI THIỂU 38.2M TỪ CỐT TỰ NHIÊN
- KHU VỰC KHOAN SÂU TỐI THIỂU 29M TỪ CỐT TỰ NHIÊN
- KHU VỰC KHOAN SÂU TỐI THIỂU 15M TỪ CỐT TỰ NHIÊN

NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á
ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC: KTS. TẠ XUÂN PHONG
CHỦ TRÌ KẾT CẤU: KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH
THIẾT KẾ - VẼ: KS.TRẦN TẤT KỲ
QUẢN LÝ KỸ THUẬT: KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

MẶT BẰNG ĐỊNH VỊ CỌC

GIAI ĐOẠN / Phase:
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

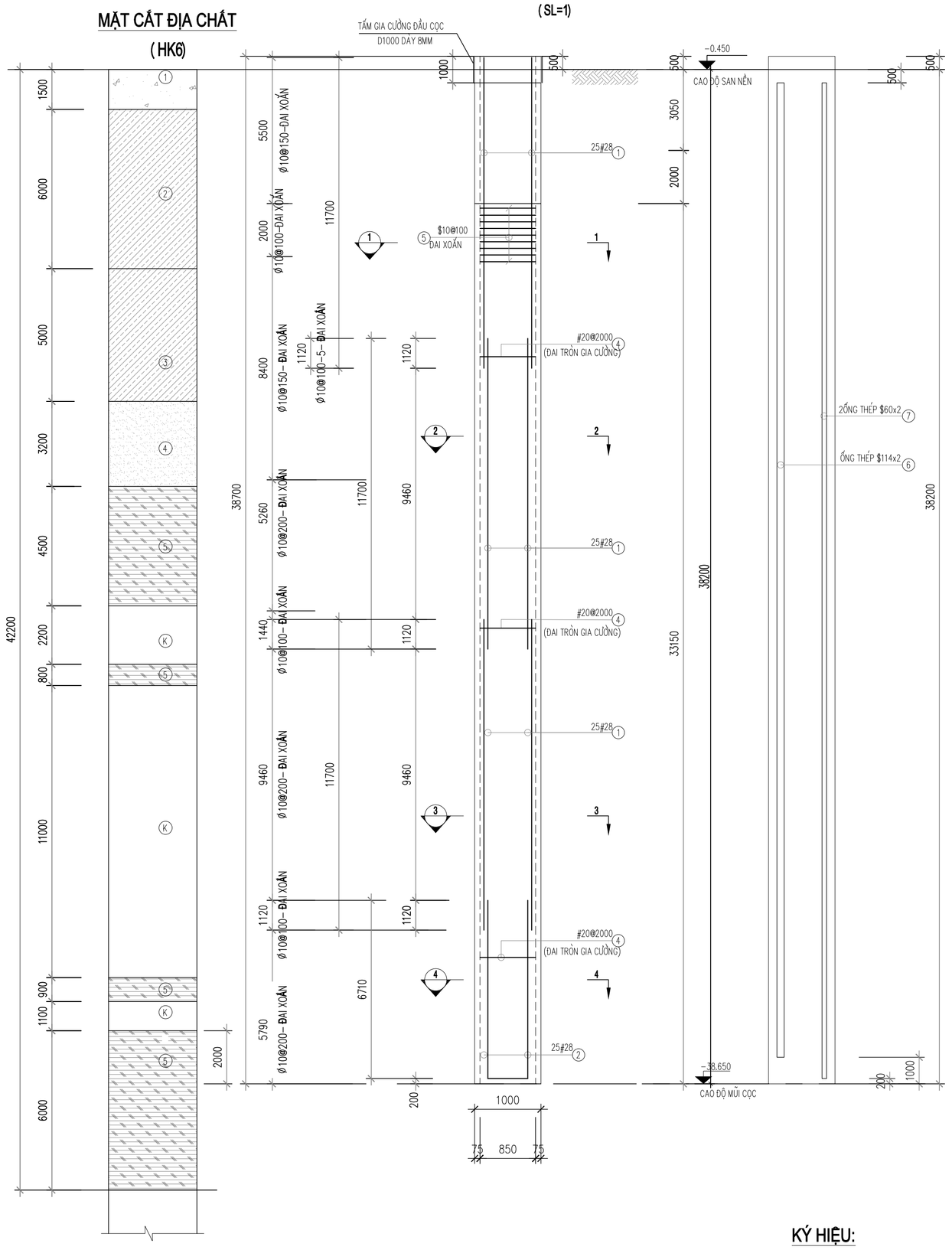
TỶ LỆ			KCM-01
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH			2025

CHI TIẾT CỌC SỐ 38 (CỌC THÍ NGHIỆM D1000)

(SL=1)

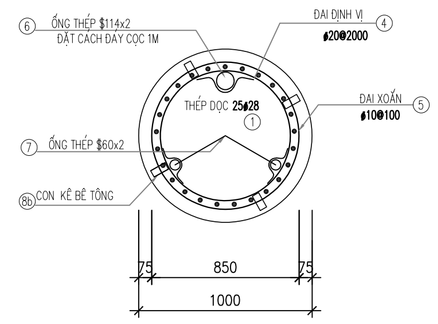
MẶT CẮT ĐỊA CHẤT

(HK6)

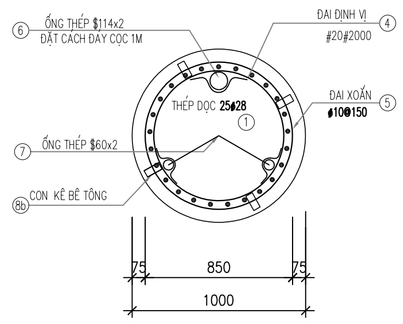


GHI CHÚ

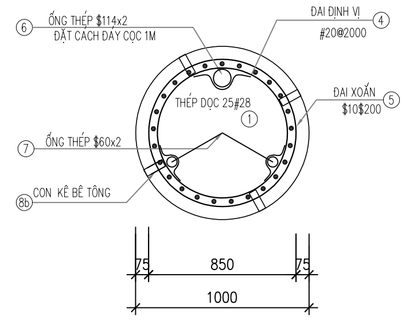
1. NHÀ THẦU PHẢI TIẾN HÀNH KIỂM TRA HIỆN TRƯỜNG VÀ BÁN VẼ TRƯỚC KHI TIẾN HÀNH THI CÔNG NHẰM PHÁT HIỆN KỊP THỜI NHỮNG MÂU THUẪN VỚI NHAU.
2. TẤT CẢ KÍCH THƯỚC ĐƯỢC GHI LÀ MILIMET (mm), CAO ĐỘ LÀ MET (m) TRỪ CÁC GHI CHÚ TRỰC TIẾP KHÁC TRÊN BẢN VẼ
3. CỐT CAO ĐỘ ±0.00 TRONG BẢN VẼ KẾT CẤU TRÙNG VỚI CỐT ±0.00 KIẾN TRÚC
4. CẤP BÊ TÔNG (MẪU LẬP PHƯƠNG CHO CỌC : B45 (M600)
5. BÊ TÔNG CÓ ĐỘ SỤT :
   100 ± 25 mm KHI ĐỔ BÊ TÔNG VÀO CỌC KHÔNG CÓ NƯỚC, THÉP CÓ KHOẢNG CÁCH LỚN CHO PHÉP BÊ TÔNG DỊCH CHUYỂN DỄ DÀNG.
   180 ±20 mm KHI ĐỔ BÊ TÔNG BẰNG PHƯƠNG PHÁP ỐNG ĐỔ DƯỚI NƯỚC, CÓ DUNG DỊCH KHOAN.
6. CỐT THÉP DÙNG CHO CỌC
– CB240– T CHO CỐT THÉP CÓ ĐƯỜNG KÍNH < 10mm.
– CB500– V CHO CỐT THÉP CÓ ĐƯỜNG KÍNH ≥ 10mm.
– CB300– V CHO CỐT ĐAI CÓ ĐƯỜNG KÍNH ≥ 10mm.
– QUE HÀN DÙNG LOẠI E42 HAY TƯƠNG ĐƯƠNG ,
DƯỜNG HÀN PHẢI ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG KHÔNG RẠN NỨT KHÔNG CÓ SỈ.
7. LỚP BÊ TÔNG BẢO VỆ CỐT THÉP LÀ 75mm
8. CON KÊ BÊ TÔNG SỬ DỤNG BÊ TÔNG B25 (M350)
9. ỐNG THÉP CHO VIỆC THỬ SIÊU ÂM & KHOAN LẤY MẪU:
– ỐNG THÉP Φ60mm DÀY 2.0mm , ỐNG SIÊU ÂM Φ114 DÀY 2mm
ĐẶT TỪ CAO ĐỘ +0.000 M ĐẾN CAO ĐỘ CÁCH ĐÁY LỒNG THÉP 1M, fy ≥ 210 MPa
– NỐI ỐNG Φ65 /60 DÀY 2.0mm, DÀI 150mm; NỐI ỐNG 121 /114 DÀY 2mm, DÀI 150mm; fy ≥210MPa
– RÓT ĐẦY VỮA VÀO ỐNG D114 BẰNG VỮA MÁC THẤP.HAI ỐNG D60 KHÔNG RÓT VỮA.
10. THI CÔNG, KIỂM TRA VÀ NGHIỆM THU, LẤY MẪU VÀ THÍ NGHIỆM SIÊU ÂM CỌC THEO TCVN 9395: 2012
TCVN 9396: 2012, TCVN 9393: 2012
11. ĐIỀU KIỆN DỪNG KHOAN:
–MŨI CỌC ĐƯỢC NGÀM VÀO LỚP ĐÁ RẮN CHẮC (CÓ SPT >100) TỐI THIỂU 2M, DƯỚI MŨI CỌC KHÔNG CÓ HANG KASTER
– TRONG QUÁ TRÌNH KHOAN NẾU CÓ SỰ SAI KHÁC VỚI ĐIỀU KIỆN TRÊN CẦN BÁO LẠI CHO TƯ VẤN TRƯỚC KHI DỪNG KHOAN.
12. CHIỀU DÀY LỚP CẶN LẮNG ĐÁY CỌC TRƯỚC KHI ĐỔ BÊ TÔNG KHÔNG QUÁ 5cm
13. ĐẶT ỐNG SING TOÀN BỘ CHIỀU DÀI CỌC ĐI QUA HANG CATSTER.



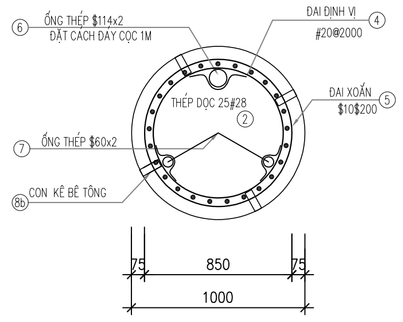
MẶT CẮT 1-1



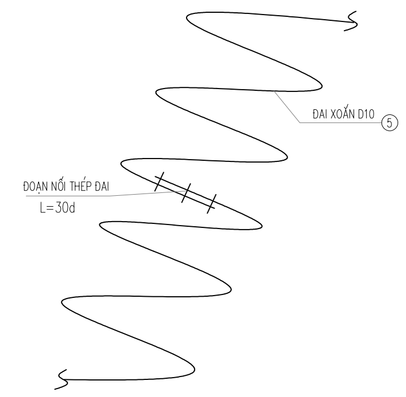
MẶT CẮT 2-2



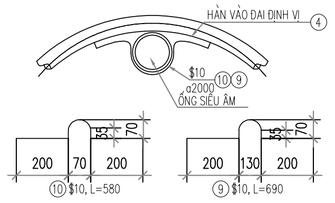
MẶT CẮT 3-3



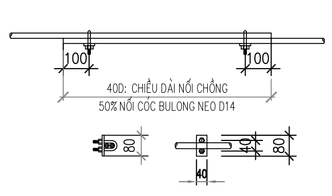
MẶT CẮT 4-4



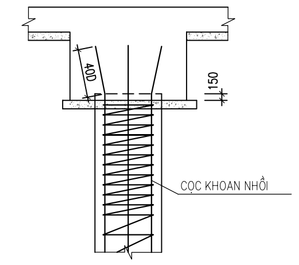
CHI TIẾT NỐI THÉP ĐAI XOẮN



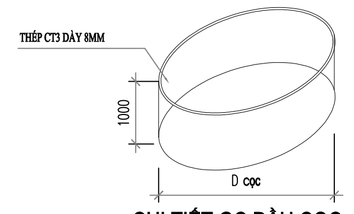
CHI TIẾT CỐ ĐỊNH ỐNG SIÊU ÂM



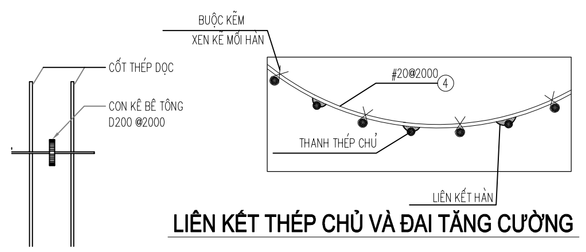
CHI TIẾT NỐI THÉP



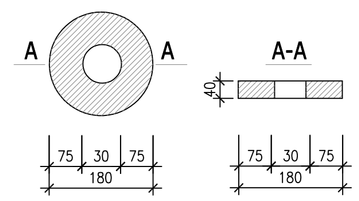
CHI TIẾT ĐẦU CỌC



CHI TIẾT GC ĐẦU CỌC



LIÊN KẾT THÉP CHỦ VÀ ĐAI TĂNG CƯỜNG



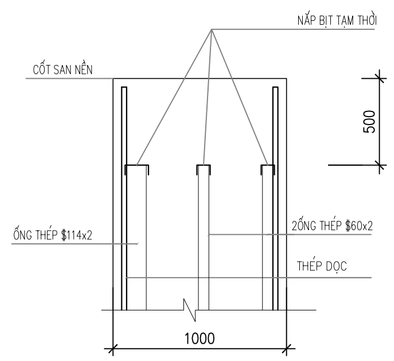
CHI TIẾT CON KÊ

KÝ HIỆU:

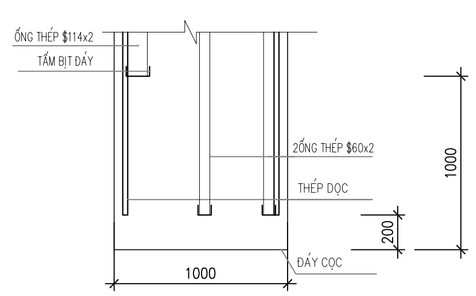
(1) – ĐẤT LẤP , GẠCH VỠ, SỎ SẠN, CÁT SAN LẤP
(2) –SÉT MÀU NÂU ĐỎ LẪN ÍT SỎI TRẠNG THÁI DẺO MỀM
(3) –SÉT NÂU XÁM. TRẠNG THÁI DẺO MỀM
(4) – SÉT MÀU NÂU LẪN ÍT MẢNH ĐÁ, TRẠNG THÁI PHONG HÓA DẺO CỨNG
(K) – HANG CASTER
(5) –ĐÁ VÔI XÁM GHI, XÁM TRẮNG, NỨT NẺ NHIỀU
TCR=75%,RQD=60%

THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN CẤU KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG–KÍCH THƯỚC	ϕ (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG 1 C.KIỆN	SỐ LƯỢNG TOÀN BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG KHỐI LƯỢNG (KG)
CỌC THÍ NGHIỆM D1000 (SL:01)	1	11700	28	11700	75	75	877.5	4241.5
	2	7190	28	7190	25	25	179.8	868.8
	4	850	20	3470	20	20	69.4	171.2
	5	691150	10	691150	1	1	691.2	426.1
	6	ỐNG THÉP SIÊU ÂM DÀY 2MM	D114	36700	01	01	36.7	
	7	ỐNG THÉP SIÊU ÂM DÀY 2MM	D60	37500	02	02	75	
	8b	CON KÊ BÊTÔNG DÀY 40	D180		80	80		
	9	70 / 200 / 200	10	690	40	40	27.6	17.0
	10	70 / 200 / 200	10	580	20	20	11.6	7.2
	-	1000 / 1000 ỐNG THÉP DÀY 8MM	D1000		1	1		



CHI TIẾT ĐỈNH ỐNG SIÊU ÂM



CHI TIẾT NẮP ĐÁY ỐNG SIÊU ÂM

NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á

ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC:

KTS. TẠ XUÂN PHONG

CHỦ TRÌ KẾT CẤU:

KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH

THIẾT KẾ - VẼ:

KS.TRẦN TẤT KỲ

QUẢN LÝ KỸ THUẬT:

KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

CHI TIẾT CỌC THÍ NGHIỆM D1000

GIAI ĐOẠN / Phase:

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

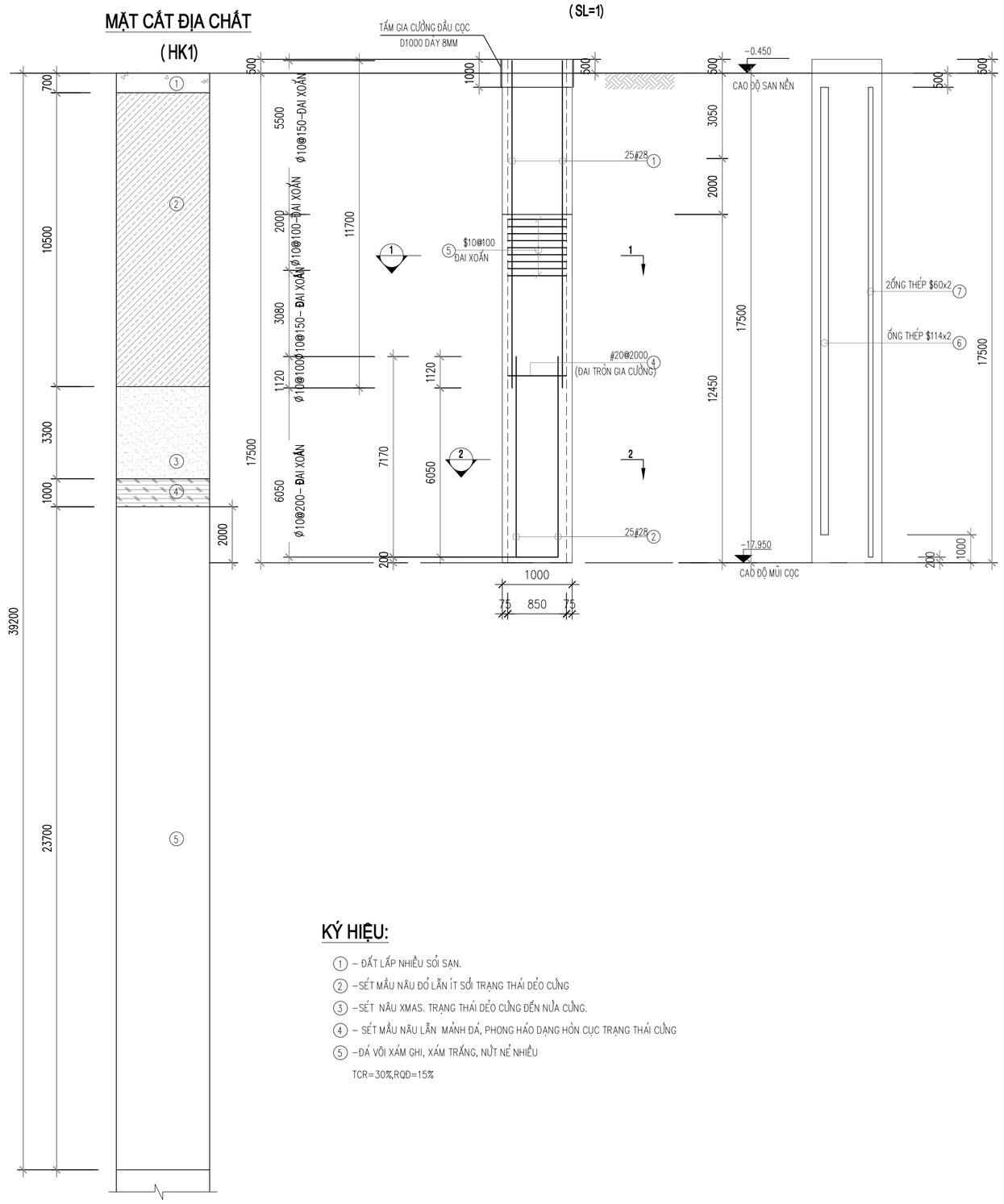
TỶ LỆ			KCM-02
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH			2025

CHI TIẾT CỌC SỐ 18 (CỌC THÍ NGHIỆM D1000)

(SL=1)

MẶT CẮT ĐỊA CHẤT

(HK1)



KÝ HIỆU:

(1) – ĐẤT LẤP NHIỀU SỎI SẠN.

(2) –SÉT MẦU NÂU ĐỎ LẪN ÍT SỎI TRẠNG THÁI DẺO CỨNG

(3) –SÉT NÂU XMAS. TRẠNG THÁI DẺO CỨNG ĐẾN NỬA CỨNG.

(4) – SÉT MẦU NÂU LẪN MẢNH ĐÁ, PHONG HÁO DẠNG HỖN CỤC TRẠNG THÁI CỨNG

(5) –ĐÁ VÔI XÁM GHI, XÁM TRẮNG, NỨT NẺ NHIỀU

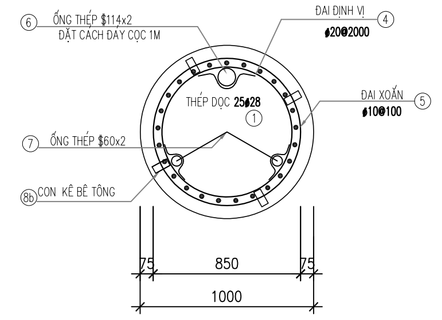
TCR= 30%,RQD=15%

GHI CHÚ

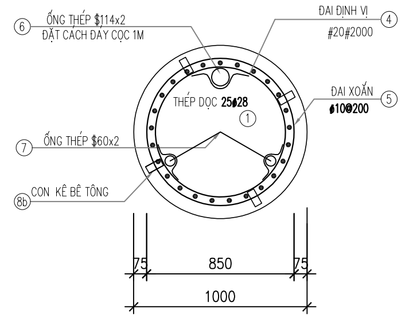
1. NHÀ THẦU PHẢI TIẾN HÀNH KIỂM TRA HIỆN TRƯỜNG VÀ BẢN VẼ TRƯỚC KHI TIẾN HÀNH THI CÔNG NHẰM PHÁT HIỆN KỊP THỜI NHỮNG MÂU THUẪN VỚI NHAU.
2. TẤT CẢ KÍCH THƯỚC ĐƯỢC GHI LÀ MILIMET (mm), CAO ĐỘ LÀ MET (m) TRỪ CÁC GHI CHÚ TRỰC TIẾP KHÁC TRÊN BẢN VẼ
3. CỐT CAO ĐỘ ±0.00 TRONG BẢN VẼ KẾT CẤU TRÙNG VỚI CỐT ±0.00 KIẾN TRÚC
4. CẤP BÊ TÔNG (MẪU LẬP PHƯƠNG CHO CỌC : B45 (M600)
5. BÊ TÔNG CÓ ĐỘ SỤT :
   100 ± 25 mm KHI ĐỔ BÊ TÔNG VÀO CỌC KHÔNG CÓ NƯỚC, THÉP CÓ KHOẢNG CÁCH LỚN CHO PHÉP BÊ TÔNG DỊCH CHUYỂN DỄ DÀNG.
   180 ±20 mm KHI ĐỔ BÊ TÔNG BẰNG PHƯƠNG PHÁP ỐNG ĐỔ DƯỚI NƯỚC, CÓ DUNG DỊCH KHOAN.
6. CỐT THÉP DÙNG CHO CỌC
   – CB240–T CHO CỐT THÉP CÓ ĐƯỜNG KÍNH < 10mm.
   – CB500–V CHO CỐT THÉP CÓ ĐƯỜNG KÍNH ≥ 10mm.
   – CB300–V CHO CỐT ĐAI CÓ ĐƯỜNG KÍNH ≥ 10mm.
   – QUE HÀN DÙNG LOẠI E42 HAY TƯƠNG ĐƯƠNG ,
   ĐƯỜNG HÀN PHẢI ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG KHÔNG RẠN NỨT KHÔNG CÓ SỈ.
7. LỚP BÊ TÔNG BẢO VỆ CỐT THÉP LÀ 75mm
8. CON KÊ BÊ TÔNG SỬ DỤNG BÊ TÔNG B25 (M350)
9. ỐNG THÉP CHO VIỆC THỬ SIÊU ÂM & KHOAN LẤY MẪU:
   – ỐNG THÉP Φ60mm DÀY 2.0mm , ỐNG SIÊU ÂM Φ114 DÀY 2mm
   ĐẶT TỪ CAO ĐỘ +0.000 M ĐẾN CAO ĐỘ CÁCH ĐÁY LỒNG THÉP 1M, fy ≥ 210 MPa
   – NỐI ỐNG Φ65 /60 DÀY 2.0mm, DÀI 150mm; NỐI ỐNG 121 /114 DÀY 2mm, DÀI 150mm; fy ≥210MPa
   – RÓT DẦY VỮA VÀO ỐNG D114 BẰNG VỮA MÁC THẤP.HAI ỐNG D60 KHÔNG RÓT VỮA.
10. THI CÔNG, KIỂM TRA VÀ NGHIỆM THU, LẤY MẪU VÀ THÍ NGHIỆM SIÊU ÂM CỌC THEO TCVN 9395: 2012

TCVN 9396: 2012, TCVN 9393: 2012

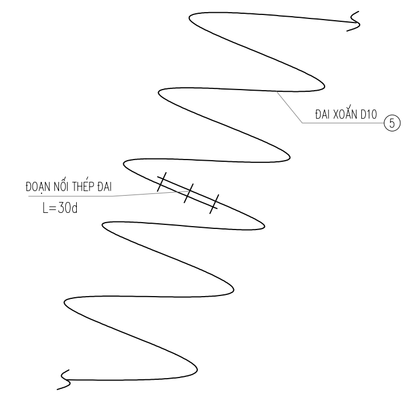
11. ĐIỀU KIỆN DỪNG KHOAN:
   –MŨI CỌC ĐƯỢC NGÀM VÀO LỚP ĐÁ RẮN CHẮC (CÓ SPT >100) TỐI THIỂU 2M, DƯỚI MŨI CỌC KHÔNG CÓ HANG KASTER.
   – TRONG QUÁ TRÌNH KHOAN NẾU CÓ SỰ SAI KHÁC VỚI ĐIỀU KIỆN TRÊN CẦN BÁO LẠI CHO TƯ VẤN TRƯỚC KHI DỪNG KHOAN.
12. CHIỀU DÀY LỚP CẶN LẮNG ĐÁY CỌC TRƯỚC KHI ĐỔ BÊ TÔNG KHÔNG QUÁ 5cm



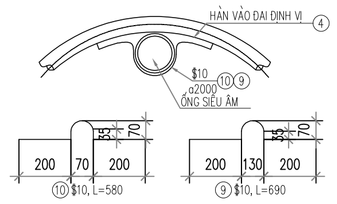
MẶT CẮT 1-1



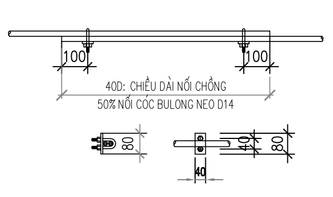
MẶT CẮT 2-2



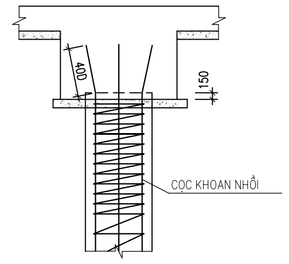
CHI TIẾT NỐI THÉP ĐAI XOẮN



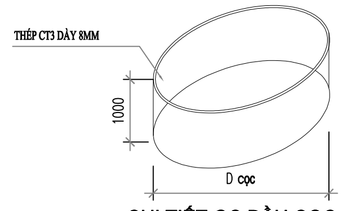
CHI TIẾT CỐ ĐỊNH ỐNG SIÊU ÂM



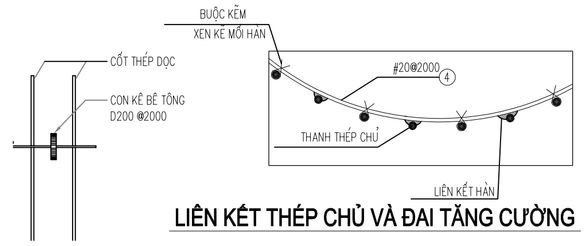
CHI TIẾT NỐI THÉP



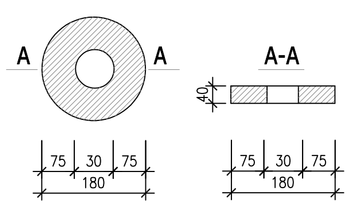
CHI TIẾT ĐẦU CỌC



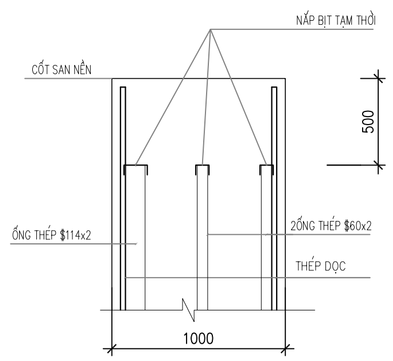
CHI TIẾT GC ĐẦU CỌC



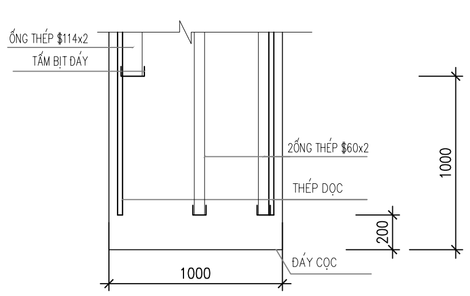
LIÊN KẾT THÉP CHỦ VÀ ĐAI TĂNG CƯỜNG



CHI TIẾT CON KÊ



CHI TIẾT ĐỈNH ỐNG SIÊU ÂM



CHI TIẾT NẮP ĐÁY ỐNG SIÊU ÂM

THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN CẤU KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG–KÍCH THƯỚC	Φ (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG 1 C.KIỆN	SỐ LƯỢNG TOÀN BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG KHỐI LƯỢNG (kG)
CỌC THÍ NGHIỆM D1000 (SL:01)	1	11700	28	11700	25	25	292.5	1413.8
	2	7330	28	7330	25	25	183.3	885.8
	4	850	20	3470	9	9	31.2	77.0
	5	328120	10	328120	1	1	328.1	202.3
	6	ỐNG THÉP SIÊU ÂM DÀY 2MM	D114	16000	01	1	16	
	7	ỐNG THÉP SIÊU ÂM DÀY 2MM	D60	16800	02	02	33.6	
	8b	CON KÊ BÊTÔNG DÀY 40	D180		36	36		
	9	90 / 200 / 130 / 200	10	690	18	18	12.4	7.7
	10	110 / 200 / 130 / 200	10	580	18	18	10.4	6.4
	-	1000 / 1000 ỐNG THÉP DÀY 8MM	D1000		1	1		

NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á
ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC:
KTS. TẠ XUÂN PHONG

CHỦ TRÌ KẾT CẤU:
KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH

THIẾT KẾ - VẼ:
KS.TRẦN TẤT KỲ

QUẢN LÝ KỸ THUẬT:
KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

CHI TIẾT CỌC THÍ NGHIỆM D1000

GIAI ĐOẠN / Phase:

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

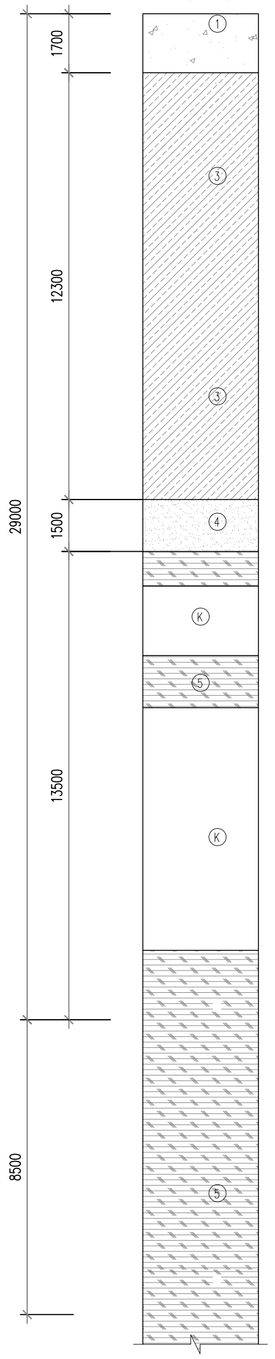
TỶ LỆ			KCM-03
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH			2025

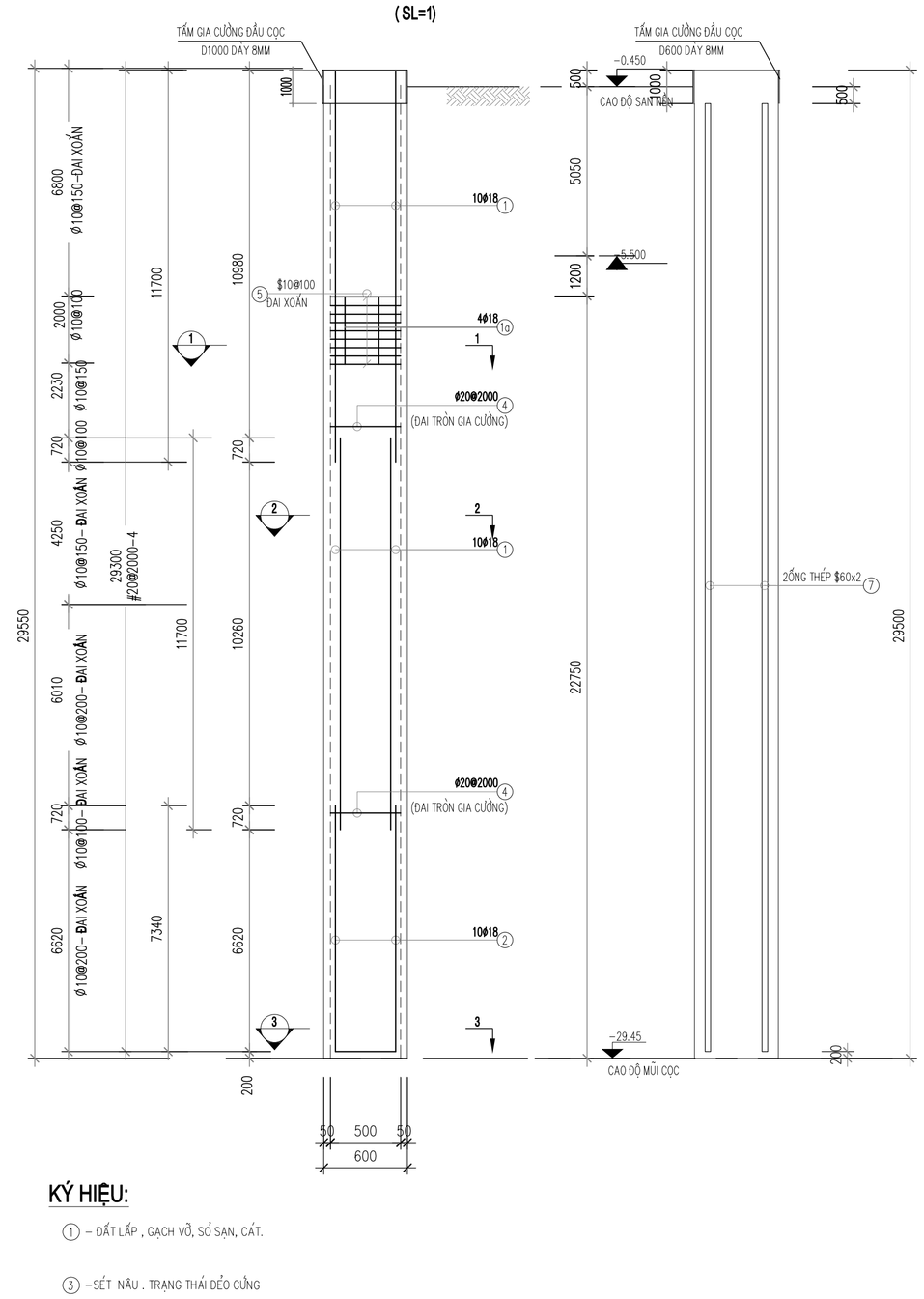
CHI TIẾT CỌC SỐ 8 (CỌC THÍ NGHIỆM D600)

(SL=1)

MẶT CẮT ĐỊA CHẤT

(HK7)





KÝ HIỆU:

① – ĐẤT LẤP , GẠCH VỠ, SỎI SẠN, CÁT.

③ –SÉT NÂU . TRẠNG THÁI DẺO CỨNG

④ – SÉT MẦU XÁM NÂU LẪN MẢNH ĐÁ PHONG HÓA, TRẠNG THÁI NỬA CỨNG

Ⓚ – HANG CASTER

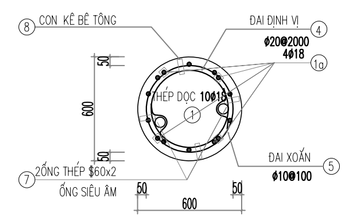
⑤ –ĐÁ VÔI XÁM GHI, XÁM TRẮNG, NỨT NẺ NHIỀU

TCR=60%,RQD=30%

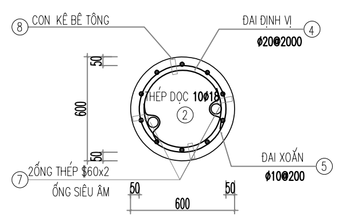
GHI CHÚ

1. NHÀ THẦU PHẢI TIẾN HÀNH KIỂM TRA HIỆN TRƯỜNG VÀ BẢN VẼ TRƯỚC KHI TIẾN HÀNH THI CÔNG NHẰM PHÁT HIỆN KỊP THỜI NHỮNG MÂU THUẪN VỚI NHAU.
2. TẤT CẢ KÍCH THƯỚC ĐƯỢC GHI LÀ MILIMET (mm), CAO ĐỘ LÀ MET (m) TRỪ CÁC GHI CHÚ TRỰC TIẾP KHÁC TRÊN BẢN VẼ
3. CỐT CAO ĐỘ ±0.00 TRONG BẢN VẼ KẾT CẤU TRÙNG VỚI CỐT ±0.00 KIẾN TRÚC
4. CẤP BÊ TÔNG (MẪU LẬP PHƯƠNG CHO CỌC : B45 (M600)
5. BÊ TÔNG CÓ ĐỘ SỤT :
   100 ± 25 mm KHI ĐỔ BÊ TÔNG VÀO CỌC KHÔNG CÓ NƯỚC, THÉP CÓ KHOẢNG CÁCH LỚN CHO PHÉP BÊ TÔNG DỊCH CHUYỂN DỄ DÀNG.
   180 ±20 mm KHI ĐỔ BÊ TÔNG BẰNG PHƯƠNG PHÁP ỐNG ĐỔ DƯỚI NƯỚC, CÓ DUNG DỊCH KHOAN.
6. CỐT THÉP DÙNG CHO CỌC
– CB240–T CHO CỐT THÉP CÓ ĐƯỜNG KÍNH < 10mm.
– CB500–V CHO CỐT THÉP CÓ ĐƯỜNG KÍNH ≥ 10mm.
– CB300–V CHO CỐT ĐAI CÓ ĐƯỜNG KÍNH ≥ 10mm.
– QUE HÀN DÙNG LOẠI E42 HAY TƯƠNG ĐƯƠNG ,
ĐƯỜNG HÀN PHẢI ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG KHÔNG RẠN NỨT KHÔNG CÓ SỈ.
7. LỚP BÊ TÔNG BẢO VỆ CỐT THÉP LÀ 50mm

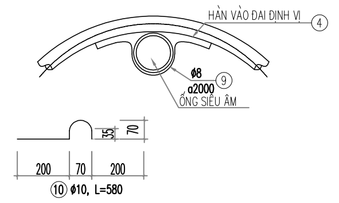
9. ỐNG THÉP CHO VIỆC THỬ SIÊU ÂM & KHOAN LẤY MẪU:
– ỐNG THÉP Φ60mm DÀY 2.0mm
ĐẶT TỪ CAO ĐỘ +0.000 M ĐẾN CAO ĐỘ CÁCH ĐÁY LỒNG THÉP 1M, fy ≥ 210 MPa
– NỐI ỐNG Φ65 /60 DÀY 2.0mm, DÀI 150mm; fy ≥210MPa
10. THI CÔNG, KIỂM TRA VÀ NGHIỆM THU, LẤY MẪU VÀ THÍ NGHIỆM SIÊU ÂM CỌC THEO TCVN 9395: 2012
TCVN 9396: 2012, TCVN 9393: 2012
11. ĐIỀU KIỆN DỪNG KHOAN:
–MŨI CỌC ĐƯỢC NGÀM VÀO LỚP ĐÁ BẰN CHẮC (CÓ SPT >100) TỐI THIỂU 2M, DUỖI MŨI CỌC KHÔNG CÓ HANG KASTER.
– TRONG QUÁ TRÌNH KHOAN NẾU CÓ SỰ SAI KHÁC VỚI ĐIỀU KIỆN TRÊN CẦN BÁO LẠI CHO TƯ VẤN TRƯỚC KHI DỪNG KHOAN.
12. CHIỀU DÀY LỚP CẶN LẮNG ĐÁY CỌC TRƯỚC KHI ĐỔ BÊ TÔNG KHÔNG QUÁ 5cm
13. ĐẶT ỐNG SING TOÀN BỘ CHIỀU DÀI CỌC ĐI QUA HANG CATSTER.



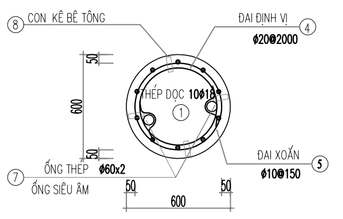
MẶT CẮT 1-1



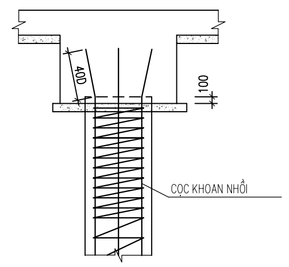
MẶT CẮT 3-3



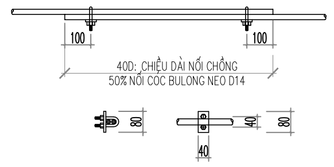
CHI TIẾT CỐ ĐỊNH ỐNG SIÊU ÂM



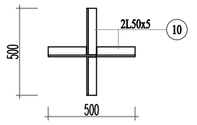
MẶT CẮT 2-2



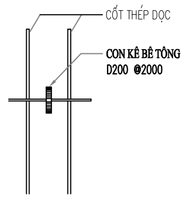
CHI TIẾT ĐẦU CỌC

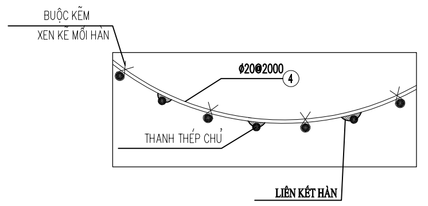


CHI TIẾT NỐI THÉP

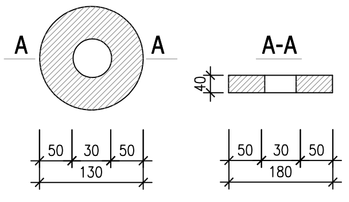


CHI TIẾT KHUNG CHỐNG CHÒI

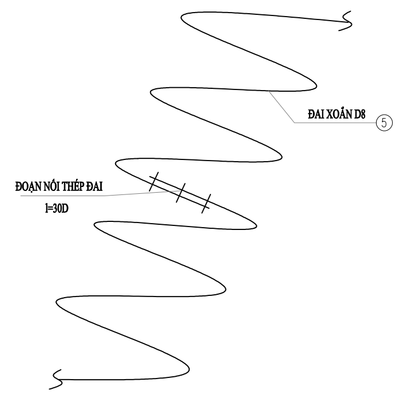




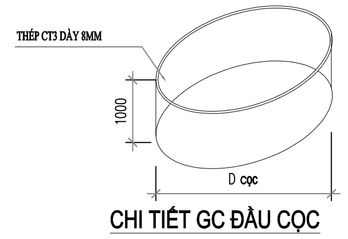
LIÊN KẾT THÉP CHỜ VÀ ĐAI TĂNG CƯỜNG



CHI TIẾT CON KÊ



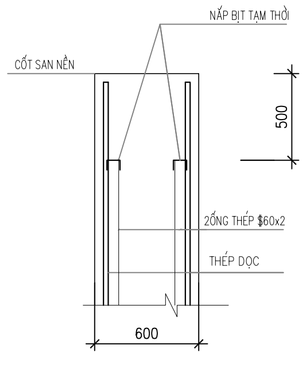
CHI TIẾT NỐI THÉP ĐAI XOẮN



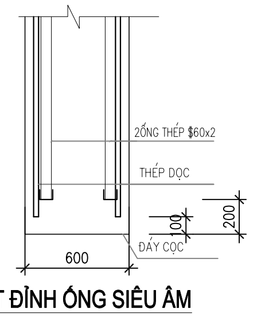
CHI TIẾT GC ĐẦU CỌC

THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN CẤU KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG–KÍCH THƯỚC	Φ (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG 1 C.KIỆN	SỐ LƯỢNG TOÀN BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG KHỐI LƯỢNG (kG)
CỌC THÍ NGHIỆM D600 (SL:01)	1	11700	18	11700	20	20	234.0	467.4
	1a	1950	18	1950	4	4	7.8	15.6
	2	7500	18	7500	10	10	75.0	149.8
	4	500	20	2130	15	15	32.0	78.8
	5	313110	10	313110	1	1	313.1	193.0
	7	ỐNG THÉP SIÊU ÂM DÀY 2MM	D60	28800	02	02	57.6	
	8	CON KÊ BÊTÔNG DÀY 40	D180		60	60		
	9	90, 200, 600, 200	10	690	30	30	20.7	12.8
		1000, 600, ỐNG THÉP DÀY 8MM	D600		1	1		



CHI TIẾT ĐỈNH ỐNG SIÊU ÂM



CHI TIẾT ĐỈNH ỐNG SIÊU ÂM

NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á

ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC:

KTS. TẠ XUÂN PHONG

CHỦ TRÌ KẾT CẤU:

KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH

THIẾT KẾ - VẼ:

KS.TRẦN TẤT KỲ

QUẢN LÝ KỸ THUẬT:

KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

CHI TIẾT CỌC THÍ NGHIỆM D600

GIAI ĐOẠN / Phase:

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

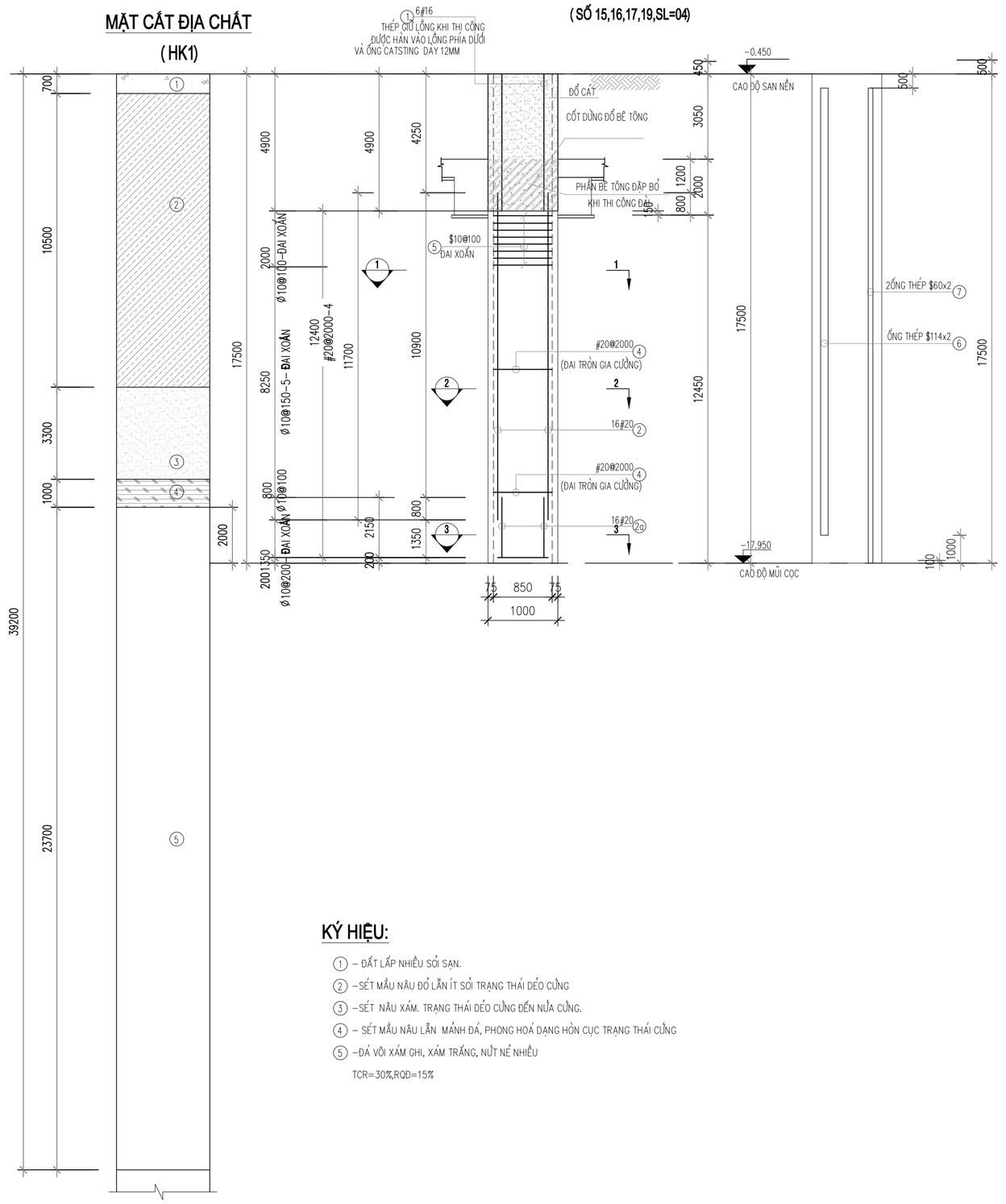
TỶ LỆ			KCM-04
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH			2025

CHI TIẾT CỌC ĐẠI TRÀ D1000

(SỐ 15,16,17,19,SL=04)

MẶT CẮT ĐỊA CHẤT

(HK1)



KÝ HIỆU:

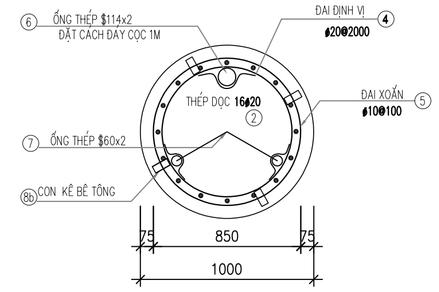
① – ĐẤT LẤP NHIỀU SỎI SẠN.
② –SÉT MẦU NÂU ĐỎ LẪN ÍT SỎI TRẠNG THÁI DẺO CỨNG
③ –SÉT NÂU XÁM. TRẠNG THÁI DẺO CỨNG ĐẾN NỬA CỨNG.
④ – SÉT MẦU NÂU LẪN MẢNH ĐÁ, PHONG HOÁ DẠNG HỖN CỤC TRẠNG THÁI CỨNG
⑤ –ĐÁ VÔI XÁM GHI, XÁM TRẮNG, NỨT NẺ NHIỀU
TCR=30%,RQD=15%

GHI CHÚ

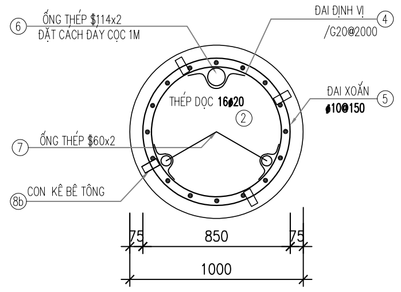
1. NHÀ THẦU PHẢI TIẾN HÀNH KIỂM TRA HIỆN TRƯỜNG VÀ BẢN VẼ TRƯỚC KHI TIẾN HÀNH THI CÔNG NHẰM PHÁT HIỆN KỊP THỜI NHỮNG MÂU THUẪN VỚI NHAU.
2. TẤT CẢ KÍCH THƯỚC ĐƯỢC GHI LÀ MILIMET (mm), CAO ĐỘ LÀ MET (m) TRỪ CÁC GHI CHÚ TRỰC TIẾP KHÁC TRÊN BẢN VẼ
3. CỐT CAO ĐỘ ±0.00 TRONG BẢN VẼ KẾT CẤU TRÙNG VỚI CỐT ±0.00 KIẾN TRÚC
4. CẤP BÊ TÔNG (MẪU LẬP PHƯƠNG CHO CỌC : B40 (M500)
5. BÊ TÔNG CÓ ĐỘ SỤT :
   100 ± 25 mm KHI ĐỔ BÊ TÔNG VÀO CỌC KHÔNG CÓ NƯỚC, THÉP CỌ KHOẢNG CÁCH LỚN CHO PHÉP BÊ TÔNG DỊCH CHUYỂN DỄ DÀNG.
   180 ±20 mm KHI ĐỔ BÊ TÔNG BẰNG PHƯƠNG PHÁP ỐNG ĐỔ DƯỚI NƯỚC, CÓ DUNG DỊCH KHOAN.
6. CỐT THÉP DÙNG CHO CỌC
– CB240–T CHO CỐT THÉP CÓ ĐƯỜNG KÍNH < 10mm.
– CB500–V CHO CỐT THÉP CÓ ĐƯỜNG KÍNH ≥ 10mm.
– CB300–V CHO CỐT ĐAI CÓ ĐƯỜNG KÍNH ≥ 10mm.
– QUE HÀN DÙNG LOẠI E42 HAY TƯƠNG ĐƯƠNG ,
ĐƯỜNG HÀN PHẢI ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG KHÔNG RẠN NỨT KHÔNG CÓ SỈ.
7. LỚP BÊ TÔNG BẢO VỆ CỐT THÉP LÀ 75mm
8. CON KÊ BÊ TÔNG SỬ DỤNG BÊ TÔNG B25 (M350)
9. ỐNG THÉP CHO VIỆC THỬ SIÊU ÂM & KHOAN LẤY MẪU:
– ỐNG THÉP Ø60mm DÀY 2.0mm , ỐNG SIÊU ÂM Ø114 DÀY 2mm
ĐẶT TỪ CAO ĐỘ +0.000 M ĐẾN CAO ĐỘ CÁCH ĐÁY LỒNG THÉP 1M, fy ≥ 210 MPa
– NỐI ỐNG Ø65 /60 DÀY 2.0mm, DÀI 150mm; NỐI ỐNG 121 /114 DÀY 2mm, DÀI 150mm; fy ≥210MPa
– RÓT ĐẦY VỮA VÀO ỐNG D114 BẰNG VỮA MÁC THẤP.HAI ỐNG D60 KHÔNG RÓT VỮA.
10. THI CÔNG, KIỂM TRA VÀ NGHIỆM THU, LẤY MẪU VÀ THÍ NGHIỆM SIÊU ÂM CỌC THEO TCVN 9395: 2012
TCVN 9396: 2012, TCVN 9393: 2012
11. ĐIỀU KIỆN DỪNG KHOAN:
–MŨI CỌC ĐƯỢC NGÀM VÀO LỚP ĐÁ RẮN CHẮC (CÓ SPT >100) TỐI THIỂU 2M, DƯỚI MŨI CỌC KHÔNG CÓ HANG KASTER.
– TRONG QUÁ TRÌNH KHOAN NẾU CÓ SỰ SAI KHÁC VỚI ĐIỀU KIỆN TRÊN CẦN BÁO LẠI CHO TƯ VẤN TRƯỚC KHI DỪNG KHOAN.
12. CHIỀU DÀY LỚP CẶN LẮNG ĐÁY CỌC TRƯỚC KHI ĐỔ BÊ TÔNG KHÔNG QUÁ 5cm

THỐNG KÊ CỐT THÉP

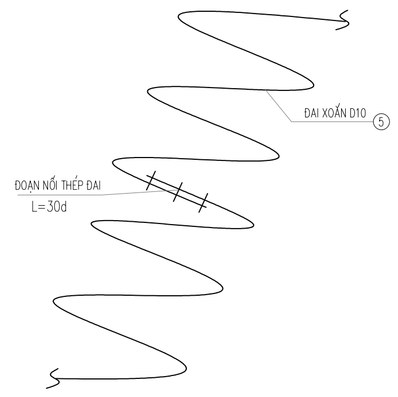
TÊN CẤU KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG–KÍCH THƯỚC	ϕ (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG 1 C.KIỆN	SỐ LƯỢNG TOÀN BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG KHỐI LƯỢNG (kG)
CỌC ĐẠI TRÀ D1000 LỒNG VỚI HỘ KHOAN HK1 (SL:04)	1	4870	16	4870	6	24	116.9	184.5
	2	11700	20	11700	16	64	748.8	1846.7
	2a	2150	20	2150	16	64	137.6	339.3
	4	850	20	3470	6	24	83.3	205.4
	5	249500	10	249500	1	4	998.0	615.3
	6	ỐNG THÉP SIÊU ÂM DÀY 2MM	D114	16000	01	4	64	
	7	ỐNG THÉP SIÊU ÂM DÀY 2MM	D60	16800	02	8	134.4	
	8b	CON KÊ BÊTÔNG DÀY 40	D180		24	96		
	9	200 70 200 (90)	10	690	12	48	33.1	20.4
	10	200 130 200 (110)	10	580	6	24	13.9	8.6



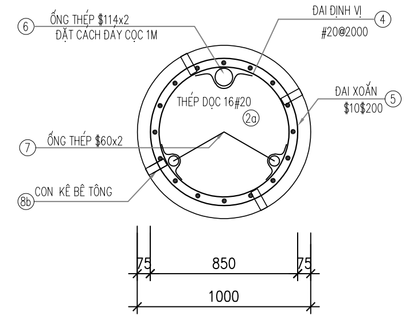
MẶT CẮT 1-1



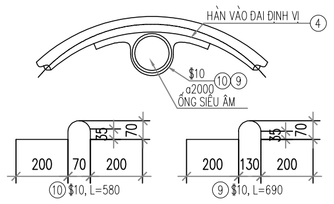
MẶT CẮT 2-2



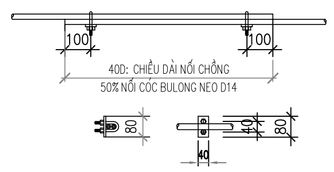
CHI TIẾT NỐI THÉP ĐAI XOẮN



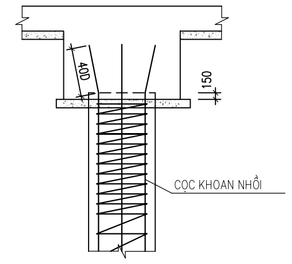
MẶT CẮT 3-3



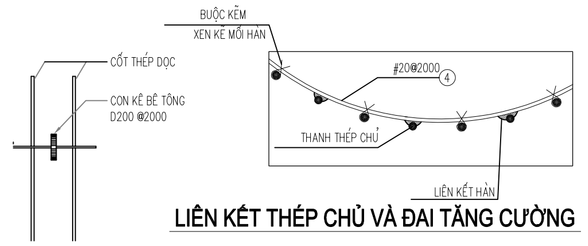
CHI TIẾT CỐ ĐỊNH ỐNG SIÊU ÂM



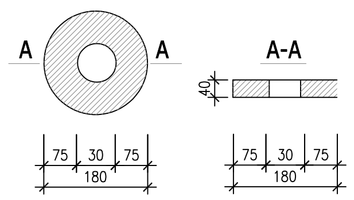
CHI TIẾT NỐI THÉP



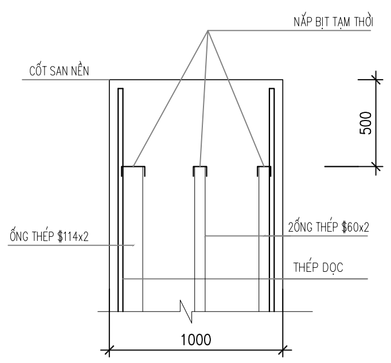
CHI TIẾT ĐẦU CỌC



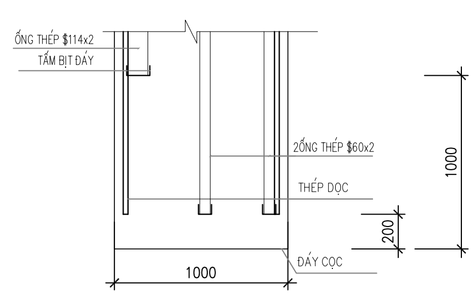
LIÊN KẾT THÉP CHỦ VÀ ĐAI TĂNG CƯỜNG



CHI TIẾT CON KÊ



CHI TIẾT ĐỈNH ỐNG SIÊU ÂM



CHI TIẾT NẮP ĐÁY ỐNG SIÊU ÂM

NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á

ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC:
KTS. TẠ XUÂN PHONG

CHỦ TRÌ KẾT CẤU:
KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH

THIẾT KẾ - VẼ:
KS.TRẦN TẤT KỲ

QUẢN LÝ KỸ THUẬT:
KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

CHI TIẾT CỌC ĐẠI TRÀ D1000

GIAI ĐOẠN / Phase:
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

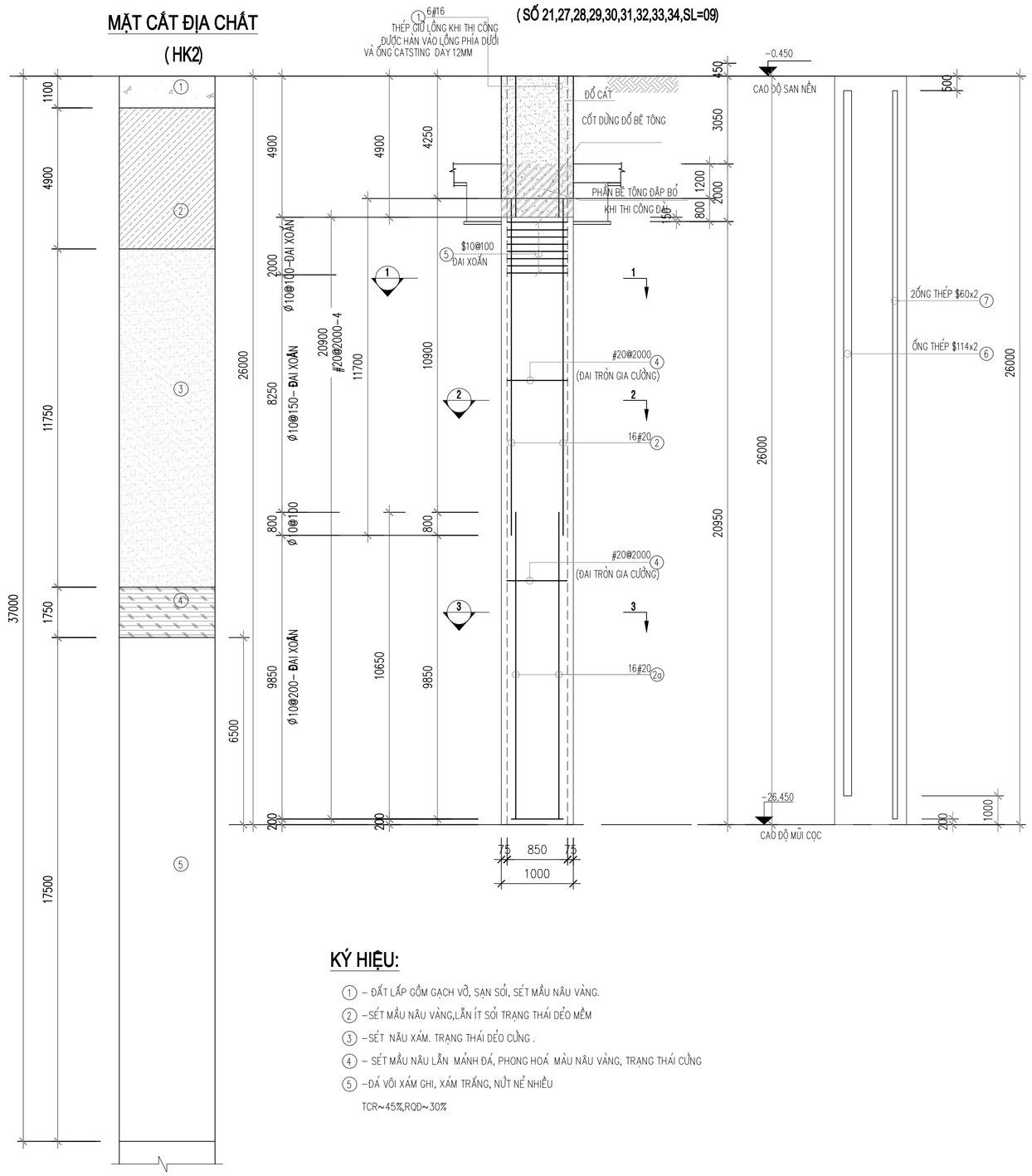
TỶ LỆ			KCM-05
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH			2025

CHI TIẾT CỌC ĐẠI TRÀ D1000

(SỐ 21,27,28,29,30,31,32,33,34,SL=09)

MẶT CẮT ĐỊA CHẤT

(HK2)



KÝ HIỆU:

① – ĐẤT LẤP GỒM GẠCH VỠ, SAN SỎI, SÉT MẦU NÂU VÀNG.

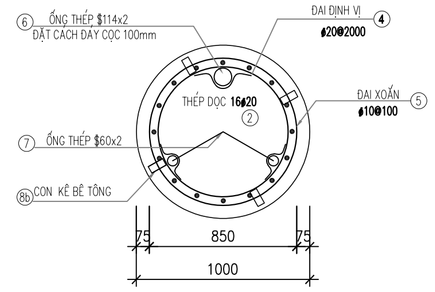
② –SÉT MẦU NÂU VÀNG,LẪN ÍT SỎI TRẠNG THÁI DẺO MỀM

③ –SÉT NÂU XÁM. TRẠNG THÁI DẺO CỨNG .

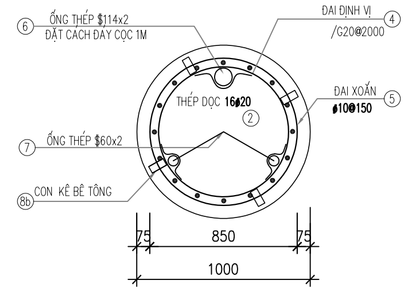
④ – SÉT MẦU NÂU LẪN MẢNH ĐÁ, PHONG HOÁ MÀU NÂU VÀNG, TRẠNG THÁI CỨNG

⑤ –ĐÁ VÔI XÁM GHI, XÁM TRẮNG, NỨT NẺ NHIỀU

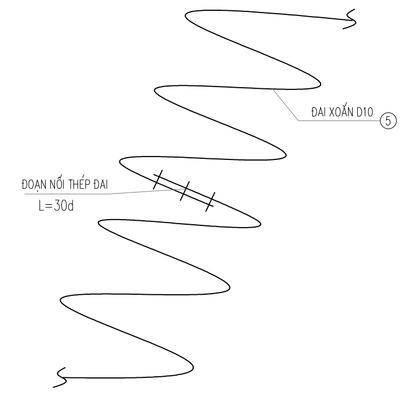
TCR=45%,RQD=30%



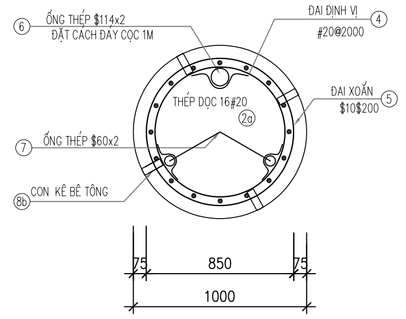
MẶT CẮT 1-1



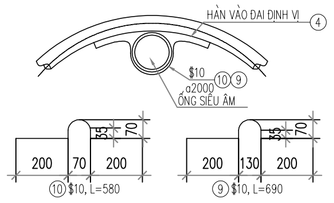
MẶT CẮT 2-2



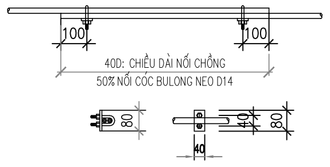
CHI TIẾT NỐI THÉP ĐAI XOẮN



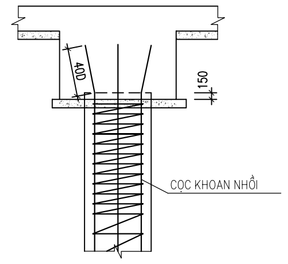
MẶT CẮT 3-3



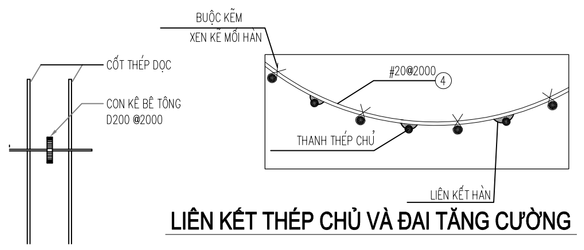
CHI TIẾT CỐ ĐỊNH ỐNG SIÊU ÂM



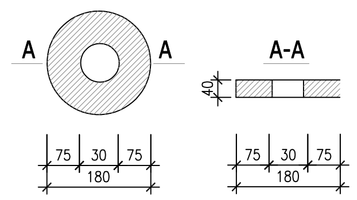
CHI TIẾT NỐI THÉP



CHI TIẾT ĐẦU CỌC



LIÊN KẾT THÉP CHỦ VÀ ĐAI TĂNG CƯỜNG



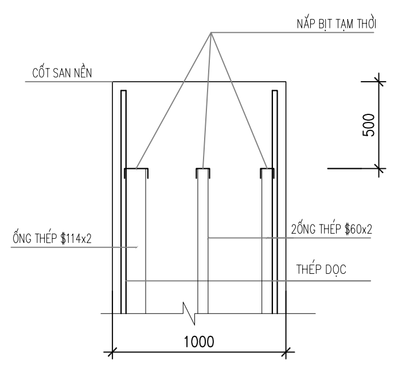
CHI TIẾT CON KÊ

GHI CHÚ

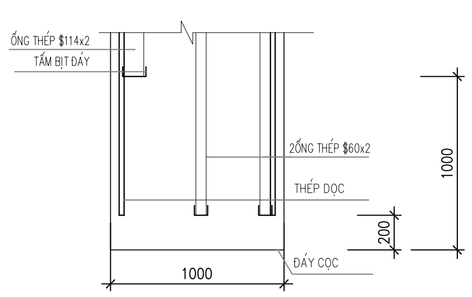
1. NHÀ THẦU PHẢI TIẾN HÀNH KIỂM TRA HIỆN TRƯỜNG VÀ BẢN VẼ TRƯỚC KHI TIẾN HÀNH THI CÔNG NHẰM PHÁT HIỆN KỊP THỜI NHỮNG MÂU THUẪN VỚI NHAU.
2. TẤT CẢ KÍCH THƯỚC ĐƯỢC GHI LÀ MILIMET (mm), CAO ĐỘ LÀ MET (m) TRỪ CÁC GHI CHÚ TRỰC TIẾP KHÁC TRÊN BẢN VẼ
3. CỐT CAO ĐỘ ±0.00 TRONG BẢN VẼ KẾT CẤU TRÙNG VỚI CỐT ±0.00 KIẾN TRÚC
4. CẤP BÊ TÔNG (MẪU LẬP PHƯƠNG CHO CỌC : B40 (M500)
5. BÊ TÔNG CÓ ĐỘ SỤT :
   100 ± 25 mm KHI ĐỔ BÊ TÔNG VÀO CỌC KHÔNG CÓ NƯỚC, THÉP CÓ KHOẢNG CÁCH LỚN CHO PHÉP BÊ TÔNG DỊCH CHUYỂN DỄ DÀNG.
   180 ±20 mm KHI ĐỔ BÊ TÔNG BẰNG PHƯƠNG PHÁP ỐNG ĐỔ DƯỚI NƯỚC, CÓ DUNG DỊCH KHOAN.
6. CỐT THÉP DÙNG CHO CỌC
   – CB240–T CHO CỐT THÉP CÓ ĐƯỜNG KÍNH < 10mm.
   – CB500– V CHO CỐT THÉP CÓ ĐƯỜNG KÍNH ≥ 10mm.
   – CB300– V CHO CỐT ĐAI CÓ ĐƯỜNG KÍNH ≥ 10mm.
   – QUE HÀN DÙNG LOẠI E42 HAY TƯƠNG ĐƯƠNG ,
   ĐƯỜNG HÀN PHẢI ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG KHÔNG RẠN NỨT KHÔNG CÓ SỈ.
7. LỚP BÊ TÔNG BẢO VỆ CỐT THÉP LÀ 75mm
8. CON KÊ BÊ TÔNG SỬ DỤNG BÊ TÔNG B25 (M350)
9. ỐNG THÉP CHO VIỆC THỬ SIÊU ÂM & KHOAN LẤY MẪU:
   – ỐNG THÉP ?60mm DÀY 2.0mm , ỐNG SIÊU ÂM ?114 DÀY 2mm
   ĐẶT TỪ CAO ĐỘ +0.000 M ĐẾN CAO ĐỘ CÁCH ĐÁY LỒNG THÉP 1M, fy ≥ 210 MPa
   – NỐI ỐNG ?65 /60 DÀY 2.0mm, DÀI 150mm; NỐI ỐNG 121 /114 DÀY 2mm, DÀI 150mm; fy ≥210MPa
   – RỐT ĐÁY VỪA VÀO ỐNG D114 BẰNG VỮA MÁC THẤP.HAI ỐNG D60 KHÔNG RÓT VỮA.
10. THI CÔNG, KIỂM TRA VÀ NGHIỆM THU, LẤY MẪU VÀ THÍ NGHIỆM SIÊU ÂM CỌC THEO TCVN 9395: 2012 TCVN 9396: 2012, TCVN 9393: 2012
11. ĐIỀU KIỆN DỪNG KHOAN:
   –MŨI CỌC ĐƯỢC NGÂM VÀO LỚP ĐÁ RẮN CHẮC (CÓ SPT >100) TỐI THIỂU 2M, DƯỚI MŨI CỌC KHÔNG CÓ HANG KASTER.
   – TRONG QUÁ TRÌNH KHOAN NẾU CÓ SỰ SAI KHÁC VỚI ĐIỀU KIỆN TRÊN CẦN BÁO LẠI CHO TƯ VẤN TRƯỚC KHI DỪNG KHOAN.
12. CHIỀU DÀY LỚP CẶN LẮNG ĐÁY CỌC TRƯỚC KHI ĐỔ BÊ TÔNG KHÔNG QUÁ 5cm

THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN CẤU KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG–KÍCH THƯỚC	ϕ (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG 1 C.KIỆN	SỐ LƯỢNG TOÀN BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG KHỐI LƯỢNG (kG)
CỌC ĐẠI TRÀ D1000 ỐNG VỚI HỐ KHOAN HK2. (SL:09)	1	4870	16	4870	6	54	263.0	415.1
	2	11700	20	11700	16	144	1684.8	4155.0
	2a	10650	20	10650	16	144	1533.6	3782.1
	4	850	20	3470	8	72	249.8	616.1
	5	367620	10	367620	1	9	3308.6	2039.9
	6	ỐNG THÉP SIÊU ÂM DÀY 2MM	D114	24500	01	9	220.5	
	7	ỐNG THÉP SIÊU ÂM DÀY 2MM	D60	25300	02	18	455.4	
	8b	CON KÊ BÊTÔNG DÀY 40	D180		32	288		
	9	50 / 200 / 200	10	690	16	144	99.4	61.3
	10	210 / 200 / 200	10	580	8	72	41.8	25.7



CHI TIẾT ĐỈNH ỐNG SIÊU ÂM



CHI TIẾT NẮP ĐÁY ỐNG SIÊU ÂM

NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á

ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC:
KTS. TẠ XUÂN PHONG

CHỦ TRÌ KẾT CẤU:
KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH

THIẾT KẾ - VẼ:
KS.TRẦN TẤT KỲ

QUẢN LÝ KỸ THUẬT:
KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

CHI TIẾT CỌC ĐẠI TRÀ D1000

GIAI ĐOẠN / Phase:
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

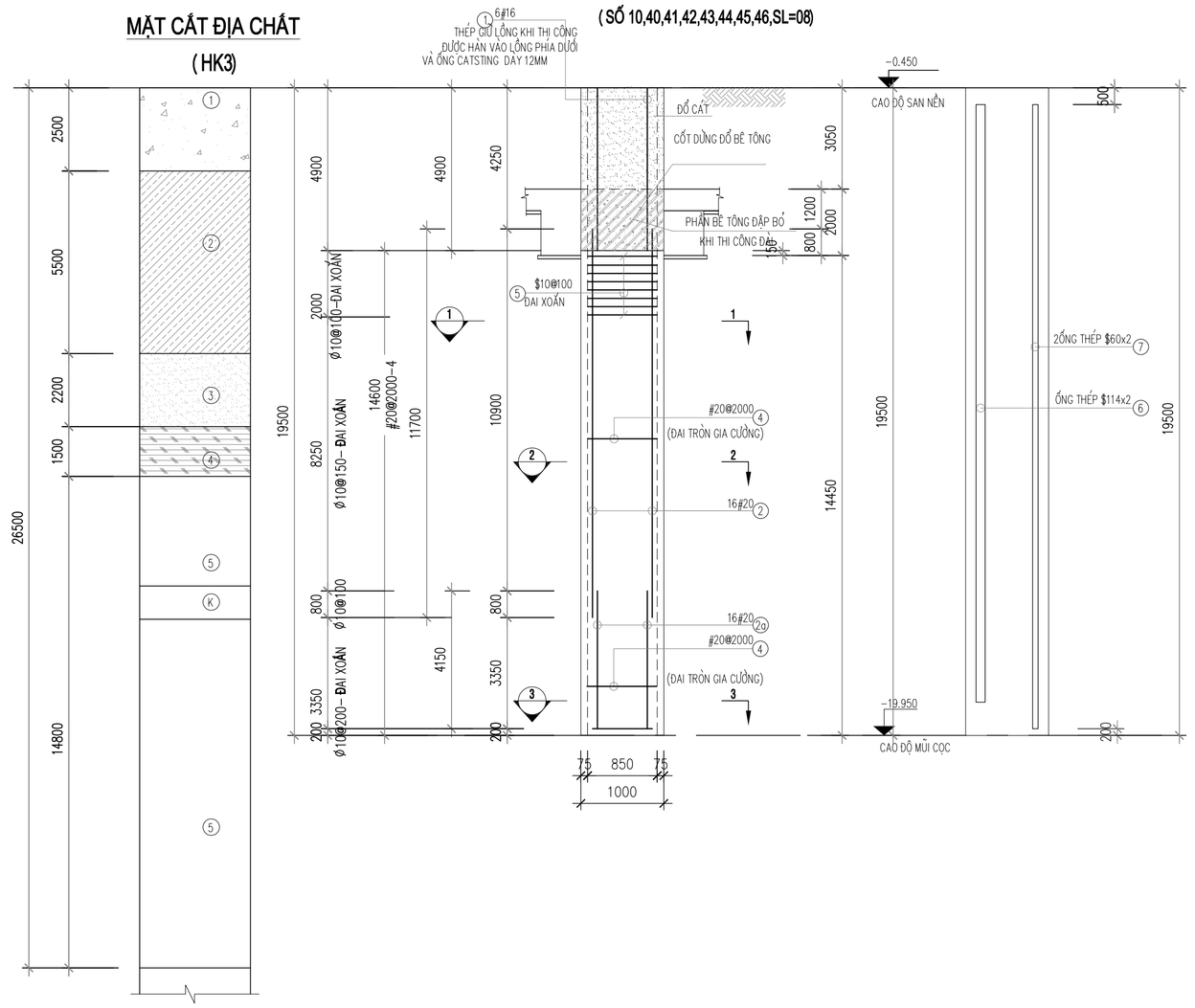
TỶ LỆ			KCM-06
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH			2025

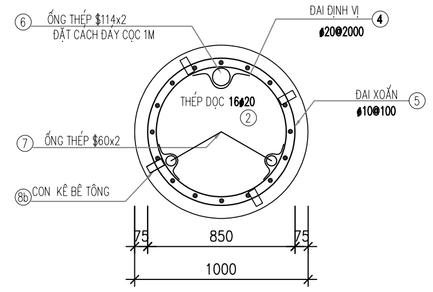
CHI TIẾT CỌC ĐẠI TRÀ D1000

(SỐ 10,40,41,42,43,44,45,46,SL=08)

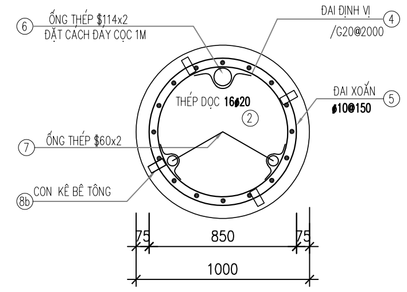
MẶT CẮT ĐỊA CHẤT

(HK3)

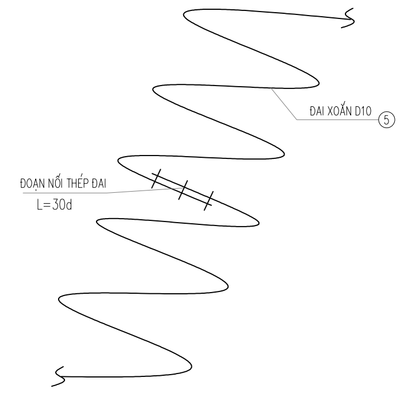




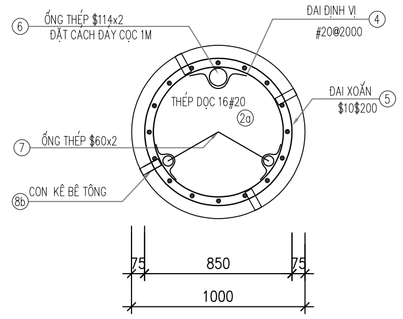
MẶT CẮT 1-1



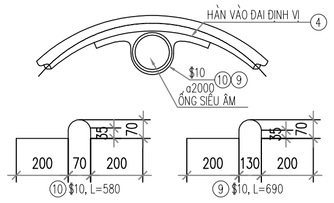
MẶT CẮT 2-2



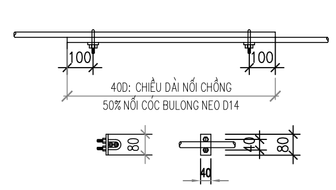
CHI TIẾT NỐI THÉP ĐAI XOẮN



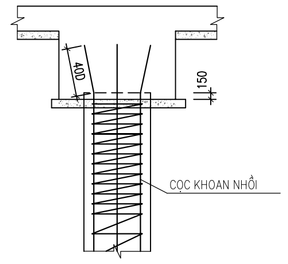
MẶT CẮT 3-3



CHI TIẾT CỐ ĐỊNH ỐNG SIÊU ÂM



CHI TIẾT NỐI THÉP



CHI TIẾT ĐẦU COC

KÝ HIỆU:

① – ĐẤT LẤP GỒM GẠCH VỠ, SAN SỎI, CÁT

② –SÉT MẦU NÂU ĐỎ,NÂU VÀNG,LẪN ÍT SỎI TRẠNG THÁI DẺO CỨNG

③ –SÉT NÂU XÁM. TRẠNG THÁI NỬA CỨNG .

④ – SÉT MẦU NÂU LẪN ÍT MẢNH ĐÁ PHONG HÓA, TRẠNG THÁI CỨNG

⑤ –ĐÁ VÔI XÁM GHI, XÁM TRẮNG, NỨT NẺ NHIỀU TCR=60%,RQD=40%

Ⓚ – HANG CASTER

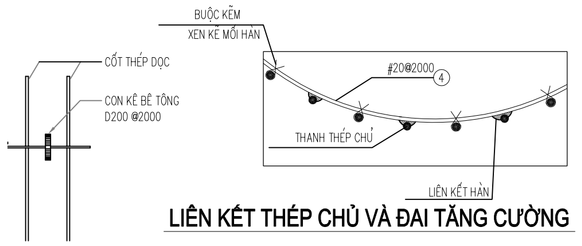
⑤ –ĐÁ VÔI XÁM GHI, XÁM TRẮNG, NỨT NẺ NHIỀU TCR=90%,RQD=65%

GHI CHÚ

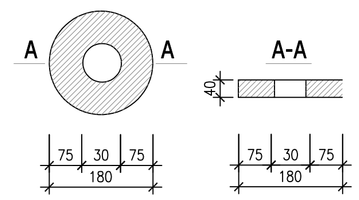
1. NHÀ THẦU PHẢI TIẾN HÀNH KIỂM TRA HIỆN TRƯỜNG VÀ BẢN VẼ TRƯỚC KHI TIẾN HÀNH THI CÔNG NHẰM PHÁT HIỆN KỊP THỜI NHỮNG MÂU THUẪN VỚI NHAU.
2. TẤT CẢ KÍCH THƯỚC ĐƯỢC GHI LÀ MILIMET (mm), CAO ĐỘ LÀ MET (m) TRỪ CÁC GHI CHÚ TRỰC TIẾP KHÁC TRÊN BẢN VẼ
3. CỐT CAO ĐỘ ±0.00 TRONG BẢN VẼ KẾT CẤU TRÙNG VỚI CỐT ±0.00 KIẾN TRÚC
4. CẤP BÊ TÔNG (MẪU LẬP PHƯƠNG CHO COC : B40 (M500)
5. BÊ TÔNG CÓ ĐỘ SỤT :
   100 ± 25 mm KHI ĐỔ BÊ TÔNG VÀO COC KHÔNG CÓ NƯỚC, THÉP CÓ KHOẢNG CÁCH LỚN CHO PHÉP BÊ TÔNG DỊCH CHUYỂN DỄ DÀNG.
   180 ±20 mm KHI ĐỔ BÊ TÔNG BẰNG PHƯƠNG PHÁP ỐNG ĐỔ DƯỚI NƯỚC, CÓ DUNG DỊCH KHOAN.
6. CỐT THÉP DÙNG CHO COC
– CB240–T CHO CỐT THÉP CÓ ĐƯỜNG KÍNH < 10mm.
– CB500–V CHO CỐT THÉP CÓ ĐƯỜNG KÍNH ≥ 10mm.
– CB300–V CHO CỐT ĐAI CÓ ĐƯỜNG KÍNH ≥ 10mm.
– QUE HÀN DÙNG LOẠI E42 HAY TƯƠNG ĐƯƠNG ,
ĐƯỜNG HÀN PHẢI ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG KHÔNG RẠN NỨT KHÔNG CÓ SỈ.
7. LỚP BÊ TÔNG BẢO VỆ CỐT THÉP LÀ 75mm
8. CON KÊ BÊ TÔNG SỬ DỤNG BÊ TÔNG B25 (M350)
9. ỐNG THÉP CHO VIỆC THỬ SIÊU ÂM & KHOAN LẤY MẪU:
– ỐNG THÉP ?60mm DÀY 2.0mm , ỐNG SIÊU ÂM ?114 DÀY 2mm
ĐẶT TỪ CAO ĐỘ +0.000 M ĐẾN CAO ĐỘ CÁCH ĐÁY LỒNG THÉP 1M, fy ≥ 210 MPa
– NỐI ỐNG ?65 /60 DÀY 2.0mm, DÀI 150mm; NỐI ỐNG 121 /114 DÀY 2mm, DÀI 150mm; fy ≥210MPa
– RÓT DÂY VỮA VÀO ỐNG D114 BẰNG VỮA MÁC THẤP.HAI ỐNG D60 KHÔNG RÓT VỮA.
10. THI CÔNG, KIỂM TRA VÀ NGHIỆM THU, LẤY MẪU VÀ THÍ NGHIỆM SIÊU ÂM CỌC THEO TCVN 9395: 2012
TCVN 9396: 2012, TCVN 9393: 2012
11. ĐIỀU KIỆN DỪNG KHOAN:
–MŨI CỌC ĐƯỢC NGÂM VÀO LỚP ĐÁ RẮN CHẮC (CÓ SPT >100) TỐI THIỂU 2M, DƯỚI MŨI COC KHÔNG CÓ HANG KASTER.
– TRONG QUÁ TRÌNH KHOAN NẾU CÓ SỰ SAI KHÁC VỚI ĐIỀU KIỆN TRÊN CẦN BÁO LẠI CHO TƯ VẤN TRƯỚC KHI DỪNG KHOAN.
12. CHIỀU DÀY LỚP CẶN LẮNG ĐÁY COC TRƯỚC KHI ĐỔ BÊ TÔNG KHÔNG QUÁ 5cm

THỐNG KÊ CỐT THÉP

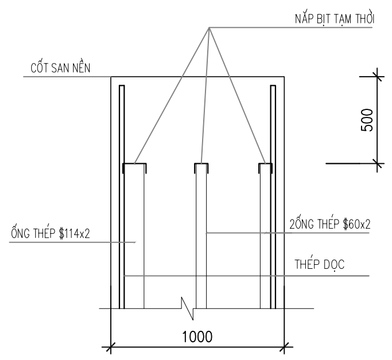
TÊN CẤU KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG–KÍCH THƯỚC	ϕ (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG 1 C.KIỆN	SỐ LƯỢNG TOÀN BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG KHỐI LƯỢNG (kG)
COC ĐẠI TRÀ D1000 LỒNG VỚI HỐ KHOAN HK3 (SL:08)	1	4870	16	4870	6	48	233.8	369.0
	2	11700	20	11700	16	128	1497.6	3693.3
	2a	4150	20	4150	16	128	531.2	1310.0
	4	○ 850	20	3470	8	64	222.1	547.7
	5	277800	10	277800	1	8	2222.4	1370.2
	6	ỐNG THÉP SIÊU ÂM DÀY 2MM	D114	18000	01	8	144	
	7	ỐNG THÉP SIÊU ÂM DÀY 2MM	D60	18800	02	16	300.8	
	8b	CON KÊ BÊTÔNG DÀY 40	D180		32	256		
	9	70 / 200 / 200	10	690	16	128	88.3	54.5
	10	110 / 200 / 200	10	580	8	64	37.1	22.9



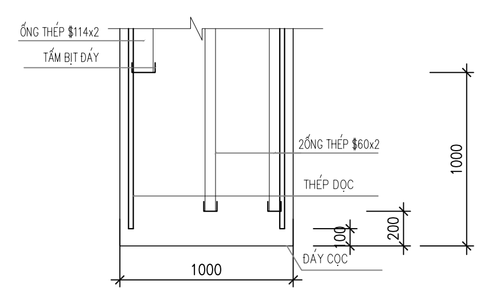
LIÊN KẾT THÉP CHỦ VÀ ĐAI TĂNG CƯỜNG



CHI TIẾT CON KÊ



CHI TIẾT ĐỈNH ỐNG SIÊU ÂM



CHI TIẾT NẮP ĐÁY ỐNG SIÊU ÂM

NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á

ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC:

KTS. TẠ XUÂN PHONG

CHỦ TRÌ KẾT CẤU:

KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH

THIẾT KẾ - VẼ:

KS.TRẦN TẤT KỲ

QUẢN LÝ KỸ THUẬT:

KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

CHI TIẾT CỌC ĐẠI TRÀ D1000

GIAI ĐOẠN / Phase:

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

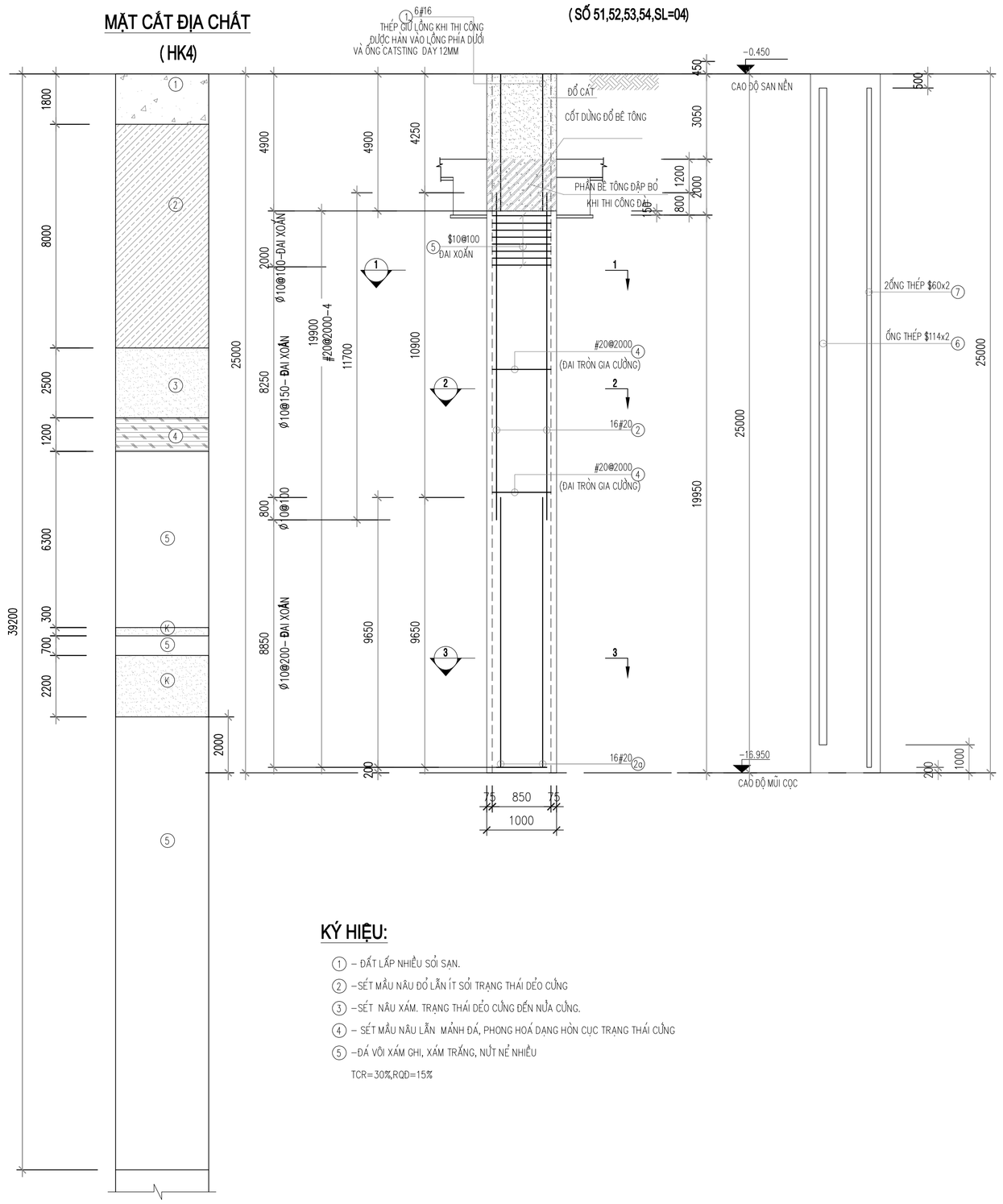
TỶ LỆ			KCM-07
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH			2025

CHI TIẾT CỌC ĐẠI TRÀ D1000

(SỐ 51,52,53,54,SL=04)

MẶT CẮT ĐỊA CHẤT

(HK4)



KÝ HIỆU:

① – ĐẤT LẤP NHIỀU SỎI SẠN.

② –SÉT MẦU NÂU ĐỎ LẪN ÍT SỎI TRẠNG THÁI DẺO CỨNG

③ –SÉT NÂU XÁM. TRẠNG THÁI DẺO CỨNG ĐẾN NỬA CỨNG.

④ – SÉT MẦU NÂU LẪN MẢNH ĐÁ, PHONG HOÁ DẠNG HỖN CỤC TRẠNG THÁI CỨNG

⑤ –ĐÁ VÔI XÁM GHI, XÁM TRẮNG, NỨT NẺ NHIỀU

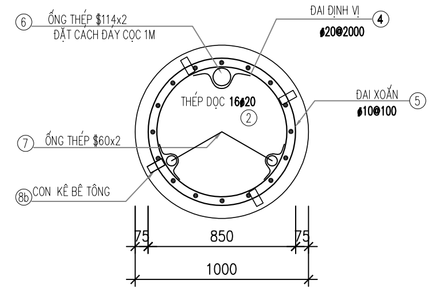
TCR= 30%,RQD=15%

GHI CHÚ

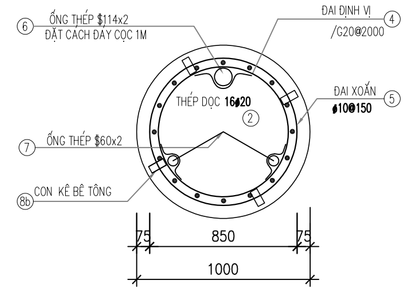
1. NHÀ THẦU PHẢI TIẾN HÀNH KIỂM TRA HIỆN TRƯỜNG VÀ BẢN VẼ TRƯỚC KHI TIẾN HÀNH THI CÔNG NHẰM PHÁT HIỆN KỊP THỜI NHỮNG MÂU THUẪN VỚI NHAU.
2. TẤT CẢ KÍCH THƯỚC ĐƯỢC GHI LÀ MILIMET (mm), CAO ĐỘ LÀ MET (m) TRỪ CÁC GHI CHÚ TRỰC TIẾP KHÁC TRÊN BẢN VẼ
3. CỐT CAO ĐỘ ±0.00 TRONG BẢN VẼ KẾT CẤU TRÙNG VỚI CỐT ±0.00 KIẾN TRÚC
4. CẤP BÊ TÔNG (MẪU LẬP PHƯƠNG CHO CỌC : B40 (M500)
5. BÊ TÔNG CÓ ĐỘ SỤT :
   100 ± 25 mm KHI ĐỔ BÊ TÔNG VÀO CỌC KHÔNG CÓ NƯỚC, THÉP CÓ KHOẢNG CÁCH LỚN CHO PHÉP BÊ TÔNG DỊCH CHUYỂN DỄ DÀNG.
   180 ±20 mm KHI ĐỔ BÊ TÔNG BẰNG PHƯƠNG PHÁP ỐNG ĐỔ DƯỚI NƯỚC, CÓ DUNG DỊCH KHOAN.
6. CỐT THÉP DÙNG CHO CỌC
   – CB240–T CHO CỐT THÉP CÓ ĐƯỜNG KÍNH < 10mm.
   – CB500–V CHO CỐT THÉP CÓ ĐƯỜNG KÍNH ≥10mm.
   – CB300–V CHO CỐT ĐAI CÓ ĐƯỜNG KÍNH ≥ 10mm.
   – QUE HÀN DÙNG LOẠI E42 HAY TƯƠNG ĐƯƠNG ,
   ĐƯỜNG HÀN PHẢI ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG KHÔNG RẠN NỨT KHÔNG CÓ SỈ.
7. LỚP BÊ TÔNG BẢO VỆ CỐT THÉP LÀ 75mm
8. CON KÊ BÊ TÔNG SỬ DỤNG BÊ TÔNG B25 (M350)
9. ỐNG THÉP CHO VIỆC THỬ SIÊU ÂM & KHOAN LẤY MẪU:
   – ỐNG THÉP ?60mm DÀY 2.0mm , ỐNG SIÊU ÂM ?114 DÀY 2mm
   ĐẶT TỪ CAO ĐỘ +0.000 M ĐẾN CAO ĐỘ CÁCH ĐÁY LỒNG THÉP 1M, fy ≥ 210 MPa
   – NỐI ỐNG ?65 /60 DÀY 2.0mm, DÀI 150mm; NỐI ỐNG 121 /114 DÀY 2mm, DÀI 150mm; fy ≥210MPa
   – RÓT ĐẦY VỮA VÀO ỐNG D114 BẰNG VỮA MÁC THẤP,HAI ỐNG D60 KHÔNG RÓT VỮA.
10. THI CÔNG, KIỂM TRA VÀ NGHIỆM THU, LẤY MẪU VÀ THÍ NGHIỆM SIÊU ÂM CỌC THEO TCVN 9395: 2012
    TCVN 9396: 2012, TCVN 9393: 2012
11. ĐIỀU KIỆN DỪNG KHOAN:
    –MŨI CỌC ĐƯỢC NGÂM VÀO LỚP ĐÁ RẮN CHẮC (CÓ SPT >100) TỐI THIỂU 2M, DƯỚI MŨI CỌC KHÔNG CÓ HANG KASTER.
    – TRONG QUÁ TRÌNH KHOAN NẾU CÓ SỰ SAI KHÁC VỚI ĐIỀU KIỆN TRÊN CẦN BÁO LẠI CHO TƯ VẤN TRƯỚC KHI DỪNG KHOAN.
12. CHIỀU DÀY LỚP CẶN LẮNG ĐÁY CỌC TRƯỚC KHI ĐỔ BÊ TÔNG KHÔNG QUÁ 5cm

THỐNG KÊ CỐT THÉP

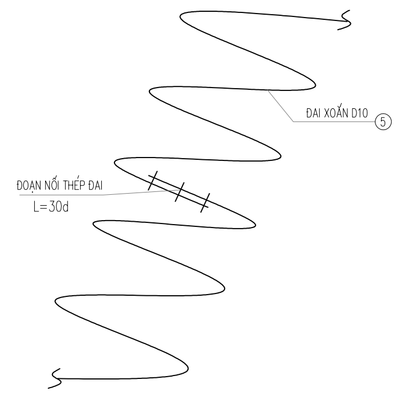
TÊN CẤU KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG–KÍCH THƯỚC	ϕ (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG 1 C.KIỆN	SỐ LƯỢNG TOÀN BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG KHỐI LƯỢNG (kG)
CỌC ĐẠI TRÀ D1000 ỐNG VỚI HỐ KHOAN HK4 (SL04)	1	4870	16	4870	6	24	116.9	184.5
	2	11700	20	11700	16	64	748.8	1846.7
	2a	9650	20	9650	16	64	617.6	1523.1
	4	○ 850	20	3470	10	40	138.8	342.3
	5	353610	10	353610	1	4	1414.4	872.1
	6	ỐNG THÉP SIÊU ÂM DÀY 2MM	D114	23500	01	4	94	
	7	ỐNG THÉP SIÊU ÂM DÀY 2MM	D60	24300	02	8	194.4	
	8b	CON KÊ BÊTÔNG DÀY 40	D180		40	160		
	9	90 / 200 / 200	10	690	20	80	55.2	34.0
	10	110 / 200 / 200	10	580	10	40	23.2	14.3



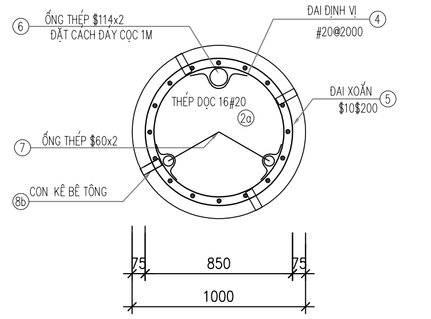
MẶT CẮT 1-1



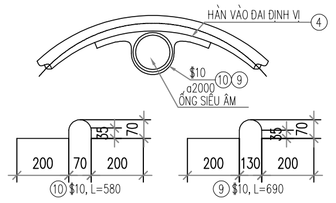
MẶT CẮT 2-2



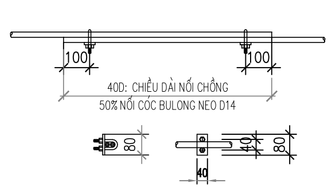
CHI TIẾT NỐI THÉP ĐAI XOẮN



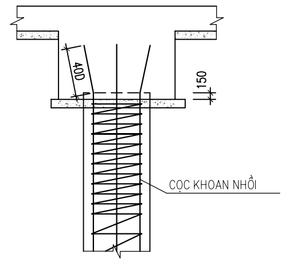
MẶT CẮT 3-3



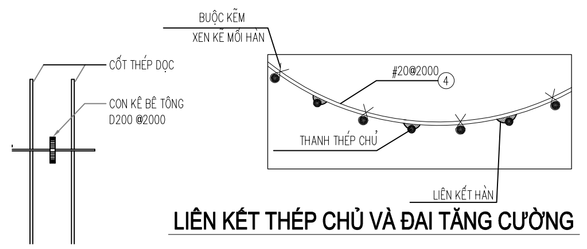
CHI TIẾT CỐ ĐỊNH ỐNG SIÊU ÂM



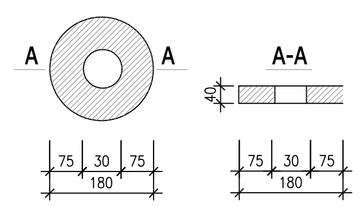
CHI TIẾT NỐI THÉP



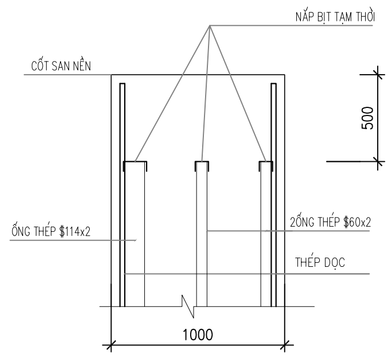
CHI TIẾT ĐẦU CỌC



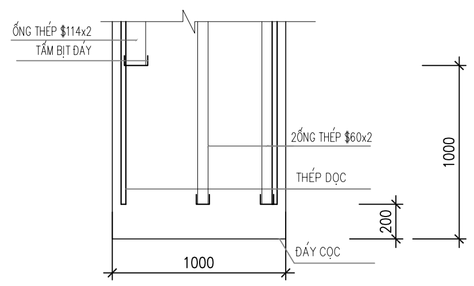
LIÊN KẾT THÉP CHỦ VÀ ĐAI TĂNG CƯỜNG



CHI TIẾT CON KÊ



CHI TIẾT ĐỈNH ỐNG SIÊU ÂM



CHI TIẾT NẮP ĐÁY ỐNG SIÊU ÂM

NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á
ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC:
KTS. TẠ XUÂN PHONG

CHỦ TRÌ KẾT CẤU:
KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH

THIẾT KẾ - VẼ:
KS.TRẦN TẤT KỲ

QUẢN LÝ KỸ THUẬT:
KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

CHI TIẾT CỌC ĐẠI TRÀ D1000

GIAI ĐOẠN / Phase:
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

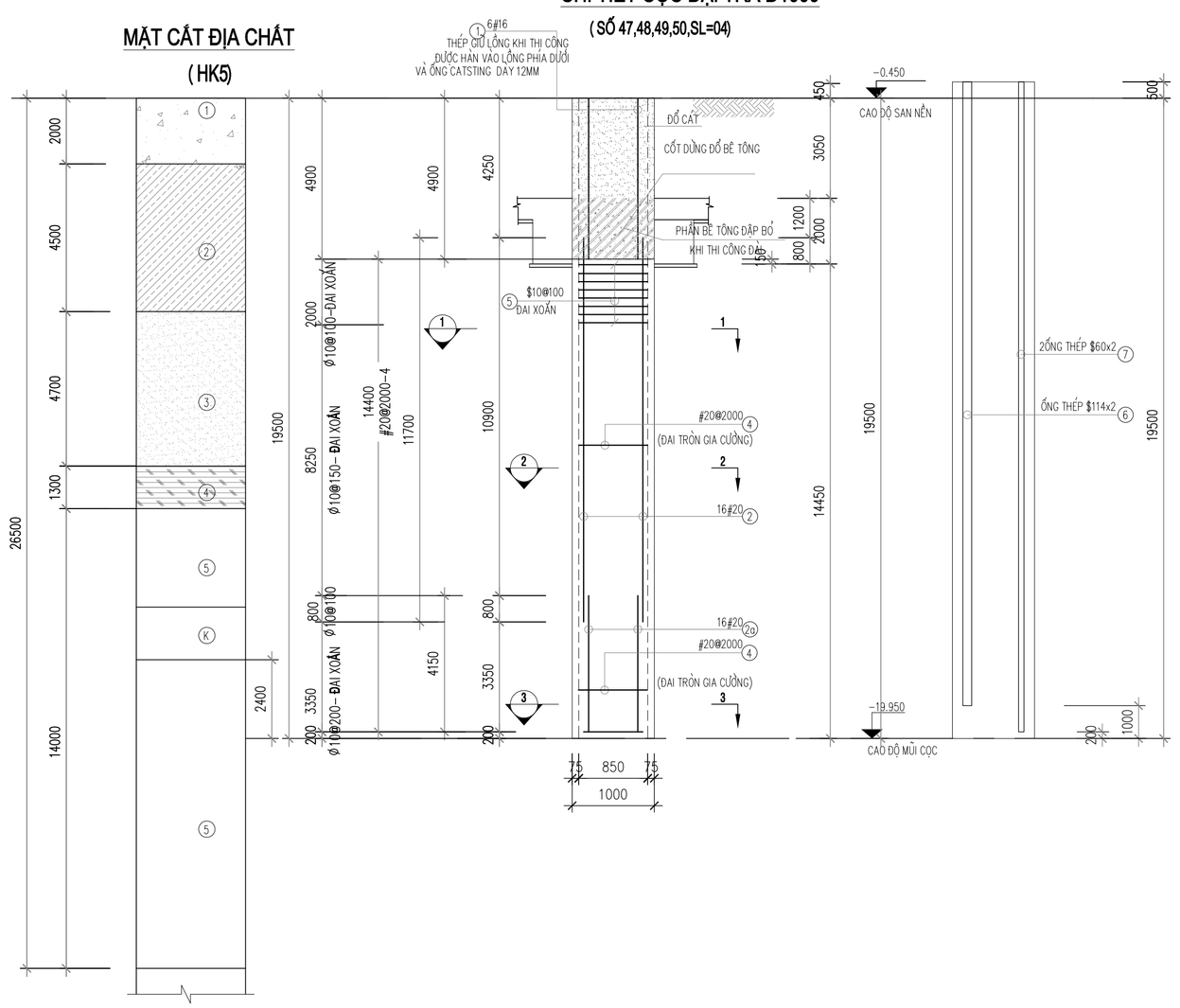
TỶ LỆ			KCM-08
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH			2025

CHI TIẾT CỌC ĐẠI TRÀ D1000

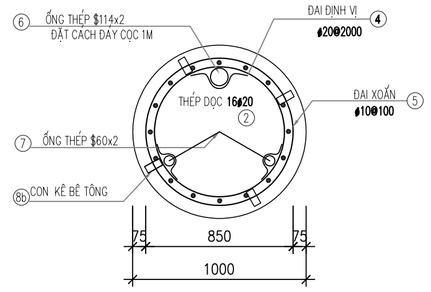
(SỐ 47,48,49,50,SL=04)

MẶT CẮT ĐỊA CHẤT

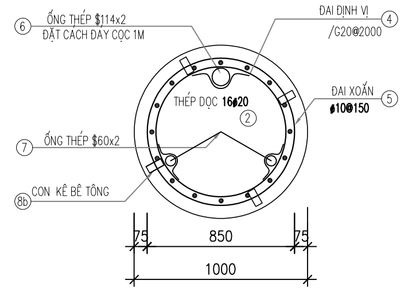
(HK5)

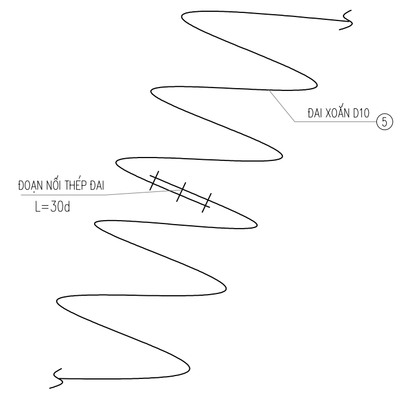


MẶT CẮT 1-1



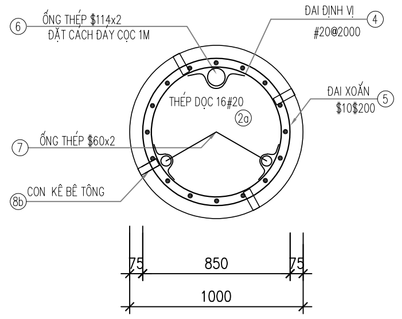
MẶT CẮT 2-2

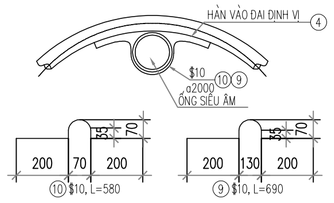




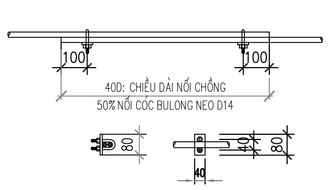
CHI TIẾT NỐI THÉP ĐAI XOẮN

MẶT CẮT 3-3

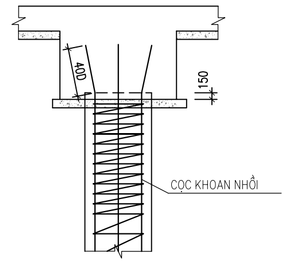




CHI TIẾT CỐ ĐỊNH ỐNG SIÊU ÂM



CHI TIẾT NỐI THÉP



CHI TIẾT ĐẦU CỌC

KÝ HIỆU:

① – ĐẤT LẤP GỒM GẠCH VỠ, SAN SỎI, CÁT

② –SÉT MẦU NÂU ĐỎ,NÂU VÀNG,LẪN ÍT SỎI TRẠNG THÁI DẺO CỨNG

③ –SÉT NÂU XÁM, TRẠNG THÁI NỬA CỨNG .

④ – SÉT MẦU NÂU LẪN ÍT MẢNH ĐÁ PHONG HÓA, TRẠNG THÁI CỨNG

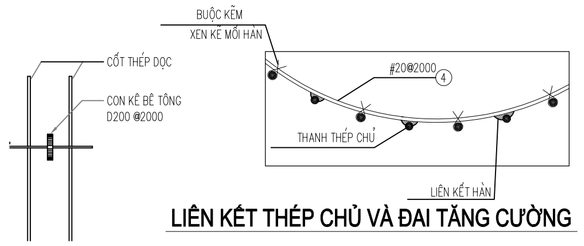
⑤ –ĐÁ VÔI XÁM GHI, XÁM TRẮNG, NỨT NẺ NHIỀU TCR=60%,RQD=40%

Ⓚ – HANG CASTER

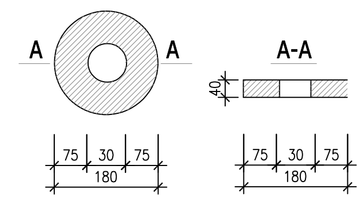
⑤ –ĐÁ VÔI XÁM GHI, XÁM TRẮNG, NỨT NẺ NHIỀU TCR=90%,RQD=65%

GHI CHÚ

1. NHÀ THẦU PHẢI TIẾN HÀNH KIỂM TRA HIỆN TRƯỜNG VÀ BẢN VẼ TRƯỚC KHI TIẾN HÀNH THI CÔNG NHẰM PHÁT HIỆN KỊP THỜI NHỮNG MÂU THUẪN VỚI NHAU.
2. TẤT CẢ KÍCH THƯỚC ĐƯỢC GHI LÀ MILIMET (mm), CAO ĐỘ LÀ MET (m) TRỪ CÁC GHI CHÚ TRỰC TIẾP KHÁC TRÊN BẢN VẼ
3. CỐT CAO ĐỘ ±0.00 TRONG BẢN VẼ KẾT CẤU TRÙNG VỚI CỐT ±0.00 KIẾN TRÚC
4. CẤP BÊ TÔNG (MẪU LẬP PHƯƠNG CHO CỌC : B40 (M500)
5. BÊ TÔNG CÓ ĐỘ SỤT :
   100 ± 25 mm KHI ĐỔ BÊ TÔNG VÀO CỌC KHÔNG CÓ NƯỚC, THÉP CÓ KHOẢNG CÁCH LỚN CHO PHÉP BÊ TÔNG DỊCH CHUYỂN DỄ DÀNG.
   180 ±20 mm KHI ĐỔ BÊ TÔNG BẰNG PHƯƠNG PHÁP ỐNG ĐỔ DƯỚI NƯỚC, CÓ DUNG DỊCH KHOAN.
6. CỐT THÉP DÙNG CHO CỌC
– CB240–T CHO CỐT THÉP CÓ ĐƯỜNG KÍNH < 10mm.
– CB500–V CHO CỐT THÉP CÓ ĐƯỜNG KÍNH ≥ 10mm.
– CB300–V CHO CỐT ĐAI CÓ ĐƯỜNG KÍNH ≥ 10mm.
– QUE HÀN DÙNG LOẠI E42 HAY TƯƠNG ĐƯƠNG ,
ĐƯỜNG HÀN PHẢI ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG KHÔNG RẠN NỨT KHÔNG CÓ SỈ.
7. LỚP BÊ TÔNG BẢO VỆ CỐT THÉP LÀ 75mm
8. CON KÊ BÊ TÔNG SỬ DỤNG BÊ TÔNG B25 (M350)
9. ỐNG THÉP CHO VIỆC THỬ SIÊU ÂM & KHOAN LẤY MẪU:
– ỐNG THÉP ϕ60mm DÀY 2.0mm , ỐNG SIÊU ÂM ϕ114 DÀY 2mm
ĐẶT TỪ CAO ĐỘ +0.000 M ĐẾN CAO ĐỘ CÁCH ĐÁY LỒNG THÉP 1M, fy ≥ 210 MPa
– NỐI ỐNG ϕ65 /60 DÀY 2.0mm, DÀI 150mm; NỐI ỐNG ϕ121 /ϕ14 DÀY 2mm, DÀI 150mm; fy ≥210MPa
– RÓT ĐẦY VỮA VÀO ỐNG D114 BẰNG VỮA MÁC THẤP,HAI ỐNG D60 KHÔNG RÓT VỮA.
10. THI CÔNG, KIỂM TRA VÀ NGHIỆM THU, LẤY MẪU VÀ THÍ NGHIỆM SIÊU ÂM CỌC THEO TCVN 9395: 2012
TCVN 9396: 2012, TCVN 9393: 2012
11. ĐIỀU KIỆN DỪNG KHOAN:
–MŨI CỌC ĐƯỢC NGÀM VÀO LỚP ĐÁ RẮN CHẮC (CÓ SPT >100) TỐI THIỂU 2M, DƯỚI MŨI CỌC KHÔNG CÓ HANG KASTER.
– TRONG QUÁ TRÌNH KHOAN NẾU CÓ SỰ SAI KHÁC VỚI ĐIỀU KIỆN TRÊN CẦN BÁO LẠI CHO TƯ VẤN TRƯỚC KHI DỪNG KHOAN.
12. CHIỀU DÀY LỚP CẶN LẮNG ĐÁY CỌC TRƯỚC KHI ĐỔ BÊ TÔNG KHÔNG QUÁ 5cm



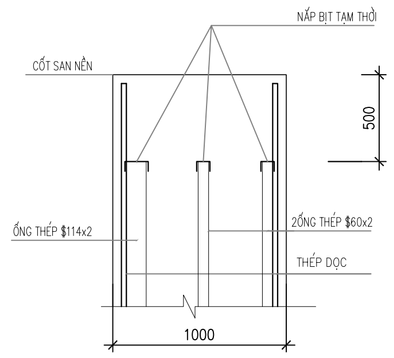
LIÊN KẾT THÉP CHỦ VÀ ĐAI TĂNG CƯỜNG



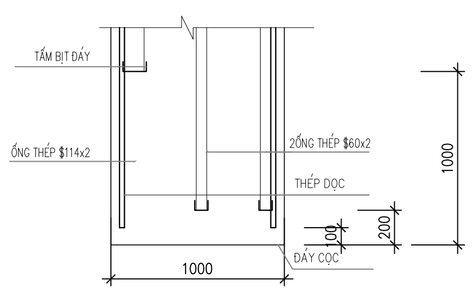
CHI TIẾT CON KÊ

THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN CẤU KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG–KÍCH THƯỚC	ϕ (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG 1 C.KIỆN	SỐ LƯỢNG TOÀN BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG KHỐI LƯỢNG (KG)
CỌC ĐẠI TRÀ D1000 LỒNG VỚI HỐ KHOAN HK5 (SL:04)	1	4870	16	4870	6	24	116.9	184.5
	2	11700	20	11700	16	64	748.8	1846.7
	2a	4150	20	4150	16	64	265.6	655.0
	4	○ 850	20	3470	8	32	111.0	273.8
	5	274760	10	274760	1	4	1099.0	677.6
	6	ỐNG THÉP SIÊU ÂM DÀY 2MM	D114	18000	01	4	72	
	7	ỐNG THÉP SIÊU ÂM DÀY 2MM	D60	18800	02	14	263.2	
	8b	⊗ CON KÊ BÊTÔNG DÀY 40	D180		32	224		
	9	200 70 200	10	690	16	64	44.2	27.2
	10	200 130 200	10	580	8	32	18.6	11.4



CHI TIẾT ĐỈNH ỐNG SIÊU ÂM



CHI TIẾT NẮP ĐÁY ỐNG SIÊU ÂM

NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á
ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC:
KTS. TẠ XUÂN PHONG

CHỦ TRÌ KẾT CẤU:
KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH

THIẾT KẾ - VẼ:
KS.TRẦN TẤT KỲ

QUẢN LÝ KỸ THUẬT:
KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

CHI TIẾT CỌC ĐẠI TRÀ D1000

GIAI ĐOẠN / Phase:
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

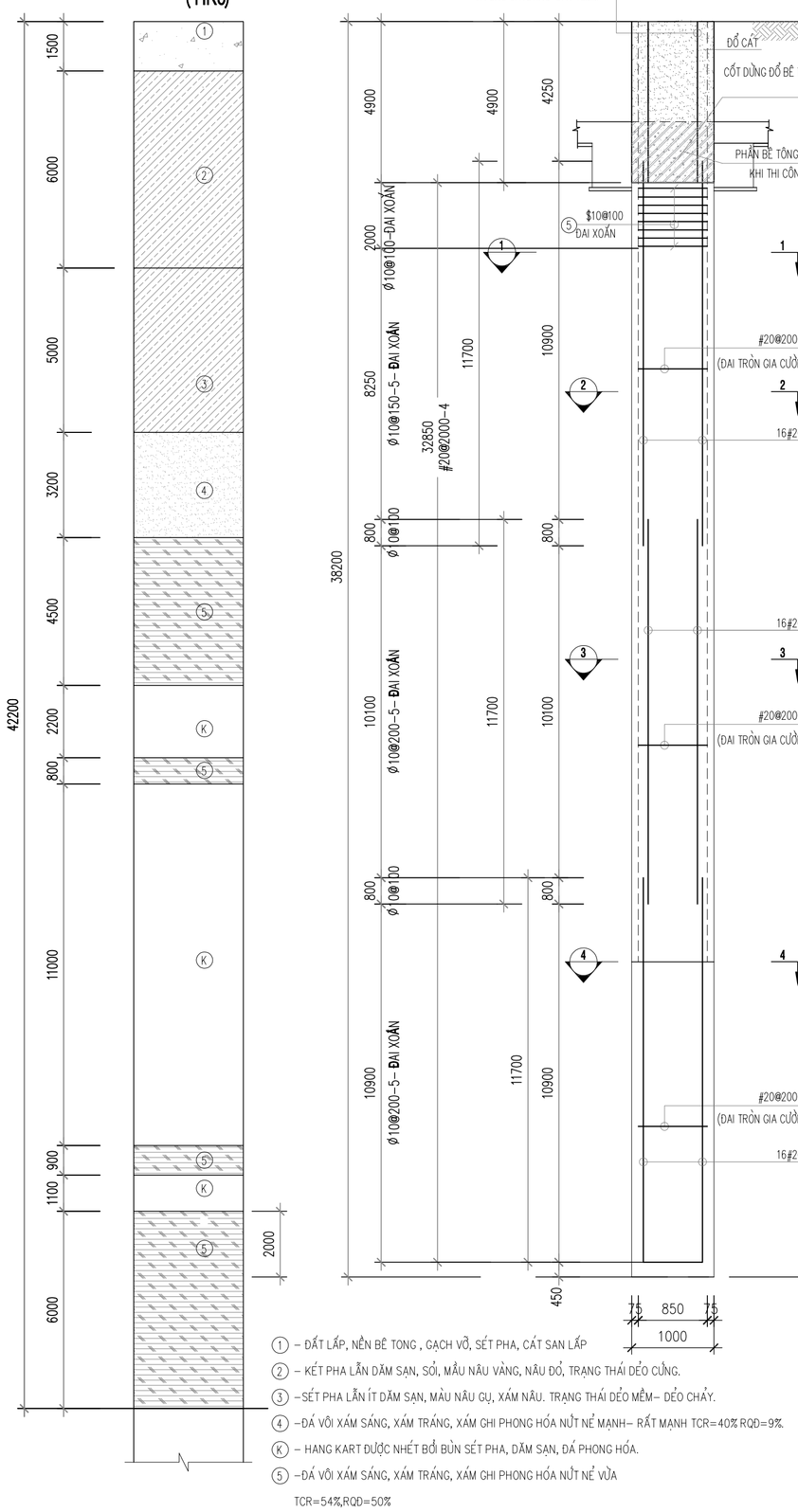
TỶ LỆ			KCM-09
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH			2025

CHI TIẾT CỌC ĐẠI TRÀ D1000

(SỐ 35,36,37,39,SL=04)

MẶT CẮT ĐỊA CHẤT

(HK6)



① – ĐẤT LẤP, NỀN BÊ TONG , GẠCH VỠ, SÉT PHA, CÁT SAN LẤP

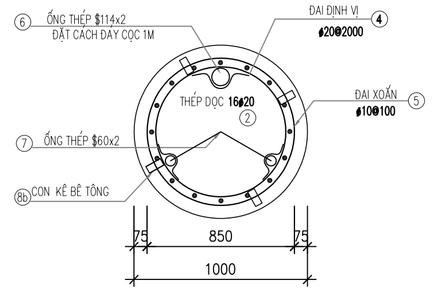
② – KẾT PHA LẪN DĂM SẠN, SỎI, MẦU NÂU VÀNG, NÂU ĐỎ, TRẠNG THÁI DẺO CỨNG.

③ –SÉT PHA LẪN ÍT DĂM SẠN, MÀU NÂU GỤ, XÁM NÂU. TRẠNG THÁI DẺO MỀM– DẺO CHẢY.

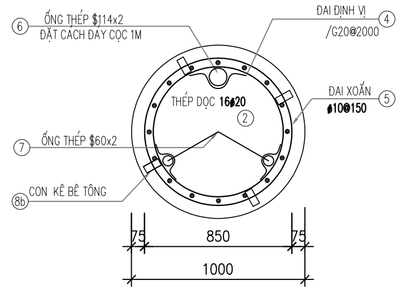
④ –ĐÁ VÔI XÁM SÁNG, XÁM TRẮNG, XÁM GHI PHONG HÓA NỨT NẺ MẠNH– RẤT MẠNH TCR=40% RQD=9%.

Ⓚ – HANG KART ĐƯỢC NHẾT BỞI BÙN SÉT PHA, DĂM SẠN, ĐÁ PHONG HÓA.

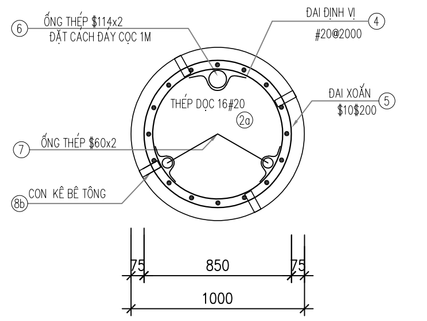
⑤ –ĐÁ VÔI XÁM SÁNG, XÁM TRẮNG, XÁM GHI PHONG HÓA NỨT NẺ VỪA TCR=54%,RQD=50%



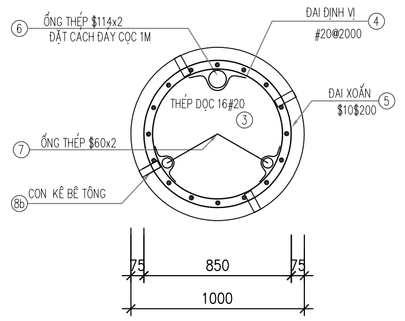
MẶT CẮT 1-1



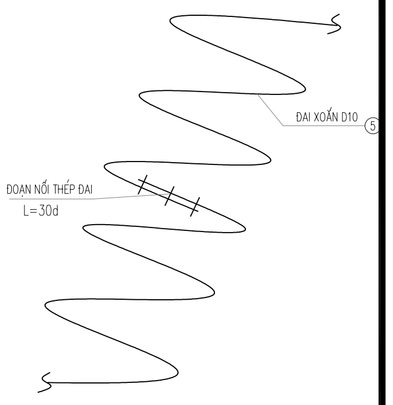
MẶT CẮT 2-2



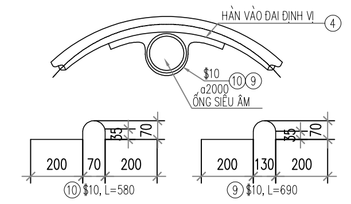
MẶT CẮT 3-3



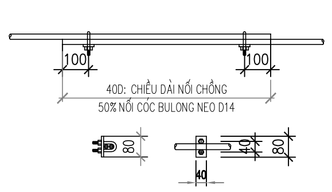
MẶT CẮT 4-4



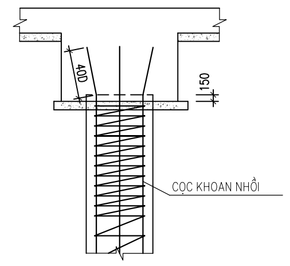
CHI TIẾT NỐI THÉP ĐAI XOẮN



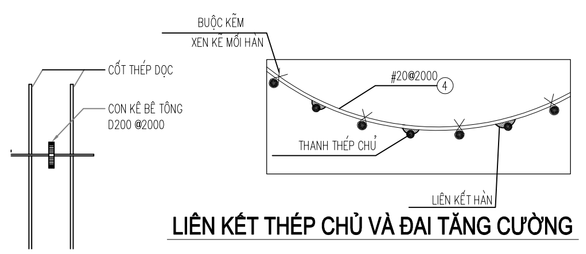
CHI TIẾT CỐ ĐỊNH ỐNG SIÊU ÂM



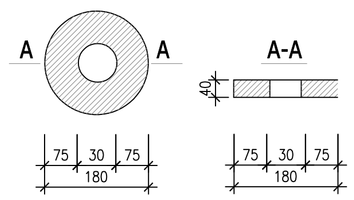
CHI TIẾT NỐI THÉP



CHI TIẾT ĐẦU CỌC



LIÊN KẾT THÉP CHỦ VÀ ĐAI TĂNG CƯỜNG



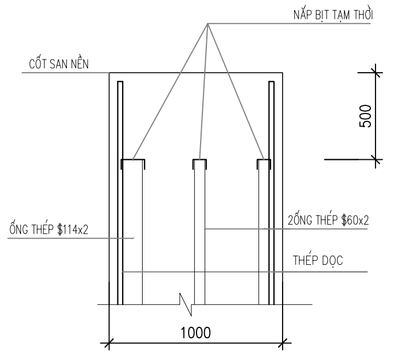
CHI TIẾT CON KÊ

GHI CHÚ

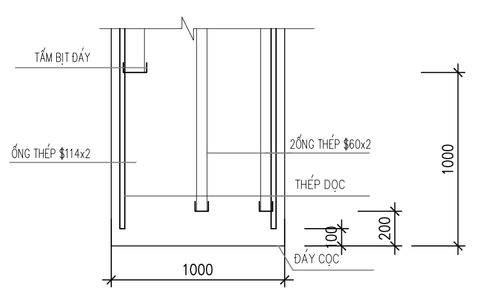
1. NHÀ THẦU PHẢI TIẾN HÀNH KIỂM TRA HIỆN TRƯỜNG VÀ BẢN VẼ TRƯỚC KHI TIẾN HÀNH THI CÔNG NHẰM PHÁT HIỆN KỊP THỜI NHỮNG MÂU THUẪN VỚI NHAU.
2. TẤT CẢ KÍCH THƯỚC ĐƯỢC GHI LÀ MILIMET (mm), CAO ĐỘ LÀ MET (m) TRỪ CÁC GHI CHÚ TRỰC TIẾP KHÁC TRÊN BẢN VẼ
3. CỐT CAO ĐỘ ±0.00 TRONG BẢN VẼ KẾT CẤU TRÙNG VỚI CỐT ±0.00 KIẾN TRÚC
4. CẤP BÊ TÔNG (MẪU LẬP PHƯƠNG CHO CỌC : B40 (M500)
5. BÊ TÔNG CÓ ĐỘ SỤT :
   100 ± 25 mm KHI ĐỔ BÊ TÔNG VÀO CỌC KHÔNG CÓ NƯỚC, THÉP CÓ KHOẢNG CÁCH LỚN CHO PHÉP BÊ TÔNG DỊCH CHUYỂN DỄ DÀNG.
   180 ±20 mm KHI ĐỔ BÊ TÔNG BẰNG PHƯƠNG PHÁP ỐNG ĐỔ DƯỚI NƯỚC, CÓ DUNG DỊCH KHOAN.
6. CỐT THÉP DÙNG CHO CỌC
   – CB240–T CHO CỐT THÉP CÓ ĐƯỜNG KÍNH < 10mm.
   – CB500–V CHO CỐT THÉP CÓ ĐƯỜNG KÍNH ≥10mm.
   – CB300–V CHO CỐT ĐAI CÓ ĐƯỜNG KÍNH ≥ 10mm.
   – QUE HÀN DÙNG LOẠI E42 HAY TƯƠNG ĐƯƠNG ,
   ĐƯỜNG HÀN PHẢI ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG KHÔNG RẠN NỨT KHÔNG CÓ SỈ.
7. LỚP BÊ TÔNG BẢO VỆ CỐT THÉP LÀ 75mm
8. CON KÊ BÊ TÔNG SỬ DỤNG BÊ TÔNG B25 (M350)
9. ỐNG THÉP CHO VIỆC THỬ SIÊU ÂM & KHOAN LẤY MẪU:
   – ỐNG THÉP Ø60mm DÀY 2.0mm , ỐNG SIÊU ÂM Ø114 DÀY 2mm
   ĐẶT TỪ CAO ĐỘ MẶT CỌC ĐẾN CAO ĐỘ CÁCH ĐÁY LỒNG THÉP 1M, fy ≥ 210 MPa
   – NỐI ỐNG Ø65 /Ø60 DÀY 2.0mm, DÀI 150mm; NỐI ỐNG 121 /114 DÀY 2mm, DÀI 150mm; fy ≥210MPa
   – RÓT ĐẦY VỮA VÀO ỐNG D114 BẰNG VỮA MÁC THẤP.HAI ỐNG D60 KHÔNG RÓT VỮA.
10. THI CÔNG, KIỂM TRA VÀ NGHIỆM THU, LẤY MẪU VÀ THÍ NGHIỆM SIÊU ÂM CỌC THEO TCVN 9395: 2012 TCVN 9396: 2012, TCVN 9393: 2012
11. ĐIỀU KIỆN DỪNG KHOAN:
   –MŨI CỌC ĐƯỢC NGÀM VÀO LỚP ĐÁ RẮN CHẮC (CÓ SPT >100) TỐI THIỂU 2M, DƯỚI MŨI CỌC KHÔNG CÓ HANG KASTER
   – TRONG QUÁ TRÌNH KHOAN NẾU CÓ SỰ SAI KHÁC VỚI ĐIỀU KIỆN TRÊN CẦN BÁO LẠI CHO TƯ VẤN TRƯỚC KHI DỪNG KHOAN.
12. CHIỀU DÀY LỚP CẶN LẮNG ĐÁY CỌC TRƯỚC KHI ĐỔ BÊ TÔNG KHÔNG QUÁ 5cm

THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN CẤU KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG–KÍCH THƯỚC	ϕ (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG 1 C.KIỆN	SỐ LƯỢNG TOÀN BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG KHỐI LƯỢNG (kG)
CỌC ĐẠI TRÀ D1000 ỨNG VỚI HỐ KHOAN HK6 (SL:04)	1	4870	16	4870	6	24	116.9	184.5
	2	11700	20	11700	16	64	748.8	1846.7
	2a	11700	20	11700	16	64	748.8	1846.7
	3	11700	20	11700	16	64	748.8	1846.7
	4	○ 850	20	3470	17	68	236.0	581.9
	5	569230	10	569230	1	4	2276.9	1403.8
	6	ỐNG THÉP SIÊU ÂM DÀY 2MM	D114	36700	01	4	150.8	
	7	ỐNG THÉP SIÊU ÂM DÀY 2MM	D60	37500	02	8	300	
	8b	CON KÊ BÊTÔNG DÀY 40	D180		56	256		
	9	200 90 70 200	10	690	40	160	110.4	68.1
	10	200 110 70 200	10	580	20	80	46.4	28.6



CHI TIẾT ĐỈNH ỐNG SIÊU ÂM



CHI TIẾT NẮP ĐÁY ỐNG SIÊU ÂM

NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á
ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC:
KTS. TẠ XUÂN PHONG

CHỦ TRÌ KẾT CẤU:
KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH

THIẾT KẾ - VẼ:
KS.TRẦN TẤT KỲ

QUẢN LÝ KỸ THUẬT:
KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

CHI TIẾT CỌC ĐẠI TRÀ D1000

GIAI ĐOẠN / Phase:
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

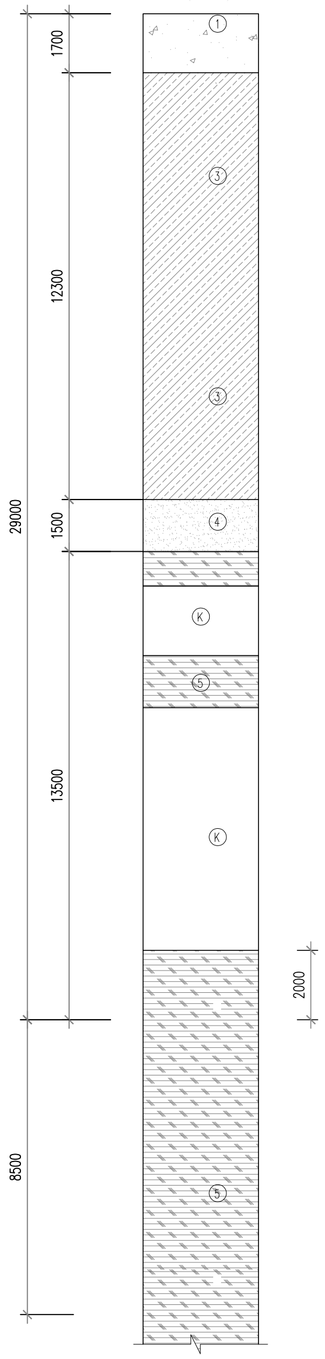
TỶ LỆ			KCM-10
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH			2025

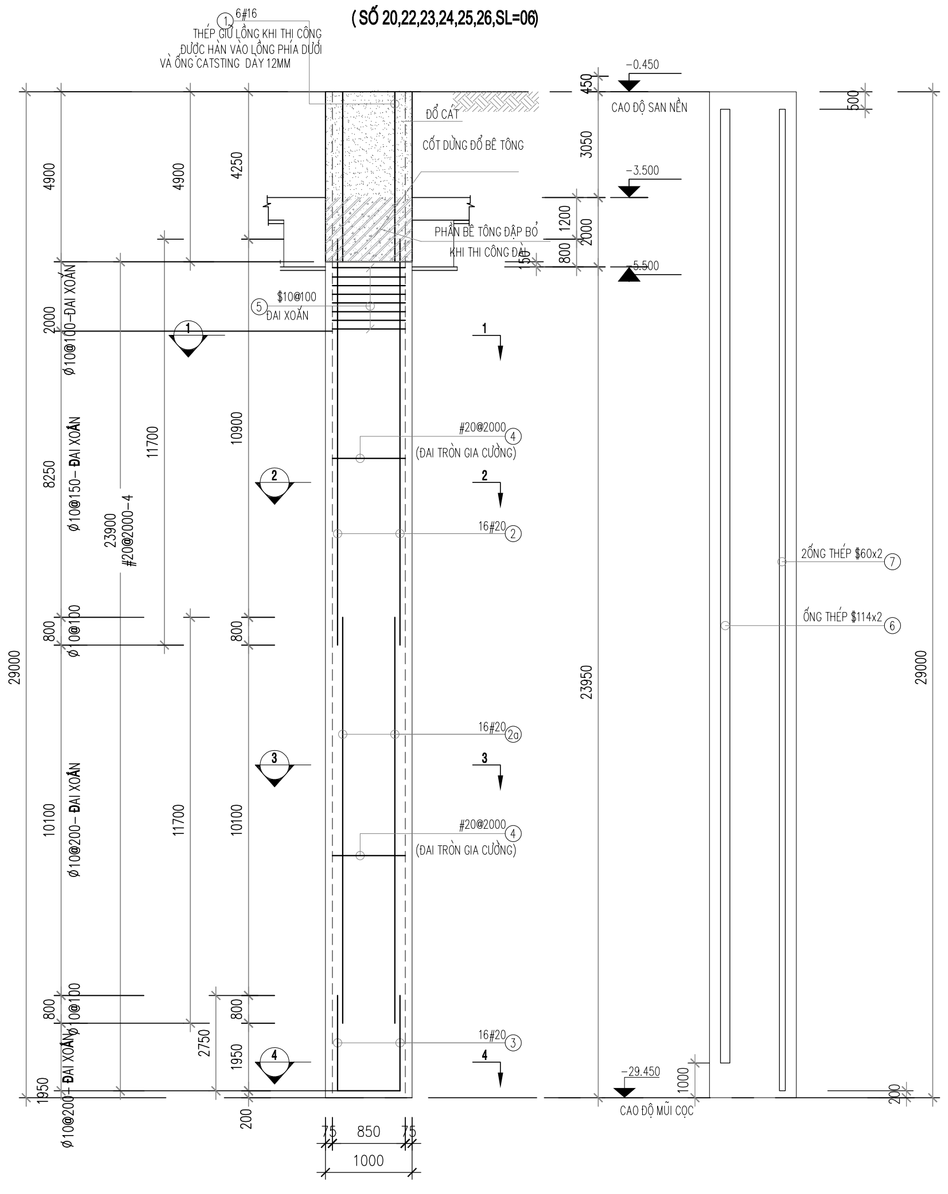
CHI TIẾT CỌC ĐẠI TRÀ D1000

(SỐ 20,22,23,24,25,26,SL=06)

MẶT CẮT ĐỊA CHẤT

(HK7)





KÝ HIỆU:

① – ĐẤT LẤP , GẠCH VỠ, SỎI SẠN, CÁT.

③ –SÉT NÂU . TRẠNG THÁI DẺO CỨNG

④ – SÉT MẦU XÁM NÂU LẪN MẢNH ĐÁ PHONG HÓA, TRẠNG THÁI NỬA CỨNG

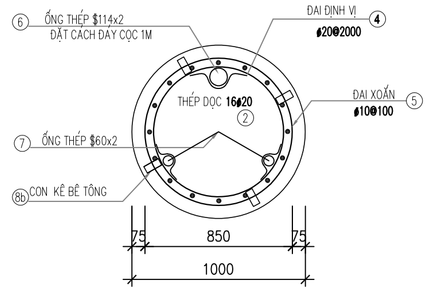
Ⓚ – HANG CASTER

⑤ –ĐÁ VÔI XÁM GHI, XÁM TRẮNG, NỨT NẺ NHIỀU

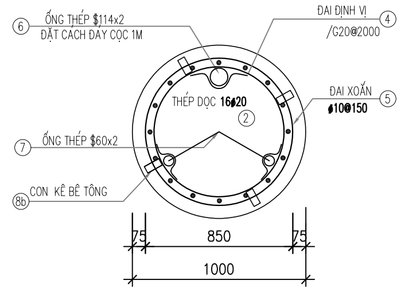
TCR=60%,RQD=30%

GHI CHÚ

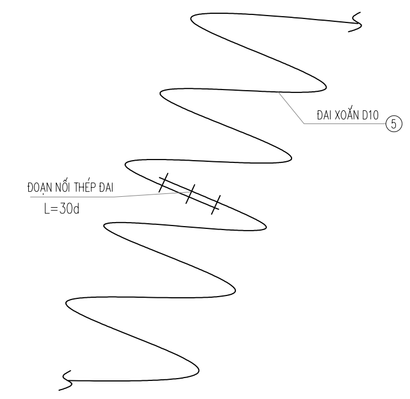
1. NHÀ THẦU PHẢI TIẾN HÀNH KIỂM TRA HIỆN TRƯỜNG VÀ BẢN VẼ TRƯỚC KHI TIẾN HÀNH THI CÔNG NHẰM PHÁT HIỆN KỊP THỜI NHỮNG MÂU THUẪN VỚI NHAU.
2. TẤT CẢ KÍCH THƯỚC ĐƯỢC GHI LÀ MILIMET (mm), CAO ĐỘ LÀ MET (m) TRỪ CÁC GHI CHÚ TRỰC TIẾP KHÁC TRÊN BẢN VẼ
3. CỐT CAO ĐỘ ±0.00 TRONG BẢN VẼ KẾT CẤU TRÙNG VỚI CỐT ±0.00 KIẾN TRÚC
4. CẤP BÊ TÔNG (MẪU LẬP PHƯƠNG CHO CỌC : B40 (M500)
5. BÊ TÔNG CÓ ĐỘ SỤT :
   100 ± 25 mm KHI ĐỔ BÊ TÔNG VÀO CỌC KHÔNG CÓ NƯỚC, THÉP CÓ KHOẢNG CÁCH LỚN CHO PHÉP BÊ TÔNG DỊCH CHUYỂN DỄ DÀNG.
   180 ±20 mm KHI ĐỔ BÊ TÔNG BẰNG PHƯƠNG PHÁP ỐNG ĐỔ DƯỚI NƯỚC, CÓ DUNG DỊCH KHOAN.
6. CỐT THÉP DÙNG CHO CỌC
– CB240–T CHO CỐT THÉP CÓ ĐƯỜNG KÍNH < 10mm.
– CB500–V CHO CỐT THÉP CÓ ĐƯỜNG KÍNH ≥10mm.
– CB300–V CHO CỐT ĐAI CÓ ĐƯỜNG KÍNH ≥ 10mm.
– QUE HÀN DÙNG LOẠI E42 HAY TƯƠNG ĐƯƠNG ,
ĐƯỜNG HÀN PHẢI ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG KHÔNG RẠN NỨT KHÔNG CÓ SÍ.
7. LỚP BÊ TÔNG BẢO VỆ CỐT THÉP LÀ 75mm
8. CON KÊ BÊ TÔNG SỬ DỤNG BÊ TÔNG B25 (M350)
9. ỐNG THÉP CHO VIỆC THỬ SIÊU ÂM & KHOAN LẤY MẪU:
– ỐNG THÉP ?60mm DÀY 2.0mm , ỐNG SIÊU ÂM ?114 DÀY 2mm
ĐẶT TỪ CAO ĐỘ +0.000 M ĐẾN CAO ĐỘ CÁCH ĐÁY LỒNG THÉP 1M, fy ≥ 210 MPa
– NỐI ỐNG ?65 /60 DÀY 2.0mm, DÀI 150mm; fy ≥210MPa
10. THI CÔNG, KIỂM TRA VÀ NGHIỆM THU, LẤY MẪU VÀ THÍ NGHIỆM SIÊU ÂM CỌC THEO TCVN 9395: 2012 TCVN 9396: 2012, TCVN 9393: 2012
11. ĐIỀU KIỆN DỪNG KHOAN:
–MŨI CỌC ĐƯỢC NGÀM VÀO LỚP ĐÁ RẮN CHẮC (CÓ SPT >100) TỐI THIỂU 2M, DƯỚI MŨI CỌC KHÔNG CÓ HANG KASTER.
– TRONG QUÁ TRÌNH KHOAN NẾU CÓ SỰ SAI KHÁC VỚI ĐIỀU KIỆN TRÊN CẦN BÁO LẠI CHO TƯ VẤN TRƯỚC KHI DỪNG KHOAN.
12. CHIỀU DÀY LỚP CẶN LẮNG ĐÁY CỌC TRƯỚC KHI ĐỔ BÊ TÔNG KHÔNG QUÁ 5cm
13. ĐẶT ỐNG SING TOÀN BỘ CHIỀU DÀI CỌC ĐI QUA HANG CATSTER.



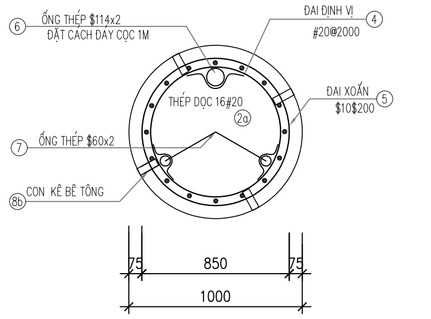
MẶT CẮT 1-1



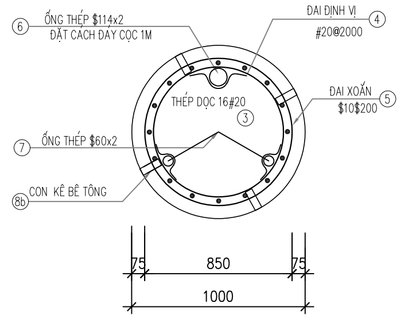
MẶT CẮT 2-2



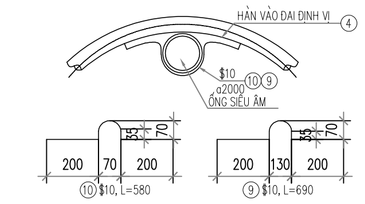
CHI TIẾT NỐI THÉP ĐAI XOẮN



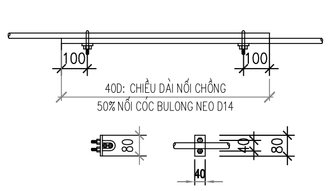
MẶT CẮT 3-3



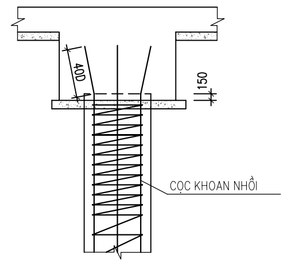
MẶT CẮT 4-4



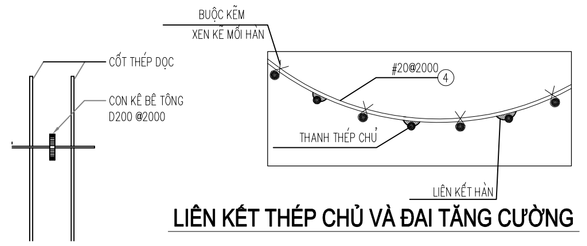
CHI TIẾT CỐ ĐỊNH ỐNG SIÊU ÂM



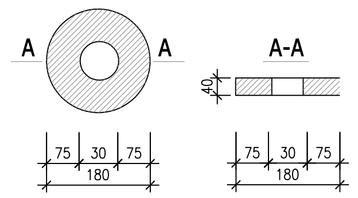
CHI TIẾT NỐI THÉP



CHI TIẾT ĐẦU CỌC



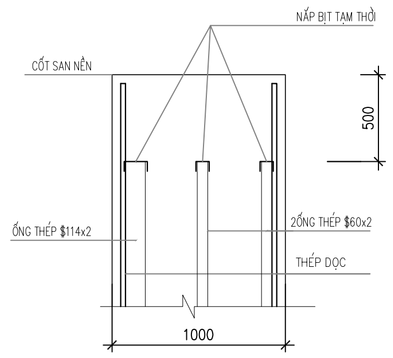
LIÊN KẾT THÉP CHỦ VÀ ĐAI TĂNG CƯỜNG



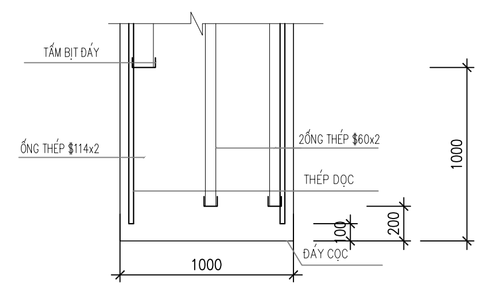
CHI TIẾT CON KÊ

THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN CẤU KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG–KÍCH THƯỚC	ϕ (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG 1 C.KIỆN	SỐ LƯỢNG TOÀN BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG KHỐI LƯỢNG (kG)
CỌC ĐẠI TRÀ D1000 ỐNG VỚI HỐ KHOAN HK7 (SL:06)	1	4870	16	4870	6	36	175.3	276.7
	2	11700	20	11700	16	96	1123.2	2770.0
	2a	11700	20	11700	16	96	1123.2	2770.0
	3	2750	20	2750	16	96	264.0	651.1
	4	○ 850	20	3470	12	72	249.8	616.1
	5	420?75	10	420775	1	6	2524.7	1556.5
	6	ỐNG THÉP SIÊU ÂM DÀY 2MM	D114	27500	01	6	165	
	7	ỐNG THÉP SIÊU ÂM DÀY 2MM	D60	28300	02	12	339.6	
	8b	CON KÊ BÊTÔNG DÀY 40	D180		48	288		
	9	90 / 200 / 200	10	690	12	72	49.7	30.6
	10	130 / 200 / 200	10	580	24	144	83.5	51.5



CHI TIẾT ĐỈNH ỐNG SIÊU ÂM



CHI TIẾT NẮP ĐÁY ỐNG SIÊU ÂM

NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á

ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC:

KTS. TẠ XUÂN PHONG

CHỦ TRÌ KẾT CẤU:

KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH

THIẾT KẾ - VẼ:

KS.TRẦN TẤT KỲ

QUẢN LÝ KỸ THUẬT:

KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

CHI TIẾT CỌC ĐẠI TRÀ D1000

GIAI ĐOẠN / Phase:

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

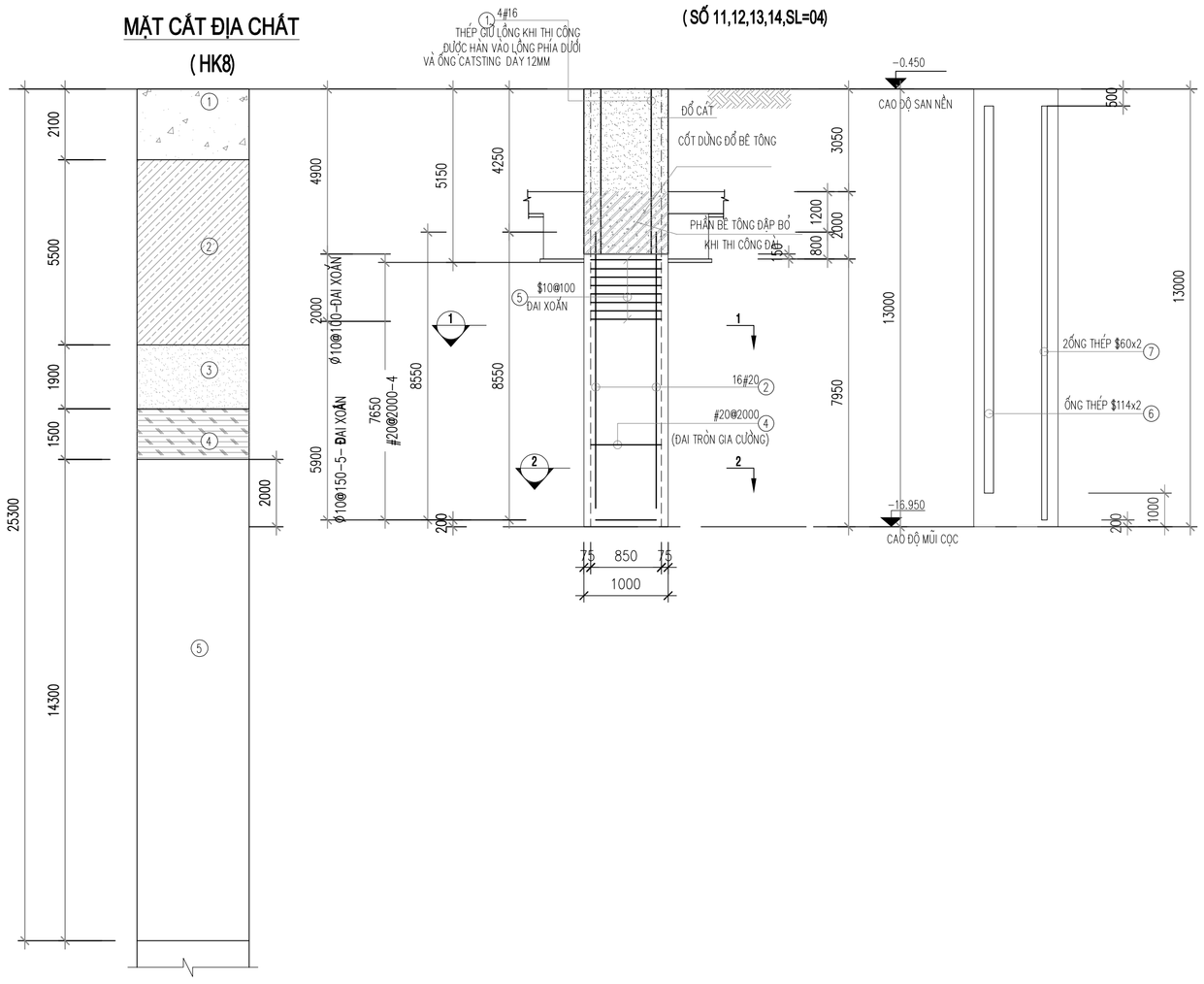
TỶ LỆ			KCM-11
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH			2025

CHI TIẾT CỌC ĐẠI TRÀ D1000

(SỐ 11,12,13,14,SL=04)

MẶT CẮT ĐỊA CHẤT

(HK8)



KÝ HIỆU:

① – ĐẤT LẤP NHIỀU SỎI SẠN.

② –SÉT MẦU NÂU ĐỎ LẪN ÍT SỎI TRẠNG THÁI DẺO CỨNG

③ –SÉT NÂU XÁM. TRẠNG THÁI DẺO CỨNG ĐẾN NỬA CỨNG.

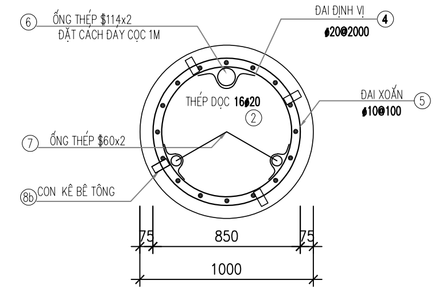
④ – SÉT MẦU NÂU LẪN MẢNH ĐÁ, PHONG HOÁ DẠNG HÒN CỤC TRẠNG THÁI CỨNG

⑤ –ĐÁ VÔI XÁM GHI, XÁM TRẮNG, NỨT NẺ NHIỀU

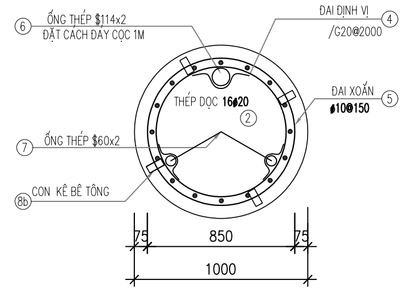
TCR=30%,RQD=15%

GHI CHÚ

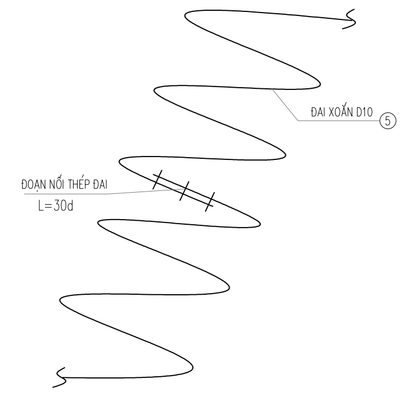
1. NHÀ THẦU PHẢI TIẾN HÀNH KIỂM TRA HIỆN TRƯỜNG VÀ BẢN VẼ TRƯỚC KHI TIẾN HÀNH THI CÔNG NHẰM PHÁT HIỆN KỊP THỜI NHỮNG MÂU THUẪN VỚI NHAU.
2. TẤT CẢ KÍCH THƯỚC ĐƯỢC GHI LÀ MILIMET (mm), CAO ĐỘ LÀ MET (m) TRỪ CÁC GHI CHÚ TRỰC TIẾP KHÁC TRÊN BẢN VẼ
3. CỐT CAO ĐỘ ±0.00 TRONG BẢN VẼ KẾT CẤU TRÙNG VỚI CỐT ±0.00 KIẾN TRÚC
4. CẤP BÊ TÔNG (MẪU LẬP PHƯƠNG CHO CỌC : B40 (M500)
5. BÊ TÔNG CÓ ĐỘ SỤT :
   100 ± 25 mm KHI ĐỔ BÊ TÔNG VÀO CỌC KHÔNG CÓ NƯỚC, THÉP CÓ KHOẢNG CÁCH LỚN CHO PHÉP BÊ TÔNG DỊCH CHUYỂN DỄ DÀNG.
   180 ±20 mm KHI ĐỔ BÊ TÔNG BẰNG PHƯƠNG PHÁP ỐNG ĐỔ DƯỚI NƯỚC, CÓ DUNG DỊCH KHOAN.
6. CỐT THÉP DÙNG CHO CỌC
– CB240–T CHO CỐT THÉP CÓ ĐƯỜNG KÍNH < 10mm.
– CB500–V CHO CỐT THÉP CÓ ĐƯỜNG KÍNH ≥10mm.
– CB300–V CHO CỐT ĐAI CÓ ĐƯỜNG KÍNH ≥ 10mm.
– QUE HÀN DÙNG LOẠI E42 HAY TƯƠNG ĐƯƠNG ,
ĐƯỜNG HÀN PHẢI ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG KHÔNG RẠN NỨT KHÔNG CÓ SỈ.
7. LỚP BÊ TÔNG BẢO VỆ CỐT THÉP LÀ 75mm
8. CON KÊ BÊ TÔNG SỬ DỤNG BÊ TÔNG B25 (M350)
9. ỐNG THÉP CHO VIỆC THỬ SIÊU ÂM & KHOAN LẤY MẪU:
– ỐNG THÉP ?60mm DÀY 2.0mm , ỐNG SIÊU ÂM ?114 DÀY 2mm
ĐẶT TỪ CAO ĐỘ +0.000 M ĐẾN CAO ĐỘ CÁCH ĐÁY LỒNG THÉP 1M, fy ≥ 210 MPa
– NỐI ỐNG ?65 /60 DÀY 2.0mm, DÀI 150mm; NỐI ỐNG 121 /114 DÀY 2mm, DÀI 150mm; fy ≥210MPa
– RÓT ĐẦY VỮA VÀO ỐNG D114 BẰNG VỮA MÁC THẤP,HAI ỐNG D60 KHÔNG RÓT VỮA.
10. THI CÔNG, KIỂM TRA VÀ NGHIỆM THU, LẤY MẪU VÀ THÍ NGHIỆM SIÊU ÂM CỌC THEO TCVN 9395: 2012
TCVN 9396: 2012, TCVN 9393: 2012
11. ĐIỀU KIỆN DỪNG KHOAN:
–MŨI CỌC ĐƯỢC NGÂM VÀO LỚP ĐÁ RẮN CHẮC (CÓ SPT >100) TỐI THIỂU 2M, DƯỚI MŨI CỌC KHÔNG CÓ HANG KASTER.
– TRONG QUÁ TRÌNH KHOAN NẾU CÓ SỰ SAI KHÁC VỚI ĐIỀU KIỆN TRÊN CẦN BÁO LẠI CHO TƯ VẤN TRƯỚC KHI DỪNG KHOAN.
12. CHIỀU DÀY LỚP CẶN LẮNG ĐÁY CỌC TRƯỚC KHI ĐỔ BÊ TÔNG KHÔNG QUÁ 5cm



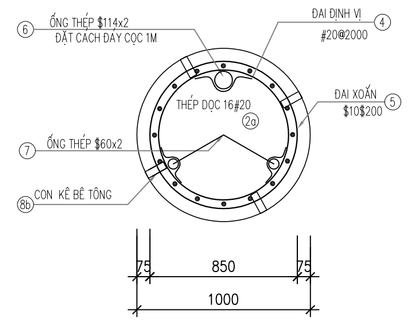
MẶT CẮT 1-1



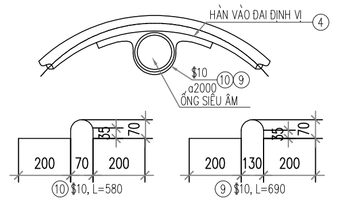
MẶT CẮT 2-2



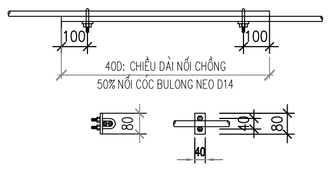
CHI TIẾT NỐI THÉP ĐAI XOẮN



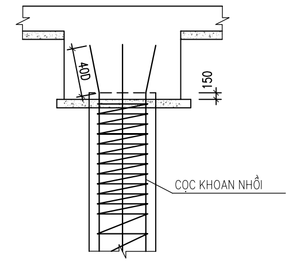
MẶT CẮT 3-3



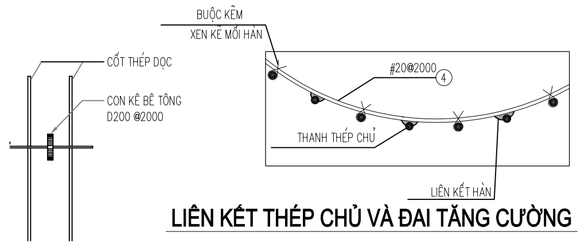
CHI TIẾT CỐ ĐỊNH ỐNG SIÊU ÂM



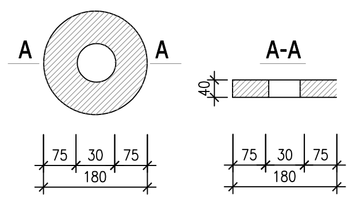
CHI TIẾT NỐI THÉP



CHI TIẾT ĐẦU CỌC



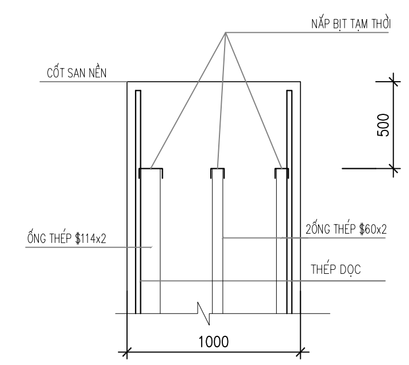
LIÊN KẾT THÉP CHỦ VÀ ĐAI TĂNG CƯỜNG



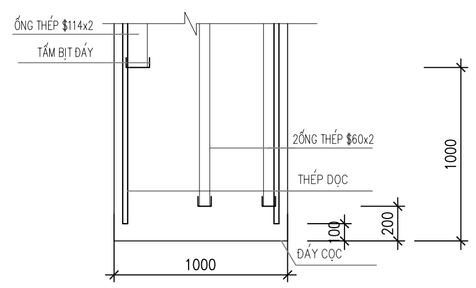
CHI TIẾT CON KÊ

THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN CẤU KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG-KÍCH THƯỚC	ø (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG		TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG KHỐI LƯỢNG (kG)
					1 C.KIỆN	TOÀN BỘ		
CỌC ĐẠI TRÀ D1000 ỐNG VỎ HỘ KHOAN HK8 (SL:04)	1	5120	16	5120	6	24	122.9	193.9
	2	8550	20	8550	16	64	547.2	1349.5
	4	○ 850	20	3470	4	16	55.5	136.9
	5	163340	10	163340	1	4	653.4	402.8
	6	ỐNG THÉP SIÊU ÂM DÀY 2MM	D114	11500	01	4	46	
	7	ỐNG THÉP SIÊU ÂM DÀY 2MM	D60	12300	02	8	98.4	
	8b	CON KÊ BÊTÔNG DÀY 40	D180		16	64		
	9	90 / 200 130 200	10	690	8	32	22.1	13.6
	10	110 / 200 70 200	10	580	4	16	9.3	5.7



CHI TIẾT ĐỈNH ỐNG SIÊU ÂM



CHI TIẾT NẮP ĐÁY ỐNG SIÊU ÂM

NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á
ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC:
KTS. TẠ XUÂN PHONG

CHỦ TRÌ KẾT CẤU:
KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH

THIẾT KẾ - VẼ:
KS.TRẦN TẤT KỲ

QUẢN LÝ KỸ THUẬT:
KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

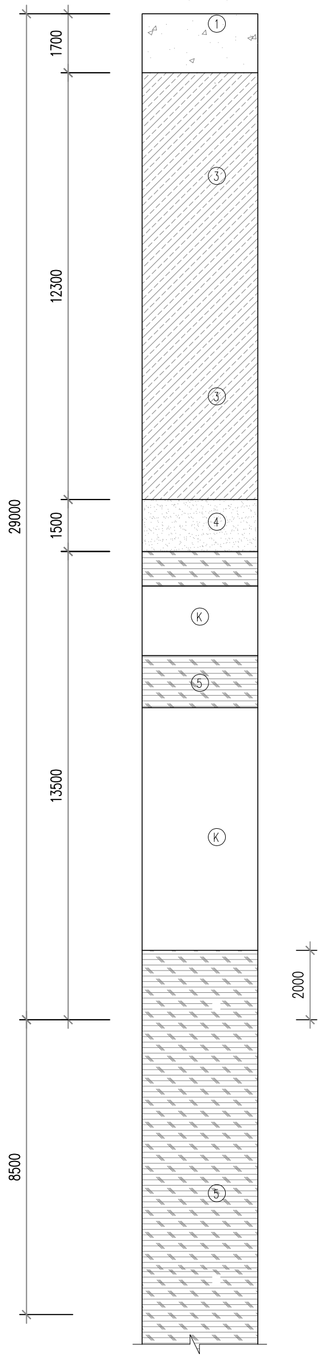
TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

CHI TIẾT CỌC ĐẠI TRÀ D1000

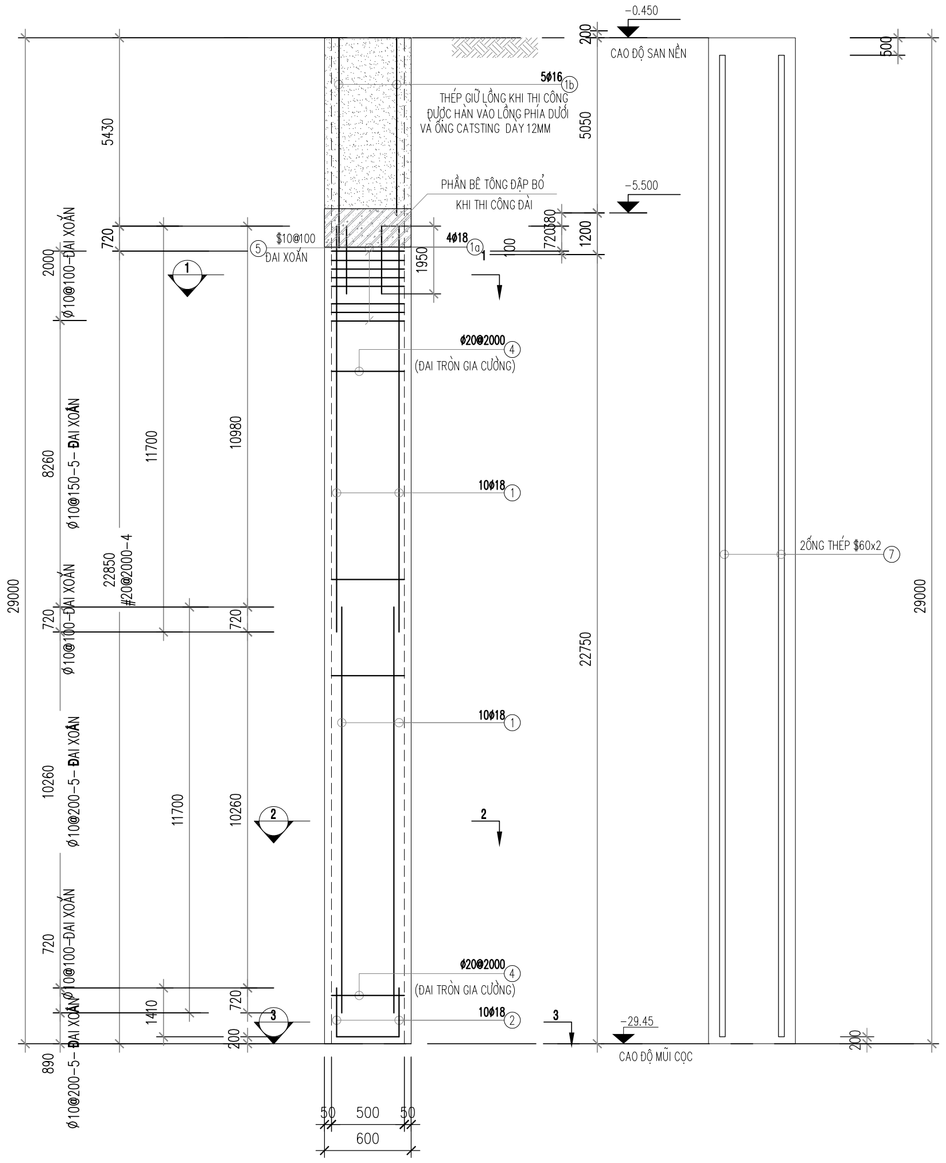
GIAI ĐOẠN / Phase:
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TỶ LỆ			KCM-12
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH			2025

MẶT CẮT ĐỊA CHẤT
(HK7)



CHI TIẾT CỌC ĐẠI TRÀ D600
(SỐ 7,9,SL=03)



KÝ HIỆU:

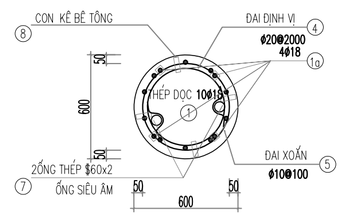
① – ĐẤT LẤP , GẠCH VỠ, SỎI SẠN, CÁT.

③ –SÉT NÂU . TRẠNG THÁI DẺO CỨNG

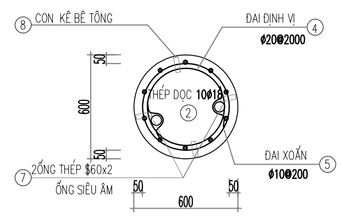
④ – SÉT MẦU XÁM NÂU LẪN MẢNH ĐÁ PHONG HÓA, TRẠNG THÁI NỬA CỨNG

Ⓚ – HANG CASTER

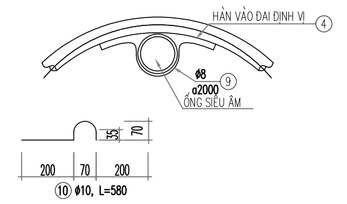
⑤ –ĐÁ VÔI XÁM GHI, XÁM TRẮNG, NỨT NẺ NHIỀU
TCR=60%,RQD=30%



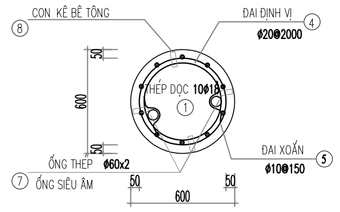
MẶT CẮT 1-1



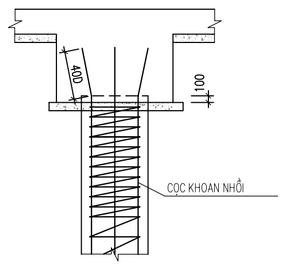
MẶT CẮT 3-3



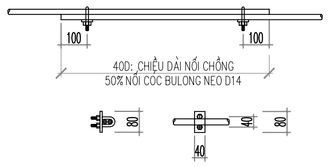
CHI TIẾT CỐ ĐỊNH ỐNG SIÊU ÂM



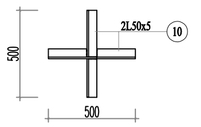
MẶT CẮT 2-2



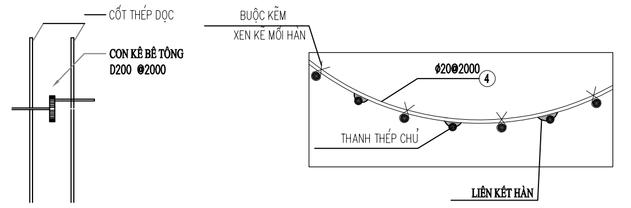
CHI TIẾT ĐẦU CỌC



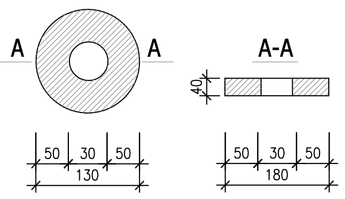
CHI TIẾT NỐI THÉP



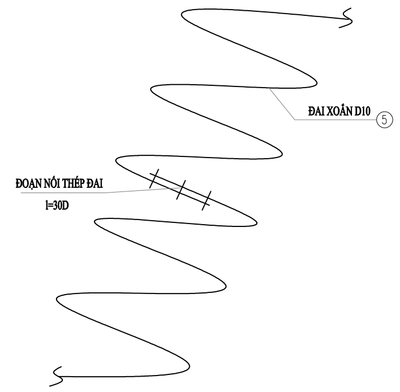
CHI TIẾT KHUNG CHỐNG CHÒI



LIÊN KẾT THÉP CHỦ VÀ ĐAI TĂNG CƯỜNG



CHI TIẾT CON KÊ



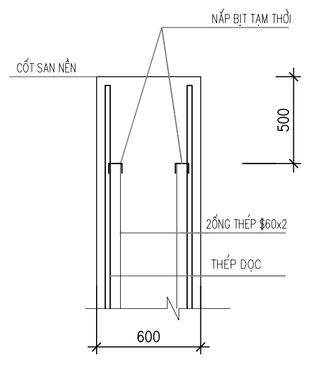
CHI TIẾT NỐI THÉP ĐAI XOẮN

GHI CHÚ

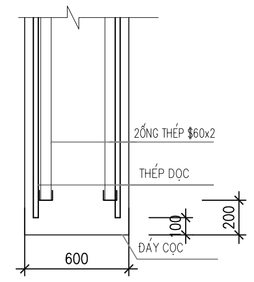
1. NHÀ THẦU PHẢI TIẾN HÀNH KIỂM TRA HIỆN TRƯỜNG VÀ BÁO VỀ TRƯỚC KHI TIẾN HÀNH THI CÔNG NHẰM PHÁT HIỆN KỊP THỜI NHỮNG MÂU THUẪN VỚI NHAU.
2. TẤT CẢ KÍCH THƯỚC ĐƯỢC GHI LÀ MILIMET (mm), CAO ĐỘ LÀ MET (m) TRỪ CÁC GHI CHÚ TRỰC TIẾP KHÁC TRÊN BẢN VẼ
3. CỐT CAO ĐỘ ±0.00 TRONG BẢN VẼ KẾT CẤU TRÙNG VỚI CỐT ±0.00 KIẾN TRÚC
4. CẤP BÊ TÔNG (MẪU LẬP PHƯƠNG CHO CỌC : B40 (M500)
5. BÊ TÔNG CÓ ĐỘ SỤT :
   100 ± 25 mm KHI ĐỔ BÊ TÔNG VÀO CỌC KHÔNG CÓ NƯỚC, THÉP CỐ KHOẢNG CÁCH LỚN CHO PHÉP BÊ TÔNG DỊCH CHUYỂN DỄ DÀNG.
   180 ±20 mm KHI ĐỔ BÊ TÔNG BẰNG PHƯƠNG PHÁP ỐNG ĐỔ DƯỚI NƯỚC, CÓ DUNG DỊCH KHOAN.
6. CỐT THÉP DÙNG CHO CỌC
– CB240–T CHO CỐT THÉP CÓ ĐƯỜNG KÍNH < 10mm.
– CB500–V CHO CỐT THÉP CÓ ĐƯỜNG KÍNH ≥10mm.
– CB300–V CHO CỐT ĐAI CÓ ĐƯỜNG KÍNH ≥ 10mm.
– QUE HÀN DÙNG LOẠI E42 HAY TƯƠNG ĐƯƠNG ,
ĐƯỜNG HÀN PHẢI ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG KHÔNG RẠN NỨT KHÔNG CÓ SỈ.
7. LỚP BÊ TÔNG BẢO VỆ CỐT THÉP LÀ 75mm
8. CON KÊ BÊ TÔNG SỬ DỤNG BÊ TÔNG B25 (M350)
9. ỐNG THÉP CHO VIỆC THỬ SIÊU ÂM & KHOAN LẤY MẪU:
– ỐNG THÉP Ø60mm DÀY 2.0mm , ỐNG SIÊU ÂM Ø114 DÀY 2mm
ĐẶT TỪ CAO ĐỘ +0.000 M ĐẾN CAO ĐỘ CÁCH ĐÁY LỒNG THÉP 1M, fy ≥ 210 MPa
– NỐI ỐNG Ø65 /60 DÀY 2.0mm, DÀI 150mm; fy ≥210MPa
10. THI CÔNG, KIỂM TRA VÀ NGHIỆM THU, LẤY MẪU VÀ THÍ NGHIỆM SIÊU ÂM CỌC THEO TCVN 9395: 2012
TCVN 9396: 2012, TCVN 9393: 2012
11. ĐIỀU KIỆN DỪNG KHOAN:
-MŨI CỌC ĐƯỢC NGÀM VÀO LỚP ĐÁ BẾN CHẮC (CÓ SPT >100) TỐI THIỂU 2M, DƯỚI MŨI CỌC KHÔNG CÓ HANG KASTER.
– TRONG QUÁ TRÌNH KHOAN NẾU CÓ SỰ SAI KHÁC VỚI ĐIỀU KIỆN TRÊN CẦN BÁO LẠI CHO TƯ VẤN TRƯỚC KHI DỪNG KHOAN.
12. CHIỀU DÀY LỚP CẶN LẮNG ĐÁY CỌC TRƯỚC KHI ĐỔ BÊ TÔNG KHÔNG QUÁ 5cm
13. ĐẶT ỐNG SING TOÀN BỘ CHIỀU DÀI CỌC ĐI QUA HANG CATSTER.

THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN CẤU KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG–KÍCH THƯỚC	ϕ (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG 1 C.KIỆN	SỐ LƯỢNG TOÀN BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG KHỐI LƯỢNG (kG)
CỌC ĐẠI ĐẠI TRÀ D600 LỒNG VỚI HK 7 (SL:02)	1	11700	18	11700	20	40	468.0	934.9
	1a	1950	18	1950	4	8	15.6	31.2
	1b	6120	16	6120	5	10	61.2	96.6
	2	1410	18	1410	10	20	28.2	56.3
	4	○ 500	20	2130	12	24	51.1	126.1
	5	243660	10	243660	1	3	731.0	450.7
	7	ỐNG THÉP SIÊU ÂM DÀY 2MM	D60	28300	02	4	113.2	
	8	CON KÊ BÊTÔNG DÀY 40	D180		52	104		
	9	90 200 R=5 200	10	690	26	52	35.9	22.1



CHI TIẾT ĐỈNH ỐNG SIÊU ÂM



CHI TIẾT NẮP ĐÁY ỐNG SIÊU ÂM

NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á
ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC: KTS. TẠ XUÂN PHONG
CHỦ TRÌ KẾT CẤU: KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH
THIẾT KẾ - VẼ: KS.TRẦN TẤT KỲ
QUẢN LÝ KỸ THUẬT: KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

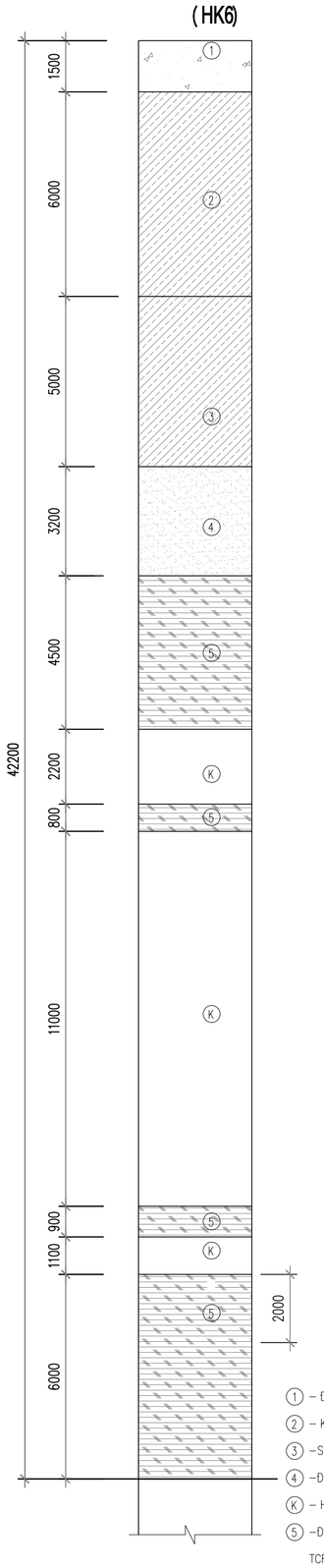
TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

CHI TIẾT CỌC ĐẠI TRÀ D600

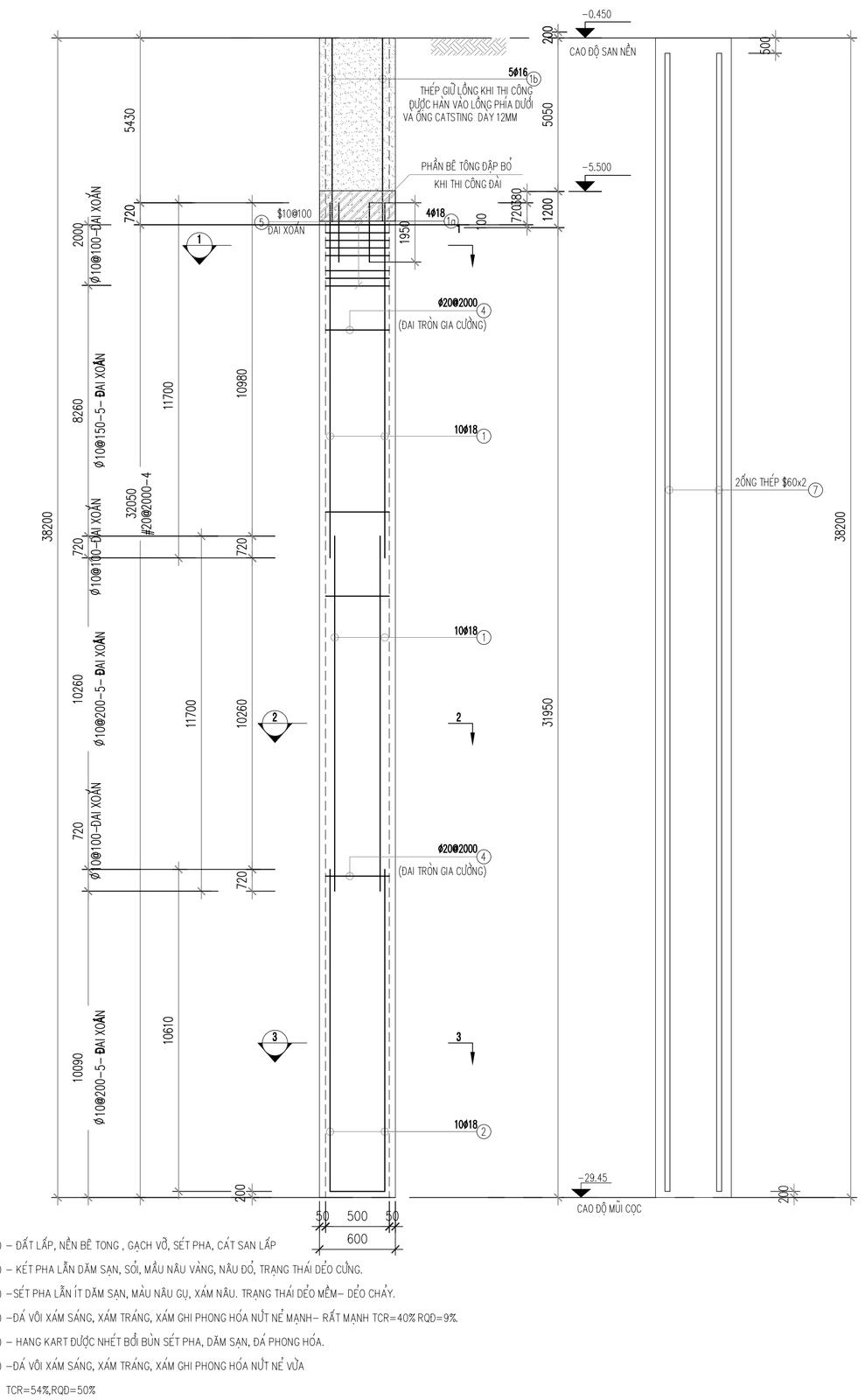
GIAI ĐOẠN / Phase:
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TỶ LỆ			KCM-13
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH			2025

MẶT CẮT ĐỊA CHẤT
(HK6)



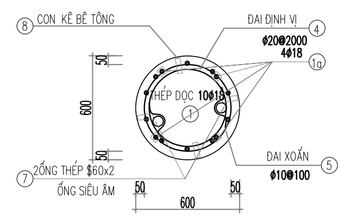
CHI TIẾT CỌC ĐẠI TRÀ D600
(CỌC CỐ 9A,SL=01)



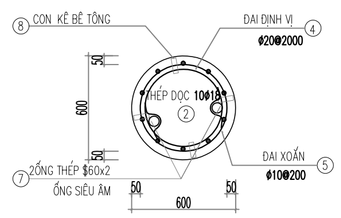
① – ĐẤT LẤP, NỀN BÊ TONG , GẠCH VỠ, SÉT PHA, CÁT SAN LẤP
② – KẾT PHA LẪN DĂM SẠN, SỎI, MẦU NÂU VÀNG, NÂU ĐỎ, TRẠNG THÁI DẺO CỨNG.
③ – SÉT PHA LẪN ÍT DĂM SẠN, MÀU NÂU GỤ, XÁM NÂU. TRẠNG THÁI DẺO MỀM– DẺO CHẢY.
④ –ĐÁ VÔI XÁM SÁNG, XÁM TRẮNG, XÁM GHI PHONG HÓA NỨT NẺ MẠNH– RẤT MẠNH TCR=40% RQD=9%
Ⓚ – HANG KART ĐƯỢC NHẾT BỞI BÙN SÉT PHA, DĂM SẠN, ĐÁ PHONG HÓA.
⑤ –ĐÁ VÔI XÁM SÁNG, XÁM TRẮNG, XÁM GHI PHONG HÓA NỨT NẺ VỪA
TCR=54%,RQD=50%

GHI CHÚ

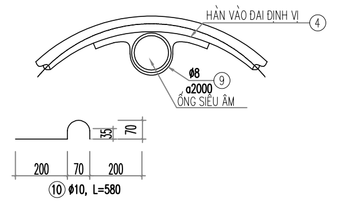
1. NHÀ THẦU PHẢI TIẾN HÀNH KIỂM TRA HIỆN TRƯỜNG VÀ BẢN VẼ TRƯỚC KHI TIẾN HÀNH THI CÔNG NHẰM PHÁT HIỆN KỊP THỜI NHỮNG MÂU THUẪN VỚI NHAU.
2. TẤT CẢ KÍCH THƯỚC ĐƯỢC GHI LÀ MILIMET (mm), CAO ĐỘ LÀ MET (m) TRỪ CÁC GHI CHÚ TRỰC TIẾP KHÁC TRÊN BẢN VẼ
3. CỐT CAO ĐỘ ±0.00 TRONG BẢN VẼ KẾT CẤU TRÙNG VỚI CỐT ±0.00 KIẾN TRÚC
4. CẤP BÊ TÔNG (MẪU LẬP PHƯƠNG CHO CỌC : B40 (M500)
5. BÊ TÔNG CÓ ĐỘ SỤT :
   100 ± 25 mm KHI ĐỔ BÊ TÔNG VÀO CỌC KHÔNG CÓ NƯỚC, THÉP CÓ KHOẢNG CÁCH LỚN CHO PHÉP BÊ TÔNG DỊCH CHUYỂN DỄ DÀNG.
   180 ±20 mm KHI ĐỔ BÊ TÔNG BẰNG PHƯƠNG PHÁP ỐNG ĐỔ DƯỚI NƯỚC, CÓ DUNG DỊCH KHOAN.
6. CỐT THÉP DÙNG CHO CỌC
   – CB240–T CHO CỐT THÉP CÓ ĐƯỜNG KÍNH < 10mm.
   – CB500–V CHO CỐT THÉP CÓ ĐƯỜNG KÍNH ≥ 10mm.
   – CB300–V CHO CỐT ĐAI CÓ ĐƯỜNG KÍNH ≥ 10mm.
   – QUE HÀN DÙNG LOẠI E42 HAY TƯƠNG ĐƯƠNG ,
   ĐƯỜNG HÀN PHẢI ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG KHÔNG RẠN NỨT KHÔNG CÓ SỈ.
7. LỚP BÊ TÔNG BẢO VỆ CỐT THÉP LÀ 75mm
8. CON KÊ BÊ TÔNG SỬ DỤNG BÊ TÔNG B25 (M350)
9. ỐNG THÉP CHO VIỆC THỬ SIÊU ÂM & KHOAN LẤY MẪU:
   – ỐNG THÉP Φ60mm DÀY 2.0mm , ỐNG SIÊU ÂM Φ114 DÀY 2mm
   ĐẶT TỪ CAO ĐỘ +0.000 M ĐẾN CAO ĐỘ CÁCH ĐÁY LỒNG THÉP 1M, fy ≥ 210 MPa
   – NỐI ỐNG Φ65 /60 DÀY 2.0mm, DÀI 150mm; fy ≥210MPa
10. THI CÔNG, KIỂM TRA VÀ NGHIỆM THU, LẤY MẪU VÀ THÍ NGHIỆM SIÊU ÂM CỌC THEO TCVN 9395: 2012
    TCVN 9396: 2012, TCVN 9393: 2012
11. ĐIỀU KIỆN DỪNG KHOAN:
    -MŨI CỌC ĐƯỢC NGÀM VÀO LỚP ĐÁ BẰN CHẮC (CÓ SPT >100) TỐI THIỂU 2M, DƯỚI MŨI CỌC KHÔNG CÓ HANG KASTER.
    – TRONG QUÁ TRÌNH KHOAN NẾU CÓ SỰ SAI KHÁC VỚI ĐIỀU KIỆN TRÊN CẦN BÁO LẠI CHO TƯ VẤN TRƯỚC KHI DỪNG KHOAN.
12. CHIỀU DÀY LỚP CẶN LẮNG ĐÁY CỌC TRƯỚC KHI ĐỔ BÊ TÔNG KHÔNG QUÁ 5cm
13. ĐẶT ỐNG SING TOÀN BỘ CHIỀU DÀI CỌC ĐI QUA HANG CATSTER.



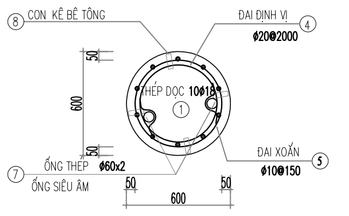
MẶT CẮT 1-1



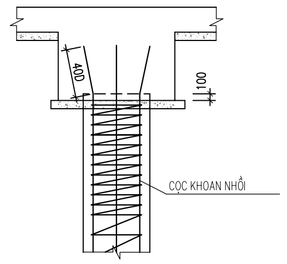
MẶT CẮT 3-3



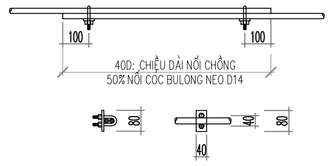
CHI TIẾT CỐ ĐỊNH ỐNG SIÊU ÂM



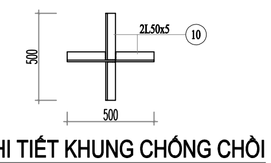
MẶT CẮT 2-2



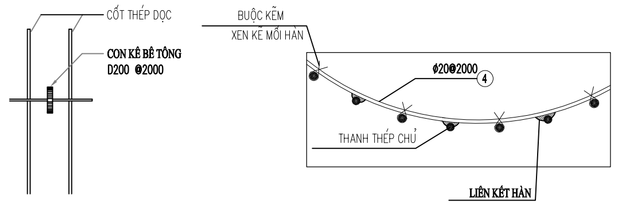
CHI TIẾT ĐẦU CỌC



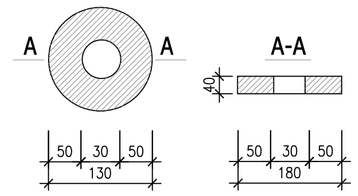
CHI TIẾT NỐI THÉP



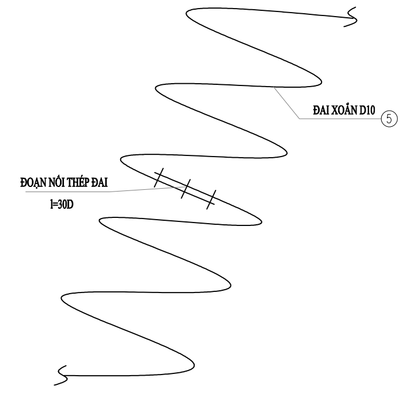
CHI TIẾT KHUNG CHỐNG CHÒI



LIÊN KẾT THÉP CHỦ VÀ ĐAI TĂNG CƯỜNG



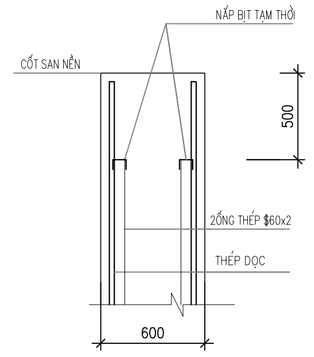
CHI TIẾT CON KÊ



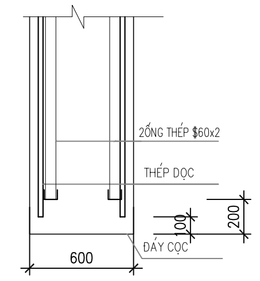
CHI TIẾT NỐI THÉP ĐAI XOẮN

THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN CẤU KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG–KÍCH THƯỚC	Φ (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG 1 C.KIỆN	SỐ LƯỢNG TOÀN BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG KHỐI LƯỢNG (kG)
CỌC ĐẠI TRÀ SỐ D600 LỒNG VỚI HỐ KHOAN HK6 (SL:01)	1	11700	18	11700	20	20	234.0	467.4
	1a	1950	18	1950	4	4	7.8	15.6
	1b	6120	16	6120	5	5	30.6	48.3
	2	10610	18	10610	10	10	106.1	211.9
	4	500	20	2130	16	16	34.1	84.0
	5	398140	10	398140	1	1	398.1	245.5
	7	ỐNG THÉP SIÊU ÂM DÀY 2MM	D60	37500	02	02	75	
	8	CON KÊ BÊTÔNG DÀY 40	D180		64	64		
	9	200 Φ8 200	10	690	32	32	22.1	13.6



CHI TIẾT ĐỈNH ỐNG SIÊU ÂM



CHI TIẾT NẮP ĐÁY ỐNG SIÊU ÂM

NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á
ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC:
KTS. TẠ XUÂN PHONG

CHỦ TRÌ KẾT CẤU:
KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH

THIẾT KẾ - VẼ:
KS.TRẦN TẤT KỲ

QUẢN LÝ KỸ THUẬT:
KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

CHI TIẾT CỌC ĐẠI TRÀ D600

GIAI ĐOẠN / Phase:
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

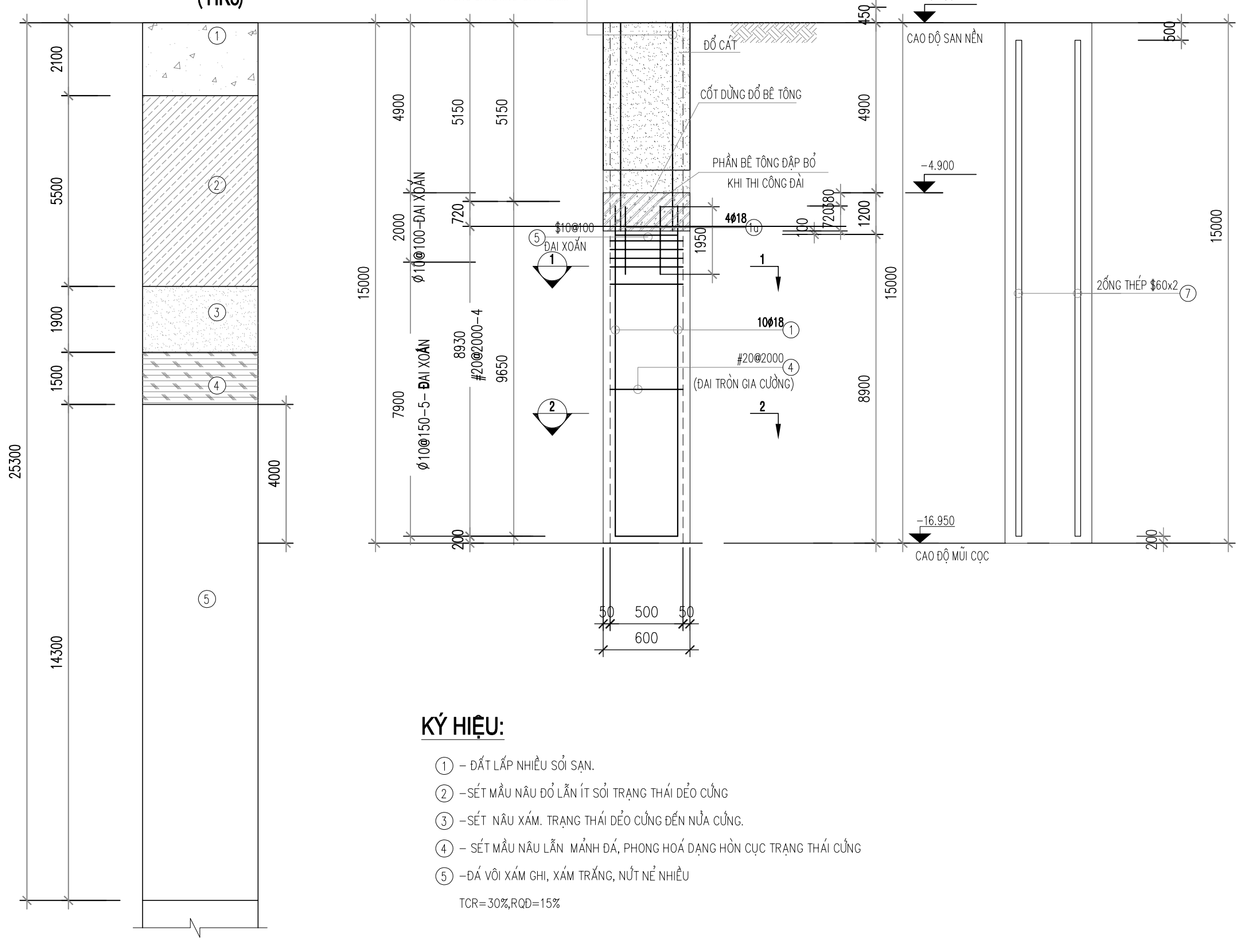
TỶ LỆ			KCM-13A
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH			2025

CHI TIẾT CỌC ĐẠI TRÀ D600

(SỐ 1,2,3,SL=03)

MẶT CẮT ĐỊA CHẤT

(HK8)



KÝ HIỆU:

① – ĐẤT LẤP NHIỀU SỎI SẠN.

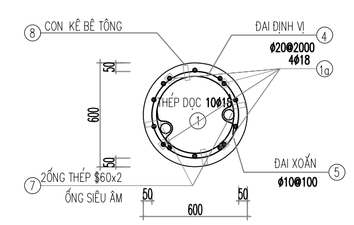
② –SÉT MẦU NÂU ĐỎ LẪN ÍT SỎI TRẠNG THÁI DẺO CỨNG

③ –SÉT NÂU XÁM. TRẠNG THÁI DẺO CỨNG ĐẾN NỬA CỨNG.

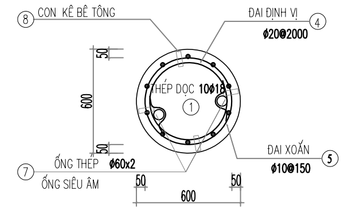
④ – SÉT MẦU NÂU LẪN MẢNH ĐÁ, PHONG HOÁ DẠNG HỖN CỤC TRẠNG THÁI CỨNG

⑤ –ĐÁ VÔI XÁM GHI, XÁM TRẮNG, NỨT NẺ NHIỀU

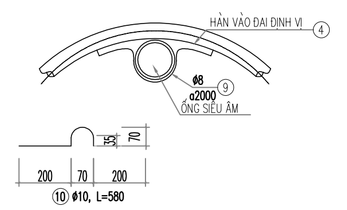
TCR=30%,RQD=15%



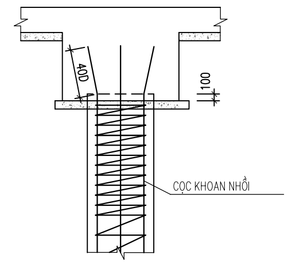
MẶT CẮT 1-1



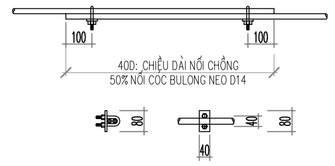
MẶT CẮT 2-2



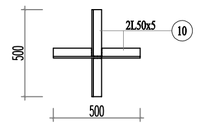
CHI TIẾT CỐ ĐỊNH ỐNG SIÊU ÂM



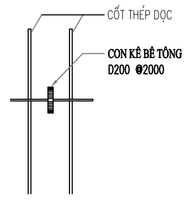
CHI TIẾT ĐẦU CỌC

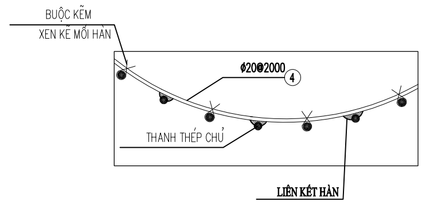


CHI TIẾT NỐI THÉP

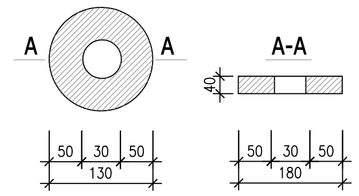


CHI TIẾT KHUNG CHỐNG CHỒI

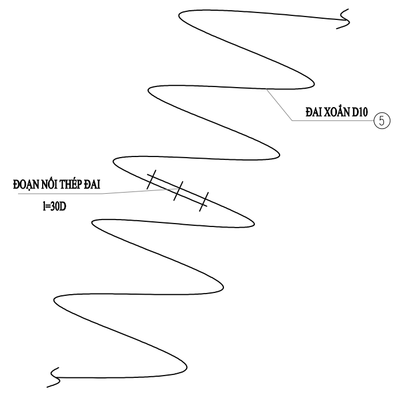




LIÊN KẾT THÉP CHỦ VÀ ĐAI TĂNG CƯỜNG



CHI TIẾT CON KÊ



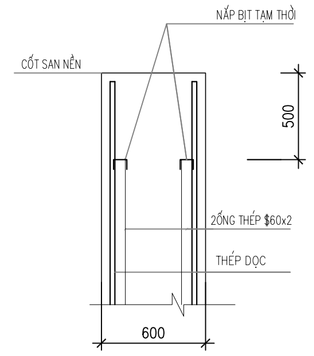
CHI TIẾT NỐI THÉP ĐAI XOẮN

GHI CHÚ

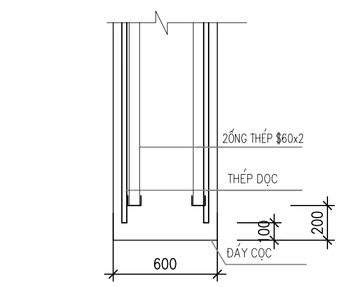
1. NHÀ THẦU PHẢI TIẾN HÀNH KIỂM TRA HIỆN TRƯỜNG VÀ BẢN VẼ TRƯỚC KHI TIẾN HÀNH THI CÔNG NHẰM PHÁT HIỆN KỊP THỜI NHỮNG MÂU THUẪN VỚI NHAU.
2. TẤT CẢ KÍCH THƯỚC ĐƯỢC GHI LÀ MILIMET (mm), CAO ĐỘ LÀ MET (m) TRỪ CÁC GHI CHÚ TRỰC TIẾP KHÁC TRÊN BẢN VẼ
3. CỐT CAO ĐỘ ±0.00 TRONG BẢN VẼ KẾT CẤU TRÙNG VỚI CỐT ±0.00 KIẾN TRÚC
4. CẤP BÊ TÔNG (MẪU LẬP PHƯƠNG CHO CỌC : B40 (M500)
5. BÊ TÔNG CÓ ĐỘ SỤT :
   100 ± 25 mm KHI ĐỔ BÊ TÔNG VÀO CỌC KHÔNG CÓ NƯỚC, THÉP CÓ KHOẢNG CÁCH LỚN CHO PHÉP BÊ TÔNG DỊCH CHUYỂN DỄ DÀNG.
   180 ±20 mm KHI ĐỔ BÊ TÔNG BẰNG PHƯƠNG PHÁP ỐNG ĐỔ DƯỚI NƯỚC, CÓ DUNG DỊCH KHOAN.
6. CỐT THÉP DÙNG CHO CỌC
– CB240–T CHO CỐT THÉP CÓ ĐƯỜNG KÍNH < 10mm.
– CB500–V CHO CỐT THÉP CÓ ĐƯỜNG KÍNH ≥ 10mm.
– CB300–V CHO CỐT ĐAI CÓ ĐƯỜNG KÍNH ≥ 10mm.
– QUE HÀN DÙNG LOẠI E42 HAY TƯƠNG ĐƯƠNG ,
ĐƯỜNG HÀN PHẢI ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG KHÔNG RẠN NỨT KHÔNG CÓ SỈ.
7. LỚP BÊ TÔNG BẢO VỆ CỐT THÉP LÀ 50mm
8. CON KÊ BÊ TÔNG SỬ DỤNG BÊ TÔNG B25 (M350)
9. ỐNG THÉP CHO VIỆC THỬ SIÊU ÂM & KHOAN LẤY MẪU:
– ỐNG THÉP 60mm DÀY 2.0mm
ĐẶT TỪ CAO ĐỘ +0.000 M ĐẾN CAO ĐỘ CÁCH ĐÁY LỒNG THÉP 1M, fy ≥ 210 MPa
– NỐI ỐNG 65 /60 DÀY 2.0mm, DÀI 150mm; fy ≥210MPa
10. THI CÔNG, KIỂM TRA VÀ NGHIỆM THU, LẤY MẪU VÀ THÍ NGHIỆM SIÊU ÂM CỌC THEO TCVN 9395: 2012
TCVN 9396: 2012, TCVN 9393: 2012
11. ĐIỀU KIỆN DỪNG KHOAN:
-MŨI CỌC ĐƯỢC NGÀM VÀO LỚP ĐÁ BẰN CHẮC (CÓ SPT >100) TỐI THIỂU 2M, DƯỚI MŨI CỌC KHÔNG CÓ HANG KASTER.
– TRONG QUÁ TRÌNH KHOAN NẾU CÓ SỰ SAI KHÁC VỚI ĐIỀU KIỆN TRÊN CẦN BÁO LẠI CHO TƯ VẤN TRƯỚC KHI DỪNG KHOAN.
12. CHIỀU DÀY LỚP CẶN LẮNG ĐÁY CỌC TRƯỚC KHI ĐỔ BÊ TÔNG KHÔNG QUÁ 5cm
13. ĐẶT ỐNG SING TOÀN BỘ CHIỀU DÀI CỌC ĐI QUA HANG CATSTER.

THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN CẤU KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG–KÍCH THƯỚC	ϕ (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG 1 C.KIỆN	SỐ LƯỢNG TOÀN BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG KHỐI LƯỢNG (kG)
CỌC ĐẠI TRÀ, SỐ LƯỢNG 03 CỌC, ĐƯỜNG KÍNH D600 LỒNG VỚI HỐ KHOAN HK8 (SL=03)	1	9650	18	9650	20	60	579.0	1156.6
	1a	1950	18	1950	4	12	23.4	46.7
	1b	5840	16	5840	5	15	87.6	138.3
	4	○ 500	20	2130	4	12	25.6	63.0
	5	120260	10	120260	1	3	360.8	222.4
	7	ỐNG THÉP SIÊU ÂM DÀY 2MM	D60	14300	02	6	85.8	
	8	CON KÊ BÊTÔNG DÀY 40	D180		12	36		
	9	90 / 200 50 200	10	690	8	24	16.6	10.2



CHI TIẾT ĐỈNH ỐNG SIÊU ÂM



CHI TIẾT ĐỈNH ỐNG SIÊU ÂM

NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á

ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC:

KTS. TẠ XUÂN PHONG

CHỦ TRÌ KẾT CẤU:

KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH

THIẾT KẾ - VẼ:

KS.TRẦN TẤT KỲ

QUẢN LÝ KỸ THUẬT:

KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

CHI TIẾT CỌC ĐẠI TRÀ D600

GIAI ĐOẠN / Phase:

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

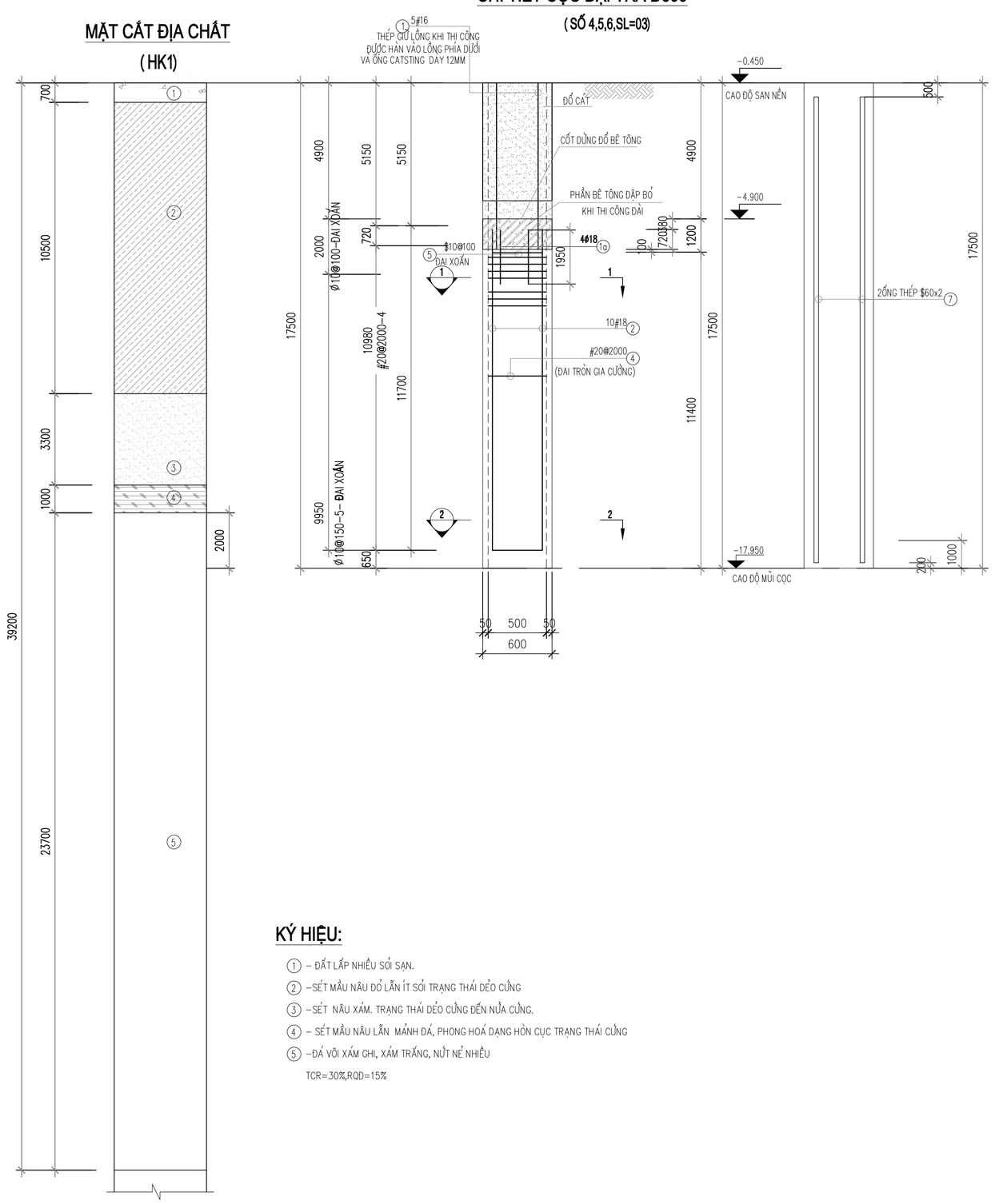
TỶ LỆ			KCM-14
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH			2025

CHI TIẾT CỌC ĐẠI TRÀ D600

(SỐ 4,5,6,SL=03)

MẶT CẮT ĐỊA CHẤT

(HK1)



KÝ HIỆU:

① – ĐẤT LẤP NHIỀU SỎI SẠN.

② –SÉT MẦU NÂU ĐỎ LẪN ÍT SỎI TRẠNG THÁI DẺO CỨNG

③ –SÉT NÂU XÁM. TRẠNG THÁI DẺO CỨNG ĐẾN NỬA CỨNG.

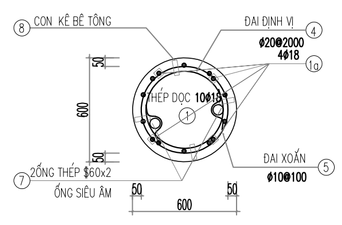
④ – SÉT MẦU NÂU LẪN MẢNH ĐÁ, PHONG HOÁ DẠNG HỖN CỤC TRẠNG THÁI CỨNG

⑤ –ĐÁ VÔI XÁM GHI, XÁM TRẮNG, NỨT NẺ NHIỀU

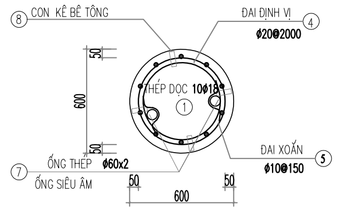
TCR=30%,RQD=15%

GHI CHÚ

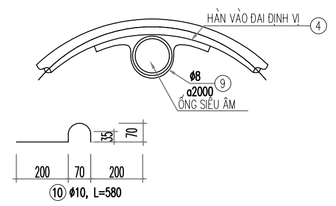
1. NHÀ THẦU PHẢI TIẾN HÀNH KIỂM TRA HIỆN TRƯỜNG VÀ BẢN VẼ TRƯỚC KHI TIẾN HÀNH THI CÔNG NHẰM PHÁT HIỆN KỊP THỜI NHỮNG MÂU THUẪN VỚI NHAU.
2. TẤT CẢ KÍCH THƯỚC ĐƯỢC GHI LÀ MILIMET (mm), CAO ĐỘ LÀ MET (m) TRỪ CÁC GHI CHÚ TRỰC TIẾP KHÁC TRÊN BẢN VẼ
3. CỐT CAO ĐỘ ±0.00 TRONG BẢN VẼ KẾT CẤU TRÙNG VỚI CỐT ±0.00 KIẾN TRÚC
4. CẤP BÊ TÔNG (MẪU LẬP PHƯƠNG CHO CỌC : B40 (M500)
5. BÊ TÔNG CÓ ĐỘ SỤT :
   100 ± 25 mm KHI ĐỔ BÊ TÔNG VÀO CỌC KHÔNG CÓ NƯỚC, THÉP CÓ KHOẢNG CÁCH LỚN CHO PHÉP BÊ TÔNG DỊCH CHUYỂN DỄ DÀNG.
   180 ±20 mm KHI ĐỔ BÊ TÔNG BẰNG PHƯƠNG PHÁP ỐNG ĐỔ DƯỚI NƯỚC, CÓ DUNG DỊCH KHOAN.
6. CỐT THÉP DÙNG CHO CỌC
– CB240–T CHO CỐT THÉP CÓ ĐƯỜNG KÍNH < 10mm.
– CB500–V CHO CỐT THÉP CÓ ĐƯỜNG KÍNH ≥10mm.
– CB300–V CHO CỐT ĐAI CÓ ĐƯỜNG KÍNH ≥ 10mm.
– QUE HÀN DÙNG LOẠI E42 HAY TƯƠNG ĐƯƠNG ,
ĐƯỜNG HÀN PHẢI ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG KHÔNG RẠN NỨT KHÔNG CÓ SÍ.
7. LỚP BÊ TÔNG BẢO VỆ CỐT THÉP LÀ 50mm
8. CON KÊ BÊ TÔNG SỬ DỤNG BÊ TÔNG B25 (M.350)
9. ỐNG THÉP CHO VIỆC THỬ SIÊU ÂM & KHOAN LẤY MẪU:
– ỐNG THÉP ?60mm DÀY 2.0mm
ĐẶT TỪ CAO ĐỘ +0.000 M ĐẾN CAO ĐỘ CÁCH ĐÁY LỒNG THÉP 1M, fy ≥ 210 MPa
– NỐI ỐNG ?65 /60 DÀY 2.0mm, DÀI 150mm; fy ≥210MPa
10. THI CÔNG, KIỂM TRA VÀ NGHIỆM THU, LẤY MẪU VÀ THÍ NGHIỆM SIÊU ÂM CỌC THEO TCVN 9395: 2012
TCVN 9396: 2012, TCVN 9393: 2012
11. ĐIỀU KIỆN DỪNG KHOAN:
–MŨI CỌC ĐƯỢC NGÀM VÀO LỚP ĐÁ RẮN CHẮC (CÓ SPT >100) TỐI THIỂU 2M, DƯỚI MŨI CỌC KHÔNG CÓ HANG KASTER.
– TRONG QUÁ TRÌNH KHOAN NẾU CÓ SỰ SAI KHÁC VỚI ĐIỀU KIỆN TRÊN CẦN BÁO LẠI CHO TƯ VẤN TRƯỚC KHI DỪNG KHOAN.
12. CHIỀU DÀY LỚP CẶN LẮNG ĐÁY CỌC TRƯỚC KHI ĐỔ BÊ TÔNG KHÔNG QUÁ 5cm
13. ĐẶT ỐNG SING TOÀN BỘ CHIỀU DÀI CỌC ĐI QUA HANG CATSTER.



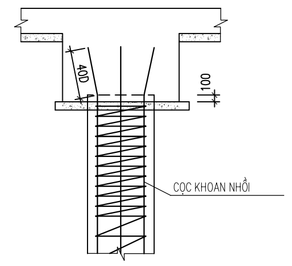
MẶT CẮT 1-1



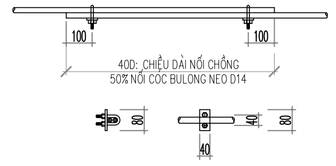
MẶT CẮT 2-2



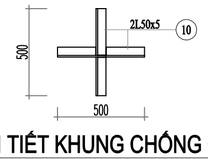
CHI TIẾT CỐ ĐỊNH ỐNG SIÊU ÂM



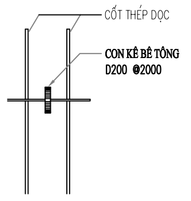
CHI TIẾT ĐẦU CỌC

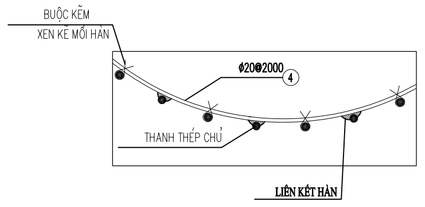


CHI TIẾT NỐI THÉP

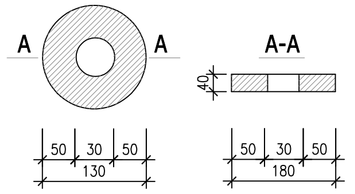


CHI TIẾT KHUNG CHỐNG CHÒI

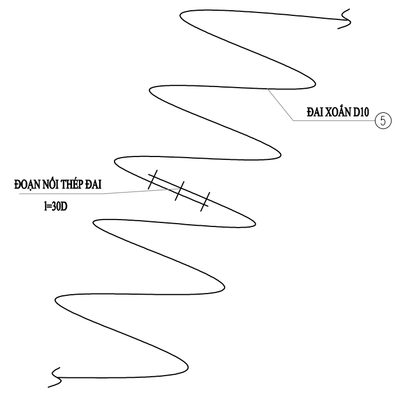




LIÊN KẾT THÉP CHỦ VÀ ĐAI TĂNG CƯỜNG



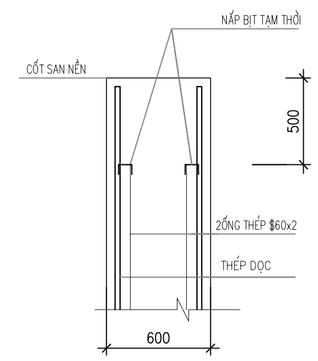
CHI TIẾT CON KÊ



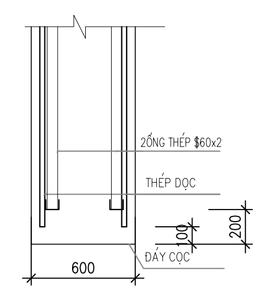
CHI TIẾT NỐI THÉP ĐAI XOẮN

THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN CẤU KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG–KÍCH THƯỚC	ø (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG 1 C.KIỆN	SỐ LƯỢNG TOÀN BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG KHỐI LƯỢNG (kG)
CỌC ĐẠI TRÀ SỐ D600 ỨNG VỚI HỐ KHOAN HK1 (SL:03)	1	11700	18	11700	10	30	351.0	701.2
	1a	1950	18	1950	4	12	23.4	46.7
	1b	5840	16	5840	5	15	87.6	138.3
	4	○ 500	20	2130	6	18	38.3	94.6
	5	143500	10	143500	1	3	430.5	265.4
	7	ỐNG THÉP SIÊU ÂM DÀY 2MM	D60	16800	02	6	100.8	
	8	CON KÊ BÊTÔNG DÀY 40	Ø180		24	72		
	9	200 50 200	10	690	12	36	24.8	15.3



CHI TIẾT ĐỈNH ỐNG SIÊU ÂM



CHI TIẾT ĐỈNH ỐNG SIÊU ÂM

NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á
ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC:
KTS. TẠ XUÂN PHONG

CHỦ TRÌ KẾT CẤU:
KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH

THIẾT KẾ - VẼ:
KS.TRẦN TẤT KỲ

QUẢN LÝ KỸ THUẬT:
KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

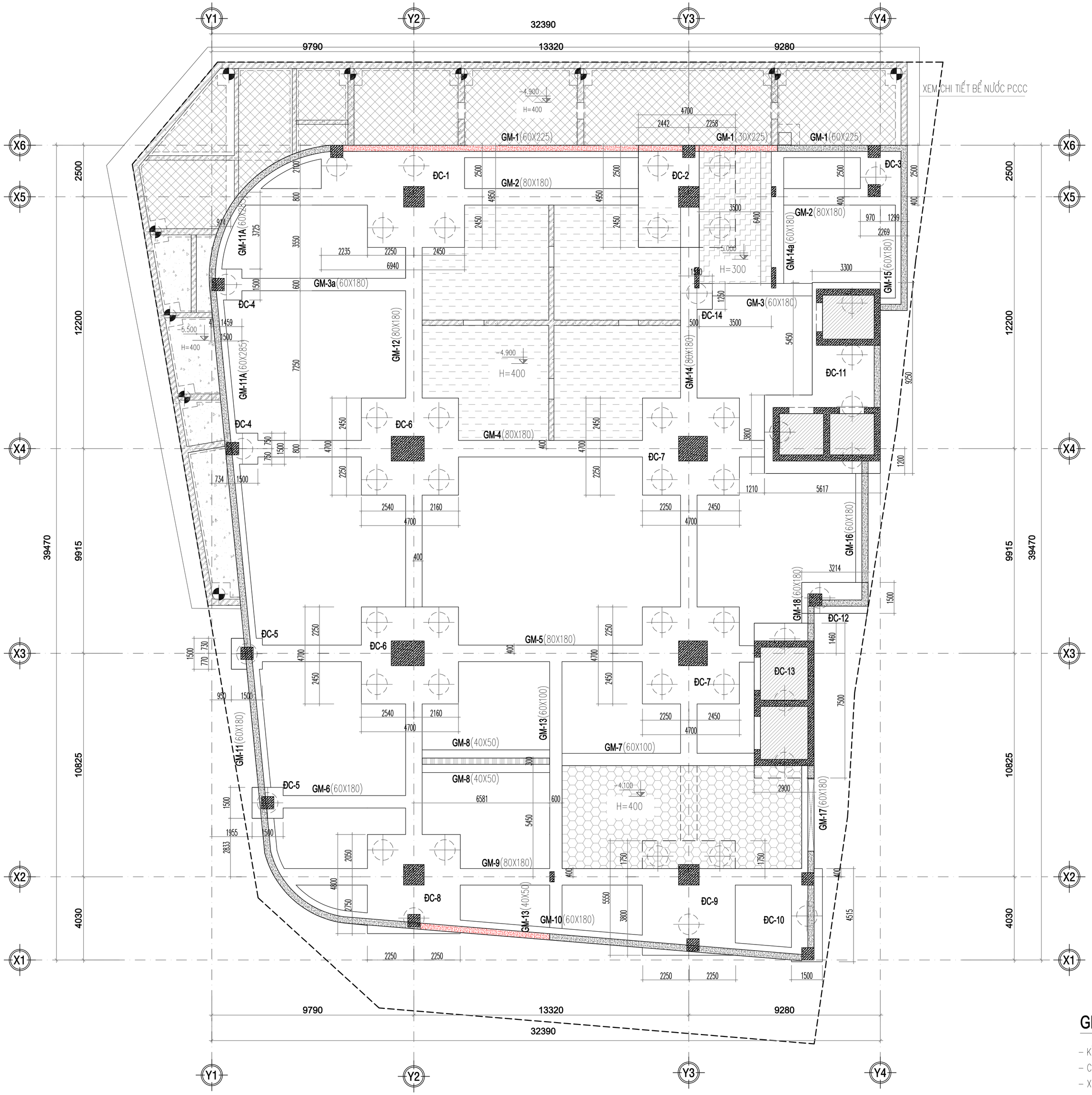
TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

CHI TIẾT CỌC ĐẠI TRÀ D600

GIAI ĐOẠN / Phase:
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TỶ LỆ			KCM-15
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH			2025

MẶT BẰNG ĐÀI CỌC



BẢNG THỐNG KÊ CẤU KIỆN ĐÀI CỌC

STT	TÊN CẤU KIỆN	SỐ LƯỢNG	KÍCH THƯỚC(MM)			GHI CHÚ
			B	L	H	
1	ĐC-1	01	6940(4700)	2900(4950)	2400	
2	ĐC-2	01	4700	4950	2000	
3	ĐC-3	01	2300	2900	2400	
4	ĐC-4	02	1500	1500	3000	
5	ĐC-5	01	1500	1500	2400	
6	ĐC-6	02	4700	4700	2000	
7	ĐC-7	02	4700	4700	2000	
7	ĐC-8	01	4500	4800	2000	
8	ĐC-9	01	4500	5550	2000	
9	ĐC-10	01	1500	4515	2000	
10	ĐC-11	01			3200(1200)	
11	ĐC-12	01	1500	3200	2000	
12	ĐC-13	01	2900	7500	3100(1200)	
13	ĐC-14	01	1540	1250	2000	
14						

BẢNG THỐNG KÊ CẤU KIỆN

STT	TÊN CẤU KIỆN	SỐ LƯỢNG	KÍCH THƯỚC(CM)		GHI CHÚ
			B	H	
1	GM-1	01	60(30)	225	
2	GM-2	01	80	180	
3	GM-3, GM-3A	01	60	180	
4	GM-4	01	80	180	
5	GM-5	01	80	180	
6	GM-6	01	80	180	
7	GM-8	02	40	50	
8	GM-9	01	80	180	
9	GM-9A	01	60	180	
10	GM-10	01	60	180	
11	GM-11	01	60	180	
12	GM-11A	01	60	285	
13	GM-12	01	80	180	
14	GM-13, GM-07	01	60	120	
15	GM-14	01	80(90)	180	
16	GM-14a	01	60	180	
17	GM-15	01	60	180	
18	GM-16	01	60	180	
19	GM-17	01	60	180	
20	GM-18	01	60	180	

KÝ HIỆU

- SÀN ĐÁY BỂ DÀY 400MM
- HỐP PÍT DÀY 1200MM
- SÀN ĐÁY BỂ NƯỚC DÀY 400MM
- SÀN ĐÁY HỐ PÍT THANG Ô TÔ
- SÀN HẠ CỐT 600 CHO KHU MÁY PHÁT ĐIỆN, DÀY 400mm

GHI CHÚ

- KÍCH THƯỚC GHI TRÊN BẢN VẼ LÀ MM, CAO ĐỘ LÀ M
- CỐT ±0.00 TRÙNG VỚI CỐT ±0.00 KIẾN TRÚC
- XEM THUYẾT MINH CHUNG TMC-01,TMC-02,TMC-03, TMC-04
- KHI THI CÔNG NHÀ THẦU THI CÔNG PHẢI PHỐI HỢP HỘP GAIN VỚI BẢN VẼ KIẾN TRÚC VÀ MEP

NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á
ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC: KTS. TẠ XUÂN PHONG
CHỦ TRÌ KẾT CẤU: KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH
THIẾT KẾ - VẼ: KS.TRẦN TẤT KỲ
QUẢN LÝ KỸ THUẬT: KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

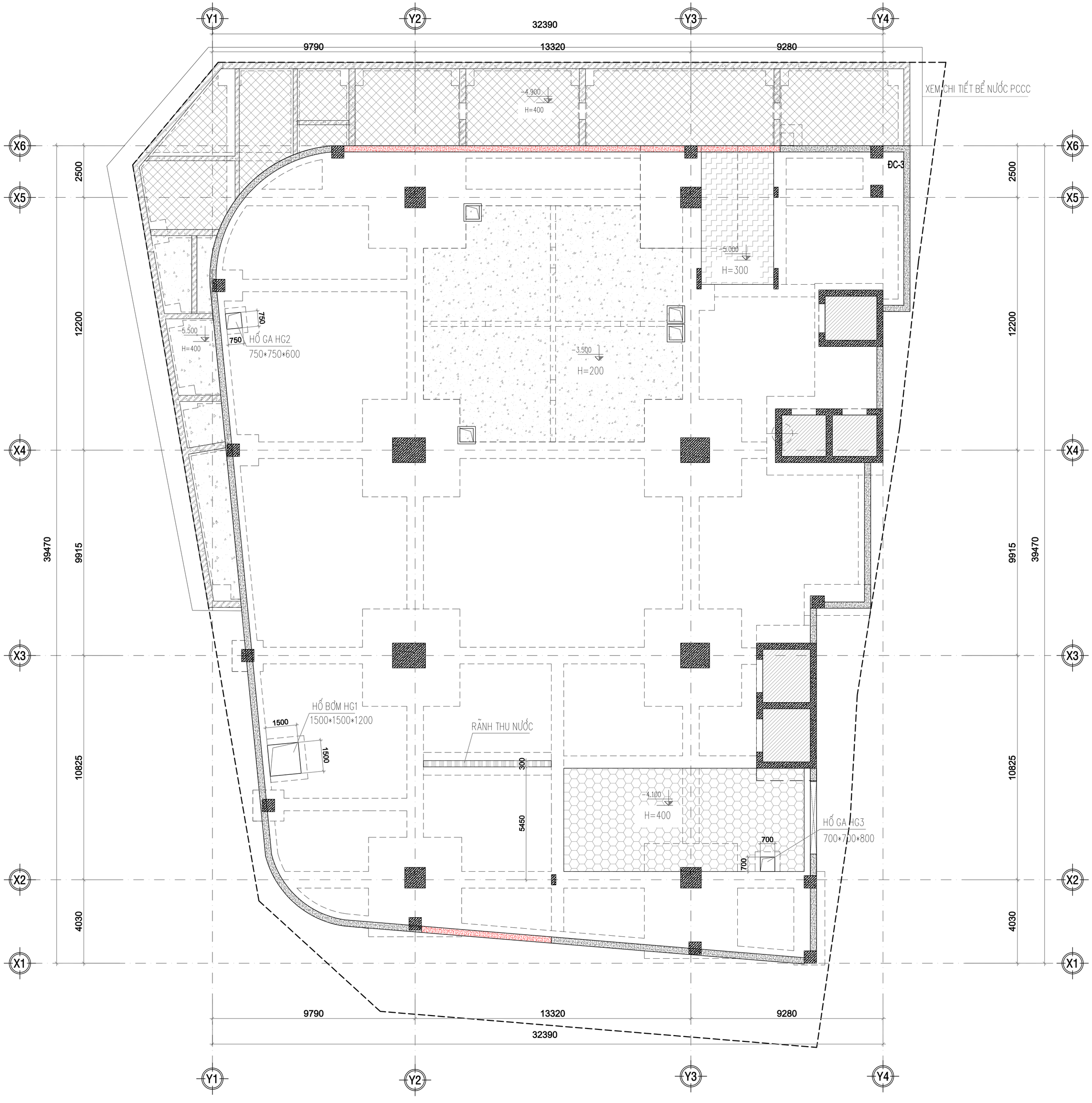
TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

MẶT BẰNG ĐÀI CỌC

GIAI ĐOẠN / Phase:
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TỶ LỆ			KCM-16
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH			2025

MẶT BẰNG HỐ GA, SÀN TẦNG HẦM



KÝ HIỆU

- SÀN TẦNG HẦM DÀY 300MM
- SÀN NẮP BỂ NƯỚC DÀY 200MM
- HỐP PÍT DÀY 1200MM
- SÀN ĐÁY HỐ PÍT THANG Ô TÔ
- SÀN HẠ CỐT 600 CHO KHU MÁY PHÁT ĐIỆN, DÀY 400mm

NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á

ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC: KTS. TẠ XUÂN PHONG

CHỦ TRÌ KẾT CẤU: KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH

THIẾT KẾ - VẼ: KS.TRẦN TẤT KỲ

QUẢN LÝ KỸ THUẬT: KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

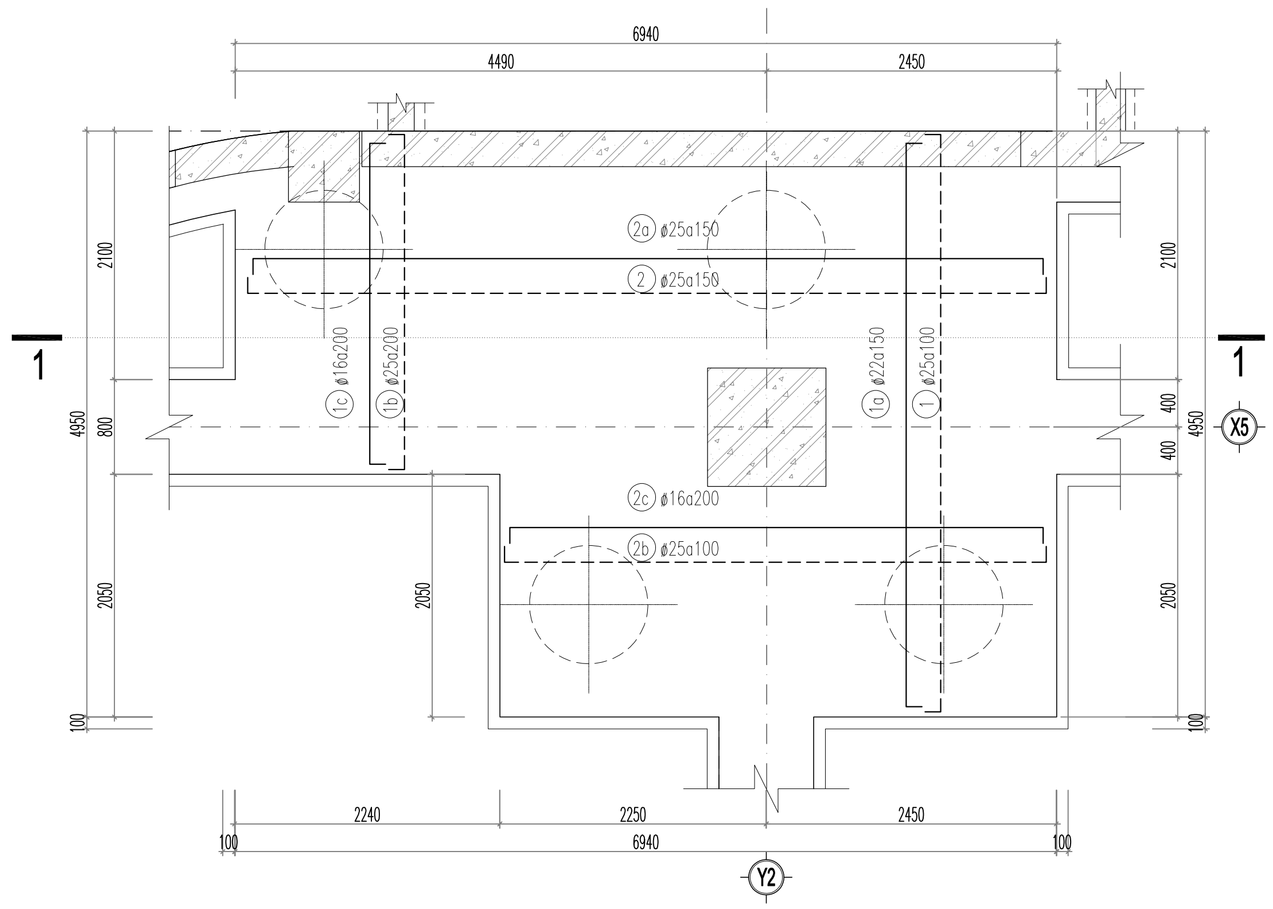
MẶT BẰNG KẾT CẤU SÀN TẦNG HẦM

GIAI ĐOẠN / Phase:
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

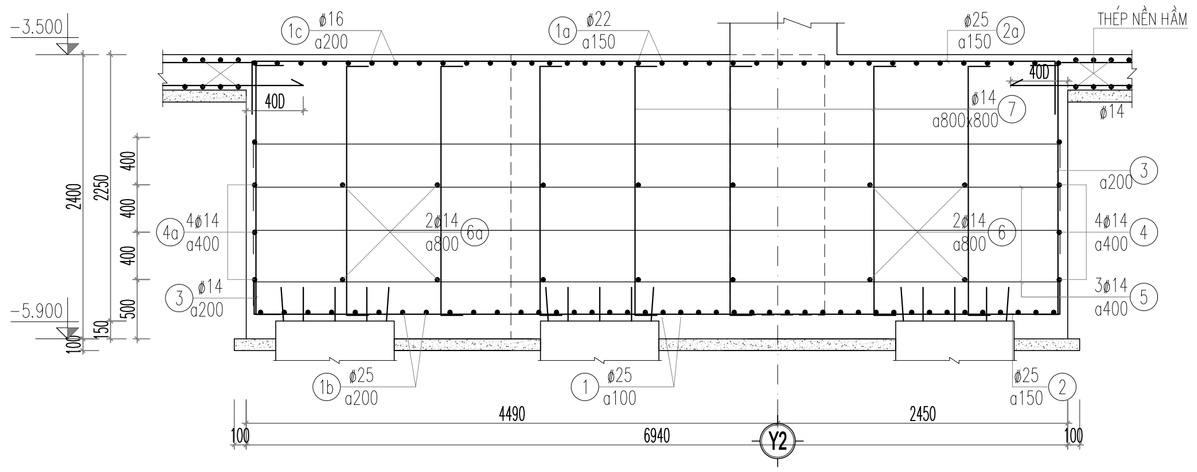
TỶ LỆ			KCM-17
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH	2025		

CHI TIẾT ĐÀI ĐC-1

(SL:01)

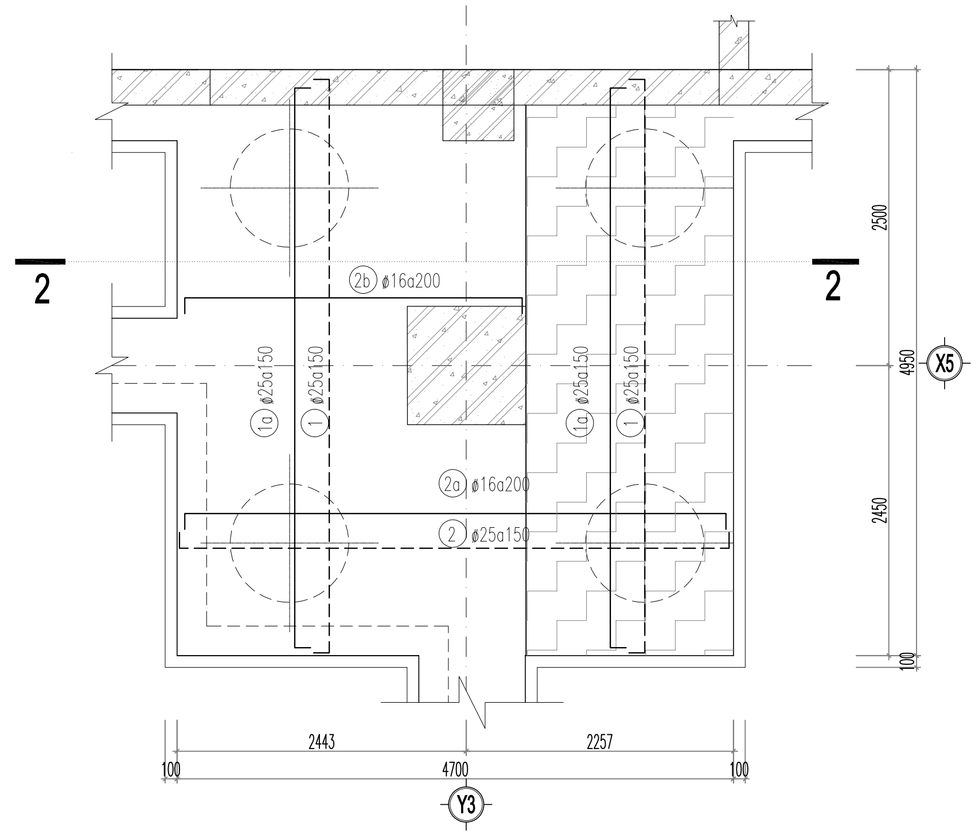


MẶT CẮT 1-1

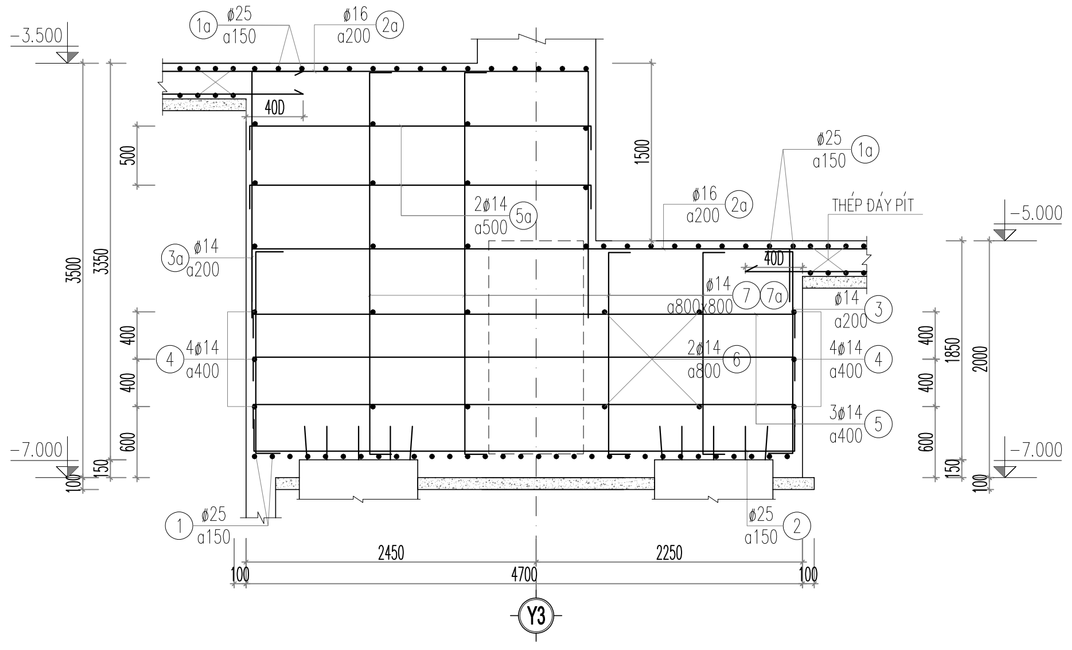


CHI TIẾT ĐÀI ĐC-2

(SL:01)

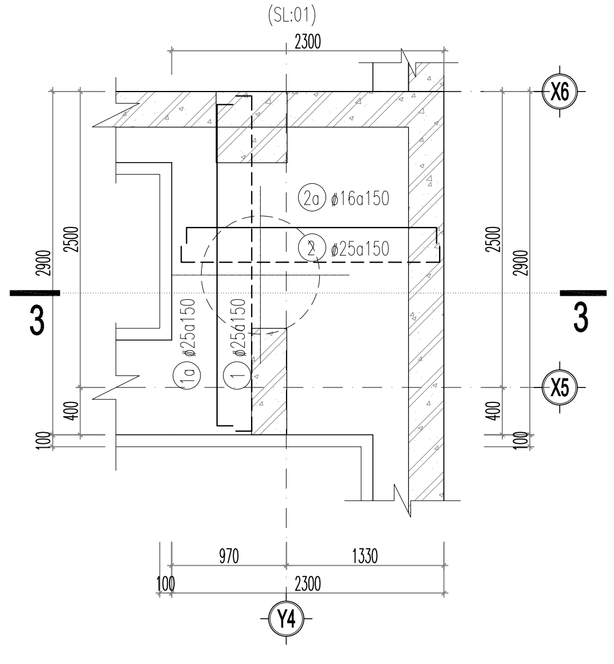


MẶT CẮT 2-2

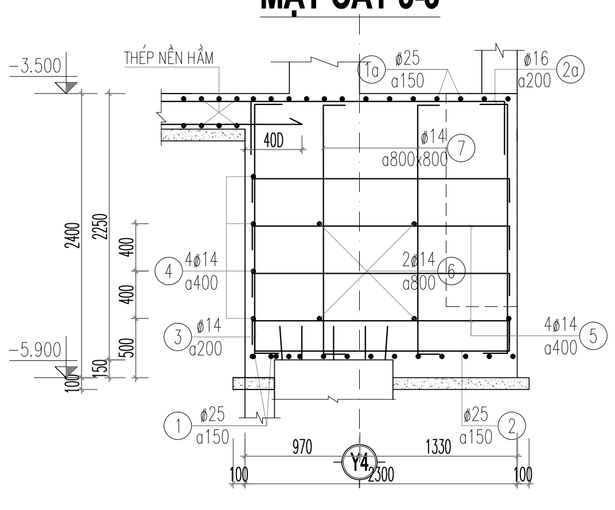


CHI TIẾT ĐÀI ĐC-3

(SL:01)

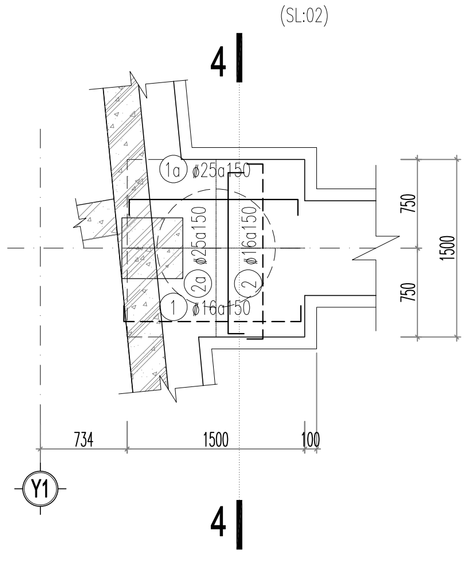


MẶT CẮT 3-3

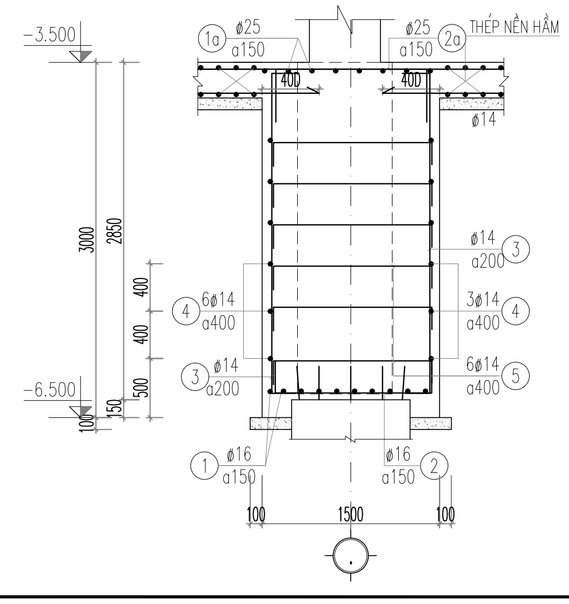


CHI TIẾT ĐÀI ĐC-4

(SL:02)



MẶT CẮT 4-4



NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á

ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC:

KTS. TẠ XUÂN PHONG

CHỦ TRÌ KẾT CẤU:

KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH

THIẾT KẾ - VẼ:

KS.TRẦN TẤT KỲ

QUẢN LÝ KỸ THUẬT:

KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

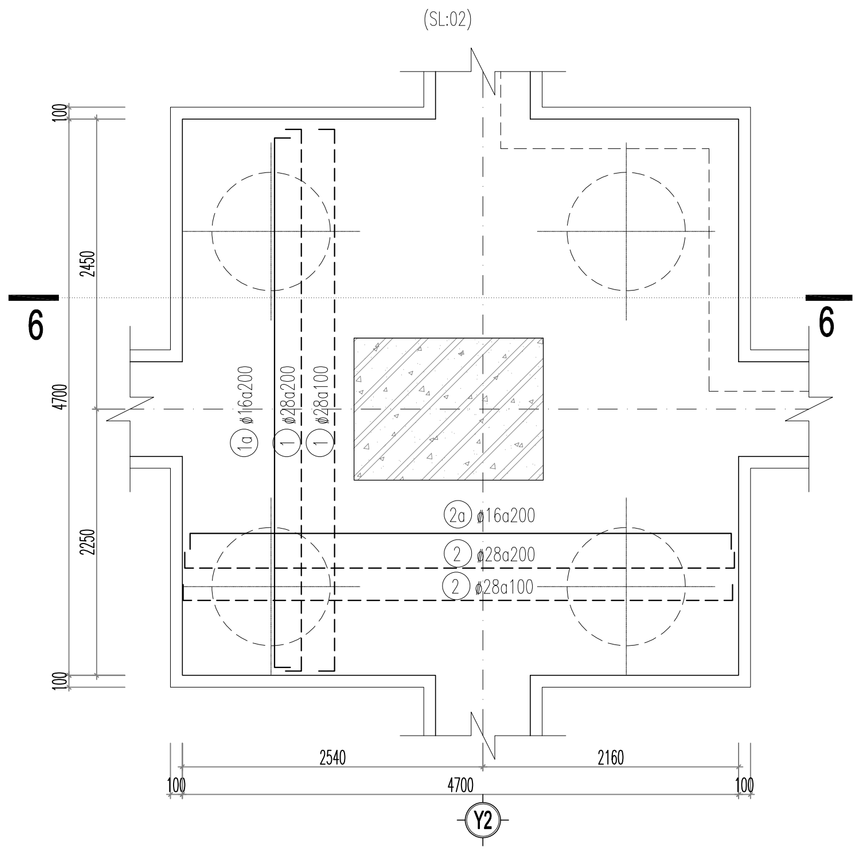
CHI TIẾT ĐÀI CỌC

GIAI ĐOẠN / Phase:

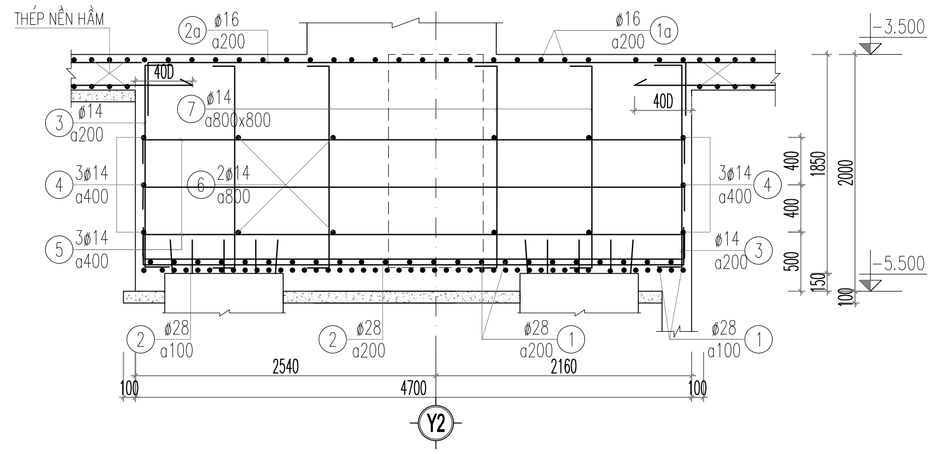
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TỶ LỆ			KCM-18
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH			2025

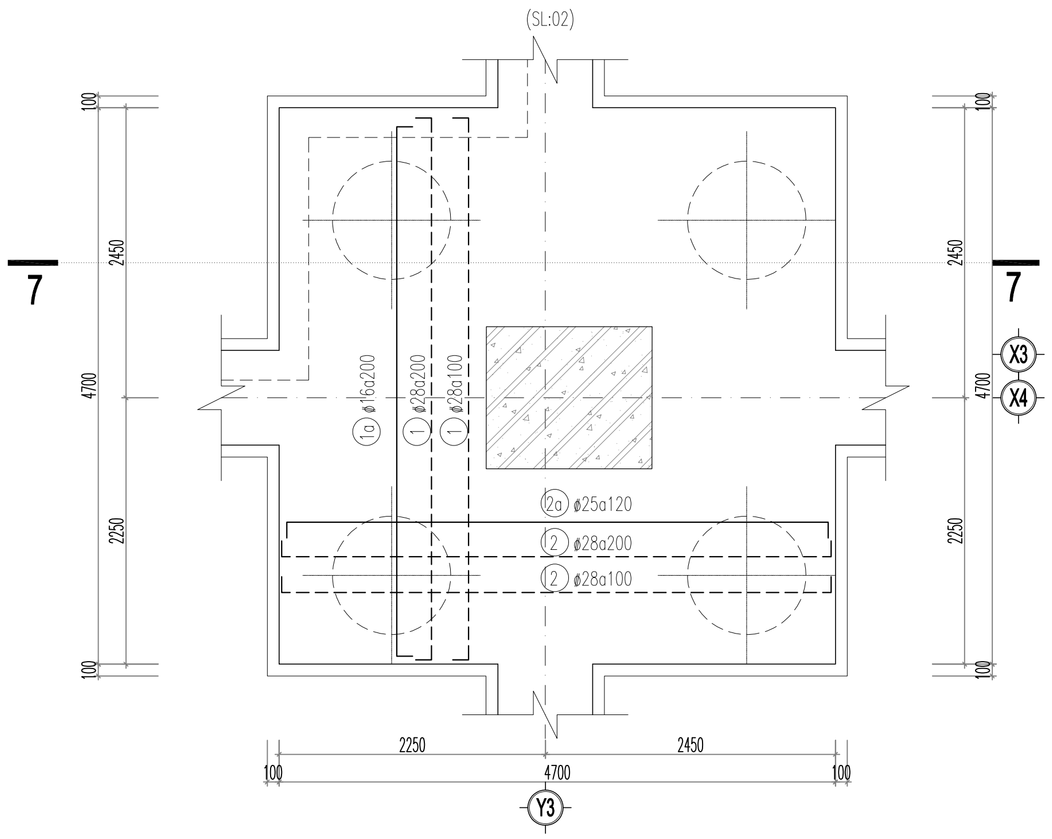
CHI TIẾT ĐÀI ĐC-6



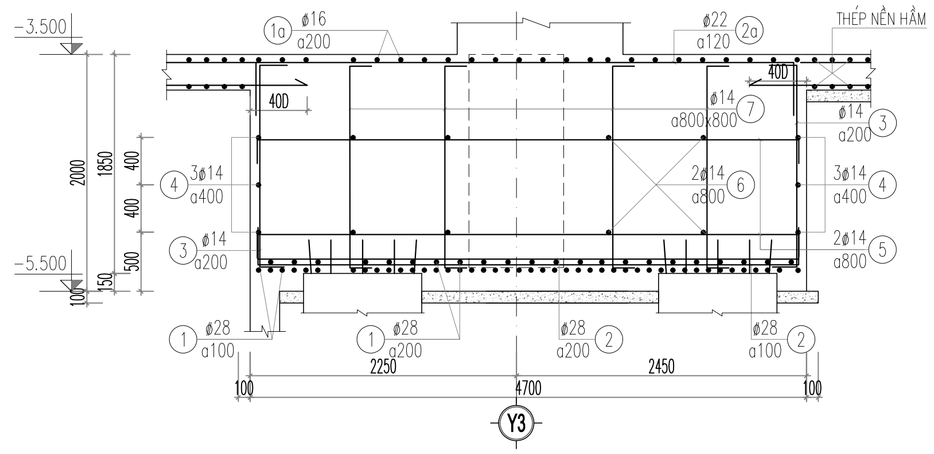
MẶT CẮT 6-6



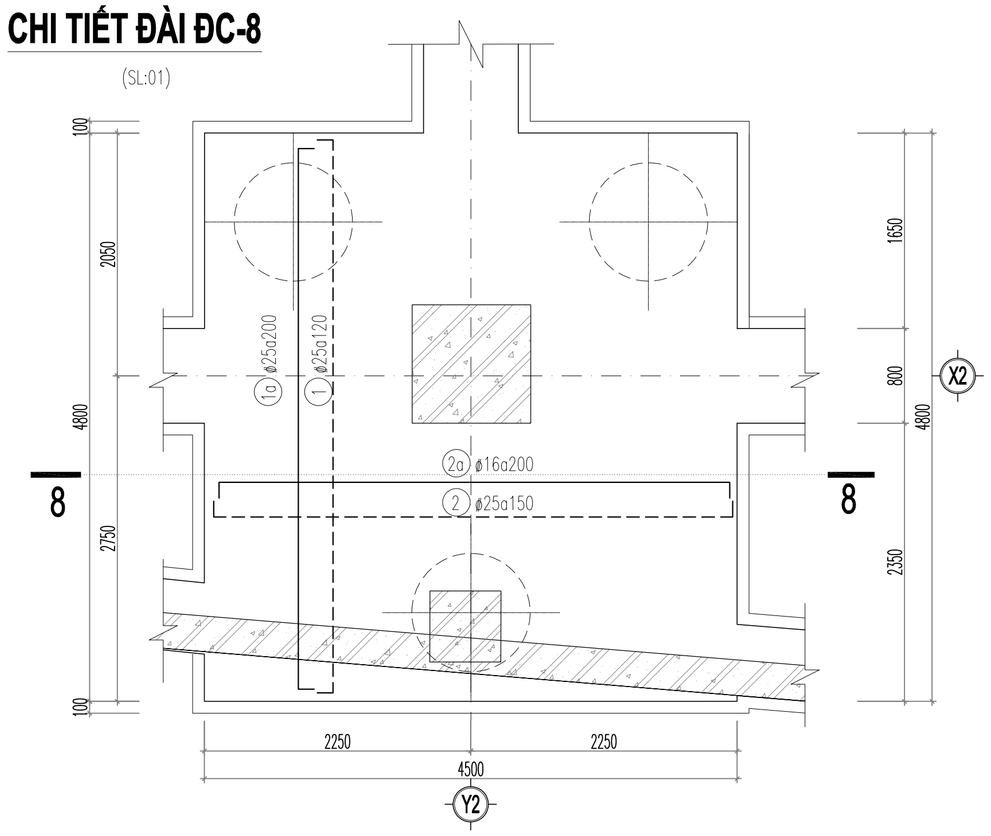
CHI TIẾT ĐÀI ĐC-7



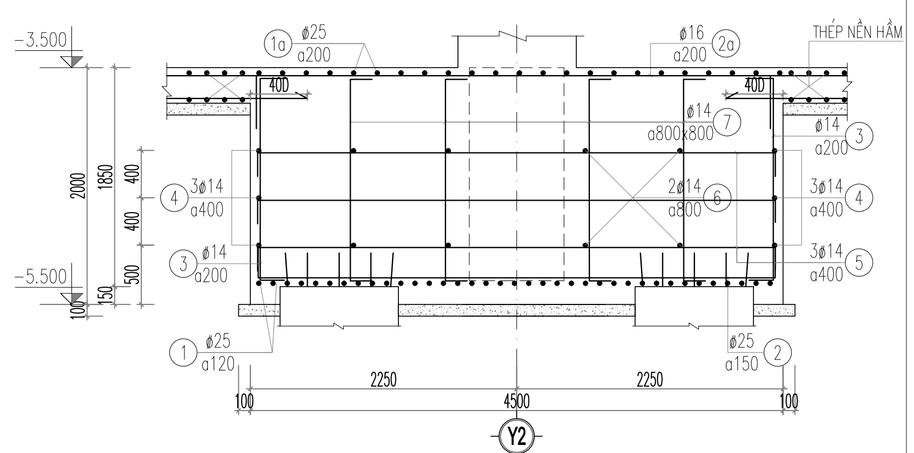
MẶT CẮT 7-7



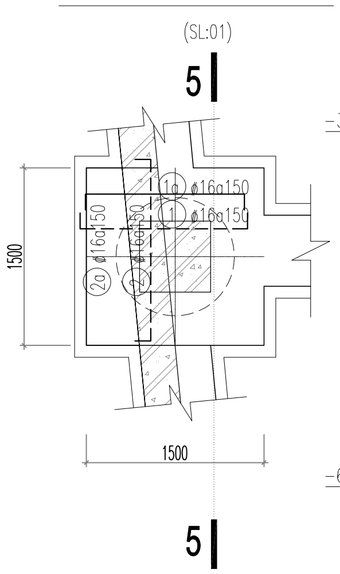
CHI TIẾT ĐÀI ĐC-8



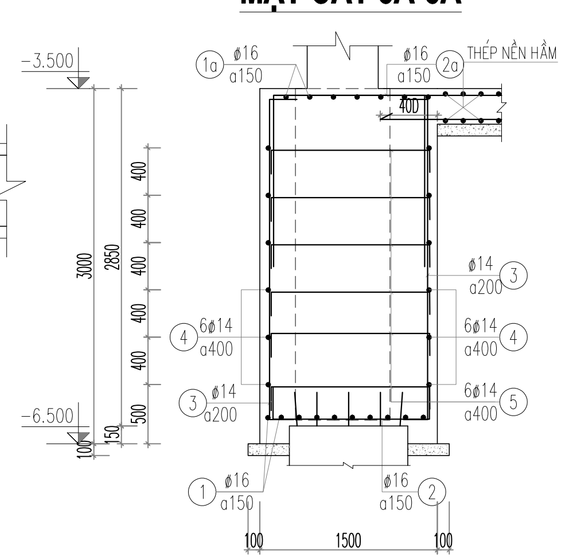
MẶT CẮT 8-8



CHI TIẾT ĐÀI ĐC-5A



MẶT CẮT 5A-5A



NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á
ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC:
KTS. TẠ XUÂN PHONG

CHỦ TRÌ KẾT CẤU:
KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH

THIẾT KẾ - VẼ:
KS.TRẦN TẤT KỲ

QUẢN LÝ KỸ THUẬT:
KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

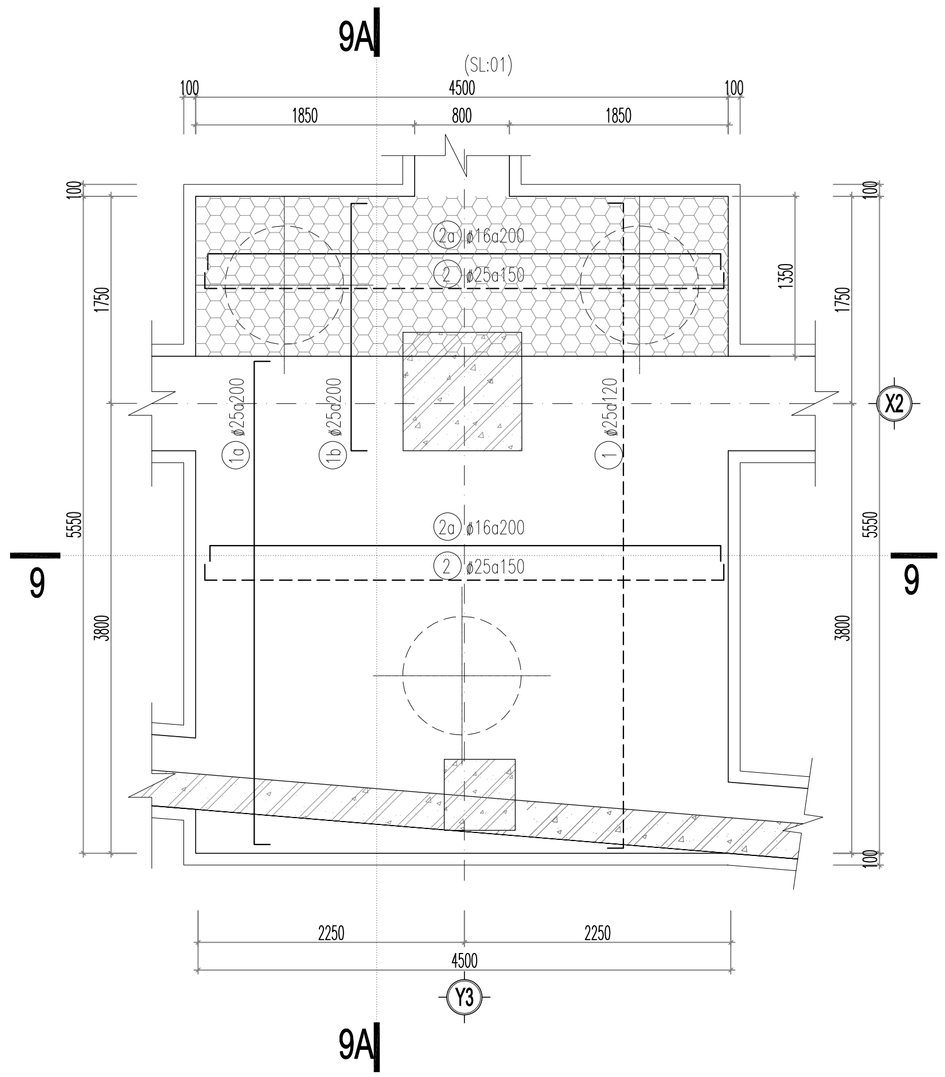
TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

CHI TIẾT ĐÀI CỌC

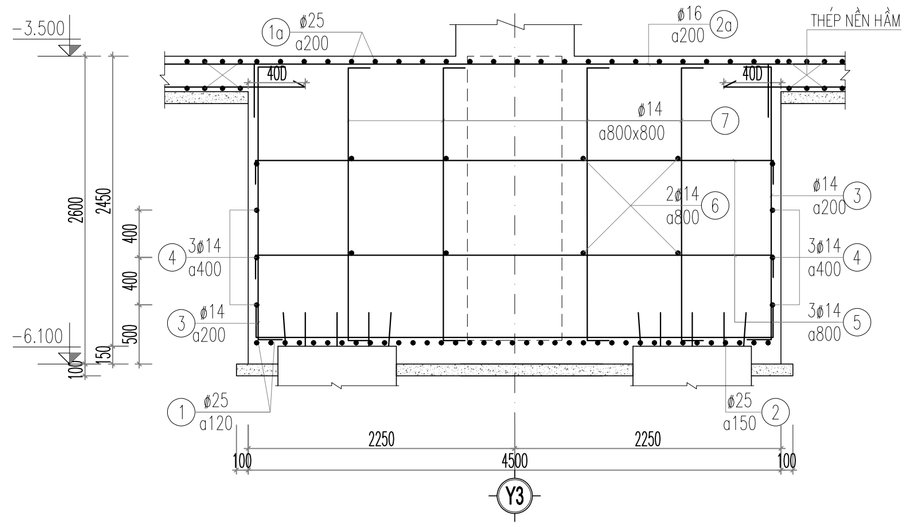
GIAI ĐOẠN / Phase:
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TỶ LỆ			KCM-19
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH			2025

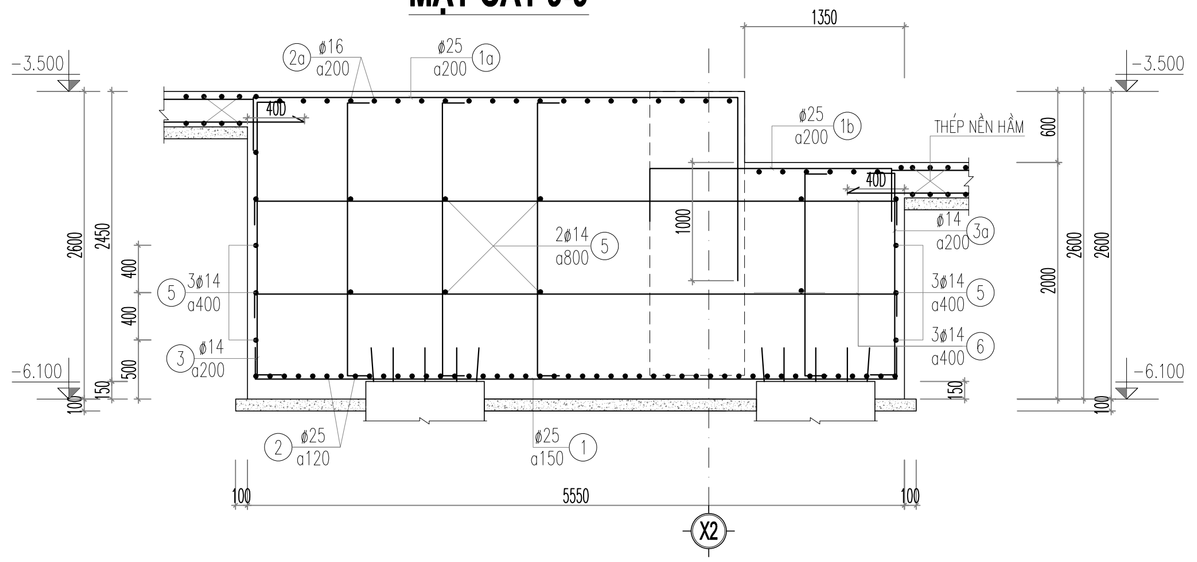
CHI TIẾT ĐÀI ĐC-9



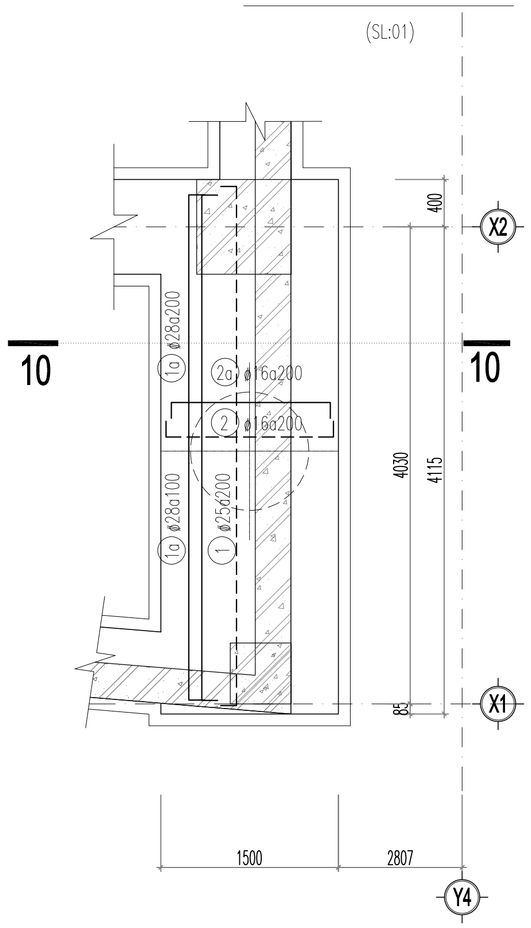
MẶT CẮT 9-9



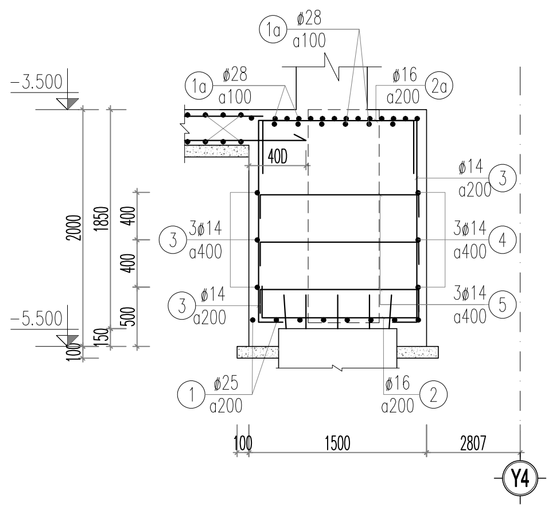
MẶT CẮT 9-9



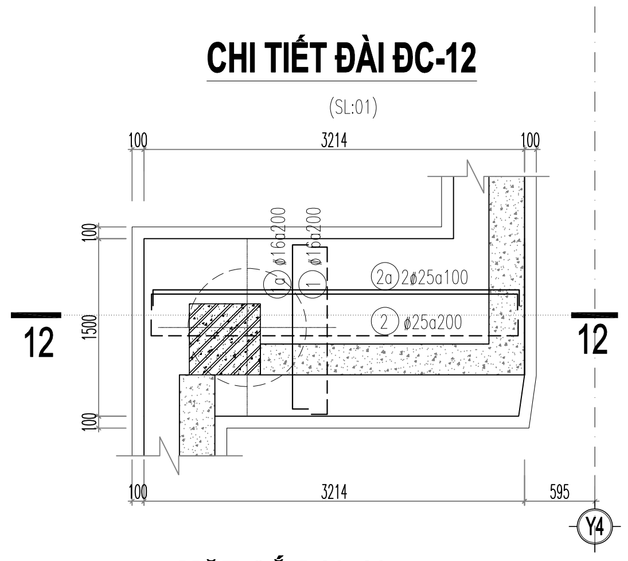
CHI TIẾT ĐÀI ĐC-10



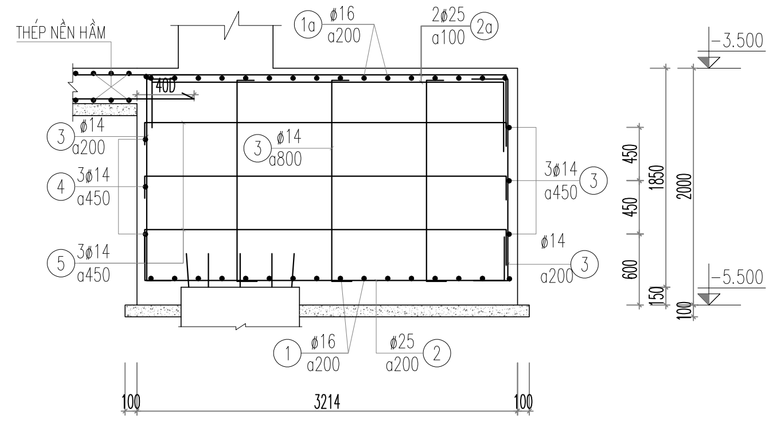
MẶT CẮT 10-10



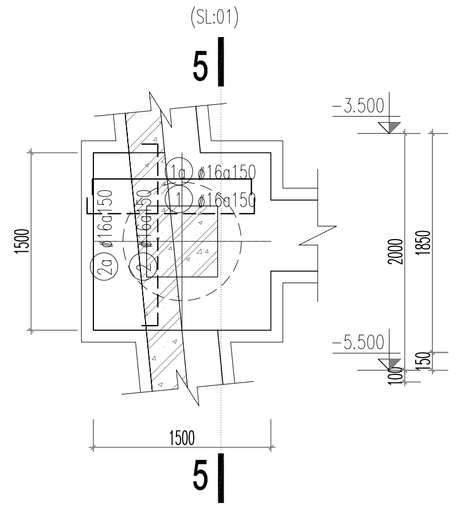
CHI TIẾT ĐÀI ĐC-12



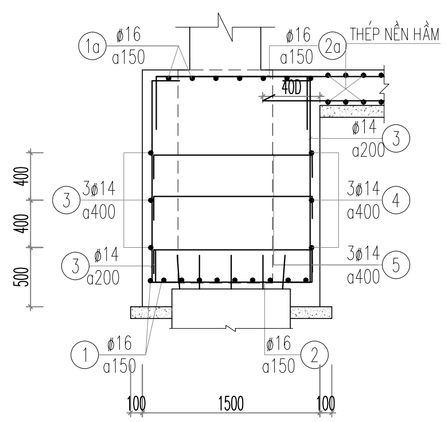
MẶT CẮT 12-12



CHI TIẾT ĐÀI ĐC-5



MẶT CẮT 5-5



NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á
ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC: KTS. TẠ XUÂN PHONG

CHỦ TRÌ KẾT CẤU: KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH

THIẾT KẾ - VẼ: KS.TRẦN TẤT KỲ

QUẢN LÝ KỸ THUẬT: KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

TÊN BẢN VẼ : Drawing name:

CHI TIẾT ĐÀI CỌC

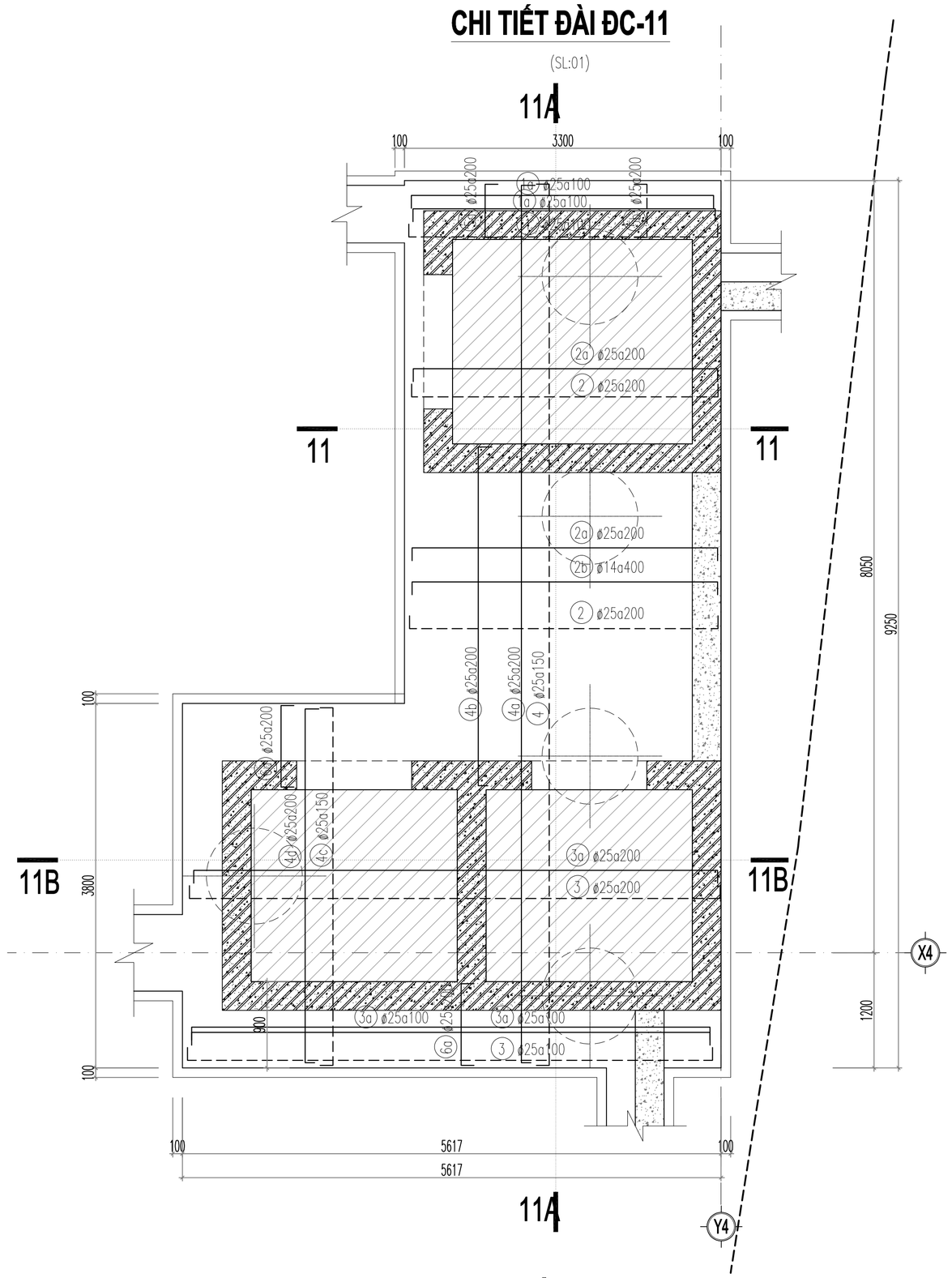
GIAI ĐOẠN / Phase:

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

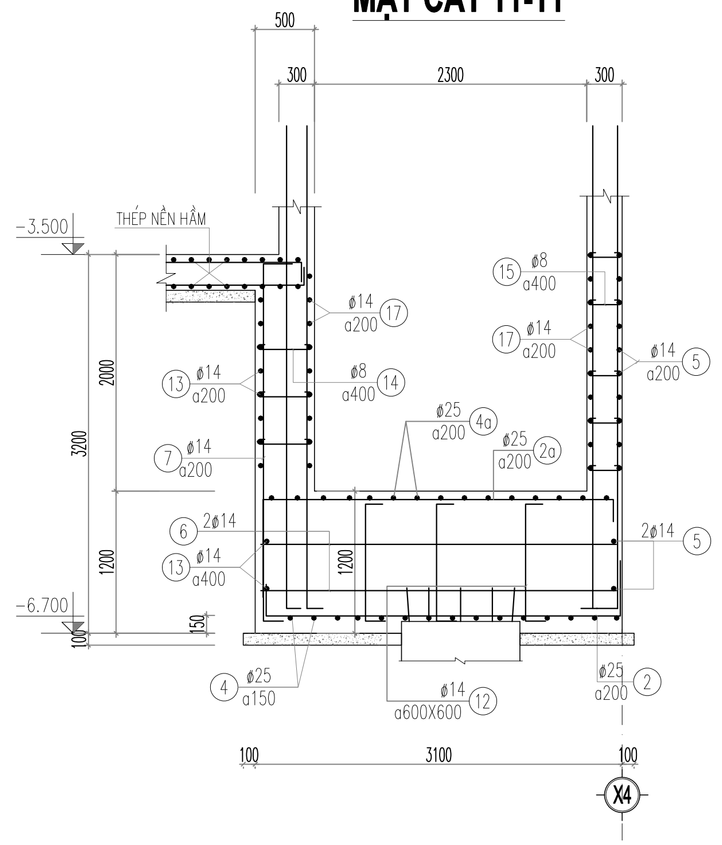
TỶ LỆ			KCM-20
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH			2025

CHI TIẾT ĐÀI ĐC-11

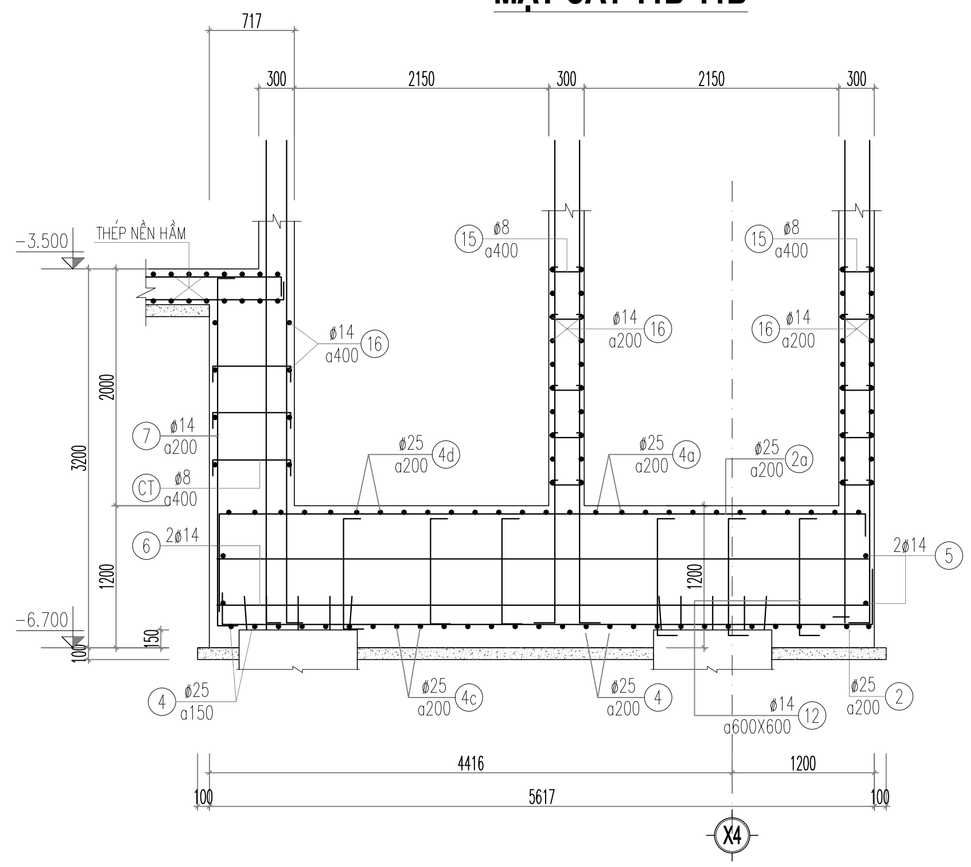
(SL:01)



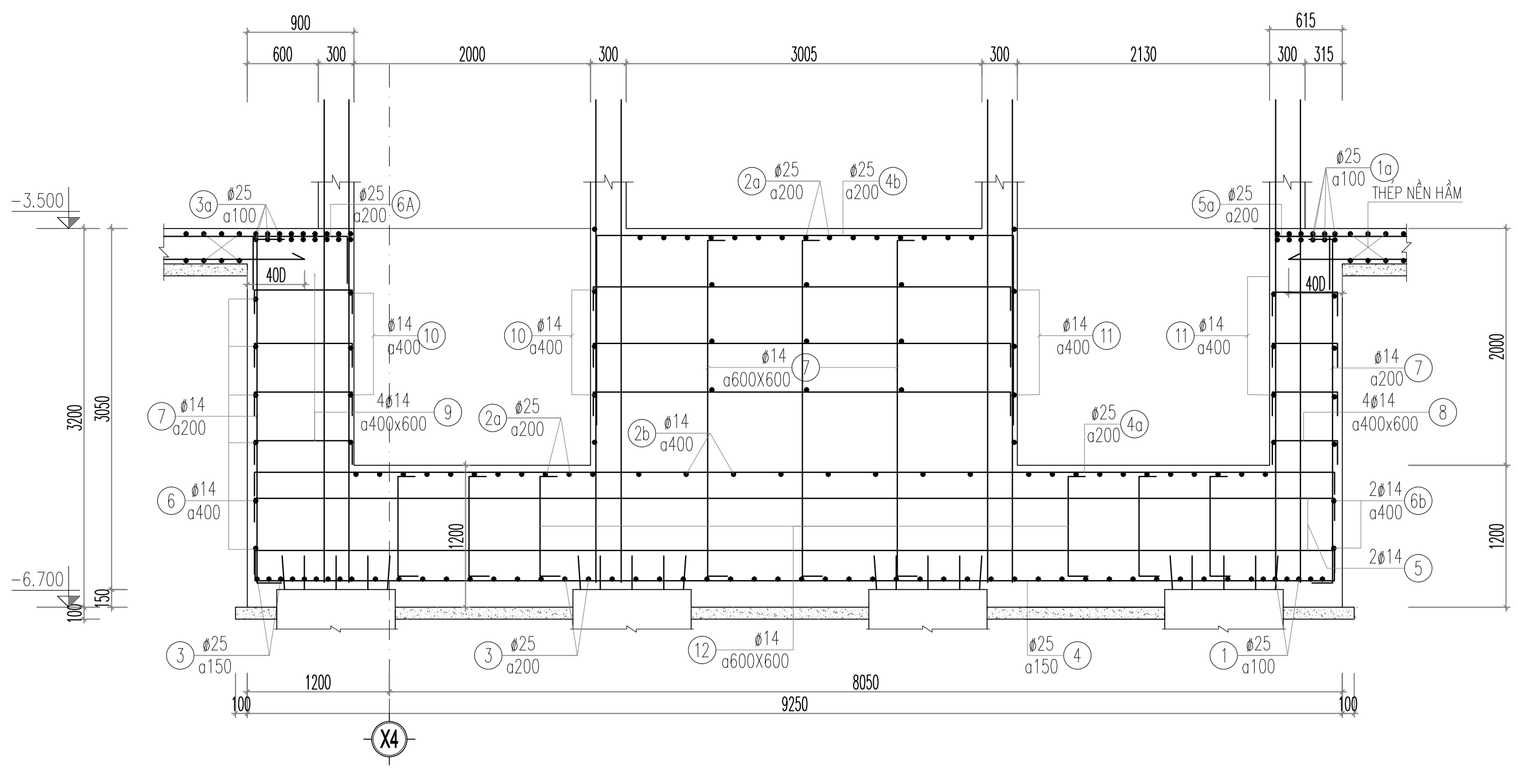
MẶT CẮT 11-11



MẶT CẮT 11B-11B



MẶT CẮT 11A-11A



NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á

ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC:

KTS. TẠ XUÂN PHONG

CHỦ TRÌ KẾT CẤU:

KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH

THIẾT KẾ - VẼ:

KS.TRẦN TẤT KỲ

QUẢN LÝ KỸ THUẬT:

KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

CHI TIẾT ĐÀI CỌC

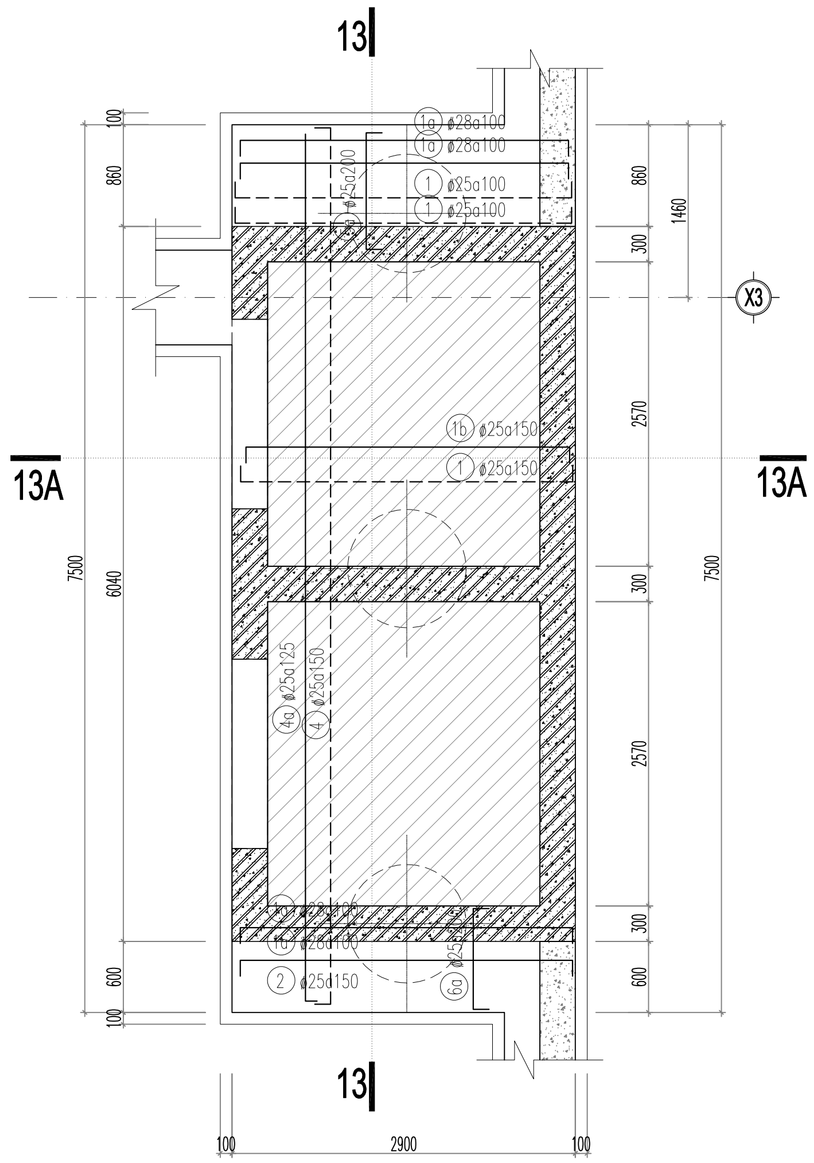
GIAI ĐOẠN / Phase:

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

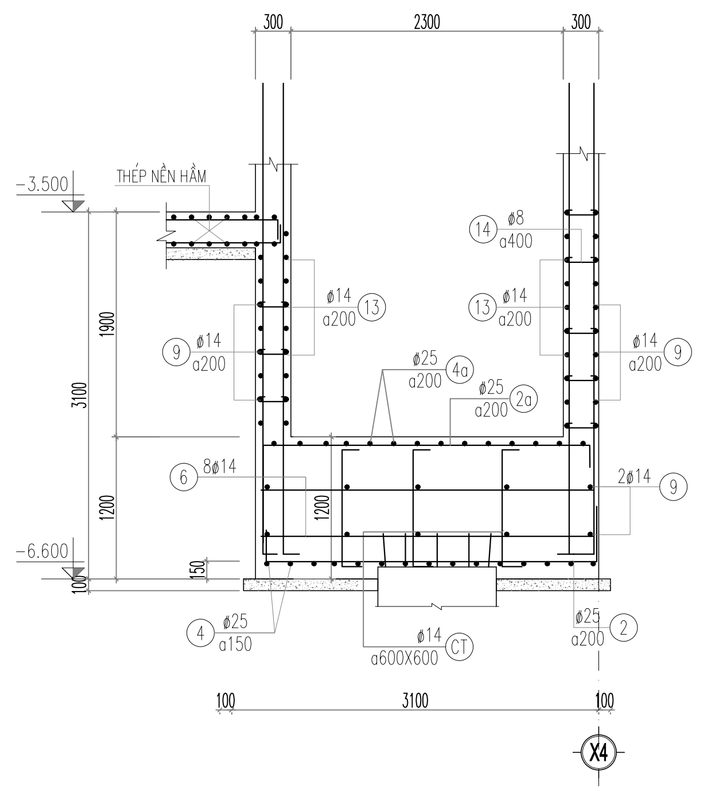
TỶ LỆ			KCM-21
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH			2025

CHI TIẾT ĐÀI ĐC-13

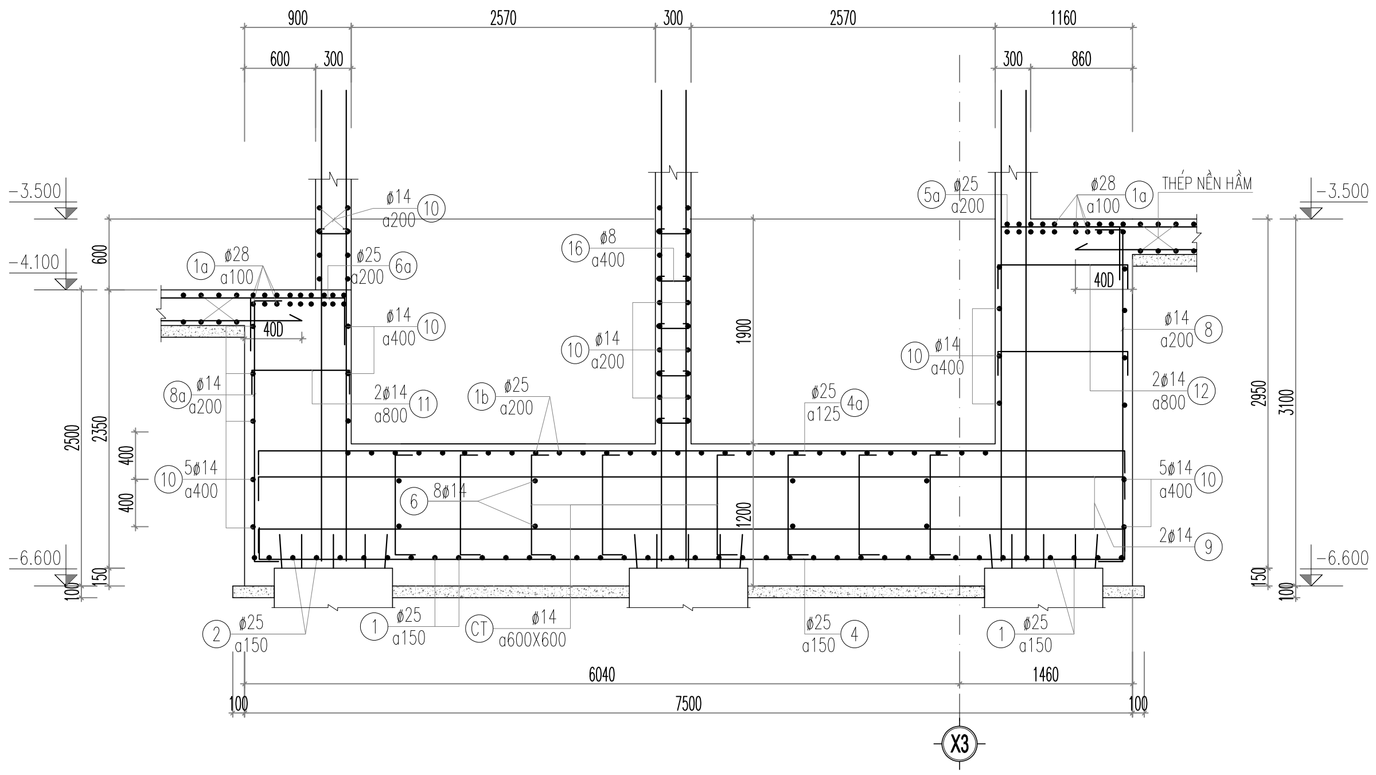
(SL:01)



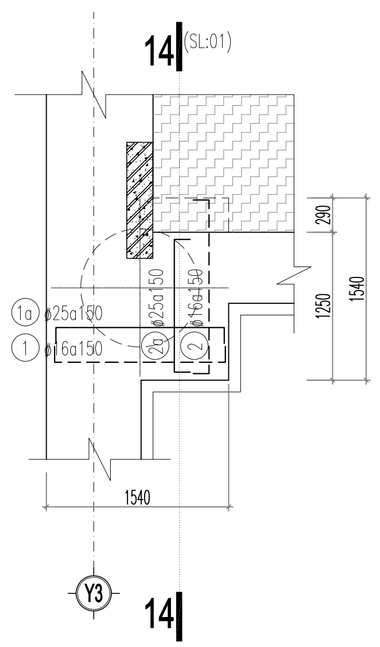
MẶT CẮT 13A-13A



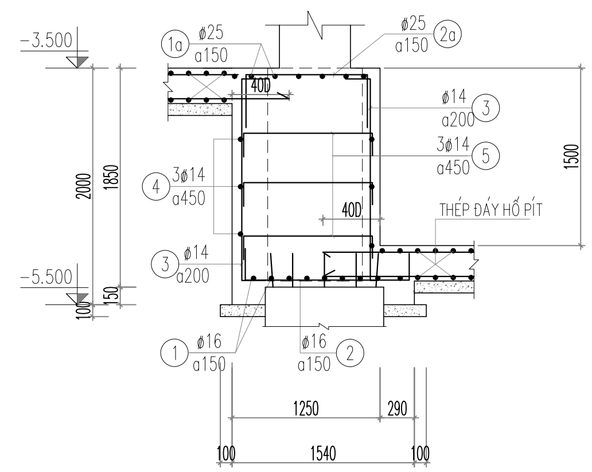
MẶT CẮT 13-13



CHI TIẾT ĐÀI ĐC-14



MẶT CẮT 14-14



NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỪA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á
ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC:
KTS. TẠ XUÂN PHONG

CHỦ TRÌ KẾT CẤU:
KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH

THIẾT KẾ - VẼ:
KS.TRẦN TẤT KỲ

QUẢN LÝ KỸ THUẬT:
KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

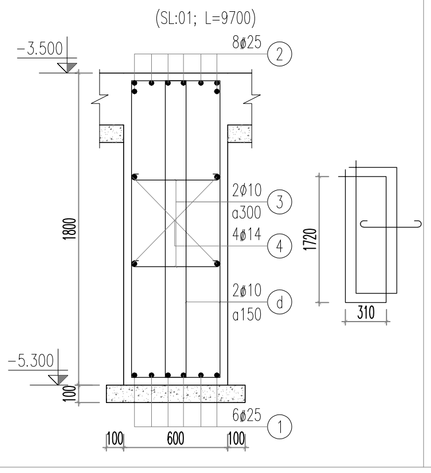
CHI TIẾT ĐÀI CỌC

GIAI ĐOẠN / Phase:
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TỶ LỆ			KCM-22
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH			2025

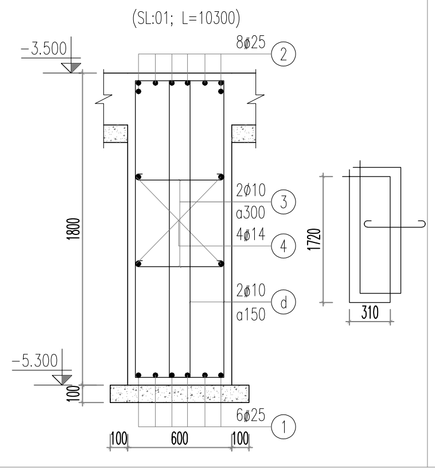
GM-3

(SL:01; L=9700)



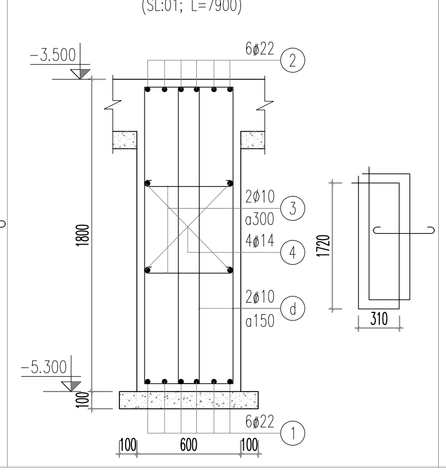
GM-3A

(SL:01; L=10300)



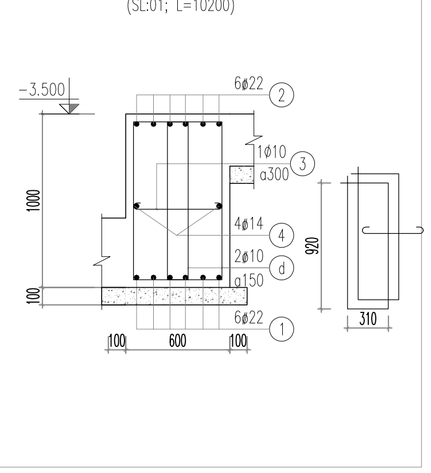
GM-6

(SL:01; L=7900)

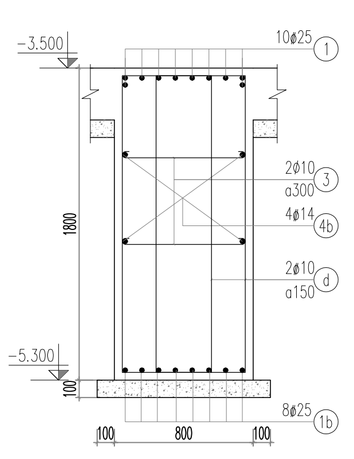


GM-7

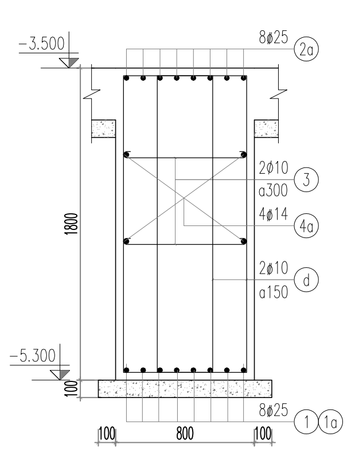
(SL:01; L=10200)



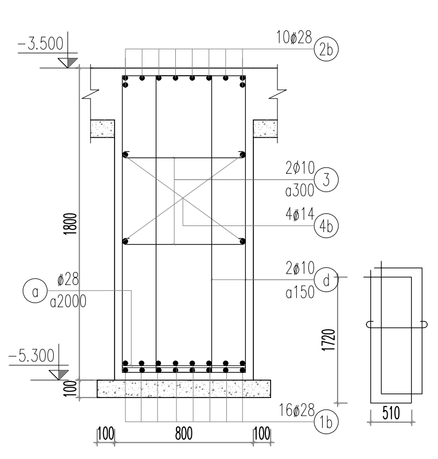
1-1



2-2

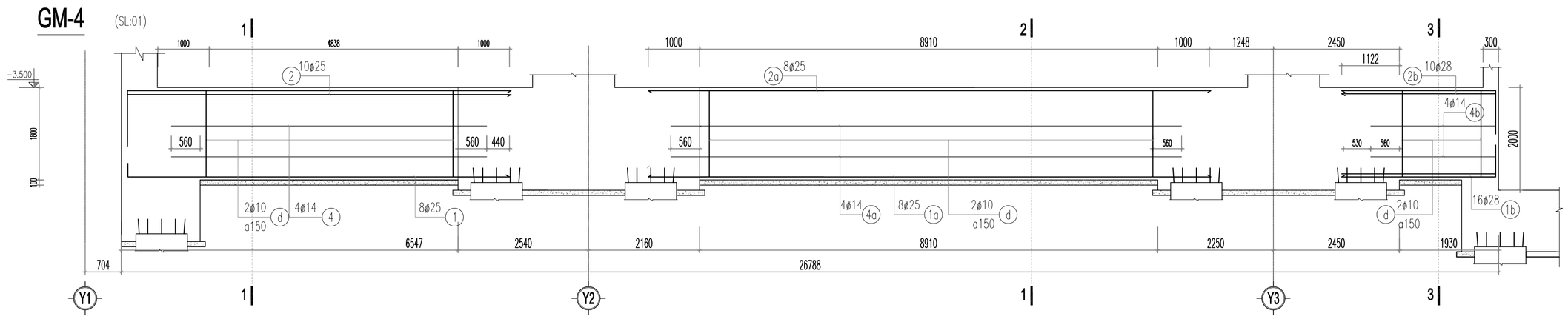


3-3



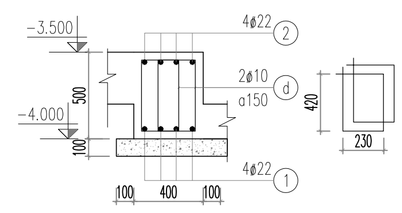
GM-4

(SL:01)



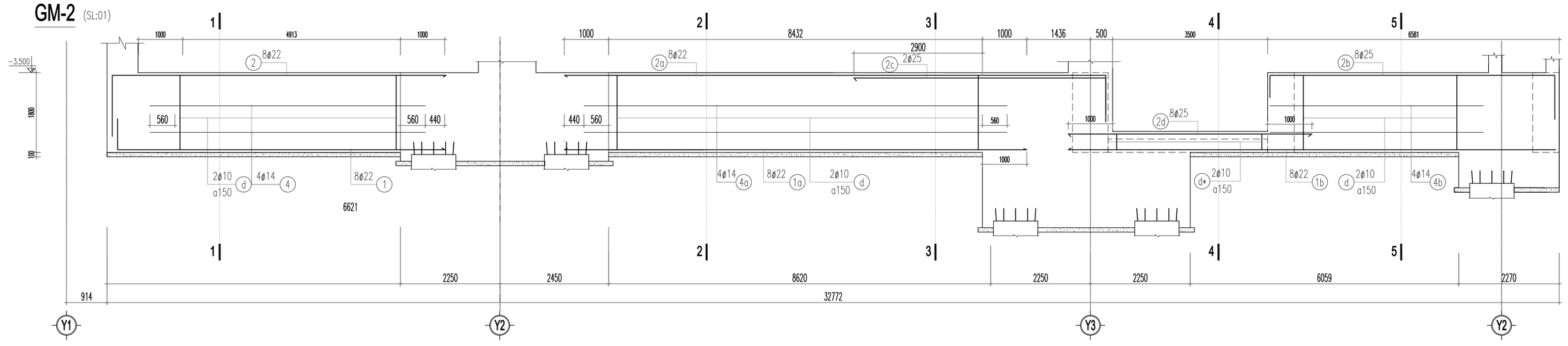
GM-8

(SL:02; L=7500)



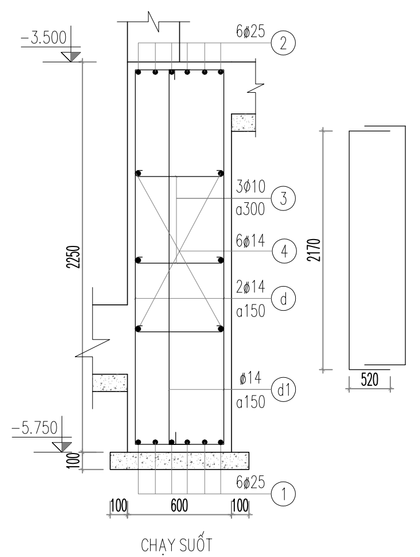
GM-2

(SL:01)



GM-1

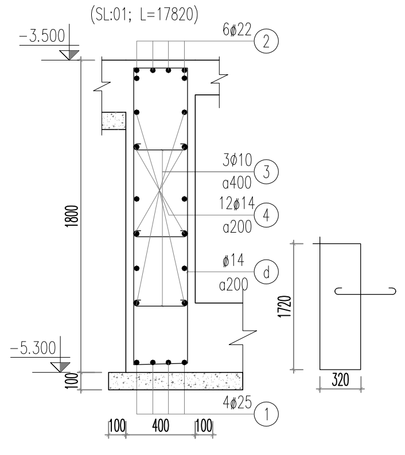
(SL:01; L=28400)



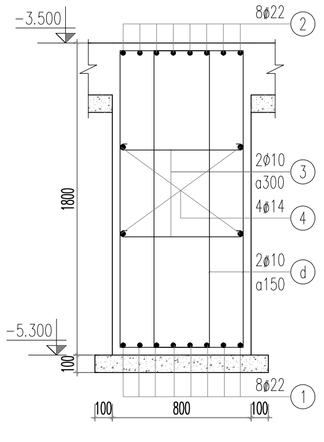
CHẠY SUỐT

GM-7

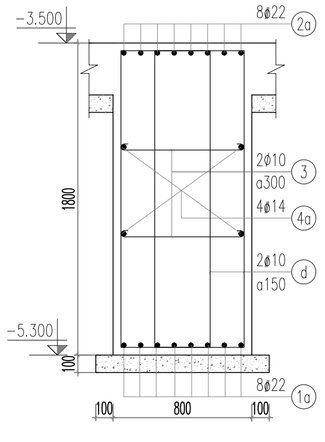
(SL:01; L=17820)



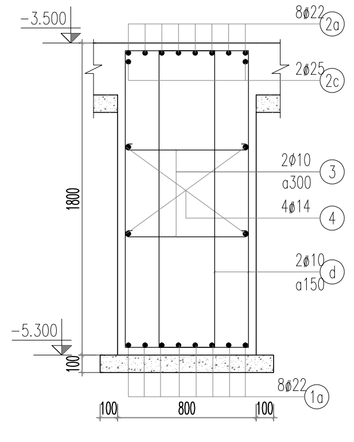
1-1



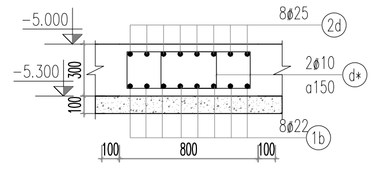
2-2



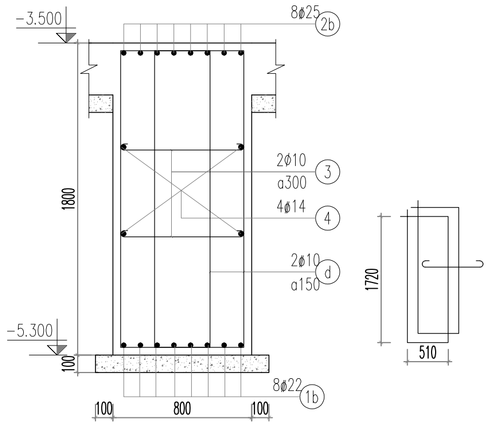
3-3

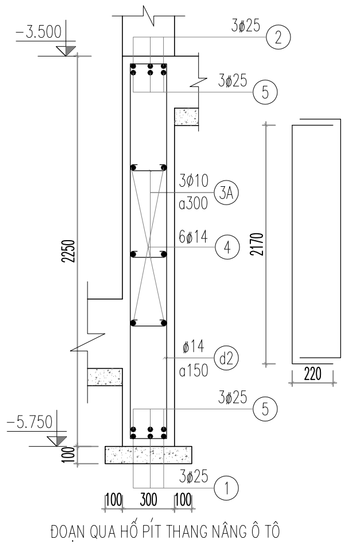


4-4



5-5





ĐOẠN QUA HỐ PÍT THANG NÂNG Ô TÔ

NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á

ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC:

KTS. TẠ XUÂN PHONG

CHỦ TRÌ KẾT CẤU:

KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH

THIẾT KẾ - VẼ:

KS.TRẦN TẤT KỲ

QUẢN LÝ KỸ THUẬT:

KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

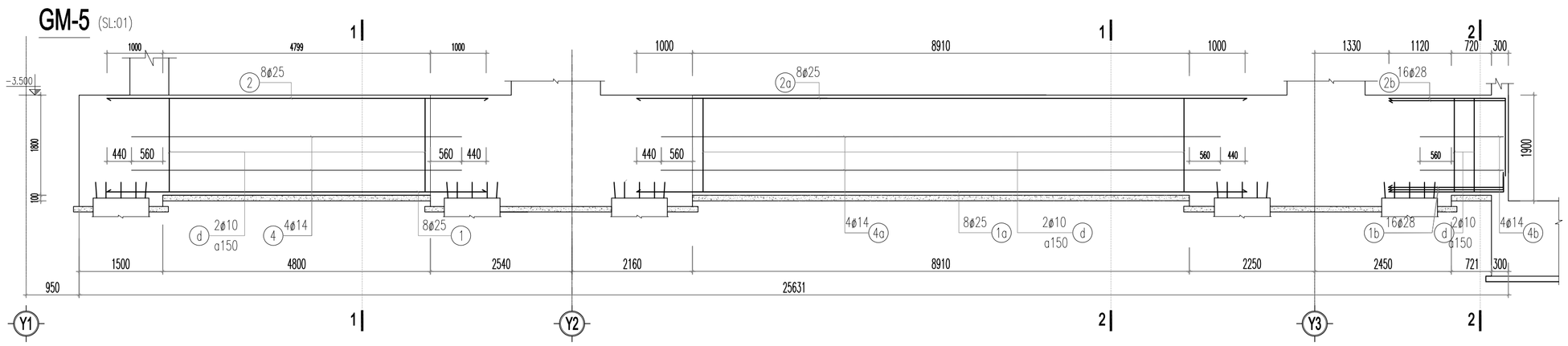
CHI TIẾT GIẰNG MÓNG

GIAI ĐOẠN / Phase:

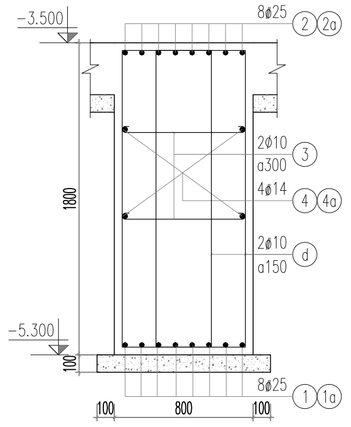
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TỶ LỆ				KCM-23
SỐ HIỆU BẢN VẼ				
NGÀY PHÁT HÀNH				2025

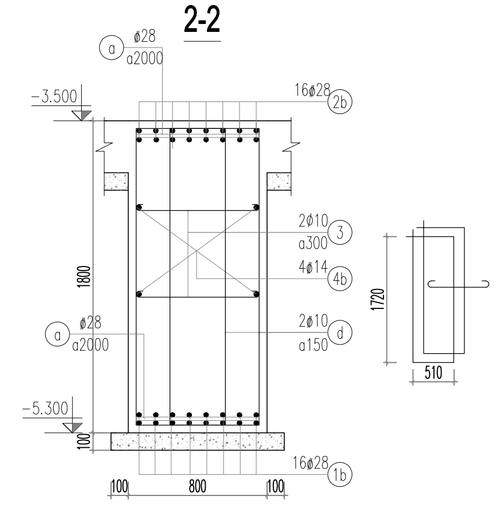
GM-5 (SL:01)



1-1

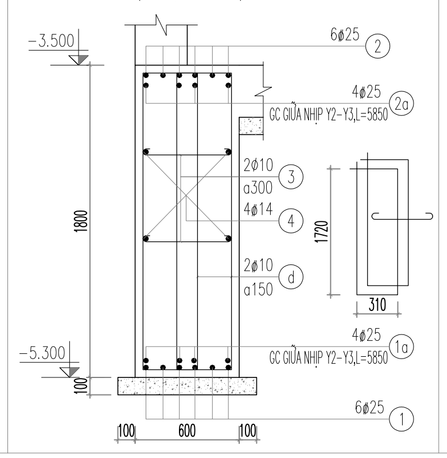


2-2



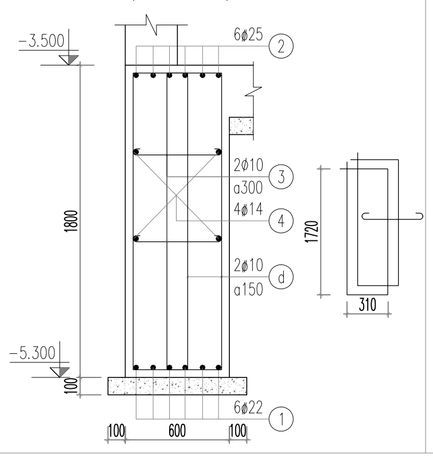
GM-10

(SL:01; L=31150)



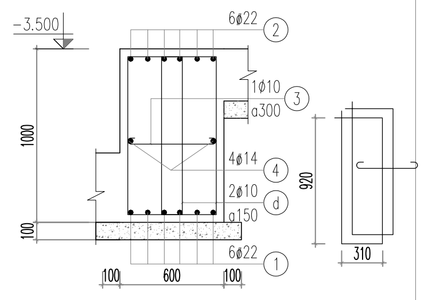
GM-11

(SL:01; L=7910)

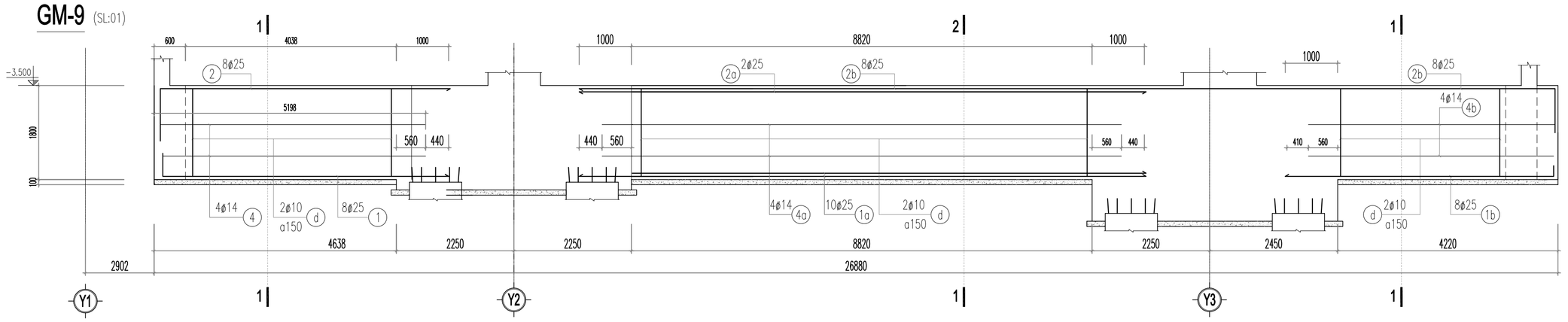


GM-13

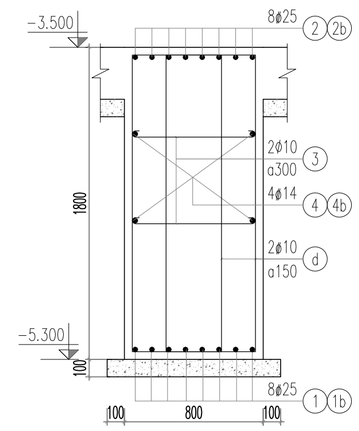
(SL:01; L=14300)



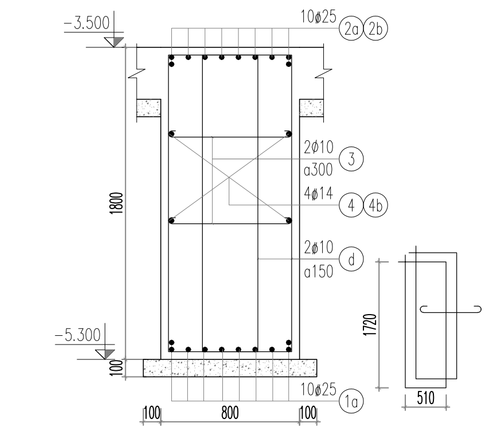
GM-9 (SL:01)



1-1

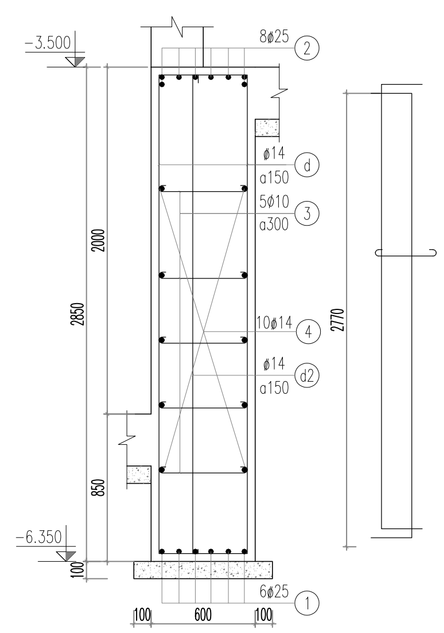


2-2



GM-11A

(SL:01; L=28670)



NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á

ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC:

KTS. TẠ XUÂN PHONG

CHỦ TRÌ KẾT CẤU:

KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH

THIẾT KẾ - VẼ:

KS.TRẦN TẤT KỲ

QUẢN LÝ KỸ THUẬT:

KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

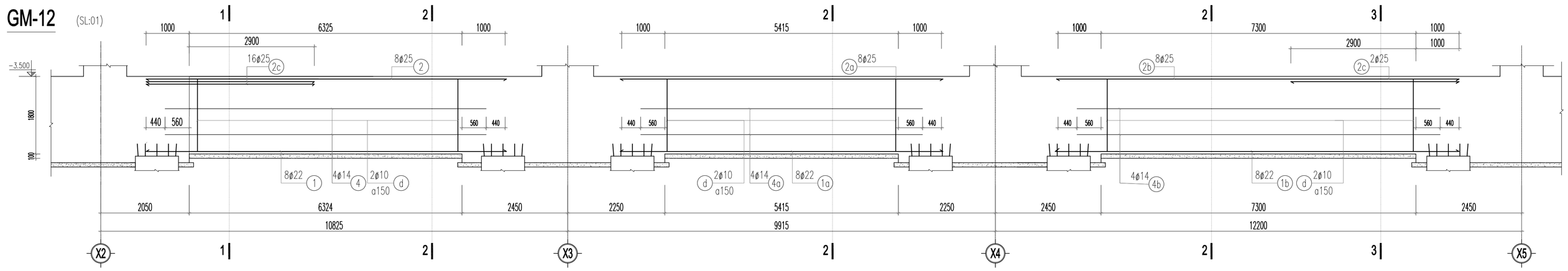
CHI TIẾT GIẰNG MÓNG

GIAI ĐOẠN / Phase:

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

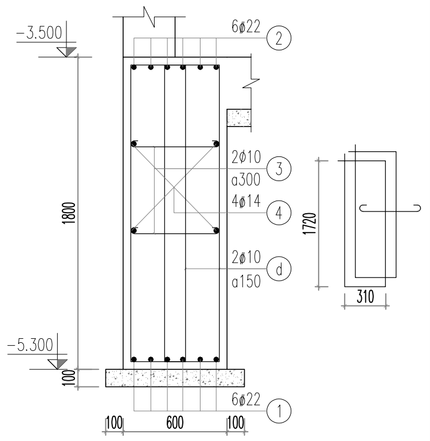
TỶ LỆ				KCM-24
SỐ HIỆU BẢN VẼ				
NGÀY PHÁT HÀNH				2025

GM-12 (SL:01)



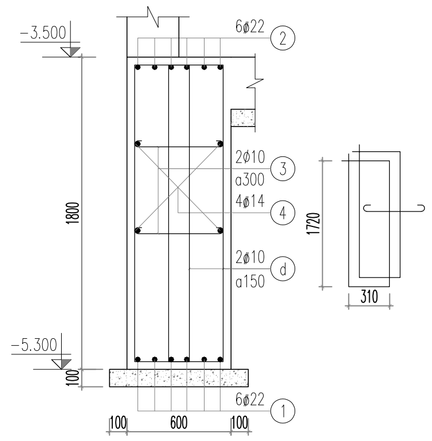
GM-15

(SL:01; L=9600)



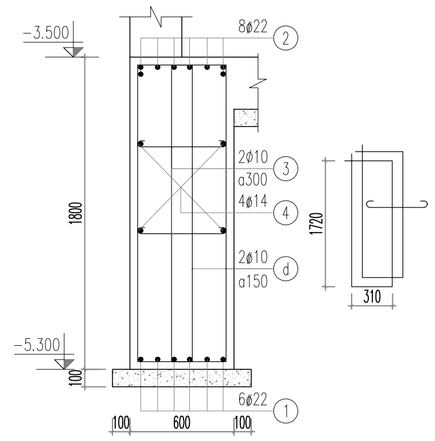
GM-16

(SL:01; L=7680)



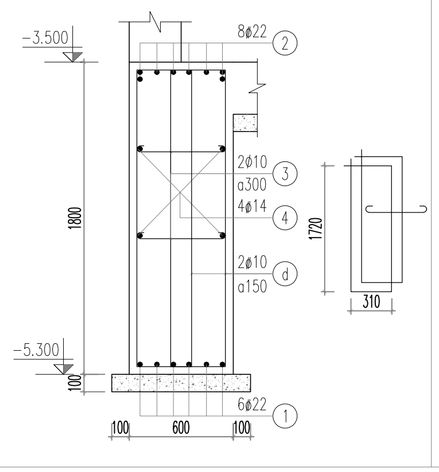
GM-17

(SL:01; L=9710)

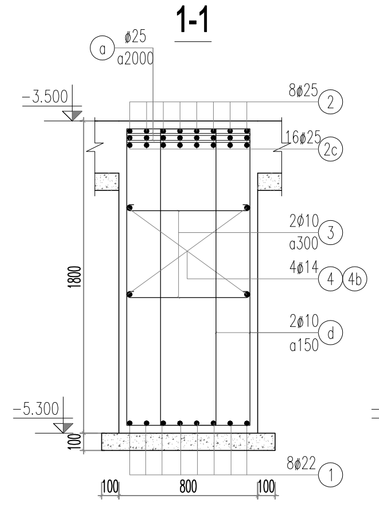


GM-18

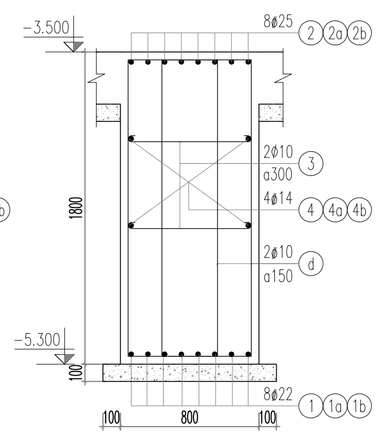
(SL:01; L=3100)



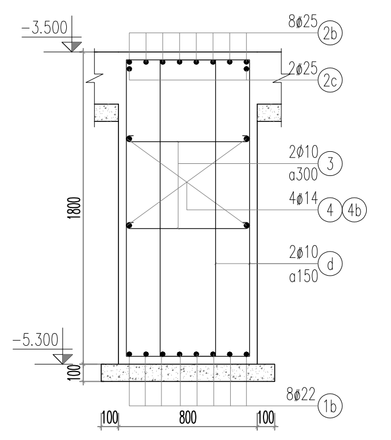
1-1



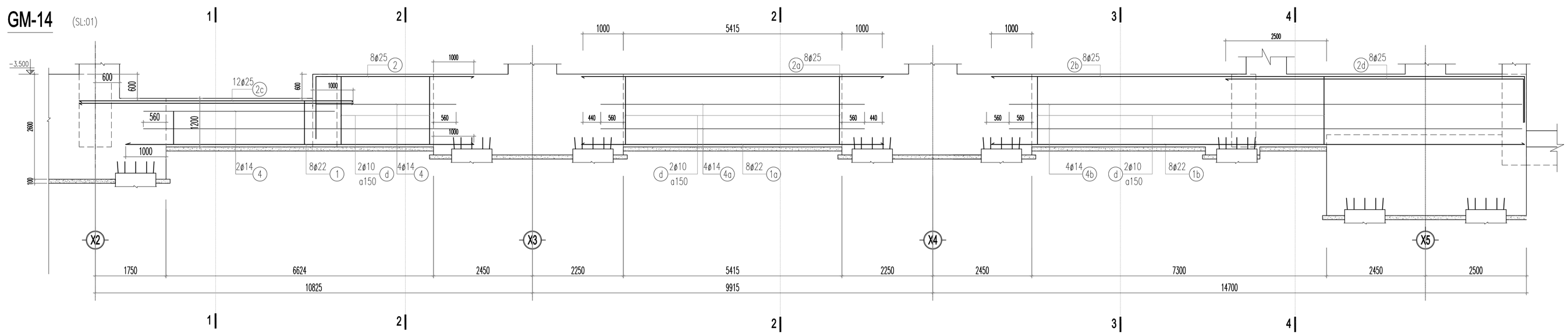
2-2



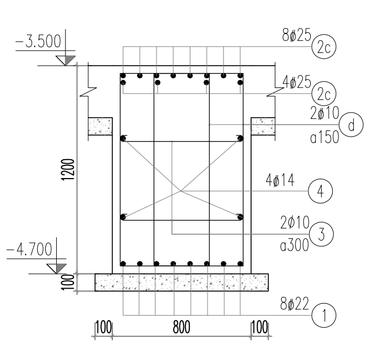
3-3



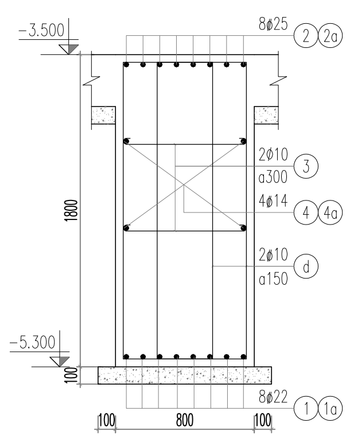
GM-14 (SL:01)



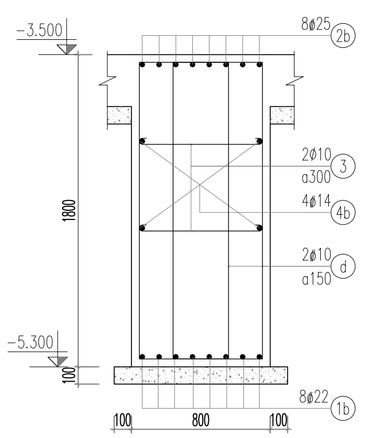
1-1



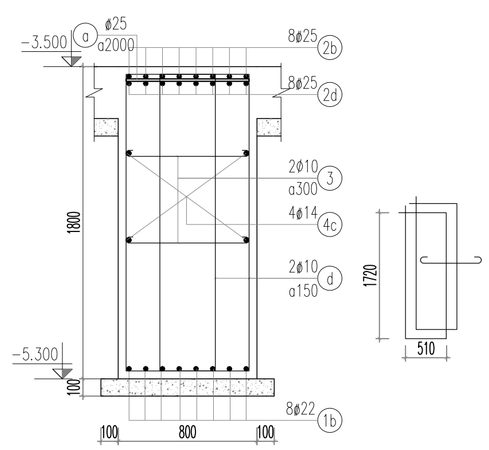
2-2



3-3



4-4



NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á

ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC: KTS. TẠ XUÂN PHONG

CHỦ TRÌ KẾT CẤU: KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH

THIẾT KẾ - VẼ: KS.TRẦN TẤT KỲ

QUẢN LÝ KỸ THUẬT: KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

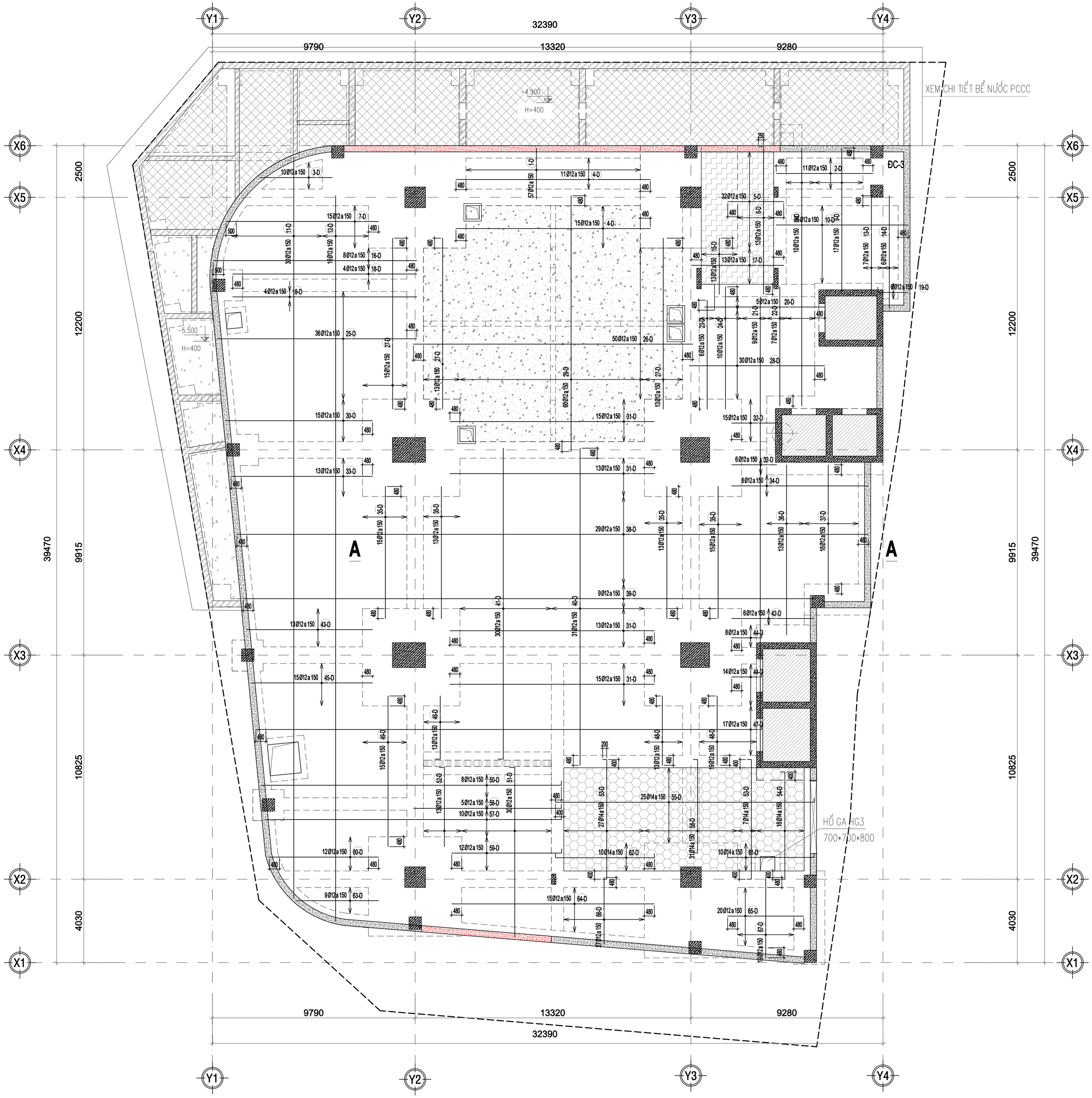
CHI TIẾT GIẰNG MÓNG

GIAI ĐOẠN / Phase:

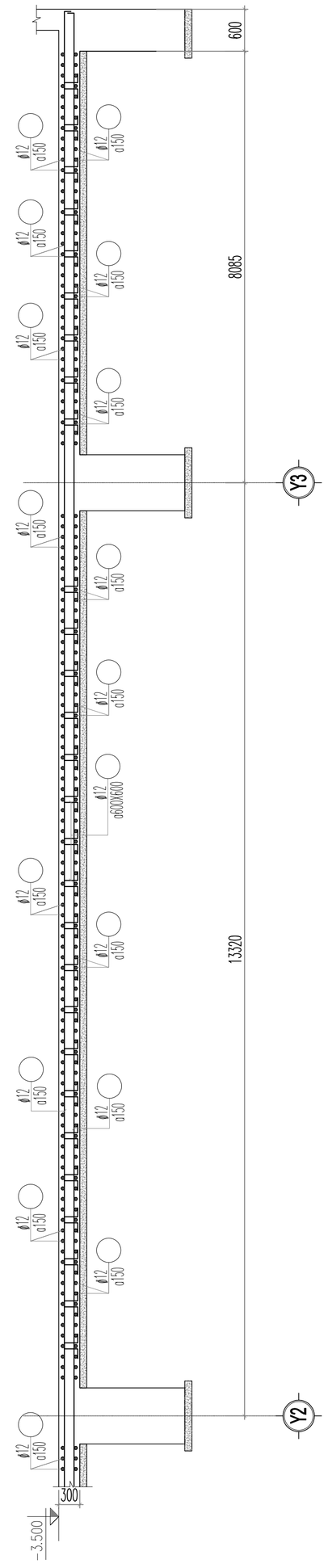
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TỶ LỆ			KCM-25
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH			2025

MẶT BẰNG THÉP LỚP DƯỚI SÀN TẦNG HẦM



MẶT CẮT A-A



KÝ HIỆU

- SÀN TẦNG HẦM DÀY 300MM
- SÀN NẮP BỂ NƯỚC DÀY 200MM
- HỐP PÍT DÀY 1200MM
- SÀN ĐÁY HỐ PÍT THANG Ô TÔ
- SÀN HẠ CỐT 600 CHO KHU MÁY PHÁT ĐIỆN, DÀY 400mm

NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á
ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC: KTS. TẠ XUÂN PHONG

CHỦ TRÌ KẾT CẤU: KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH

THIẾT KẾ - VẼ: KS.TRẦN TẤT KỲ

QUẢN LÝ KỸ THUẬT: KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

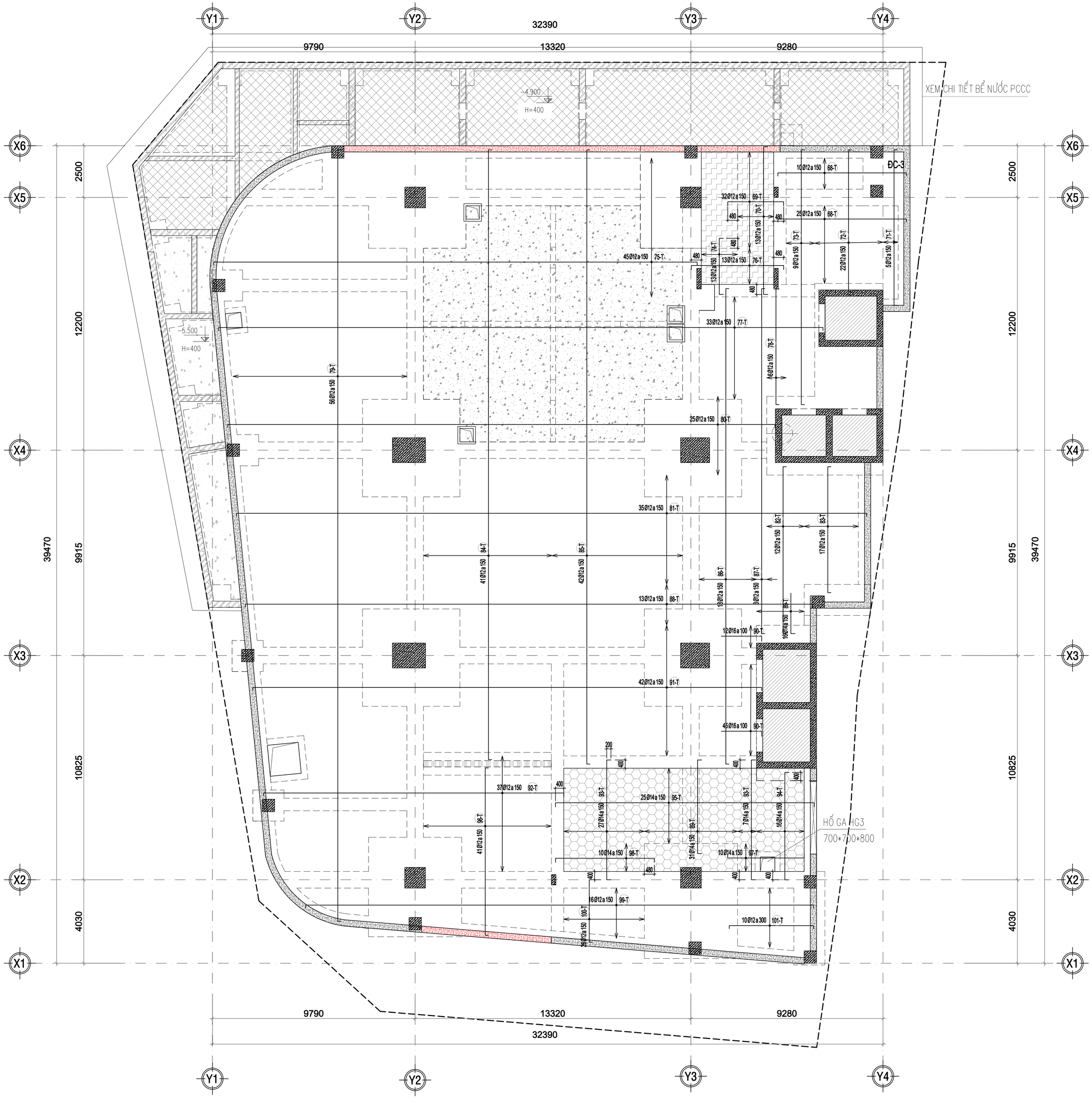
TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

MẶT BẰNG THÉP LỚP DƯỚI SÀN TẦNG HẦM

GIAI ĐOẠN / Phase:
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TỶ LỆ			KCM-26
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH			2025

MẶT BẰNG THÉP LỚP TRÊN SÀN TẦNG HẦM



KÝ HIỆU

- SÀN TẦNG HẦM DÀY 300MM
- SÀN NẮP BỂ NƯỚC DÀY 200MM
- HỐP PÍT DÀY 1200MM
- SÀN ĐÁY HỐ PÍT THANG Ô TÔ
- SÀN HẠ CỐT 600 CHO KHU MÁY PHÁT ĐIỆN, DÀY 400mm

NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á

ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC: KTS. TẠ XUÂN PHONG

CHỦ TRÌ KẾT CẤU: KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH

THIẾT KẾ - VẼ: KS.TRẦN TẤT KỲ

QUẢN LÝ KỸ THUẬT: KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

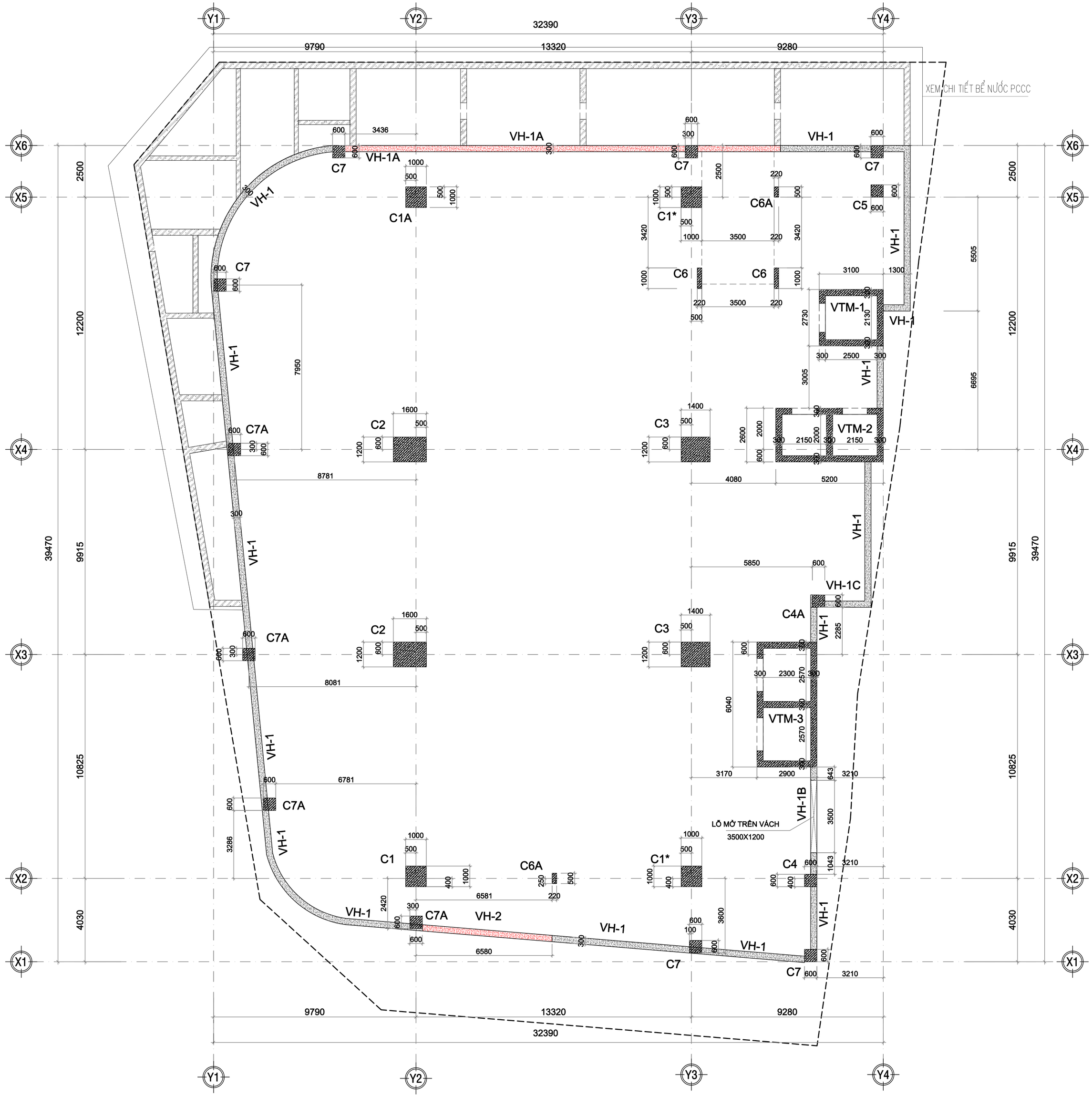
TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

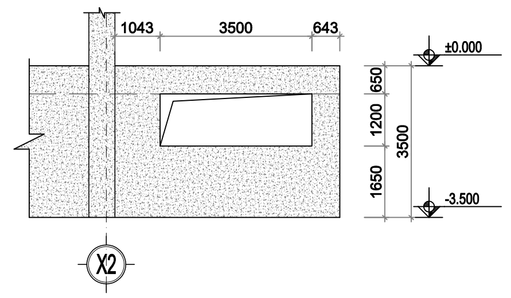
MẶT BẰNG THÉP LỚP TRÊN SÀN TẦNG HẦM

GIAI ĐOẠN / Phase:
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

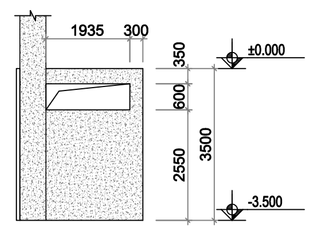
TỶ LỆ				KCM-27
SỐ HIỆU BẢN VẼ				
NGÀY PHÁT HÀNH	2025			

MẶT BẰNG ĐỊNH VỊ CỘT VÁCH TẦNG HẦM





LỖ MỞ TRÊN VH-1B



LỖ MỞ TRÊN VH-1C

NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á

ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC:

KTS. TẠ XUÂN PHONG

CHỦ TRÌ KẾT CẤU:

KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH

THIẾT KẾ - VẼ:

KS.TRẦN TẤT KỲ

QUẢN LÝ KỸ THUẬT:

KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

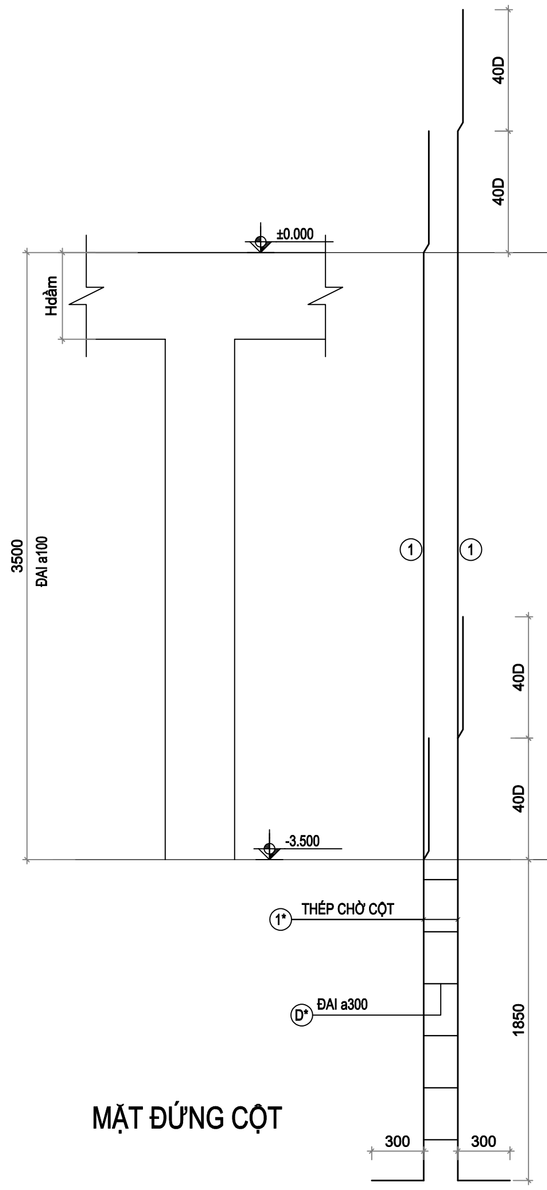
TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

MẶT BẰNG CỘT VÁCH TẦNG HẦM

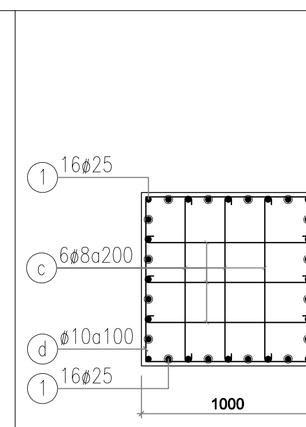
GIAI ĐOẠN / Phase:

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

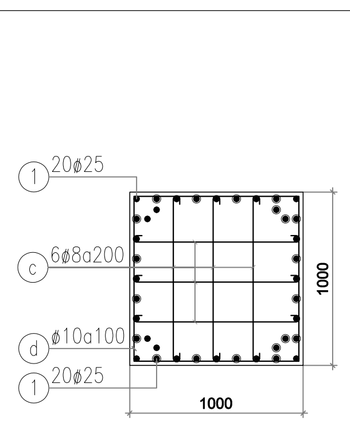
TỶ LỆ			KCM-28
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH			2025



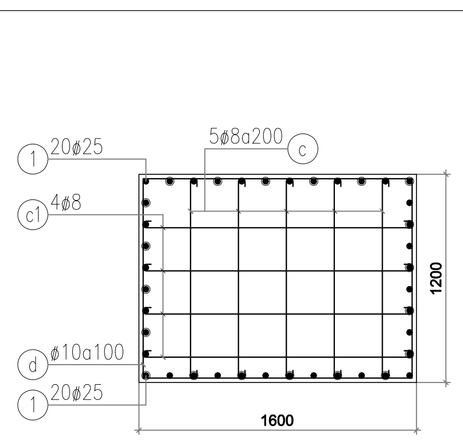
MẶT ĐỨNG CỘT



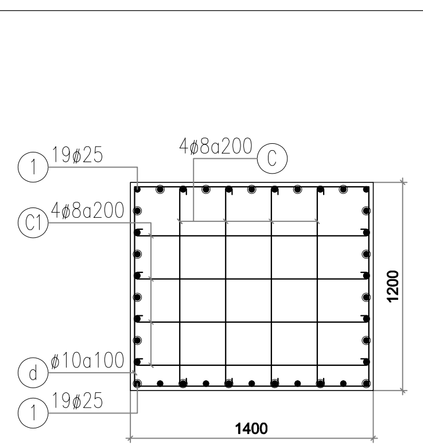
CỘT C1 (SL=1)



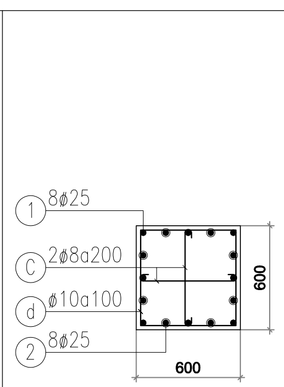
CỘT C1A (SL=1)



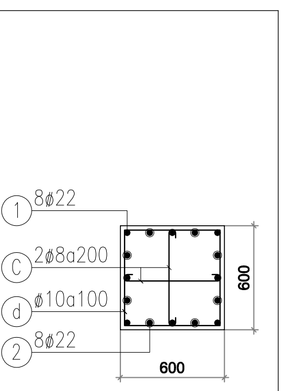
CỘT C2 (SL=2)



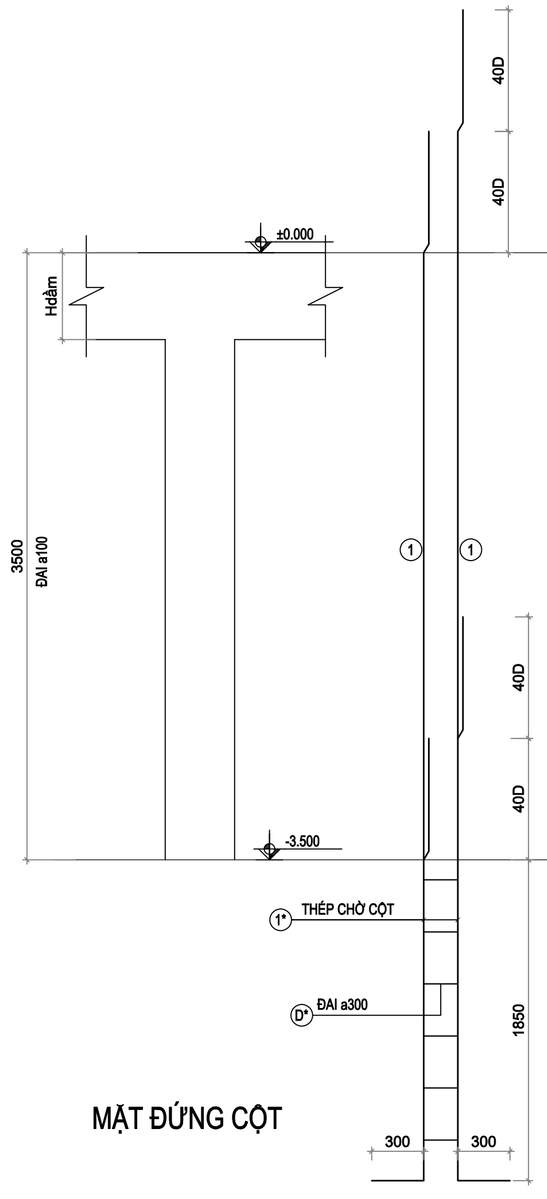
CỘT C3 (SL=2)



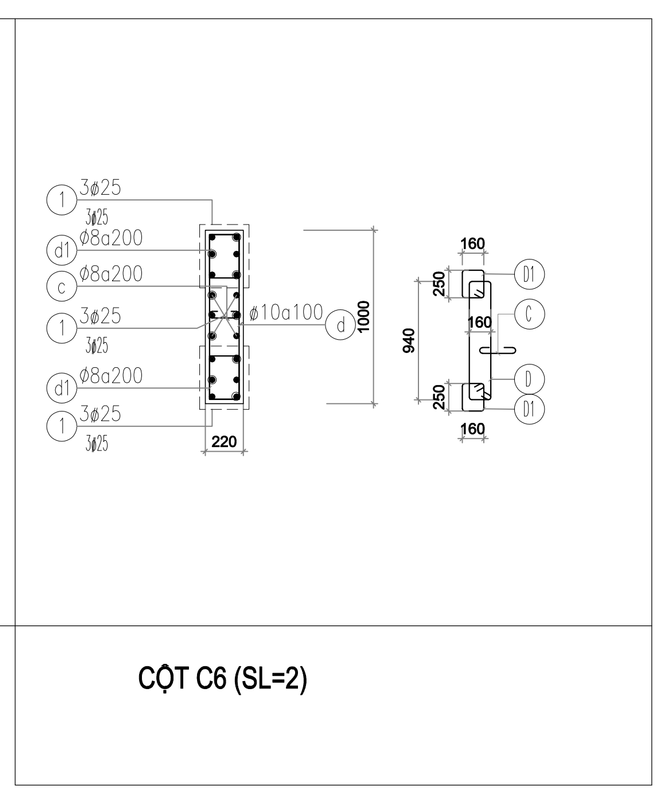
CỘT C4 (SL=1)
CỘT C4a (SL=1)
CỘT C5 (SL=1)



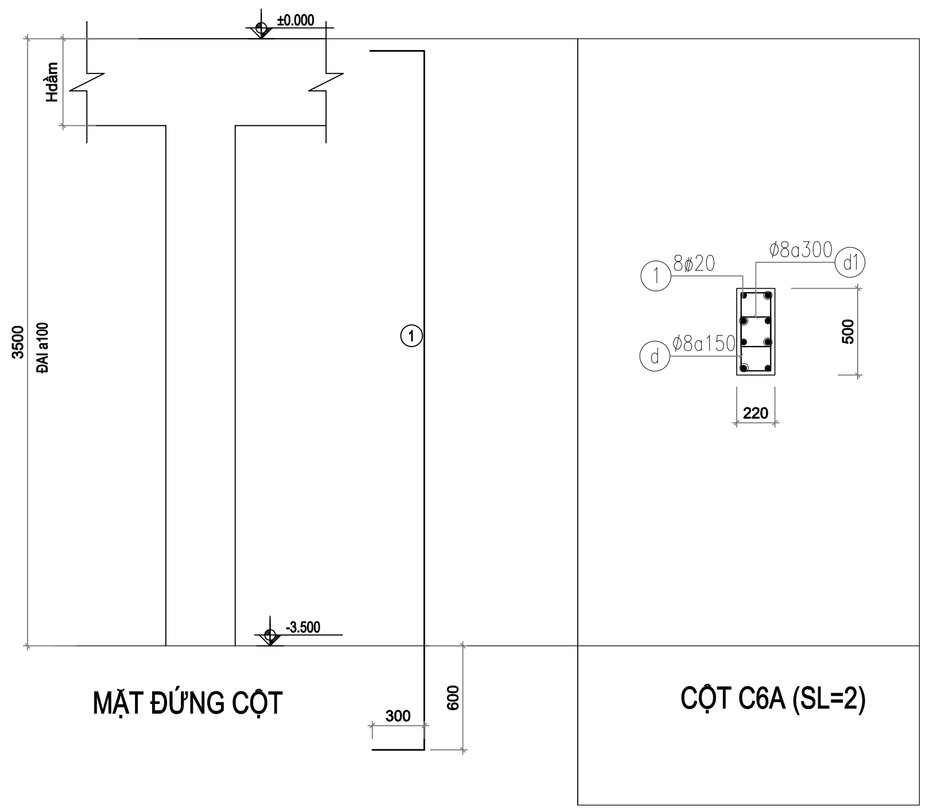
CỘT C7 (SL=6)
CỘT C7A (SL=4)



MẶT ĐỨNG CỘT



CỘT C6 (SL=2)



MẶT ĐỨNG CỘT

CỘT C6A (SL=2)

NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á

ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC:

KTS. TẠ XUÂN PHONG

CHỦ TRÌ KẾT CẤU:

KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH

THIẾT KẾ - VẼ:

KS.TRẦN TẤT KỲ

QUẢN LÝ KỸ THUẬT:

KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

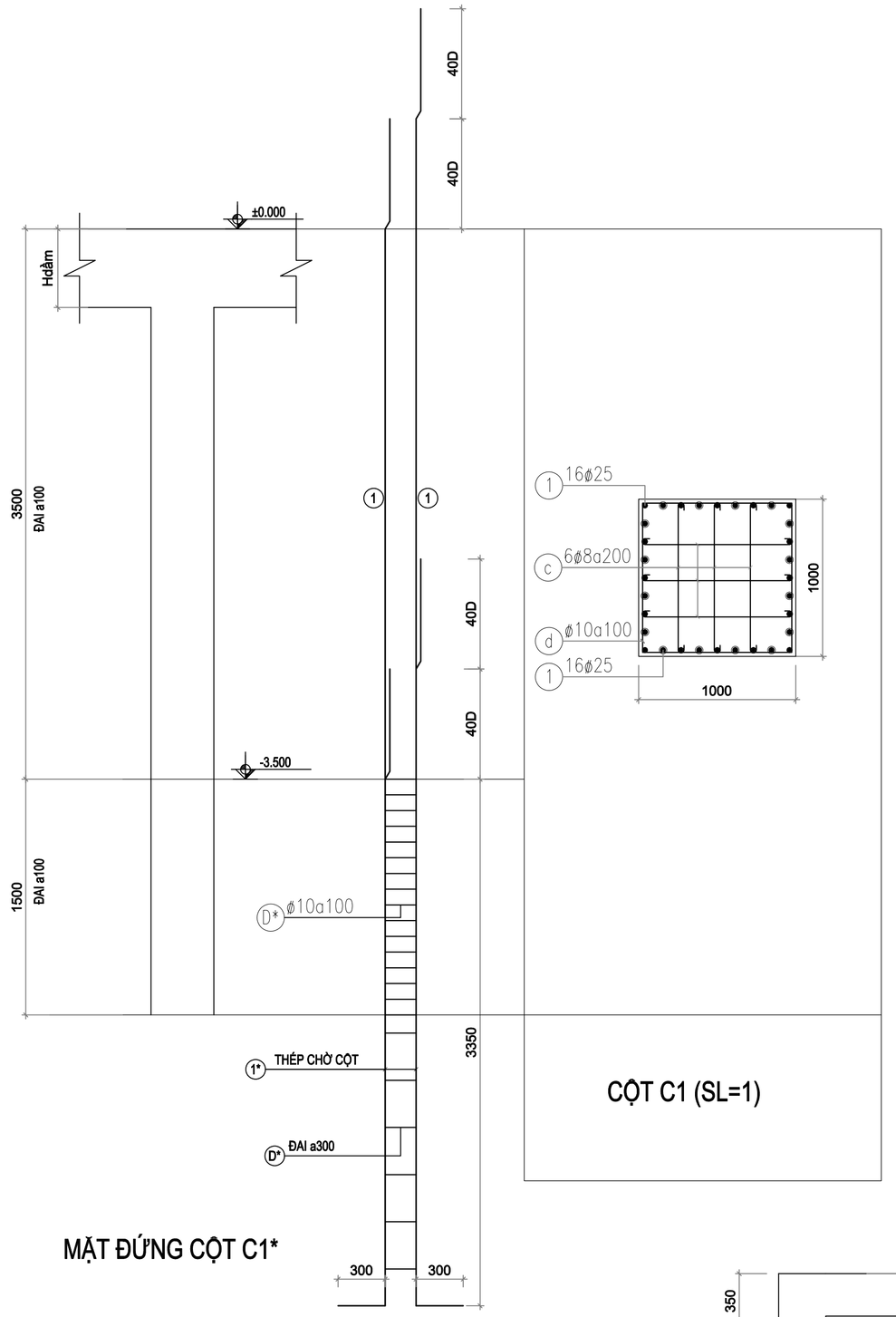
TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

CHI TIẾT CỘT TẦNG HẦM

GIAI ĐOẠN / Phase:

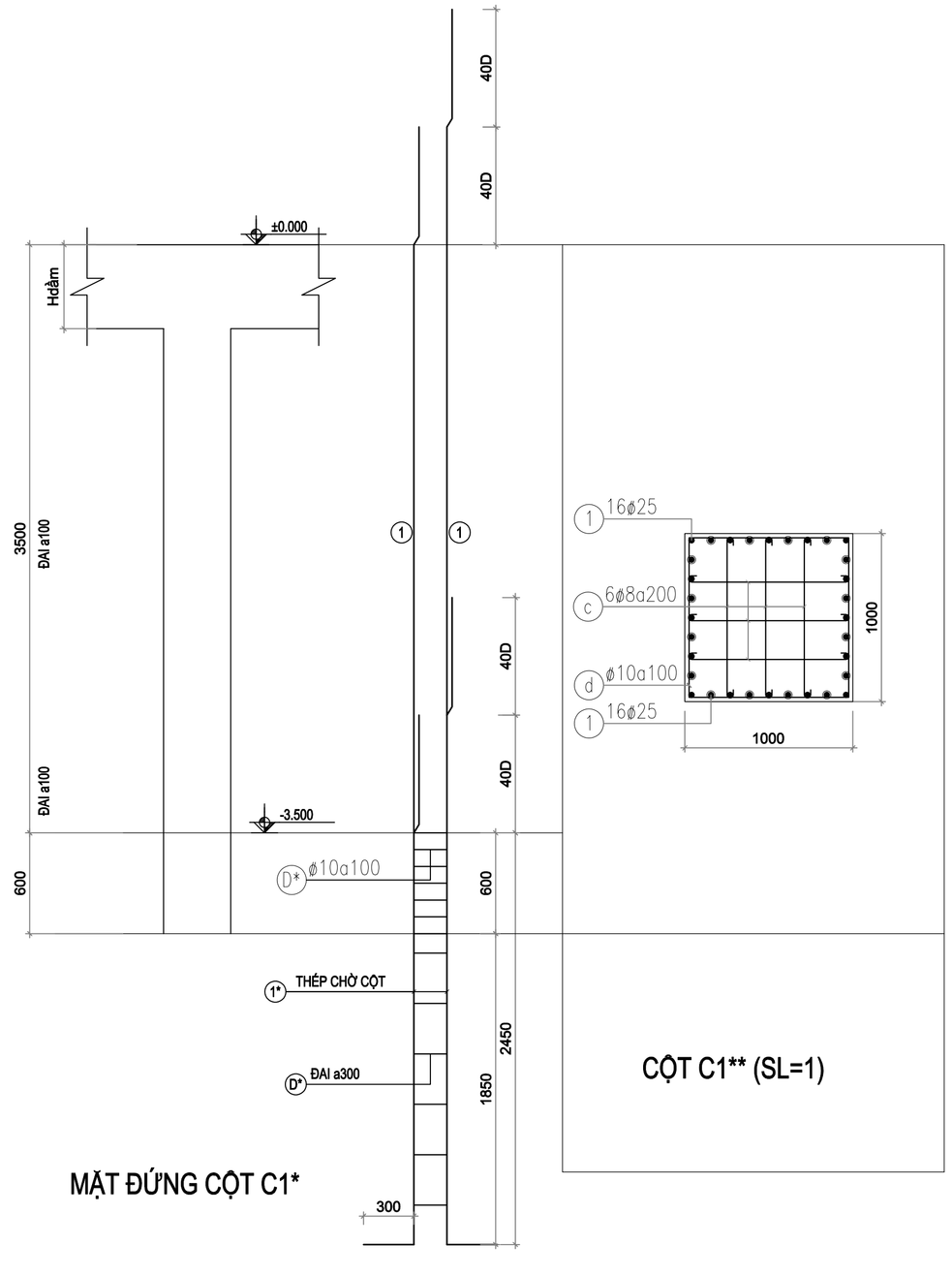
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TỶ LỆ			KCM-29
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH			2025



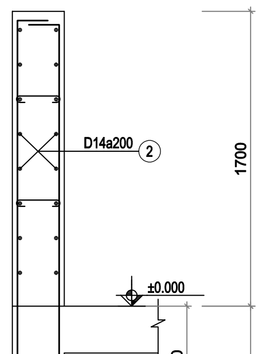
MẶT ĐỨNG CỘT C1*

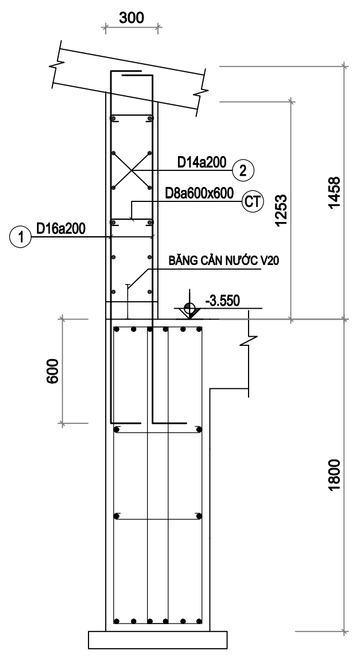
CỘT C1 (SL=1)



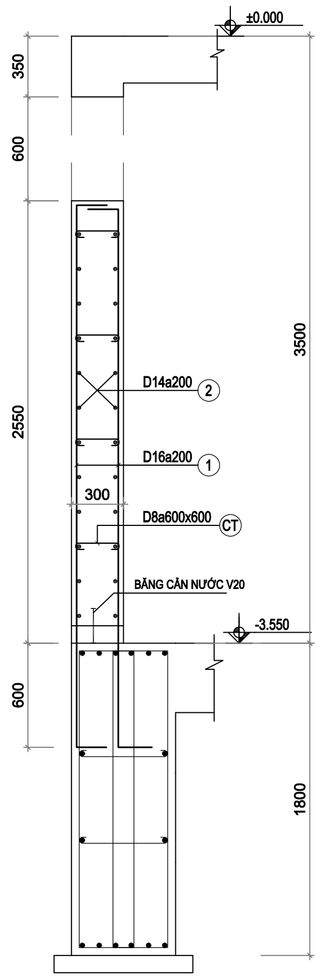
MẶT ĐỨNG CỘT C1*

CỘT C1** (SL=1)

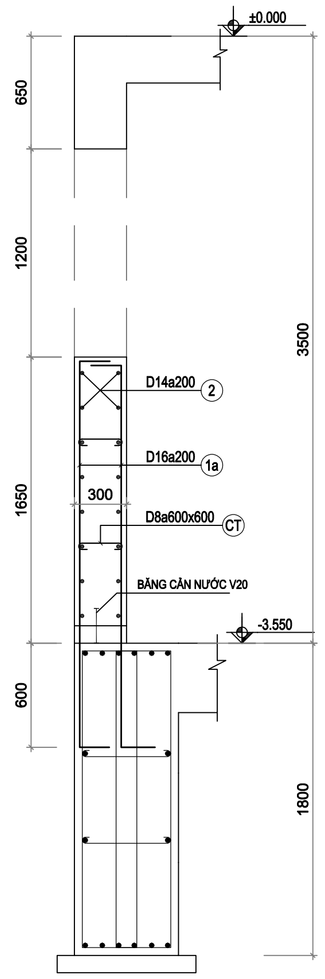




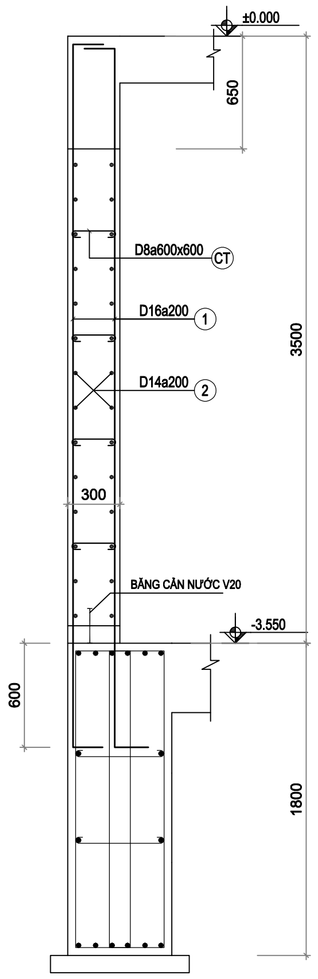
TƯỜNG TẦNG HẦM VH-2
L=(6.3m)



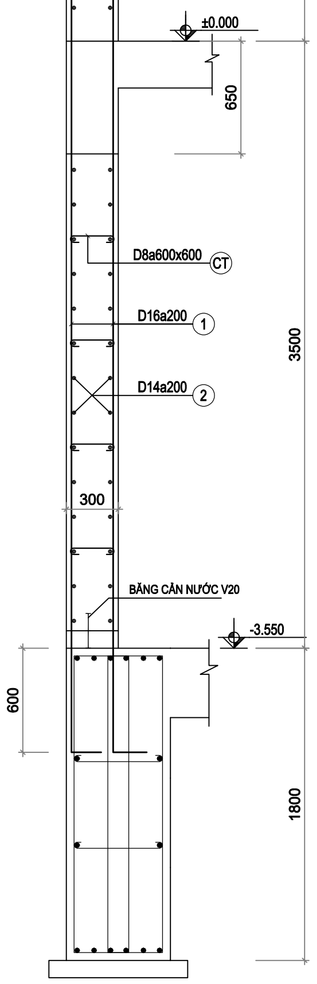
TƯỜNG TẦNG HẦM VH-1C
L=(3.5m)



TƯỜNG TẦNG HẦM VH-1B
L=(3.5m)



TƯỜNG TẦNG HẦM VH-1
L=(87.3m)



TƯỜNG TẦNG HẦM VH-1A
L=(20.5m)

NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á
ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC:
KTS. TẠ XUÂN PHONG

CHỦ TRÌ KẾT CẤU:
KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH

THIẾT KẾ - VẼ:
KS.TRẦN TẤT KỲ

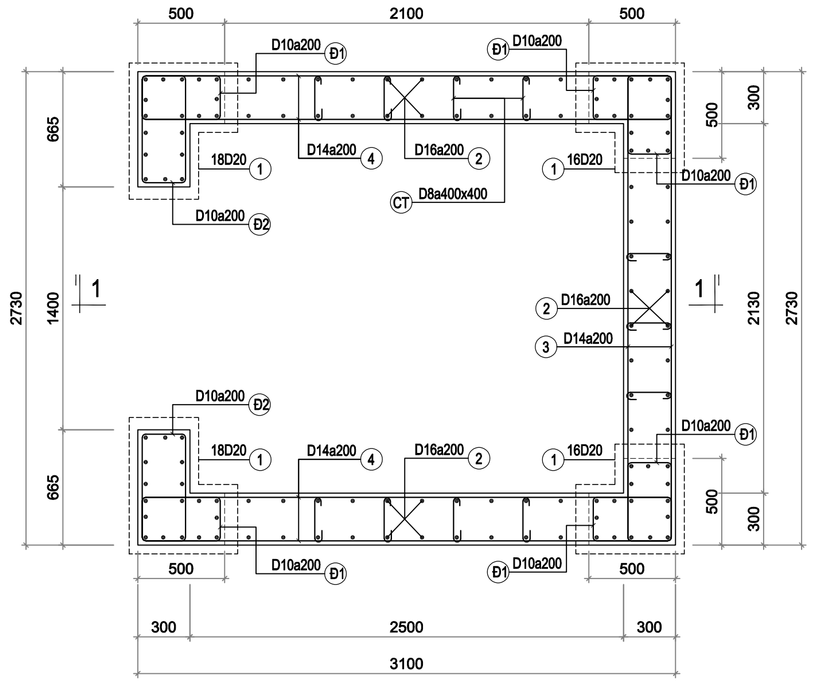
QUẢN LÝ KỸ THUẬT:
KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

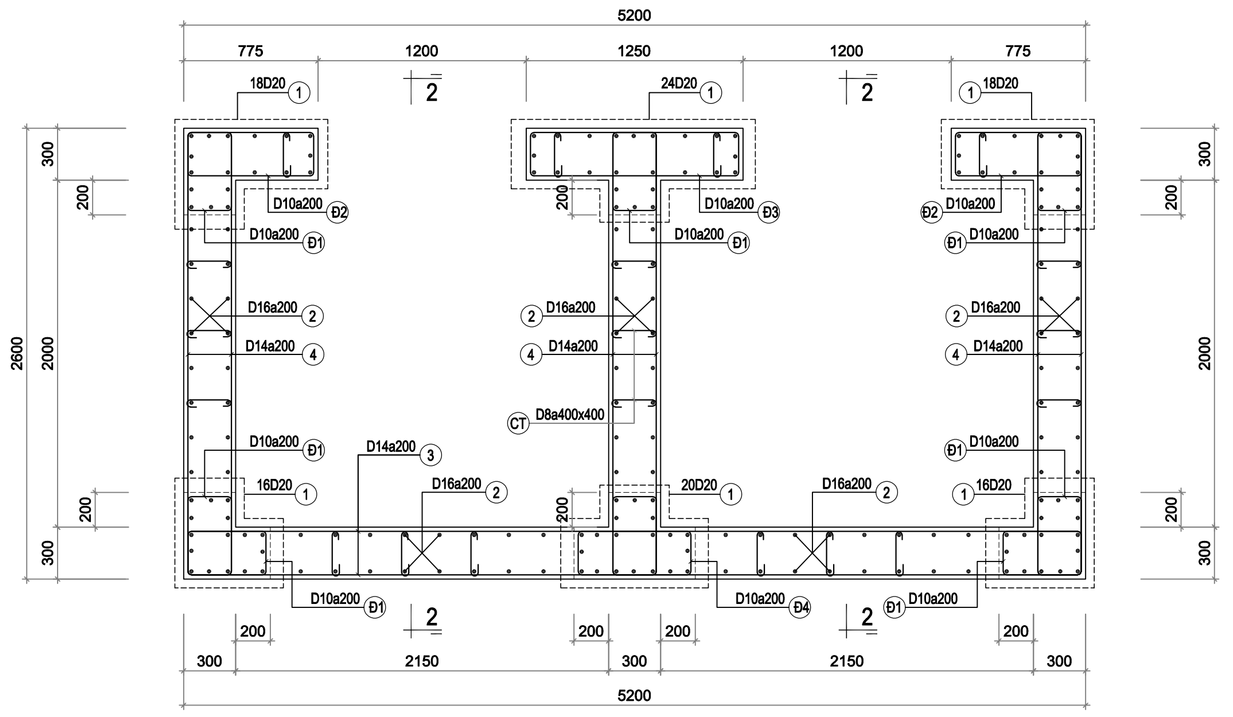
CHI TIẾT CỘT TẦNG HẦM
TƯỜNG TẦNG HẦM

GIAI ĐOẠN / Phase:
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

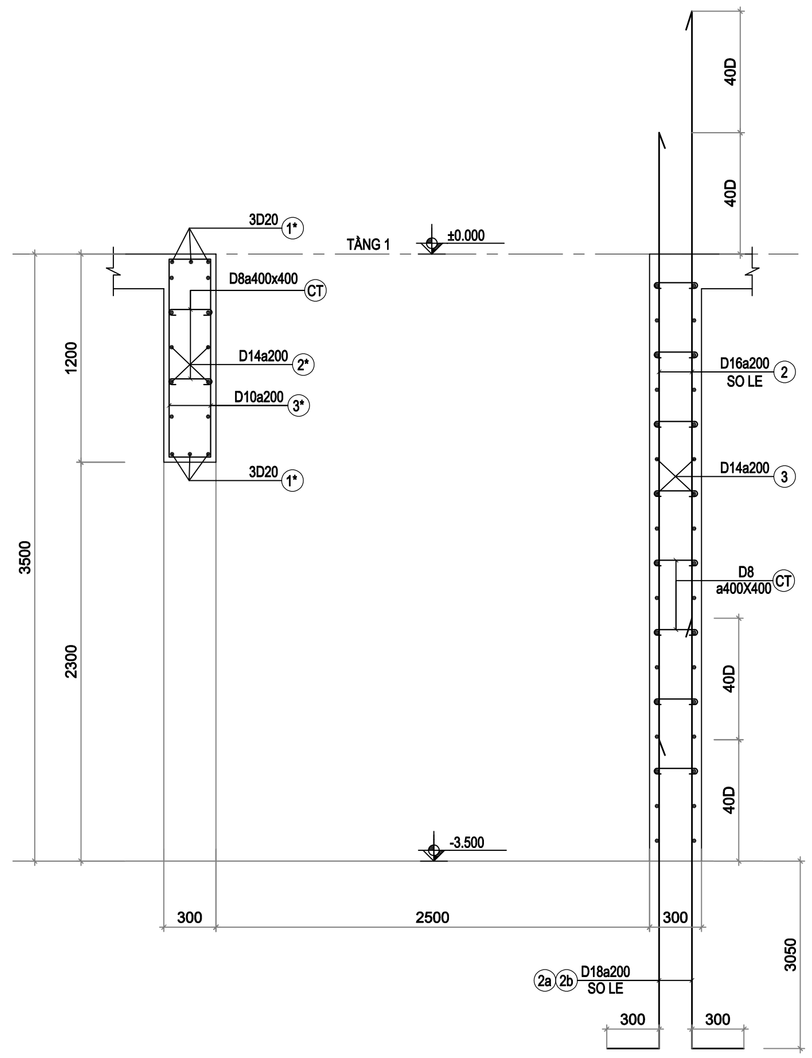
TỶ LỆ			KCM-30
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH			2025



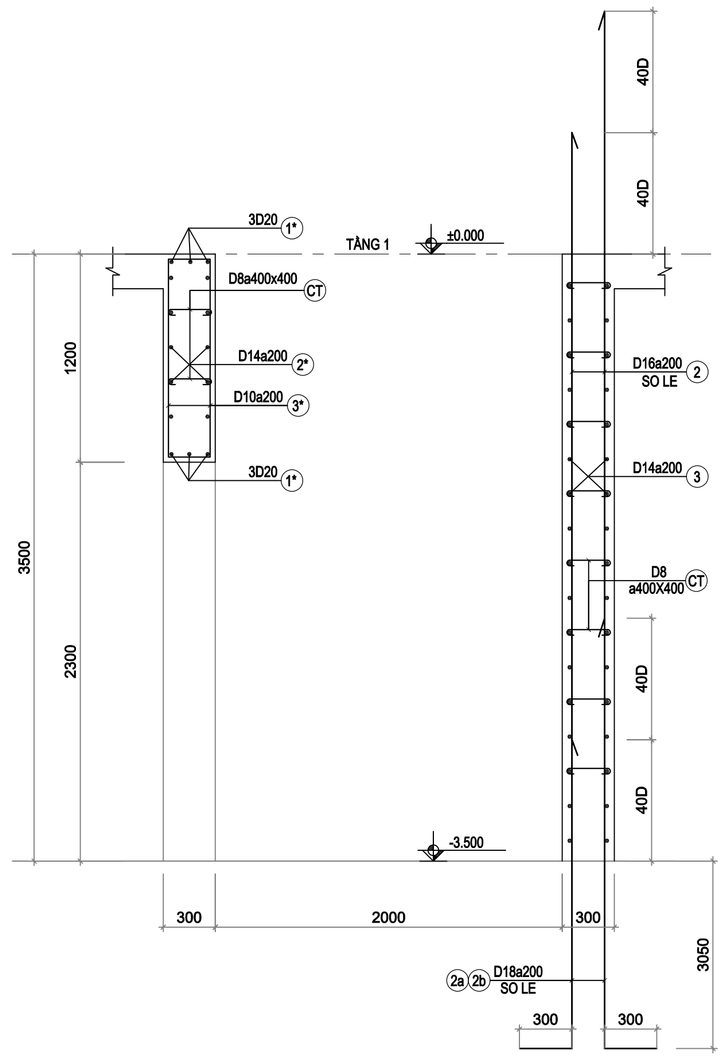
MẶT BẰNG THÉP VÁCH THANG MÁY VTM-1 TẦNG HẦM (SL=1)
MẶT BẰNG THÉP CHỜ VÁCH THANG MÁY VTM-1



MẶT BẰNG THÉP VÁCH THANG MÁY VTM-2 TẦNG HẦM (SL=1)
MẶT BẰNG THÉP CHỜ VÁCH THANG MÁY VTM-2



MẶT CẮT 1-1



MẶT CẮT 2-2

NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á
ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC:
KTS. TẠ XUÂN PHONG

CHỦ TRÌ KẾT CẤU:
KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH

THIẾT KẾ - VẼ:
KS.TRẦN TẤT KỲ

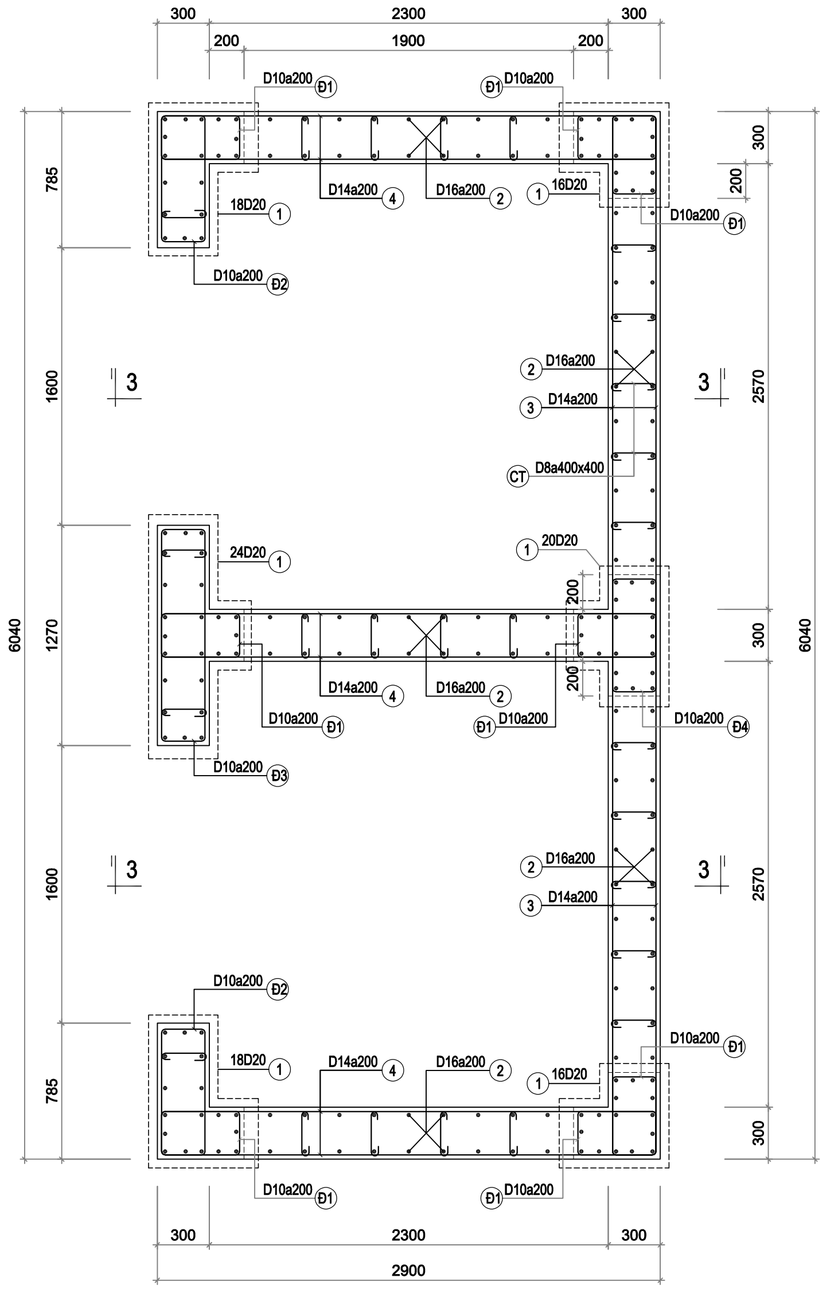
QUẢN LÝ KỸ THUẬT:
KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

CHI TIẾT VÁCH THANG MÁY TẦNG HẦM

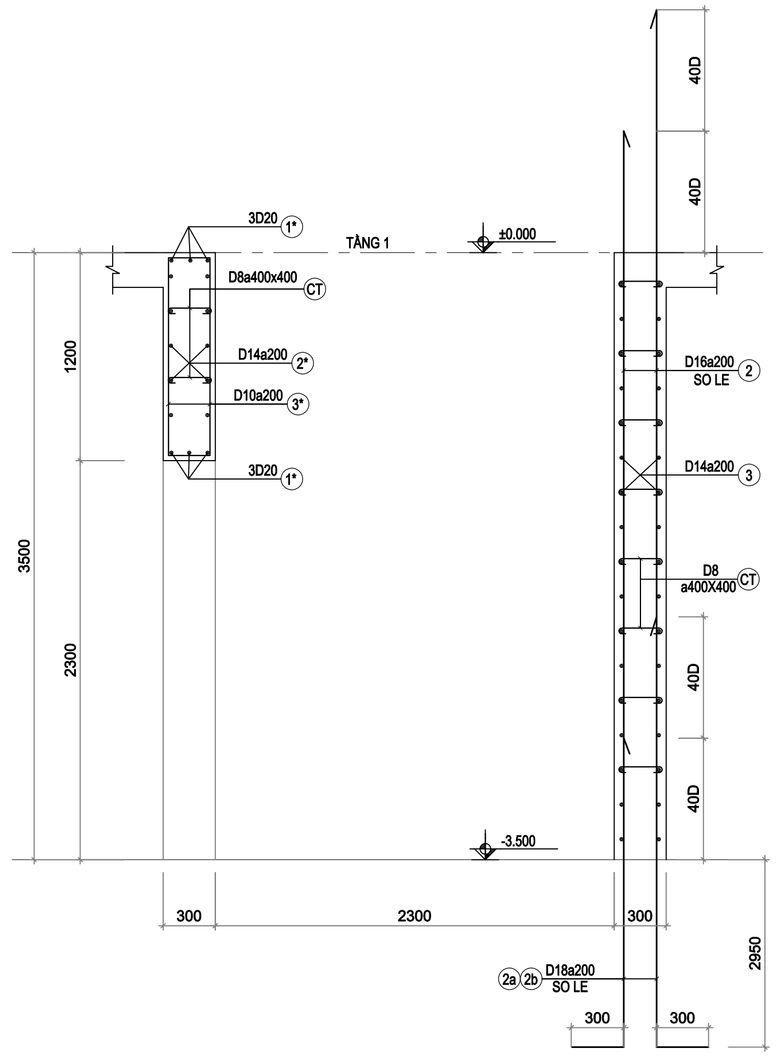
GIAI ĐOẠN / Phase:
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TỶ LỆ				KCM-31
SỐ HIỆU BẢN VẼ				
NGÀY PHÁT HÀNH				2025

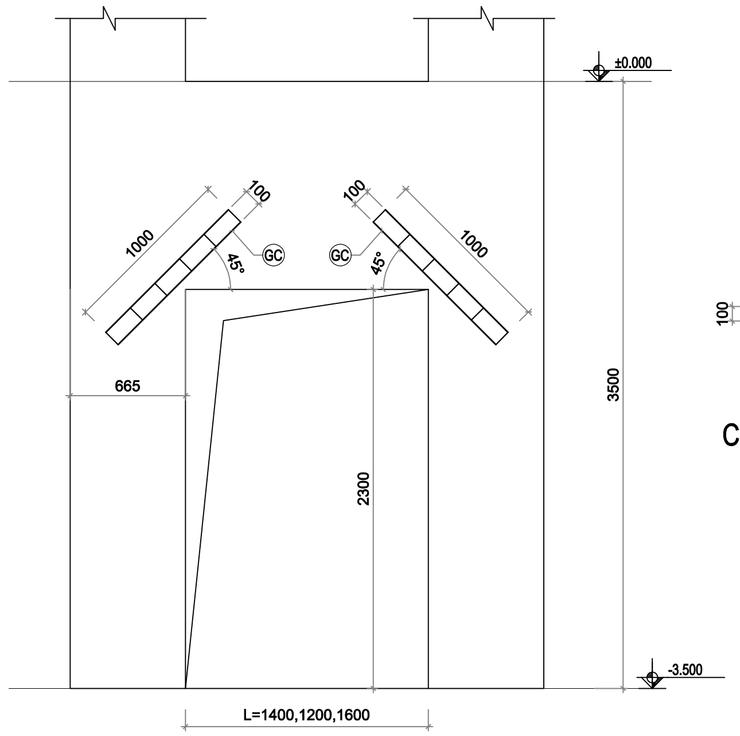


MẶT BẰNG THÉP VÁCH THANG MÁY VTM-3 TẦNG HẦM (SL=1)
MẶT BẰNG THÉP CHỜ VÁCH THANG MÁY VTM-3

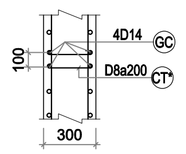
QUY CÁCH NỐI THÉP ĐỨNG VÁCH



MẶT CẮT 3-3



GIA CƯỜNG LỖ CỬA ĐIỂN HÌNH



CHI TIẾT GC

NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á
ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC:
KTS. TẠ XUÂN PHONG

CHỦ TRÌ KẾT CẤU:
KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH

THIẾT KẾ - VẼ:
KS.TRẦN TẤT KỲ

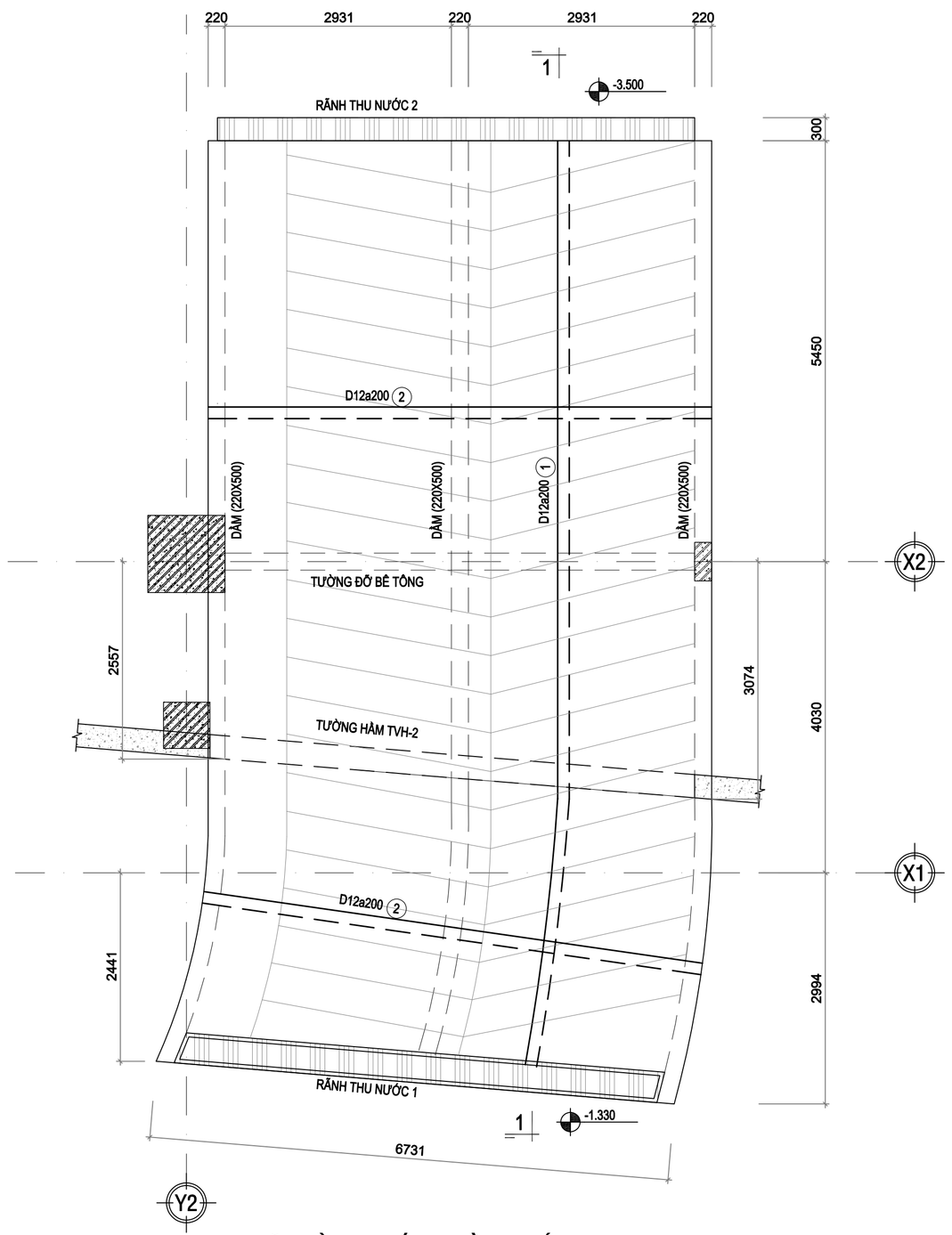
QUẢN LÝ KỸ THUẬT:
KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

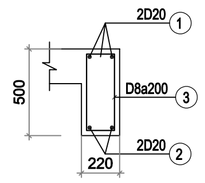
CHI TIẾT VÁCH THANG MÁY TẦNG HẦM

GIAI ĐOẠN / Phase:
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TỶ LỆ			KCM-32
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH			2025



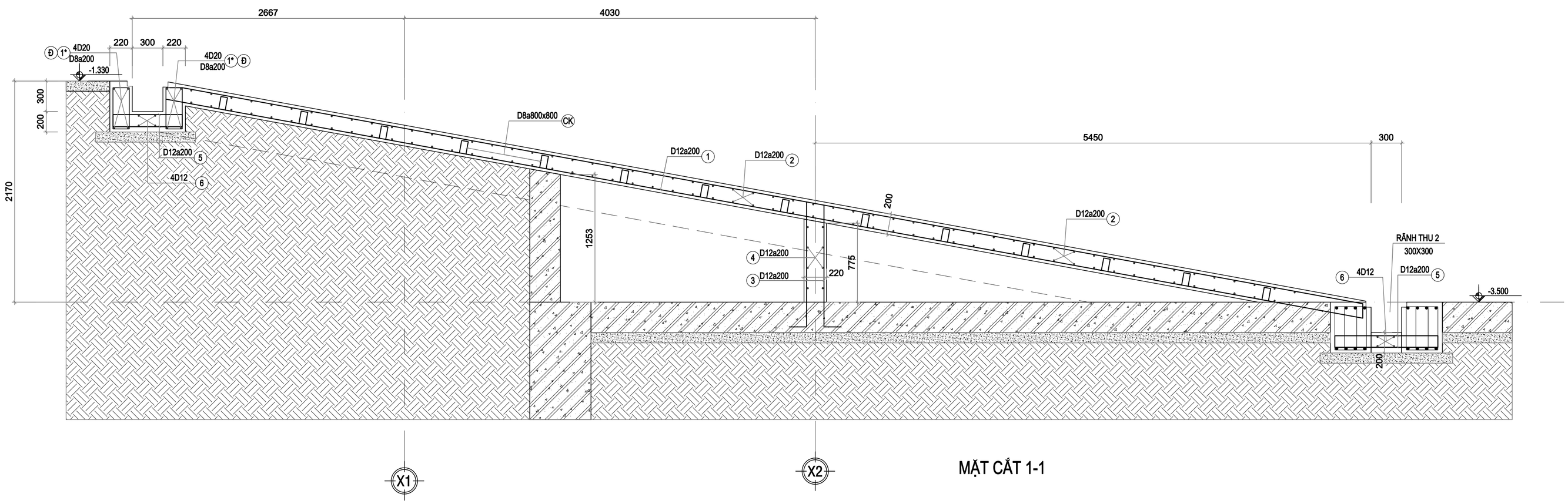
MẶT BẰNG THÉP ĐƯỜNG DÓC (SL=1)



DẦM 220X500 (L=12.5m,SL=3)

THỐNG KÊ ĐƯỜNG DÓC

TÊN C.KIỆN	SỐ T.T	HÌNH DẠNG VÀ KÍCH THƯỚC	Ø mm	CHIỀU DÀI 1 THANH mm	SỐ LƯỢNG 1 C.KIỆN	SỐ LƯỢNG T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI m	TỔNG T.LƯỢNG kG
DẦM 220X500 SL=3	1	13300	20	13300	2	6	79.8	196.8
	2	13300	20	13300	2	6	79.8	196.8
	3	160 440 60	8	1320	60	180	237.6	93.8
ĐƯỜNG DÓC	1	12500	12	12500	30	60	750.0	665.9
	2	100 6450	12	6550	56	112	733.6	651.3
	3	200 1150	12	1350	30	60	81.0	71.9
	4	100 6450	12	6550	4	8	52.4	46.5
	5	100 700 100	12	900	60	120	108.0	95.9
	6	6450	12	6450	4	8	51.6	45.8
	1*	300 6450	20	6750	4	8	54.0	133.2
	D	160 440 60	8	1320	30	60	79.2	31.3
	CK	100 150 100	8	500	84	84	42.0	16.6



MẶT CẮT 1-1

NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á
ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC: KTS. TẠ XUÂN PHONG
CHỦ TRÌ KẾT CẤU: KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH
THIẾT KẾ - VẼ: KS.TRẦN TẤT KỲ
QUẢN LÝ KỸ THUẬT: KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

CHI TIẾT ĐƯỜNG DỐC XUỐNG HẦM

GIAI ĐOẠN / Phase:
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TỶ LỆ			KCM-33
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH			2025

THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN CẤU KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG–KÍCH THƯỚC	ϕ (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG		TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG KHỐI LƯỢNG (kG)
					1 C.KIỆN	TOÀN BỘ		
GM-1 (SL:01)	1	300 29890 300	25	30490	6	6	182.9	704.9
	2	2170 29890 2170	25	34230	6	6	205.4	791.4
	3	80 520 80	10	680	279	279	189.7	117.0
	4	29010	14	29010	6	6	174.1	210.3
	d	520 2170 520	14	3210	326	326	1046.5	1264.6
	d1	80 2170 80	14	2330	186	186	433.4	523.7
	d2	220 2170 220	14	2610	46	46	120.1	145.1
	3a	80 220 80	10	380	36	36	13.7	8.4
	5	300 5000 300	25	5600	6	6	33.6	129.5
GM-2 (SL:01)	1	300 7580	22	7880	8	8	63.0	188.1
	2	1720 7580	22	9300	8	8	74.4	222.0
	4	6210	14	6210	4	4	24.8	30.0
	1a	10430	22	10430	8	8	83.4	249.0
	2a	1000 13300	22	14300	8	8	114.4	341.4
	4a	9550	14	9550	4	4	38.2	46.2
	1b	11000	22	11000	8	8	88.0	262.6
	2b	500 6500 500	25	7500	8	8	60.0	231.2
	4b	4800	14	4800	4	4	19.2	23.2
	2c	500 5700	25	6200	2	2	12.4	47.8
	2d	5500	25	5500	8	8	44.0	169.5
	3	80 720 80	10	880	113	113	99.4	61.3
	d	1720 510 80	10	4620	226	226	1044.1	643.7
	d*	220 510 80	10	1620	48	48	77.8	47.9
GM-3 (SL:01)	1	300 9620 300	25	10220	6	6	61.3	236.3
	2	500 9650 500	25	10650	8	8	85.2	328.3
	3	80 920 80	10	1080	58	58	62.6	38.6
	4	9620	14	9620	4	4	38.5	46.5
	d	1720 710 80	10	5020	118	118	592.4	365.2
GM-3A (SL:01)	1	300 10220 300	25	10820	6	6	64.9	250.2
	2	500 10220 500	25	11220	8	8	89.8	345.9
	3	80 520 80	10	680	68	68	46.2	28.5
	4	10220	14	10220	4	4	40.9	49.4
	d	1720 310 80	10	4220	136	136	573.9	353.8
GM-4 (SL:01)	1	300 7500	25	7800	8	8	62.4	240.4
	2	1720 7500	25	9220	10	10	92.2	355.3
	4	6130	14	6130	4	4	24.5	29.6
	1a	10910	25	10910	8	8	87.3	336.3
	2a	10910	25	10910	8	8	87.3	336.3
	4a	10030	14	10030	4	4	40.1	48.5
	1b	500 3000	28	3500	16	16	56.0	270.7
	2b	1720 3000	28	4720	10	10	47.2	228.1
	4b	2400	14	2400	4	4	9.6	11.6
	3	80 720 80	10	880	102	102	89.8	55.3
	d	1720 510 80	10	4620	204	204	942.5	581.1
GM-5 (SL:01)	1	6800	25	6800	8	8	54.4	209.6
	2	6800	25	6800	8	8	54.4	209.6
	4	5920	14	5920	4	4	23.7	28.6
	1a	10910	25	10910	8	8	87.3	336.3
	2a	10910	25	10910	8	8	87.3	336.3
	4a	10030	14	10030	4	4	40.1	48.5
	1b	500 2140	28	2640	16	16	42.2	204.2
	2b	1720 2140	28	3860	16	16	61.8	298.5
	4b	1500	14	1500	4	4	6.0	7.3
	3	80 720 80	10	880	96	96	84.5	52.1
	d	1720 510 80	10	4620	192	192	887.0	546.9

THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN CẤU KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG–KÍCH THƯỚC	ϕ (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG		TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG KHỐI LƯỢNG (kG)
					1 C.KIỆN	TOÀN BỘ		
GM-6 (SL:01)	1	300 7820 300	22	8420	6	6	50.5	150.8
	2	500 7820 500	22	8820	6	6	52.9	157.9
	4	7820	14	7820	4	4	31.3	37.8
	3	80 520 80	10	680	52	52	35.4	21.8
	d	1720 310 80	10	4220	104	104	438.9	270.6
GM-7 (SL:01)	1	300 10120 300	22	10720	6	6	64.3	191.9
	2	500 10120 500	22	11120	6	6	66.7	199.1
	4	10120	14	10120	2	2	20.2	24.5
	3	80 520 80	10	680	34	34	23.1	14.3
	d	920 310 80	10	2620	136	136	356.3	219.7
GM-8 (SL:02)	1	300 7420 300	22	8020	4	8	64.2	191.5
	2	420 7420 420	22	8260	4	8	66.1	197.2
	d	420 230 80	10	1460	80	160	233.6	144.0
GM-9 (SL:01)	1	300 5590	25	5890	8	8	47.1	181.6
	2	1720 5590	25	7310	8	8	58.5	225.3
	3	80 720 80	10	880	110	110	96.8	59.7
	4	5140	14	5140	4	4	20.6	24.8
	1a	10820	25	10820	10	10	108.2	416.9
	2a	10820	25	10820	2	2	21.6	83.4
	4a	9940	14	9940	4	4	39.8	48.0
	1b	300 5160	25	5460	8	8	43.7	168.3
	2b	500 19700	25	20200	8	8	161.6	622.7
	4b	4540	14	4540	4	4	18.2	21.9
	d	1720 510 80	10	4620	220	220	1016.4	626.6
GM-10 (SL:01)	1	300 33060 300	25	33660	6	6	202.0	778.2
	2	1920 33060 1920	25	36900	6	6	221.4	853.1
	d	1920 310 80	10	4620	414	414	1912.7	1179.2
	3	80 520 80	10	680	207	207	140.8	86.8
	4	32180	14	32180	4	4	128.7	155.5
	1a	5850	25	5850	4	4	23.4	90.2
	2a	5850	25	5850	4	4	23.4	90.2
GM-11 (SL:01)	1	300 7830 300	22	8430	6	6	50.6	150.9
	2	1720 7830 1720	25	11270	6	6	67.6	260.6
	3	80 520 80	10	680	52	52	35.4	21.8
	4	7830	14	7830	6	6	47.0	56.8
	d	1720 310 80	10	4220	104	104	438.9	270.6
GM-11A (SL:01)	1	300 30590 300	25	31190	6	6	187.1	721.1
	2	1920 30590 1920	25	34430	8	8	275.4	1061.4
	3	80 520 80	10	680	475	475	323.0	199.1
	4	29710	14	29710	10	10	297.1	359.0
	2	520 2770 520	14	3810	354	354	1348.7	1629.8
	3	80 2770 80	14	2930	127	127	372.1	449.7
GM-13 (SL:01)	1	300 15200 300	22	15800	6	6	94.8	282.9
	2	500 15200 500	22	16200	6	6	97.2	290.0
	4	14900	14	14900	2	2	29.8	36.0
	3	80 520 80	10	680	47	47	32.0	19.7
	d	920 310 80	10	2620	188	188	492.6	303.7

THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN CẤU KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG–KÍCH THƯỚC	ϕ (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG		TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG KHỐI LƯỢNG (kG)
					1 C.KIỆN	TOÀN BỘ		
GM-12 (SL:01)	1	8325	22	8325	8	8	66.6	198.7
	2	8325	25	8325	8	8	66.6	256.6
	4	7440	14	7440	4	4	29.8	36.0
	1a	7415	22	7415	8	8	59.3	177.0
	2a	7415	25	7415	8	8	59.3	228.6
	4a	6535	14	6535	4	4	26.1	31.6
	1b	9300	22	9300	8	8	74.4	222.0
	2b	9300	25	9300	16	16	148.8	573.4
	4b	8420	14	8420	4	4	33.7	40.7
	2c	3900	25	3900	18	18	70.2	270.5
	3	80 720 80	10	880	150	150	132.0	81.4
	d	1720 510 80	10	4620	300	300	1386.0	854.5
GM-14 (SL:01)	1	8600	22	8600	8	8	68.8	205.3
	2	1720 4000	25	5720	8	8	45.8	176.3
	4	7440	14	7440	2	2	14.9	18.0
	4	3550	14	3550	2	2	7.1	8.6
	4	4700	14	4700	2	2	9.4	11.4
	1a	7415	22	7415	8	8	59.3	177.0
	2a	7415	25	7415	8	8	59.3	228.6
	4a	6535	14	6535	4	4	26.1	31.6
	1b	14100	22	14100	8	8	112.8	336.6
	2b	500 14200	25	14700	8	8	117.6	453.2
	4b	13400	14	13400	4	4	53.6	64.8
	2c	6800	25	6800	12	12	81.6	314.4
	2d	500 7400	25	7900	8	8	63.2	243.5
	3	80 720 80	10	880	150	150	132.0	81.4
	d	1720 510 80	10	4620	300	300	1386.0	854.5
GM-15 (SL:01)	1	300 9520 300	22	10120	6	6	60.7	181.2
	2	500 9520 500	22	10520	6	6	63.1	188.4
	3	80 520 80	10	680	64	64	43.5	26.8
	4	9520	14	9520	4	4	38.1	46.0
	d	1720 310 80	10	4220	128	128	540.2	333.0
GM-16 (SL:01)	1	300 7600 300	22	8200	6	6	49.2	146.8
	2	500 7600 500	22	8600	6	6	51.6	154.0
	3	80 520 80	10	680	50	50	34.0	21.0
	4	7600	14	7600	4	4	30.4	36.7
	d	1720 310 80	10	4220	100	100	422.0	260.2
GM-17 (SL:01)	1	300 9650 300	22	10250	6	6	61.5	183.5
	2	500 9650 500	22	10650	8	8	85.2	254.2
	3	80 520 80	10	680	64	64	43.5	26.8
	4	9650	14	9650	4	4	38.6	46.6
	d	1720 310 80	10	4220	128	128	540.2	333.0
GM-18 (SL:01)	1	300 3030 300	22	3630	6	6	21.8	65.0
	2	1720 3030 1720	22	6470	8	8	51.8	154.5
	3	80 520 80	10	680	10	10	6.8	4.2
	4	3030	14	3030	4	4	12.1	14.6
	d	1720 310 80	10	4220	22	22	92.8	57.2

NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á

ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC:

KTS. TẠ XUÂN PHONG

CHỦ TRÌ KẾT CẤU:

KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH

THIẾT KẾ - VẼ:

KS.TRẦN TẤT KỲ

QUẢN LÝ KỸ THUẬT:

KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

THỐNG KÊ THÉP PHẦN NGẦM

GIAI ĐOẠN / Phase:

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TỶ LỆ			KCM-TKT1
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH	2025		

THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN CẤU KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG–KÍCH THƯỚC	ϕ (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG 1 C.KIỆN	SỐ LƯỢNG TOÀN BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG KHỐI LƯỢNG (kG)
ĐC-1 (Sl:01)	1	300 4850 300	25	5450	48	48	261.6	1008.0
	1a	300 4850 300	25	5450	32	32	174.4	672.0
	1b	300 2800 300	25	3400	12	12	40.8	157.2
	1c	300 2800 300	16	3400	12	12	40.8	64.4
	2	300 6840 300	25	7440	21	21	156.2	602.0
	2a	300 6840 300	16	7440	21	21	156.2	246.6
	2b	300 4600 300	25	5200	20	20	104.0	400.7
	2c	300 4600 300	16	5200	10	10	52.0	82.1
	3	200 2210 200	14	2610	118	118	308.0	372.2
	4	200 6840 200	14	7240	4	4	29.0	35.0
	4a	200 2800 200	14	3200	4	4	12.8	15.5
	4b	200 2560	14	2760	4	4	11.0	13.3
	5	200 6840 200	14	7240	4	4	29.0	35.0
	5a	200 4600 200	14	5000	4	4	20.0	24.2
	6	200 4850 200	14	5250	10	10	52.5	63.4
	6a	200 2800 200	14	3200	4	4	12.8	15.5
	7	200 2180 200	14	2580	72	72	185.8	224.5
	8	200 6840 200	14	7240	6	6	43.4	52.5
	8a	200 4600 200	14	5000	8	8	40.0	48.3
ĐC-2 (Sl:01)	1	300 4850 300	25	5450	32	32	174.4	672.0
	1a	300 4850 300	25	5450	32	32	174.4	672.0
	2	300 4600 300	25	5200	33	33	171.6	661.2
	2a	300 4600 300	16	5200	33	33	171.6	270.8
	2b	300 2850 2100	16	5250	33	33	173.3	273.4
	3	200 1750 200	14	2150	30	30	64.5	77.9
	3a	200 3250 200	14	3650	28	28	102.2	123.5
	4	200 4800 200	14	5200	11	11	57.2	69.1
	5	200 4600 200	14	5000	15	15	75.0	90.6
	5a	200 2850 200	14	3250	10	10	32.5	39.3
	6	200 4800 200	14	5200	14	14	72.8	88.0
	7	200 1700 200	14	2100	8	8	16.8	20.3
	7a	200 3200 200	14	3600	8	8	28.8	34.8
ĐC-3 (sl:01)	1	300 2800 300	25	3400	12	12	40.8	157.2
	1a	300 2800 300	25	3400	16	16	54.4	209.6
	2	300 2200 300	25	2800	16	16	44.8	172.6
	2a	300 2200 300	16	2800	20	20	56.0	88.4
	3	200 2210 200	14	2610	52	52	135.7	164.0
	4	200 2800 200	14	3200	4	4	12.8	15.5
	5	200 2200 200	14	2600	8	8	20.8	25.1
	6	200 2800 200	14	3200	4	4	12.8	15.5
	7	200 2180 200	14	2580	8	8	20.6	24.9
	8	200 2800 200	14	3200	6	6	19.2	23.2
ĐC-4 (Sl:02)	1	300 1400 300	16	2000	10	20	40.0	63.1
	1a	300 1400 300	25	2000	10	20	40.0	154.1
	2	300 1400 300	16	2000	10	20	40.0	63.1
	2a	300 1400 300	25	2000	10	20	40.0	154.1
	3	200 2810 200	14	3210	30	60	192.6	232.7
	4	200 1400 200	14	1800	12	24	43.2	52.2
	5	200 1400 200	14	1800	12	24	43.2	52.2
ĐC-5 (Sl:01)	1	300 1400 300	16	2000	10	10	20.0	31.6
	1a	300 1400 300	16	2000	10	10	20.0	31.6
	2	300 1400 300	16	2000	10	10	20.0	31.6
	2a	300 1400 300	16	2000	10	10	20.0	31.6
	3	200 1810 200	14	2210	30	30	66.3	80.1
	4	200 1400 200	14	1800	6	6	10.8	13.1
	5	200 1400 200	14	1800	6	6	10.8	13.1

THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN CẤU KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG–KÍCH THƯỚC	ϕ (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG 1 C.KIỆN	SỐ LƯỢNG TOÀN BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG KHỐI LƯỢNG (kG)
ĐC-5A (SL:01)	1	300 1400 300	16	2000	10	10	20.0	31.6
	1a	300 1400 300	16	2000	10	10	20.0	31.6
	2	300 1400 300	16	2000	10	10	20.0	31.6
	2a	300 1400 300	16	2000	10	10	20.0	31.6
	3	200 2810 200	14	3210	30	30	96.3	116.4
	4	200 1400 200	14	1800	12	12	21.6	26.1
	5	200 1400 200	14	1800	12	12	21.6	26.1
ĐC-6 (Sl:02)	1	300 4600 300	28	5200	71	142	738.4	3569.2
	1a	300 4600 300	16	5200	24	48	249.6	394.0
	2	300 4600 300	25	5200	71	142	738.4	2845.3
	2a	300 4600 300	16	5200	24	48	249.6	394.0
	3	200 1810 200	14	2210	94	188	415.5	502.1
	4	200 4600 200	14	5000	6	12	60.0	72.5
	5	200 4600 200	14	5000	6	12	60.0	72.5
	6	200 4600 200	14	5000	8	16	80.0	96.7
	7	200 1750 200	14	2150	8	16	34.4	41.6
	8	200 4600 200	14	5000	8	16	80.0	96.7
ĐC-7 (Sl:02)	1	300 4600 300	28	5200	71	142	738.4	3569.2
	1a	300 4600 300	16	5200	24	48	249.6	394.0
	2	300 4600 300	25	5200	71	142	738.4	2845.3
	2a	300 4600 300	20	5200	24	48	249.6	615.6
	3	200 1810 200	14	2210	94	188	415.5	502.1
	4	200 4600 200	14	5000	6	12	60.0	72.5
	5	200 4600 200	14	5000	6	12	60.0	72.5
	6	200 4600 200	14	5000	8	16	80.0	96.7
	7	200 1750 200	14	2150	8	16	34.4	41.6
	8	200 4600 200	14	5000	8	16	80.0	96.7
ĐC-8 (Sl:01)	1	300 4700 300	25	5300	38	38	201.4	776.1
	1a	300 4700 300	25	5300	23	23	121.9	469.7
	2	300 4400 300	25	5000	33	33	165.0	635.8
	2a	300 4400 300	16	5000	24	24	120.0	189.4
	3	200 1800 200	14	2200	94	94	206.8	249.9
	4	200 4700 200	14	5100	6	6	30.6	37.0
	5	200 4400 200	14	4800	6	6	28.8	34.8
	6	200 4700 200	14	5100	8	8	40.8	49.3
	7	200 1810 200	14	2210	8	8	17.7	21.4
	8	200 4400 200	14	4800	8	8	38.4	46.4
ĐC-9 ĐC-9 (Sl:01)	1	300 5450 300	25	6050	38	38	229.9	885.9
	1a	300 4100 300	25	4700	23	23	108.1	416.5
	1b	300 2100 1450	25	3850	23	23	88.6	341.2
	2	300 4400 300	25	5000	38	38	190.0	732.1
	2a	300 4400 300	16	5000	28	28	140.0	221.0
	3	200 2400 200	14	2800	50	50	140.0	169.2
	3a	200 1750 200	14	2150	32	32	68.8	83.1
	4	200 5450 200	14	5850	8	8	46.8	56.6
	5	200 4400 200	14	4800	17	17	81.6	98.6
	6	200 5450 200	14	5850	8	8	46.8	56.6
	7	200 2350 200	14	2750	12	12	33.0	39.9
ĐC-10 (SL:01)	1	300 4010 300	16	4610	8	8	36.9	58.2
	1a	300 4010 300	28	4610	23	23	106.0	512.5
	2	300 1400 300	16	2000	21	21	42.0	66.3
	2a	300 1400 300	16	2000	21	21	42.0	66.3
	3	200 1800 200	14	2200	56	56	123.2	148.9
	4	200 4010 200	14	4410	6	6	26.5	32.0
	5	200 1400 200	14	1800	6	6	10.8	13.1

THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN CẤU KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG–KÍCH THƯỚC	ϕ (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG 1 C.KIỆN	SỐ LƯỢNG TOÀN BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG KHỐI LƯỢNG (kG)
ĐC-11 (SL:01)	1	300 3200 300	25	3800	6	6	22.8	87.9
	1a	300 3200 300	25	3800	11	11	41.8	161.1
	2	300 3200 300	25	3800	25	25	95.0	366.1
	2a	300 3200 300	25	3800	25	25	95.0	366.1
	2b	200 3200 200	14	3600	8	8	28.8	34.8
	3	300 5520 300	25	6120	24	24	146.9	566.0
	3a	300 5520 300	25	6120	33	33	202.0	778.2
	4	300 9150 300	25	9750	23	23	224.3	864.1
	4a	300 9150 300	25	9750	17	17	165.8	638.7
	4b	300 3500 300	25	4100	17	17	69.7	268.6
	4c	300 3700 300	25	4300	15	15	64.5	248.5
	4d	300 3700 300	25	4300	11	11	47.3	182.3
	5	200 9150 200	14	9550	2	2	19.1	23.1
	5a	300 520 300	25	1120	16	16	17.9	69.1
	5b	300 520 300	25	1120	16	16	17.9	69.1
	6	200 5520 200	14	5920	6	6	35.5	42.9
	6b	200 3200 200	14	3600	6	6	21.6	26.1
	6a	300 800 300	25	1400	28	28	39.2	151.1
	7	200 2950 200	14	3350	95	95	318.3	384.6
	8	200 550 200	14	950	20	20	19.0	23.0
	9	200 830 200	14	1230	32	32	39.4	47.6
	9	200 830 200	14	1230	32	32	39.4	47.6
	10	200 5100 200	14	5500	10	10	55.0	66.5
	11	200 3000 200	14	3400	10	10	34.0	41.1
	12	200 950 200	14	1350	27	27	36.5	44.0
	13	200 5650 200	14	6050	10	10	60.5	73.1
	14	60 430 60	8	550	12	12	6.6	2.6
	15	60 230 60	8	350	60	60	21.0	8.3
	16	200 2500 200	14	2900	44	44	127.6	154.2
	17	200 2630 200	14	3030	20	20	60.6	73.2
	ct	60 640 60	8	760	15	15	11.4	4.5

NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á

ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC: KTS. TẠ XUÂN PHONG

CHỦ TRÌ KẾT CẤU: KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH

THIẾT KẾ - VẼ: KS.TRẦN TẤT KỲ

QUẢN LÝ KỸ THUẬT: KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

THỐNG KÊ THÉP PHẦN NGẦM

GIAI ĐOẠN / Phase:
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TỶ LỆ			KCM-TKT2
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH	2025		

THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN CẤU KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG–KÍCH THƯỚC	ø (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG		TỔNG CHIỀU DÀI	TỔNG KHỐI LƯỢNG
					1 C.KIỆN	TOÀN BỘ		
ĐC-12 (SL:01)	1	300 1400 300	16	2000	16	16	(32.0	(50.5
	1a	300 1400 300	16	2000	16	16	32.0	50.5
	2	300 3100 300	25	3700	8	8	29.6	114.1
	2a	300 3100 300	25	3700	28	28	103.6	399.2
	3	200 1750 200	14	2150	36	36	77.4	93.5
	4	200 1400 200	14	1800	6	6	10.8	13.1
	5	200 3100 200	14	3500	9	9	31.5	38.1
ĐC-13 (SL:01)	1	300 2870 300	25	3470	44	44	152.7	588.3
	1a	300 2870 300	28	3470	42	42	145.7	704.5
	1b	300 2870 300	25	3470	27	27	93.7	361.0
	2	300 4070 300	25	4670	7	7	32.7	126.0
	3	300 1700 300	25	2300	6	6	13.8	53.2
	3a	300 1700 300	25	2300	6	6	13.8	53.2
	4	300 7400 300	25	8000	15	15	120.0	462.4
	4a	300 7400 300	25	8000	15	15	120.0	462.4
	5a	300 1060 300	25	1660	15	15	24.9	95.9
	6	200 2800 200	14	3200	8	8	25.6	30.9
	6a	300 800 300	25	1400	15	15	21.0	80.9
	7	200 1800 300	25	2300	9	9	20.7	79.8
	7a	300 1800 300	25	2400	9	9	21.6	83.2
	8	200 2850 200	14	3250	30	30	97.5	117.8
	8a	200 2250 200	14	2650	18	18	47.7	57.6
	9	200 7400 200	14	7800	28	28	218.4	263.9
	10	200 2800 200	14	3200	46	46	147.2	177.9
	11	200 800 200	14	1200	6	6	7.2	8.7
	12	200 1060 200	14	1460	6	6	8.8	10.6
	13	200 5940 200	14	6340	20	20	126.8	153.2
	14	60 240 60	8	360	120	120	43.2	17.0
	ct	200 950 200	14	1350	18	18	24.3	29.4
ĐC-14 (SL:01)	1	300 1450 300	16	2050	11	11	22.6	35.6
	1a	300 1450 300	25	2050	9	9	18.5	71.1
	2	300 1450 300	16	2050	5	5	10.3	16.2
	2a	300 1150 300	25	1750	5	5	8.8	33.7
	3	200 1750 200	14	2150	10	10	21.5	26.0
	4	1000 1150 1000	14	3150	3	3	9.5	11.4
	5	200 1150 200	14	1550	3	3	4.7	5.6

THỐNG KÊ THÉP CỘT TẦNG HẦM

TÊN C.KIỆN	SỐ T.T	HÌNH DẠNG VÀ KÍCH THƯỚC	Ø mm	CHIỀU DÀI 1 THANH mm	SỐ LƯỢNG		TỔNG CHIỀU DÀI m	TỔNG T.LƯỢNG kG
					1 C.KIỆN	T.BỘ		
CỘT C1 SL=1	1*	300 2850	25	3150	16	16	50.4	194.2
	1*	300 3850	25	4150	16	16	66.4	255.9
	D*	940 940 80	10	3920	7	7	27.4	16.9
	1	4500	25	4500	32	32	144.0	554.9
	d	940 940 80	10	3920	35	35	137.2	84.6
	c	60 940 60	8	1060	102	102	108.1	42.7
CỘT C1A SL=1	1*	300 2850	25	3150	20	20	63.0	242.8
	1*	300 3850	25	4150	20	20	83.0	319.8
	D*	940 940 80	10	3920	7	7	27.4	16.9
	1	4500	25	4500	40	40	180.0	693.6
	d	940 940 80	10	3920	35	35	137.2	84.6
	c	60 940 60	8	1060	102	102	108.1	42.7
CỘT C2 SL=2	1*	300 2850	25	3150	20	40	126.0	485.5
	1*	300 3850	25	4150	20	40	166.0	639.7
	D*	1140 1540 80	10	5520	7	14	77.3	47.6
	1	4500	25	4500	40	80	360.0	1387.2
	d	1140 1540 80	10	5520	35	70	386.4	238.2
	c	60 1140 60	8	1260	85	170	214.2	84.5
	c1	60 1540 60	8	1660	68	136	225.8	89.1
CỘT C3 SL=2	1*	300 2850	25	3150	19	38	119.7	461.2
	1*	300 3850	25	4150	19	38	157.7	607.7
	D*	1140 1340 80	10	5120	7	14	71.7	44.2
	1	4500	25	4500	38	76	342.0	1317.8
	d	1140 1340 80	10	5120	35	70	358.4	221.0
	c	60 1140 60	8	1260	68	136	171.4	67.6
	c1	60 1340 60	8	1460	68	136	198.6	78.3
CỘT C4, C4A, C5 SL=3	1*	300 2850	25	3150	8	24	75.6	291.3
	1*	300 3850	25	4150	8	24	99.6	383.8
	D*	540 540 80	10	2320	7	21	48.7	30.0
	1	4500	25	4500	16	48	216.0	832.3
	d	540 540 80	10	2320	35	105	243.6	150.2
	c	60 540 60	8	660	34	102	67.3	26.6
CỘT C7, C7A SL=10	1*	300 2750	22	3050	8	80	244.0	728.1
	1*	300 3650	22	3950	8	80	316.0	943.0
	D*	540 540 80	10	2320	7	70	162.4	100.1
	1	4400	22	4400	16	160	704.0	2100.8
	d	540 540 80	10	2320	35	350	812.0	500.6
	c	60 540 60	8	660	34	102	67.3	26.6
CỘT C6 SL=2	1*	300 2850	25	3150	9	18	56.7	218.5
	1*	300 3850	25	4150	9	18	74.7	287.8
	D*	160 940 80	10	2360	7	14	33.0	20.4
	1	4500	22	4500	18	36	162.0	483.4
	d	160 940 80	10	2360	35	70	165.2	101.9
	D1	160 250 60	8	940	34	68	63.9	25.2
	C	60 160 60	8	280	17	34	9.5	3.8
CỘT C6A SL=1	1	300 4050 300	20	4650	8	8	37.2	91.7
	D	160 440 60	8	1320	24	24	31.7	12.5
	D1	160 160 60	8	760	12	12	9.1	3.6

THỐNG KÊ THÉP CỘT TẦNG HẦM

TÊN C.KIỆN	SỐ T.T	HÌNH DẠNG VÀ KÍCH THƯỚC	Ø mm	CHIỀU DÀI 1 THANH mm	SỐ LƯỢNG		TỔNG CHIỀU DÀI m	TỔNG T.LƯỢNG kG
					1 C.KIỆN	T.BỘ		
CỘT C1* SL=1	1*	300 4350	25	4650	16	16	74.4	286.7
	1*	300 5350	25	5650	16	16	90.4	348.3
	D*	940 940 80	10	3920	22	22	86.2	53.2
	1	4500	25	4500	32	32	144.0	554.9
	d	940 940 80	10	3920	35	35	137.2	84.6
	c	60 940 60	8	1060	102	102	108.1	42.7
CỘT C1** SL=1	1*	300 3450	25	3750	16	16	60.0	231.2
	1*	300 4450	25	4750	16	16	76.0	292.9
	D*	940 940 80	10	3920	13	13	51.0	31.4
	1	4500	25	4500	32	32	144.0	554.9
	d	940 940 80	10	3920	35	35	137.2	84.6
	c	60 940 60	8	1060	102	102	108.1	42.7

THỐNG KÊ THÉP TƯỜNG TẦNG HẦM

TÊN C.KIỆN	SỐ T.T	HÌNH DẠNG VÀ KÍCH THƯỚC	Ø mm	CHIỀU DÀI 1 THANH mm	SỐ LƯỢNG		TỔNG CHIỀU DÀI m	TỔNG T.LƯỢNG kG
					1 C.KIỆN	T.BỘ		
TƯỜNG TVH-1 L=89.5M	1	200 4050 200	16	4450	874	874	3889.3	6138.6
	2	91300	14	91300	28	28	2556.4	3089.2
	CT	60 240 60	8	360	596	596	214.6	84.7
TƯỜNG TVH-1A L=20.5M	1	200 5750 200	16	6150	206	206	1266.9	1999.6
	2	22200	14	22200	44	44	976.8	1180.4
	CT	60 240 60	8	360	204	204	73.4	29.0
TƯỜNG TVH-1B L=3.5M	1	200 2200 200	16	2600	36	36	93.6	147.7
	2	4700	14	4700	16	16	75.2	90.9
	CT	60 240 60	8	360	12	12	4.3	1.7
TƯỜNG TVH-1C L=2.3M	1	200 3150 200	16	3550	22	22	78.1	123.3
	2	2900	14	2900	24	24	69.6	84.1
	CT	60 240 60	8	360	8	8	2.9	1.1
TƯỜNG TVH-2 L=6.3M	1	200 2050 200	16	2450	64	64	156.8	247.5
	2	7500	14	7500	12	12	90.0	108.8
	CT	60 240 60	8	360	18	18	6.5	2.6

NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á

ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC: KTS. TẠ XUÂN PHONG

CHỦ TRÌ KẾT CẤU: KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH

THIẾT KẾ - VẼ: KS.TRẦN TẤT KỲ

QUẢN LÝ KỸ THUẬT: KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

THỐNG KÊ THÉP PHẦN NGẦM

GIAI ĐOẠN / Phase:

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TỶ LỆ			KCM-TKT3
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH			2025

THỐNG KÊ THÉP VÁCH THANG MÁY VTM-1 TẦNG HẦM

TÊN C.KIỆN	SỐ T.T	HÌNH DẠNG VÀ KÍCH THƯỚC	Ø mm	CHIỀU DÀI 1 THANH mm	SỐ LƯỢNG 1 C.KIỆN	SỐ LƯỢNG T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI m	TỔNG T.LƯỢNG kG
VÁCH VTM-1 SL=1	1a	300 3850	20	4150	34	34	141.1	348.0
	1b	300 4650	20	4950	34	34	168.3	415.1
	2a	300 3700	16	4000	28	28	112.0	176.8
	2b	300 4350	16	4650	28	28	130.2	205.5
	D1	240 440 80	10	1520	18	108	164.2	101.2
	D2	240 605 80	10	1850	18	36	66.6	41.1
	1	4300	20	4300	68	68	292.4	721.1
	2	4150	16	4150	56	56	232.4	366.8
	3	240 2670 240	14	3150	18	36	113.4	137.0
	4	240 3040 240	14	3520	18	72	253.4	306.3
	CT	60 240 60	8	360	99	99	35.6	14.1
	1*	2650	20	2650	6	6	15.9	39.2
	2*	2600	14	2600	10	10	26.0	31.4
	3*	240 1140 80	10	2920	7	7	20.4	12.6
	GC	1000	14	1000	8	8	8.0	9.7
	CT*	60 240 60	8	360	12	12	4.3	1.7

THỐNG KÊ THÉP VÁCH THANG MÁY VTM-2 TẦNG HẦM

TÊN C.KIỆN	SỐ T.T	HÌNH DẠNG VÀ KÍCH THƯỚC	Ø mm	CHIỀU DÀI 1 THANH mm	SỐ LƯỢNG 1 C.KIỆN	SỐ LƯỢNG T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI m	TỔNG T.LƯỢNG kG
VÁCH VTM-2 SL=1	1a	300 3850	20	4150	56	56	232.4	573.1
	1b	300 4650	20	4950	56	56	277.2	683.6
	2a	300 3700	16	4000	40	40	160.0	252.5
	2b	300 4350	16	4650	40	40	186.0	293.6
	D1	240 440 80	10	1520	18	144	218.9	134.9
	D2	240 715 80	10	2070	18	36	74.5	45.9
	D3	240 1190 80	10	3020	18	18	54.4	33.5
	D4	240 640 80	10	1920	18	18	34.6	21.3
	1	4300	20	4300	112	112	481.6	1187.7
	2	4150	16	4150	80	80	332.0	524.0
	3	240 5140 240	14	5620	18	36	202.3	244.5
	4	240 2540 240	14	3020	18	108	326.2	394.1
	CT	60 240 60	8	360	135	135	48.6	19.2
	1*	5100	20	5100	6	6	30.6	75.5
	2*	5100	14	5100	10	10	51.0	61.6
	3*	240 1140 80	10	2920	12	12	35.0	21.6
	GC	1000	14	1000	8	16	16.0	19.3
	CT*	60 240 60	8	360	12	24	8.6	3.4

THỐNG KÊ THÉP VÁCH THANG MÁY VTM-3 TẦNG HẦM

TÊN C.KIỆN	SỐ T.T	HÌNH DẠNG VÀ KÍCH THƯỚC	Ø mm	CHIỀU DÀI 1 THANH mm	SỐ LƯỢNG 1 C.KIỆN	SỐ LƯỢNG T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI m	TỔNG T.LƯỢNG kG
VÁCH VTM-3 SL=1	1a	300 3750	20	4050	56	56	226.8	559.3
	1b	300 4550	20	4850	56	56	271.6	669.8
	2a	300 3600	16	3900	49	49	191.1	301.6
	2b	300 4250	16	4550	49	49	223.0	351.9
	D1	240 440 80	10	1520	18	144	218.9	134.9
	D2	240 725 80	10	2090	18	36	75.2	46.4
	D3	240 1210 80	10	3060	18	18	55.1	34.0
	D4	240 640 80	10	1920	18	18	34.6	21.3
	1	4300	20	4300	112	112	481.6	1187.7
	2	4150	16	4150	98	98	406.7	641.9
	3	240 5980 240	14	6460	18	36	232.6	281.0
	4	240 2840 240	14	3320	18	108	358.6	433.3
	CT	60 240 60	8	360	198	198	71.3	28.1
	1*	5900	20	5900	6	6	35.4	87.3
	2*	5900	14	5900	10	10	59.0	71.3
	3*	240 1140 80	10	2920	16	16	46.7	28.8
	GC	1000	14	1000	8	16	16.0	19.3
	CT*	60 240 60	8	360	12	24	8.6	3.4

NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á
ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC: KTS. TẠ XUÂN PHONG
CHỦ TRÌ KẾT CẤU: KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH
THIẾT KẾ - VẼ: KS.TRẦN TẤT KỲ
QUẢN LÝ KỸ THUẬT: KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

THỐNG KÊ THÉP PHẦN NGẦM

GIAI ĐOẠN / Phase:
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TỶ LỆ			KCM-TKT4
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH	2025		

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN CẤU KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG KÍCH THƯỚC (mm)	ĐƯỜNG KÍNH Ø (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG MỘT CK	SỐ LƯỢNG TOÀN BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG TRỌNG LƯỢNG (kg)
THÉP SÀN LỚP DƯỚI TẦNG HẦM (SL=1CK)	1-D	2460	Ø12	2460	57	57	140.22	124.49
	2-D	4670	Ø12	4670	11	11	51.37	45.61
	3-D	3500	Ø12	3500	10	10	35.00	31.07
	4-D	9380	Ø12	9380	26	26	243.88	216.52
	5-D	2700	Ø12	2700	32	32	86.40	76.71
	6-D	250 7130	Ø12	7380	13	13	95.94	85.18
	7-D	7400	Ø12	7400	15	15	111.00	98.55
	8-D	12460	Ø12	12940	10	10	129.40	114.88
	9-D	7010	Ø12	7010	17	17	119.17	105.80
	10-D	6370	Ø12	6370	26	26	165.62	147.04
	11-D	35780	Ø12	37220	30	30	1116.60	991.33
	12-D	35050	Ø12	36010	16	16	576.16	511.52
	13-D	4710	Ø12	4710	7	7	32.97	29.27
	14-D	5460	Ø12	5460	6	6	32.76	29.08
	15-D	2710	Ø12	2710	13	13	35.23	31.28
	16-D	9820	Ø12	9820	8	8	78.56	69.75
	17-D	4460	Ø12	4460	13	13	57.98	51.48
	18-D	8890	Ø12	8890	8	8	71.12	63.14
	19-D	250 1460	Ø12	1710	6	6	10.26	9.11
	20-D	5800	Ø12	5800	5	5	29.00	25.75
	21-D	22760	Ø12	23240	9	9	209.16	185.70
	22-D	5760	Ø12	5760	7	7	40.32	35.80
	23-D	5260	Ø12	5260	6	6	31.56	28.02
	24-D	5910	Ø12	5910	10	10	59.10	52.47
	25-D	9640	Ø12	9640	36	36	347.04	308.11
	26-D	13480	Ø12	13960	50	50	698.00	619.69
	27-D	8260	Ø12	8260	41	41	338.66	300.67

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN CẤU KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG KÍCH THƯỚC (mm)	ĐƯỜNG KÍNH Ø (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG MỘT CK	SỐ LƯỢNG TOÀN BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG TRỌNG LƯỢNG (kg)
THÉP SÀN LỚP DƯỚI TẦNG HẦM (SL=1CK)	28-D	6540	Ø12	6540	30	30	196.20	174.19
	29-D	12680	Ø12	13160	60	60	789.60	701.02
	30-D	7090	Ø12	7090	15	15	106.35	94.42
	31-D	9870	Ø12	9870	56	56	552.72	490.71
	32-D	2170	Ø12	2170	21	21	45.57	40.46
	33-D	6820	Ø12	6820	13	13	88.66	78.71
	34-D	6590	Ø12	6590	8	8	52.72	46.81
	35-D	6380	Ø12	6380	56	56	357.28	317.20
	36-D	8220	Ø12	8220	13	13	106.86	94.87
	37-D	6240	Ø12	6240	18	18	112.32	99.72
	38-D	30500	Ø12	31460	29	29	912.34	809.99
	39-D	27580	Ø12	28540	9	9	256.86	228.04
	40-D	15310	Ø12	15790	31	31	489.49	434.58
	41-D	250 15020	Ø12	15750	30	30	472.50	419.49
	42-D	3980	Ø12	3980	6	6	23.88	21.20
	43-D	6100	Ø12	6100	13	13	79.30	70.40
	44-D	250 1450	Ø12	1700	22	22	37.40	33.20
	45-D	5850	Ø12	5850	15	15	87.75	77.91
	46-D	250 3080	Ø12	3310	13	13	43.03	38.20
	47-D	250 24440	Ø12	25650	17	17	436.05	387.13
	48-D	3350	Ø12	3350	32	32	107.20	95.17
	49-D	7280	Ø12	7280	15	15	109.20	96.95
	50-D	200 14520	Ø12	15200	8	8	121.60	107.96
	51-D	250 8150	Ø12	8400	30	30	252.00	223.73
	52-D	250 3830	Ø12	4080	13	13	53.04	47.09
	53-D	200 5790 200	Ø14	6190	34	34	210.46	254.32
	54-D	200 5190 200	Ø14	5590	16	16	89.44	108.08

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN CẤU KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG KÍCH THƯỚC (mm)	ĐƯỜNG KÍNH Ø (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG MỘT CK	SỐ LƯỢNG TOÀN BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG TRỌNG LƯỢNG (kg)
THÉP SÀN LỚP DƯỚI TẦNG HẦM (SL=1CK)	55-D	200 12490 200	Ø14	13450	25	25	336.25	406.33
	56-D	200 7160	Ø12	7360	5	5	36.80	32.67
	57-D	200 14330	Ø12	15010	10	10	150.10	133.26
	58-D	200 4520 200	Ø14	4920	31	31	152.52	184.31
	59-D	200 5310	Ø12	5510	12	12	66.12	58.70
	60-D	5300	Ø12	5300	12	12	63.60	56.46
	61-D	200 4180 200	Ø14	4580	10	10	45.80	55.35
	62-D	200 4770 200	Ø14	5170	10	10	51.70	62.47
	63-D	3970	Ø12	3970	9	9	35.73	31.72
	64-D	9780	Ø12	9780	15	15	146.70	130.24
	65-D	3680	Ø12	3680	20	20	73.60	65.34
	66-D	3230	Ø12	3230	27	27	87.21	77.43
	67-D	3870	Ø12	3870	19	19	73.53	65.28
THÉP SÀN LỚP TRÊN TẦNG HẦM (SL=1CK)	68-T	150 6210 150	Ø12	6510	35	35	227.85	202.29
	69-T	200 2700 200	Ø12	3100	32	32	99.20	88.07
	70-T	200 7130 200	Ø12	7530	13	13	97.89	86.91
	71-T	150 7500 150	Ø12	7800	5	5	39.00	34.62
	72-T	150 6850 150	Ø12	7150	22	22	157.30	139.65
	73-T	150 12300 150	Ø12	13080	9	9	117.72	104.51
	74-T	200 2710 200	Ø12	3110	13	13	40.43	35.89
	75-T	150 23350 150	Ø12	24610	45	45	1107.45	983.21
	76-T	200 4460 200	Ø12	4860	13	13	63.18	56.09
	77-T	150 29190 150	Ø12	30450	33	33	1004.85	892.12
	78-T	150 5580 150	Ø12	5880	6	6	35.28	31.32
	79-T	150 37250 150	Ø12	38990	56	56	2183.44	1938.49
	80-T	150 26430 150	Ø12	27690	25	25	692.25	614.59
	81-T	150 30430 150	Ø12	31690	35	35	1109.15	984.72

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN CẤU KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG KÍCH THƯỚC (mm)	ĐƯỜNG KÍNH Ø (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG MỘT CK	SỐ LƯỢNG TOÀN BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG TRỌNG LƯỢNG (kg)
THÉP SÀN LỚP TRÊN TẦNG HẦM (SL=1CK)	82-T	150 8060 150	Ø12	8360	12	12	100.32	89.07
	83-T	150 6080 150	Ø12	6380	17	17	108.46	96.29
	84-T	150 29440 150	Ø12	30700	41	41	1258.70	1117.49
	85-T	150 29650 150	Ø12	30910	42	42	1298.22	1152.58
	86-T	150 22960 150	Ø12	23740	18	18	427.32	379.38
	87-T	150 16660 150	Ø12	17440	3	3	52.32	46.45
	88-T	150 27390 150	Ø12	28650	13	13	372.45	330.67
	89-T	200 4520 200	Ø14	4920	47	47	231.24	279.43
	90-T	250 1950	Ø16	2200	57	57	125.40	197.92
	91-T	150 24580 150	Ø12	25840	42	42	1085.28	963.53
	92-T	150 14500 150	Ø12	15280	37	37	565.36	501.93
	93-T	200 5790 200	Ø14	6190	34	34	210.46	254.32
	94-T	200 5190 200	Ø14	5590	16	16	89.44	108.08
	95-T	200 12490 200	Ø14	13450	25	25	336.25	406.33
	96-T	150 8080 150	Ø12	8380	41	41	343.58	305.04
	97-T	200 3700 200	Ø14	4100	10	10	41.00	49.54
	98-T	200 4770 200	Ø14	5170	10	10	51.70	62.47
	99-T	150 24530 150	Ø12	25790	16	16	412.64	366.35
	100-T	150 3010 150	Ø12	3310	26	26	86.06	76.41
	101-T	150 4070 150	Ø12	4370	10	10	43.70	38.80

NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á

ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC: KTS. TẠ XUÂN PHONG

CHỦ TRÌ KẾT CẤU: KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH

THIẾT KẾ - VẼ: KS.TRẦN TẤT KỲ

QUẢN LÝ KỸ THUẬT: KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

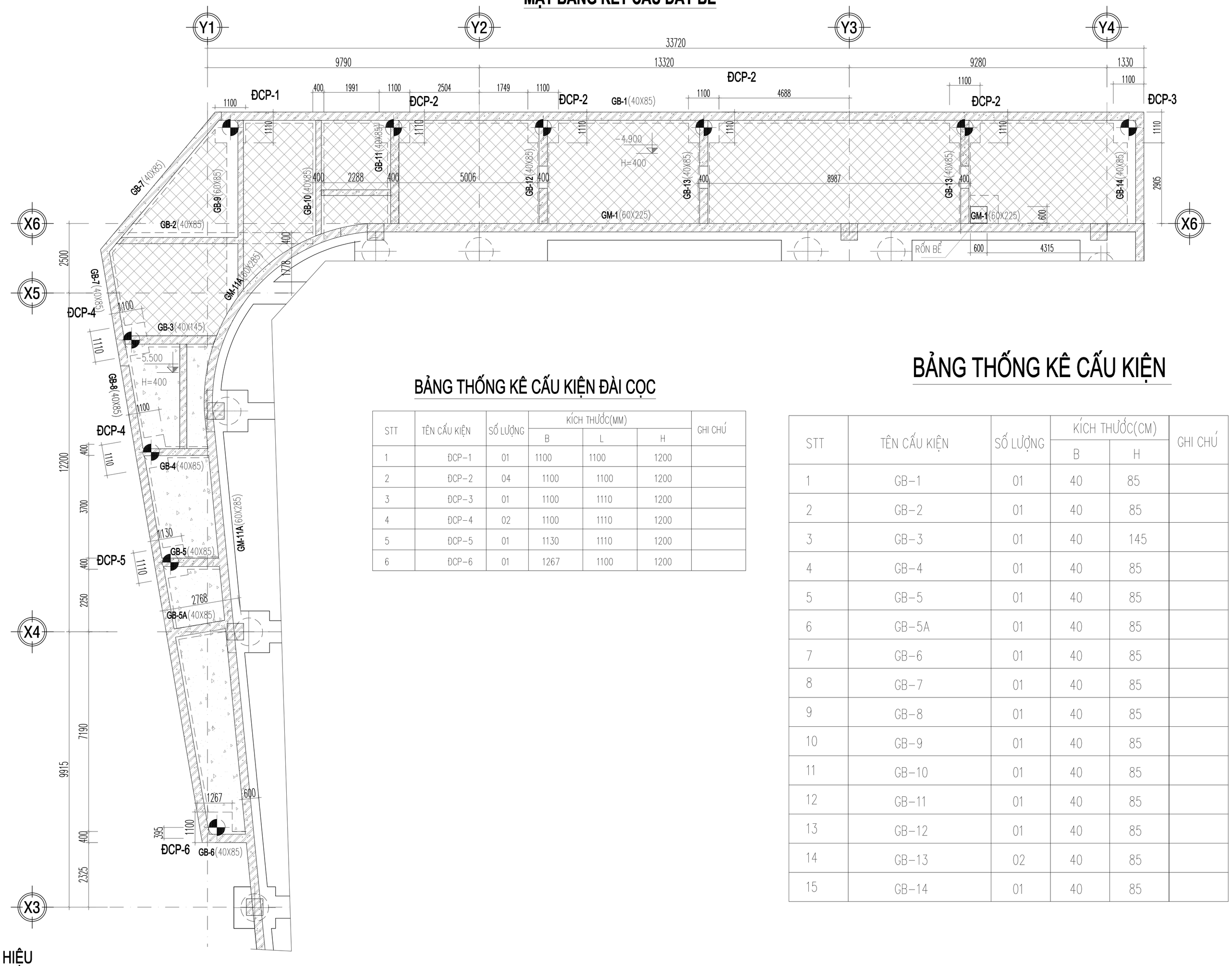
TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

THỐNG KÊ THÉP PHẦN NGẦM

GIAI ĐOẠN / Phase:
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TỶ LỆ			KCM-TKT5
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH	2025		

MẶT BẰNG KẾT CẤU ĐÁY BỂ



KÝ HIỆU

- SÀN ĐÁY BỂ DÀY 400MM CỐT −4.900
- SÀN ĐÁY BỂ DÀY 400MM CỐT −5.500

BẢNG THỐNG KÊ CẤU KIỆN ĐÀI CỌC

STT	TÊN CẤU KIỆN	SỐ LƯỢNG	KÍCH THƯỚC(MM)			GHI CHÚ
			B	L	H	
1	ĐCP−1	01	1100	1100	1200	
2	ĐCP−2	04	1100	1100	1200	
3	ĐCP−3	01	1100	1110	1200	
4	ĐCP−4	02	1100	1110	1200	
5	ĐCP−5	01	1130	1110	1200	
6	ĐCP−6	01	1267	1100	1200	

BẢNG THỐNG KÊ CẤU KIỆN

STT	TÊN CẤU KIỆN	SỐ LƯỢNG	KÍCH THƯỚC(CM)		GHI CHÚ
			B	H	
1	GB−1	01	40	85	
2	GB−2	01	40	85	
3	GB−3	01	40	145	
4	GB−4	01	40	85	
5	GB−5	01	40	85	
6	GB−5A	01	40	85	
7	GB−6	01	40	85	
8	GB−7	01	40	85	
9	GB−8	01	40	85	
10	GB−9	01	40	85	
11	GB−10	01	40	85	
12	GB−11	01	40	85	
13	GB−12	01	40	85	
14	GB−13	02	40	85	
15	GB−14	01	40	85	

NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á
ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC: KTS. TẠ XUÂN PHONG
CHỦ TRÌ KẾT CẤU: KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH
THIẾT KẾ - VẼ: KS.TRẦN TẤT KỲ
QUẢN LÝ KỸ THUẬT: KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

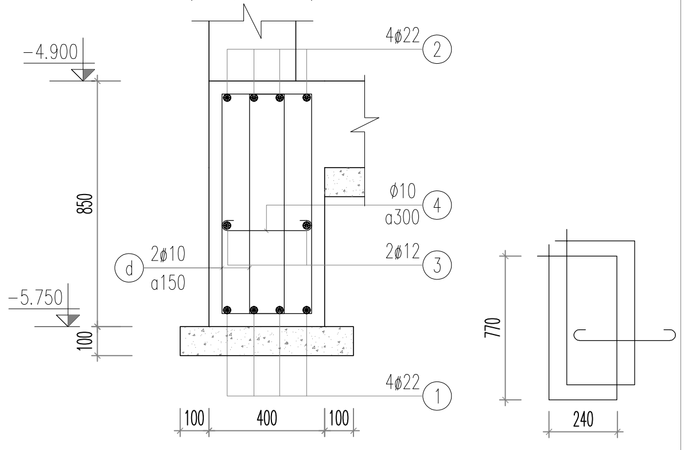
TÊN BẢN VẼ : Drawing name:

C.TIẾT BỂ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

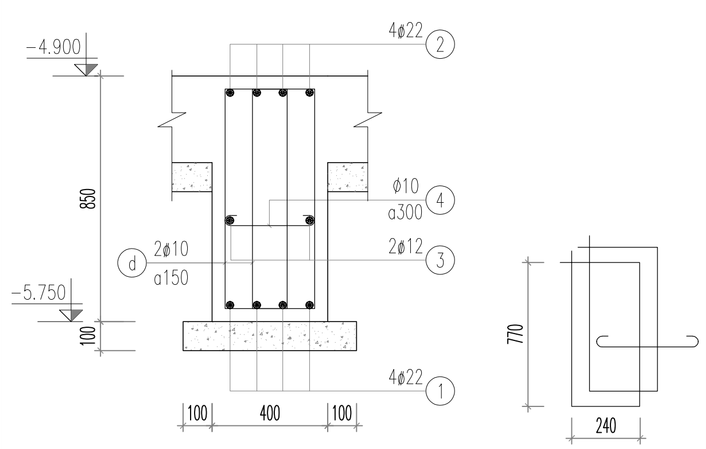
GIAI ĐOẠN / Phase: HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TỶ LỆ			KC-B-01
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH			2025

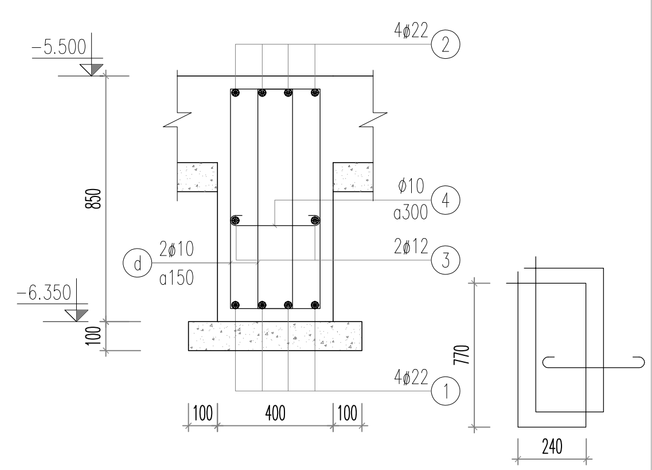
GB-1
(SL:01; L=33440)



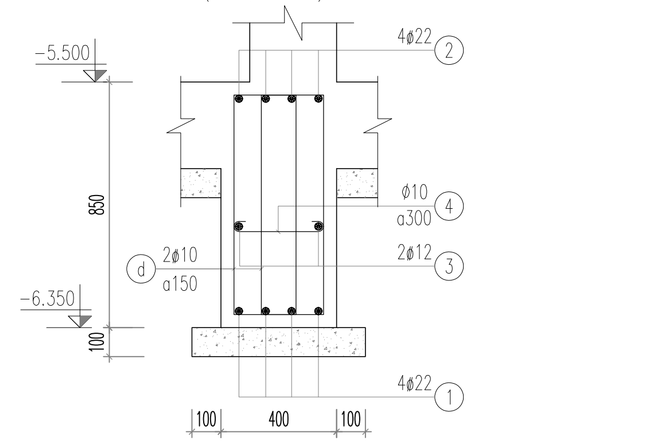
GB-2
(SL:01; L=8130)



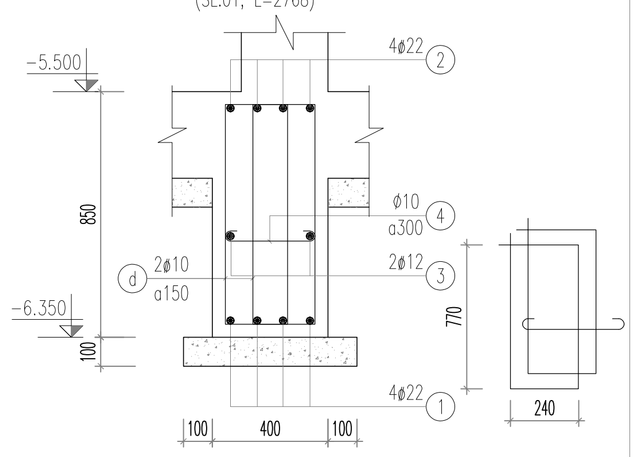
GB-4
(SL:01; L=2940)



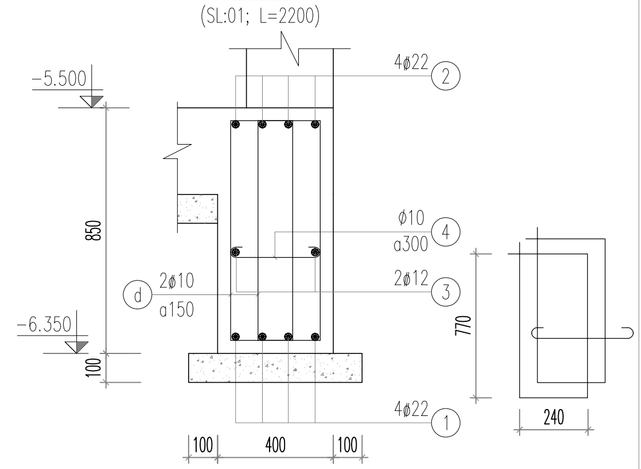
GB-5
(SL:01; L=2900)



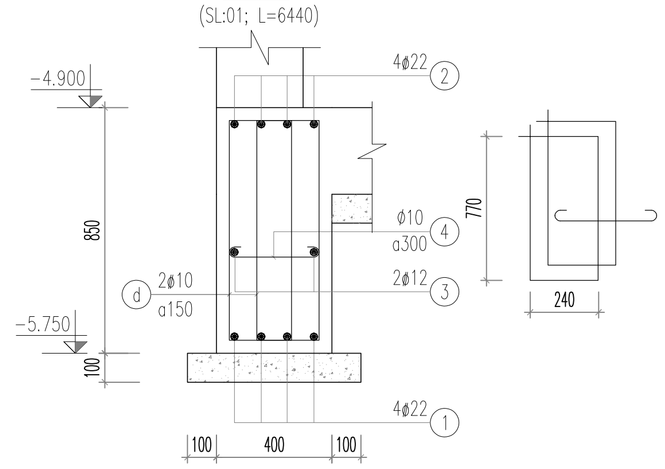
GB-5A
(SL:01; L=2768)



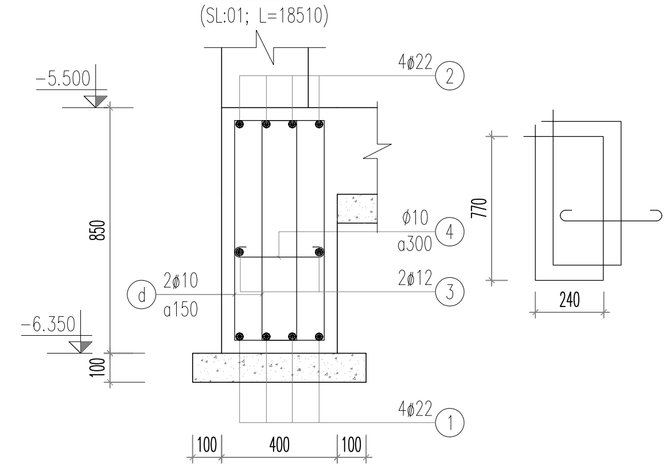
GB-6
(SL:01; L=2200)



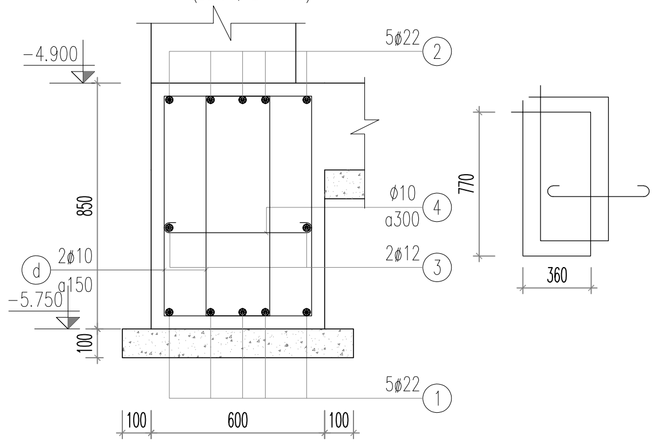
GB-7
(SL:01; L=6440)



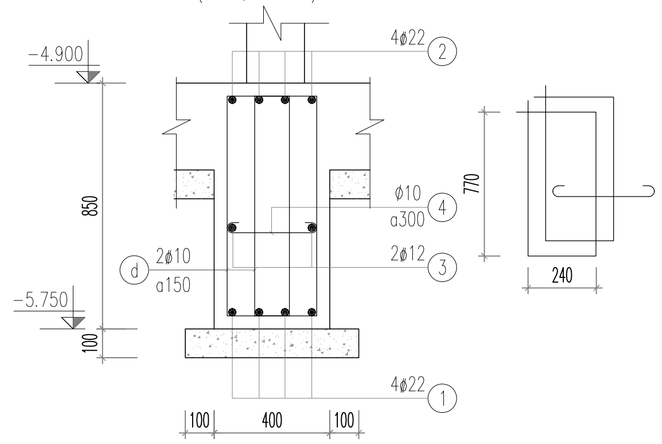
GB-8
(SL:01; L=18510)



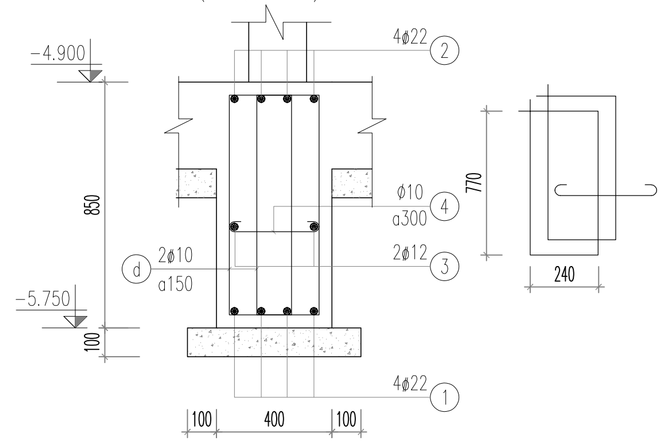
GB-9
(SL:01; L=7440)



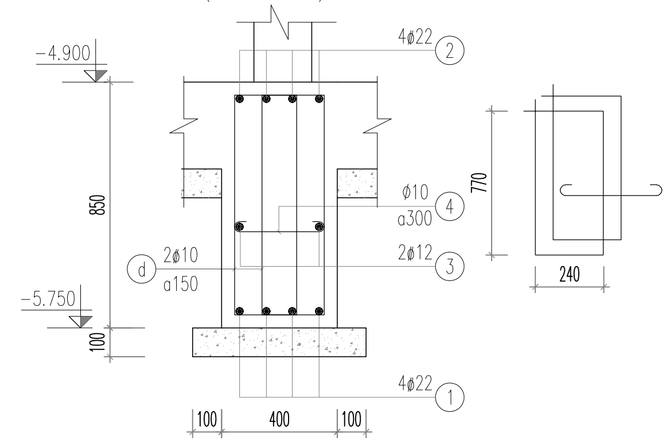
GB-10
(SL:01; L=5030)



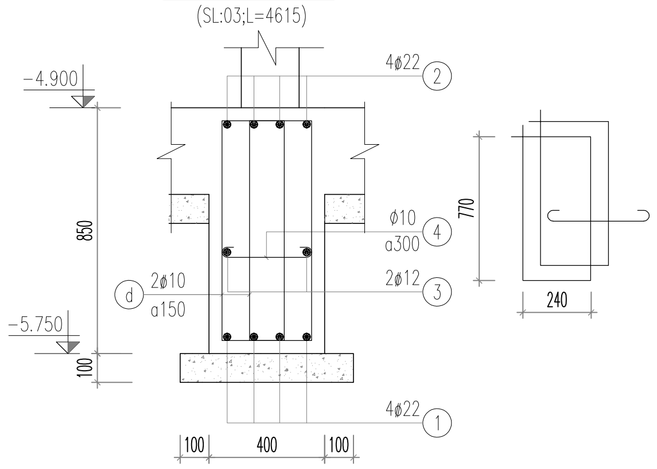
GB-11
(SL:01; L=4615)



GB-12
(SL:01; L=4615)



GB-13,GB-14
(SL:03;L=4615)



NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á

ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC:

KTS. TẠ XUÂN PHONG

CHỦ TRÌ KẾT CẤU:

KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH

THIẾT KẾ - VẼ:

KS.TRẦN TẤT KỲ

QUẢN LÝ KỸ THUẬT:

KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

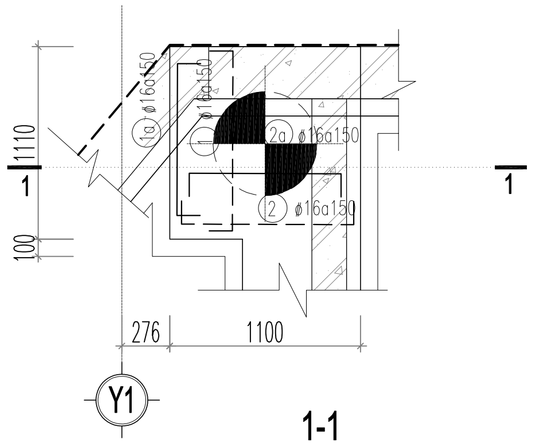
TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

CHI TIẾT GIẰNG
BỂ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

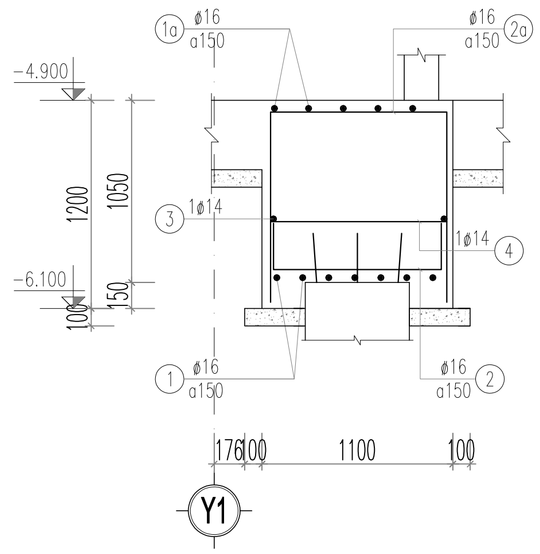
GIAI ĐOẠN / Phase:
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TỶ LỆ			KC-B-02
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH	2025		

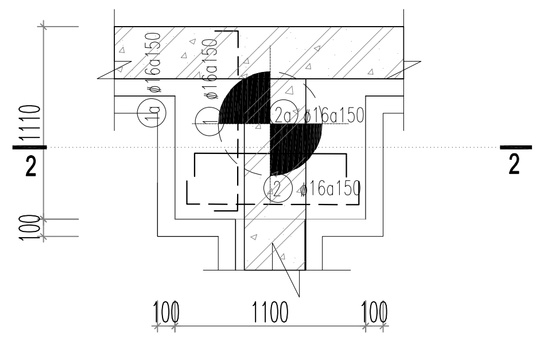
ĐCP-1
(SL:01)



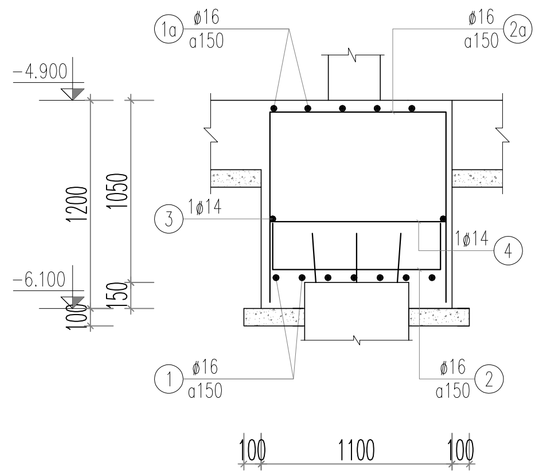
1-1



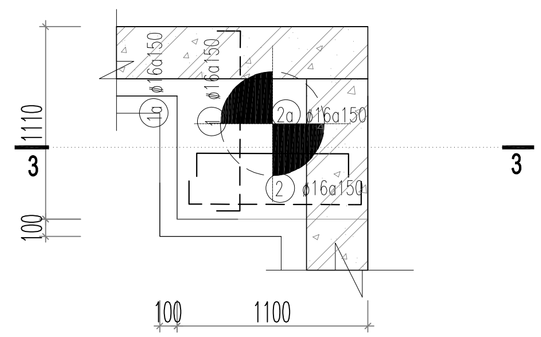
ĐCP-2
(SL:04)



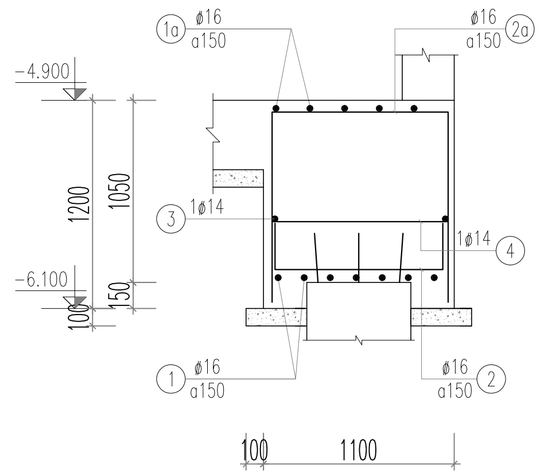
2-2



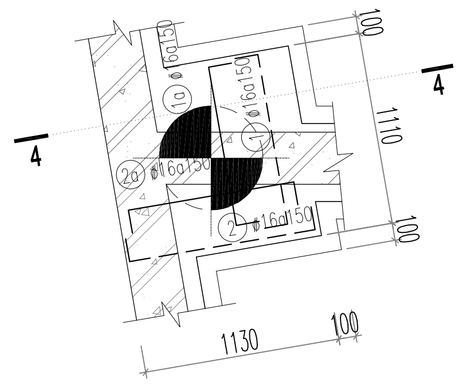
ĐCP-3
(SL:01)



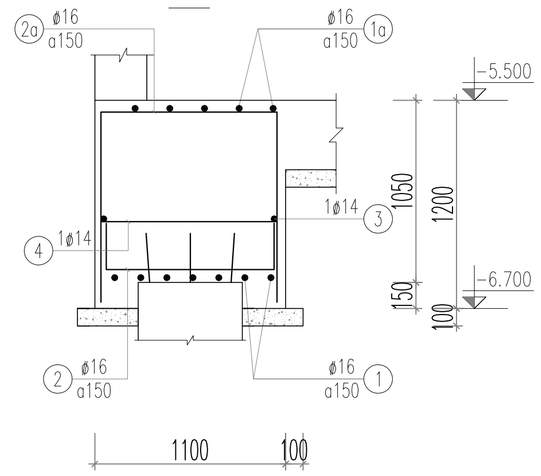
3-3



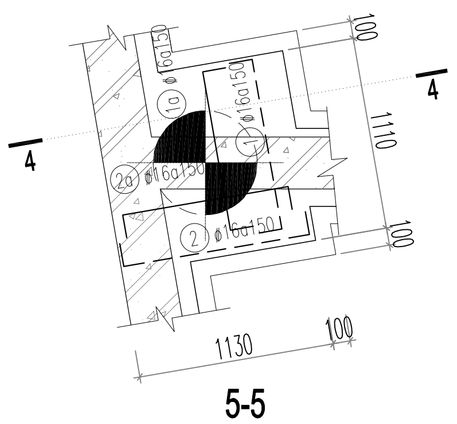
ĐCP-4
(SL:02)



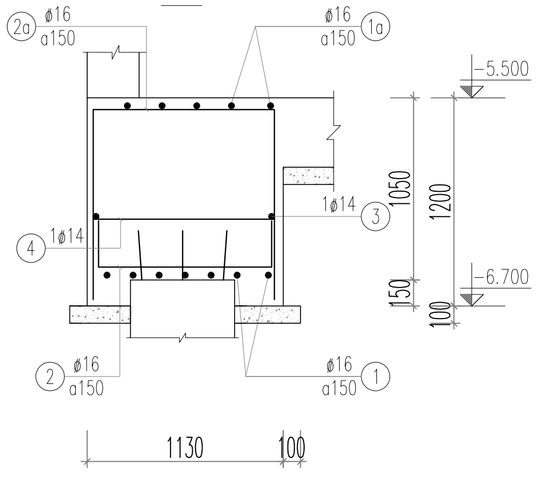
4-4



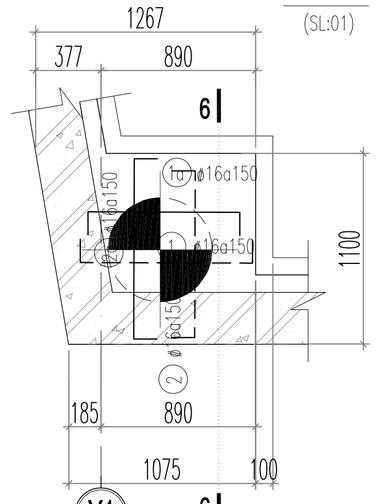
ĐCP-5
(SL:01)



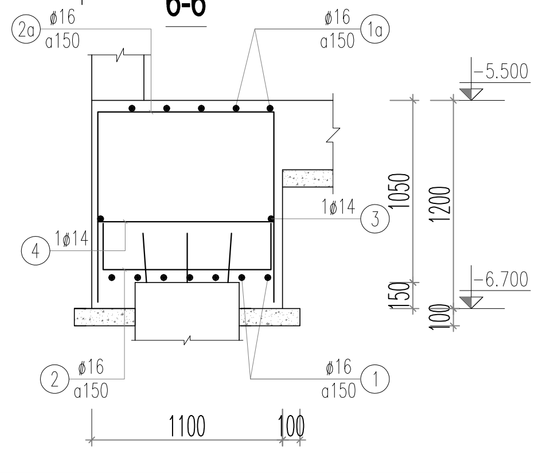
5-5



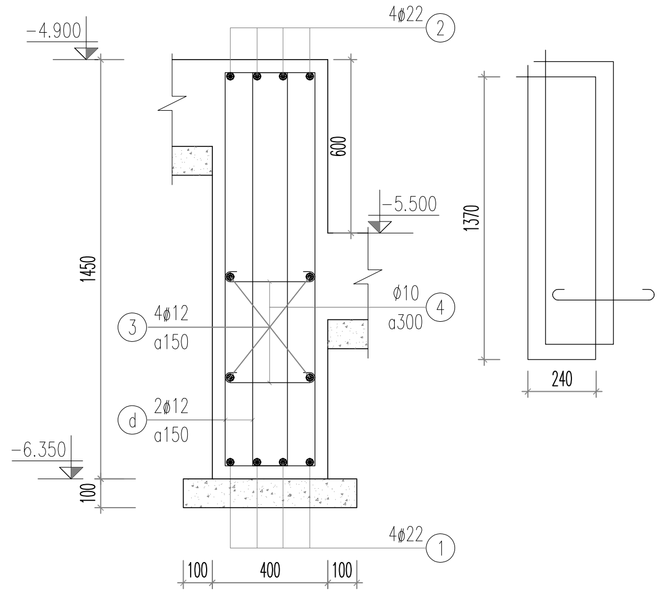
ĐCP-6
(SL:01)



6-6



GB-3
(SL:01; L=4290)



NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á
ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC: KTS. TẠ XUÂN PHONG

CHỦ TRÌ KẾT CẤU: KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH

THIẾT KẾ - VẼ: KS.TRẦN TẤT KỲ

QUẢN LÝ KỸ THUẬT: KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

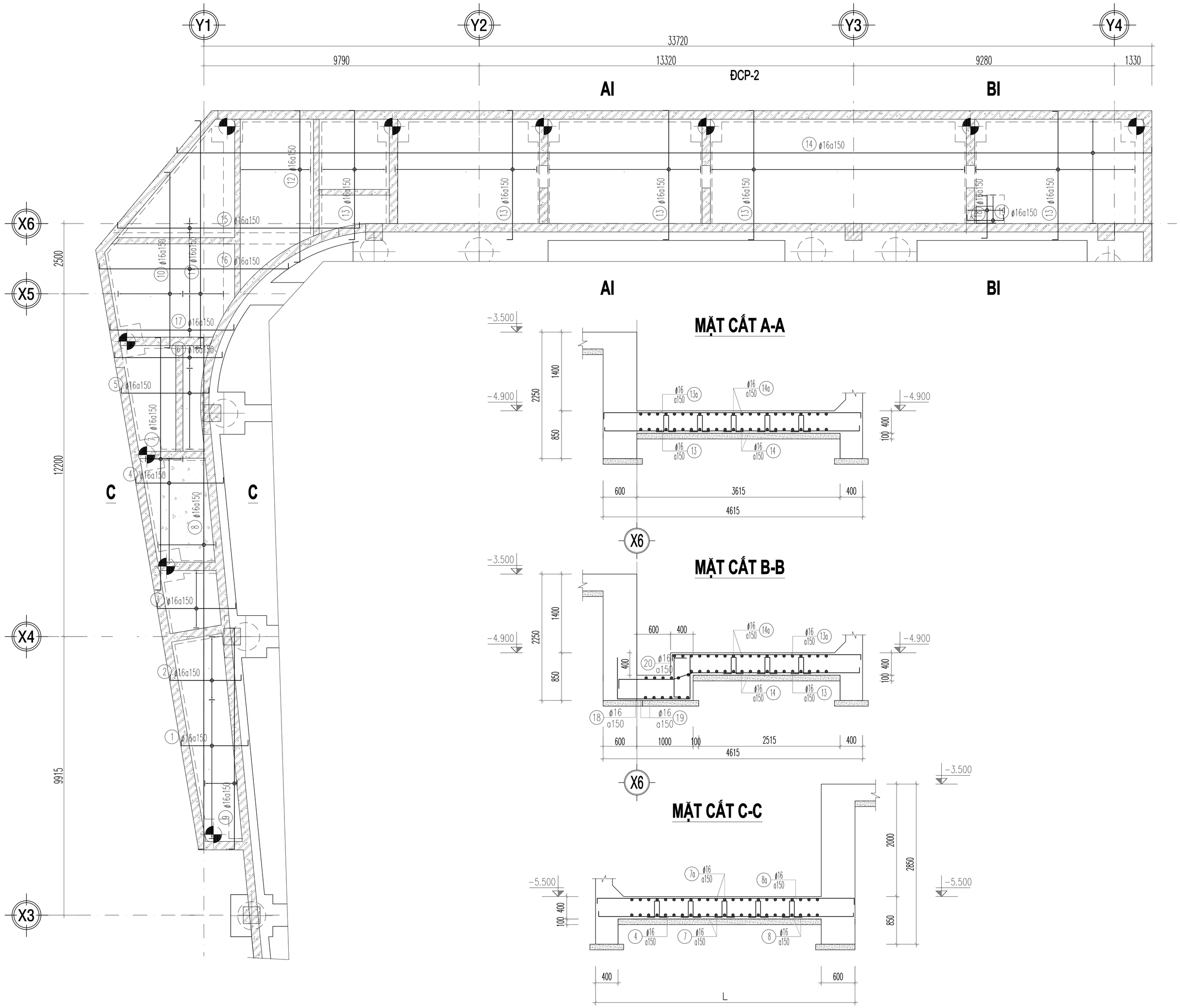
TÊN BẢN VẼ : Drawing name:

CHI TIẾT GIẰNG, ĐÀI
BỂ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

GIAI ĐOẠN / Phase:
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TỶ LỆ			KC-B-03
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH			2025

MẶT BẰNG THÉP LỚP DƯỚI ĐÁY BỂ



NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á
ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC: KTS. TẠ XUÂN PHONG

CHỦ TRÌ KẾT CẤU: KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH

THIẾT KẾ - VẼ: KS.TRẦN TẤT KỲ

QUẢN LÝ KỸ THUẬT: KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

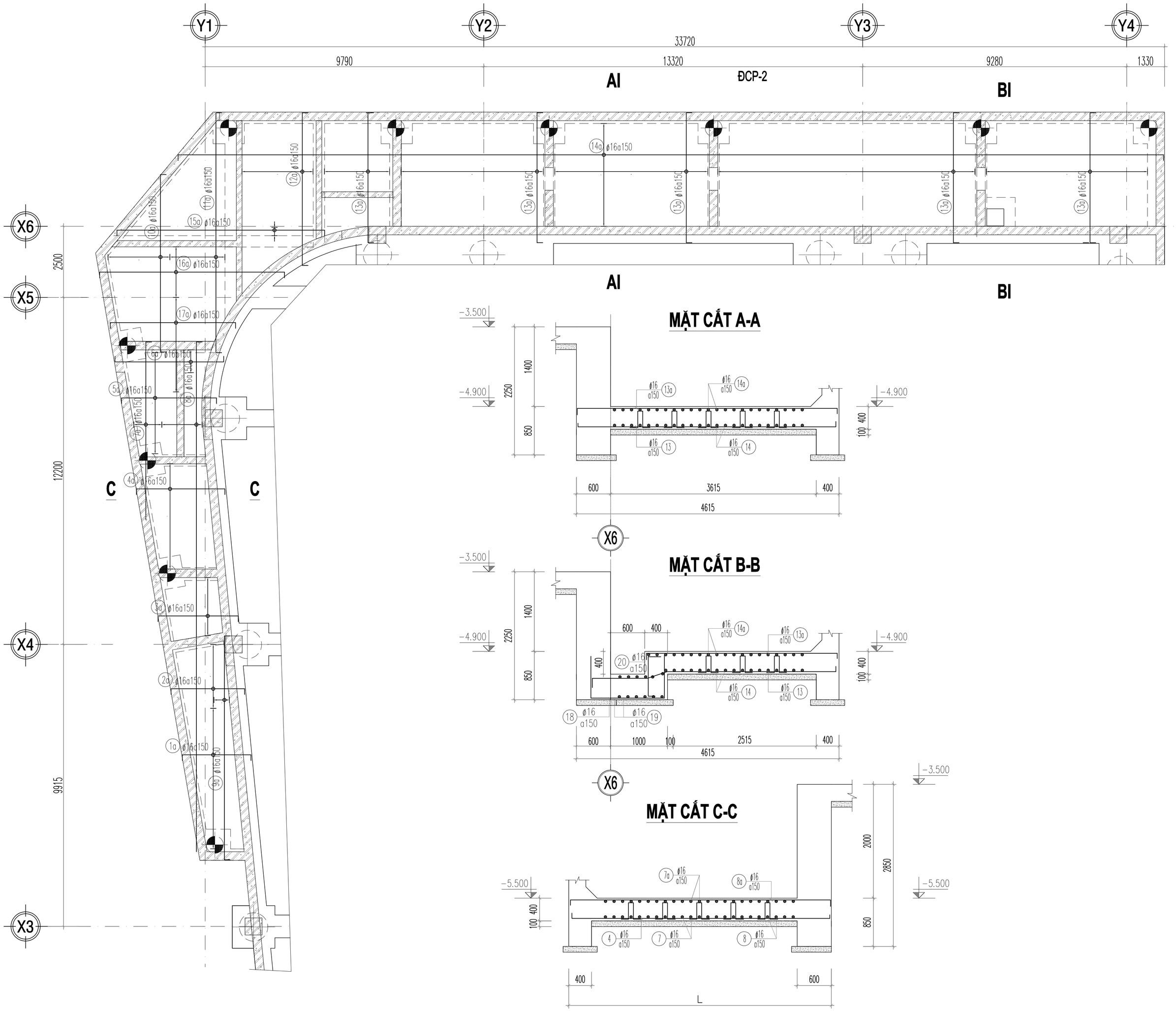
TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

MẶT BẰNG THÉP LỚP DƯỚI ĐÁY BỂ

GIAI ĐOẠN / Phase:
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TỶ LỆ			KC-B-04
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH	2025		

MẶT BẰNG THÉP LỚP TRÊN ĐÁY BỂ



MẶT CẮT A-A

MẶT CẮT B-B

MẶT CẮT C-C

NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á
ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC: KTS. TẠ XUÂN PHONG

CHỦ TRÌ KẾT CẤU: KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH

THIẾT KẾ - VẼ: KS.TRẦN TẤT KỲ

QUẢN LÝ KỸ THUẬT: KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

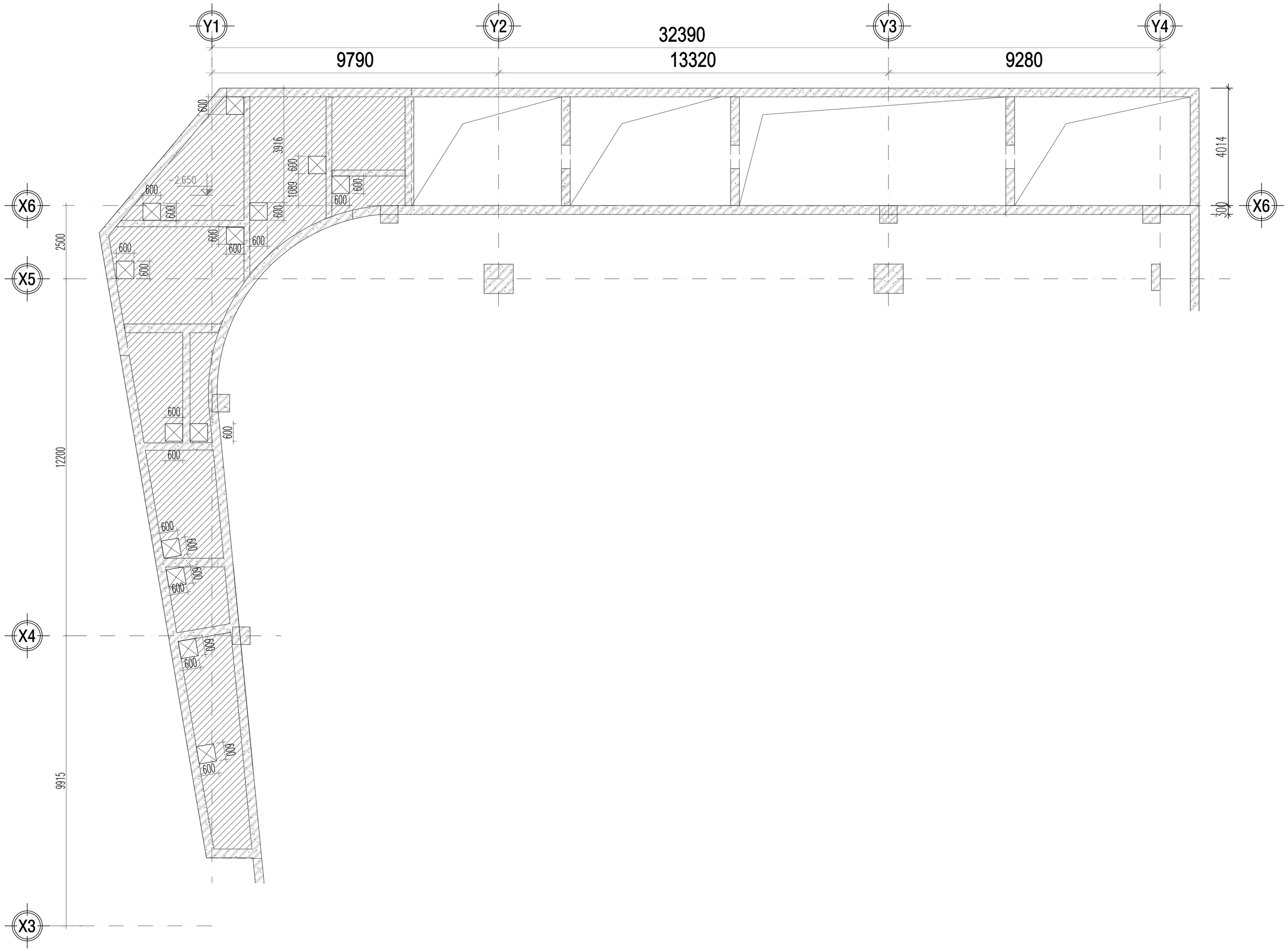
TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

MẶT BẰNG THÉP LỚP TRÊN ĐÁY BỂ

GIAI ĐOẠN / Phase:
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TỶ LỆ			KC-B-05
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH			2025

MẶT BẰNG KẾT CẤU NẮP BỂ CÓT -2.650



KÝ HIỆU

SÀN ĐÁY BỂ DÀY 400MM CỐT –4.900

DÀY 150, CÓT -2.650

NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á

ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC: KTS. TẠ XUÂN PHONG

CHỦ TRÌ KẾT CẤU: KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH

THIẾT KẾ - VẼ: KS.TRẦN TẤT KỲ

QUẢN LÝ KỸ THUẬT: KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

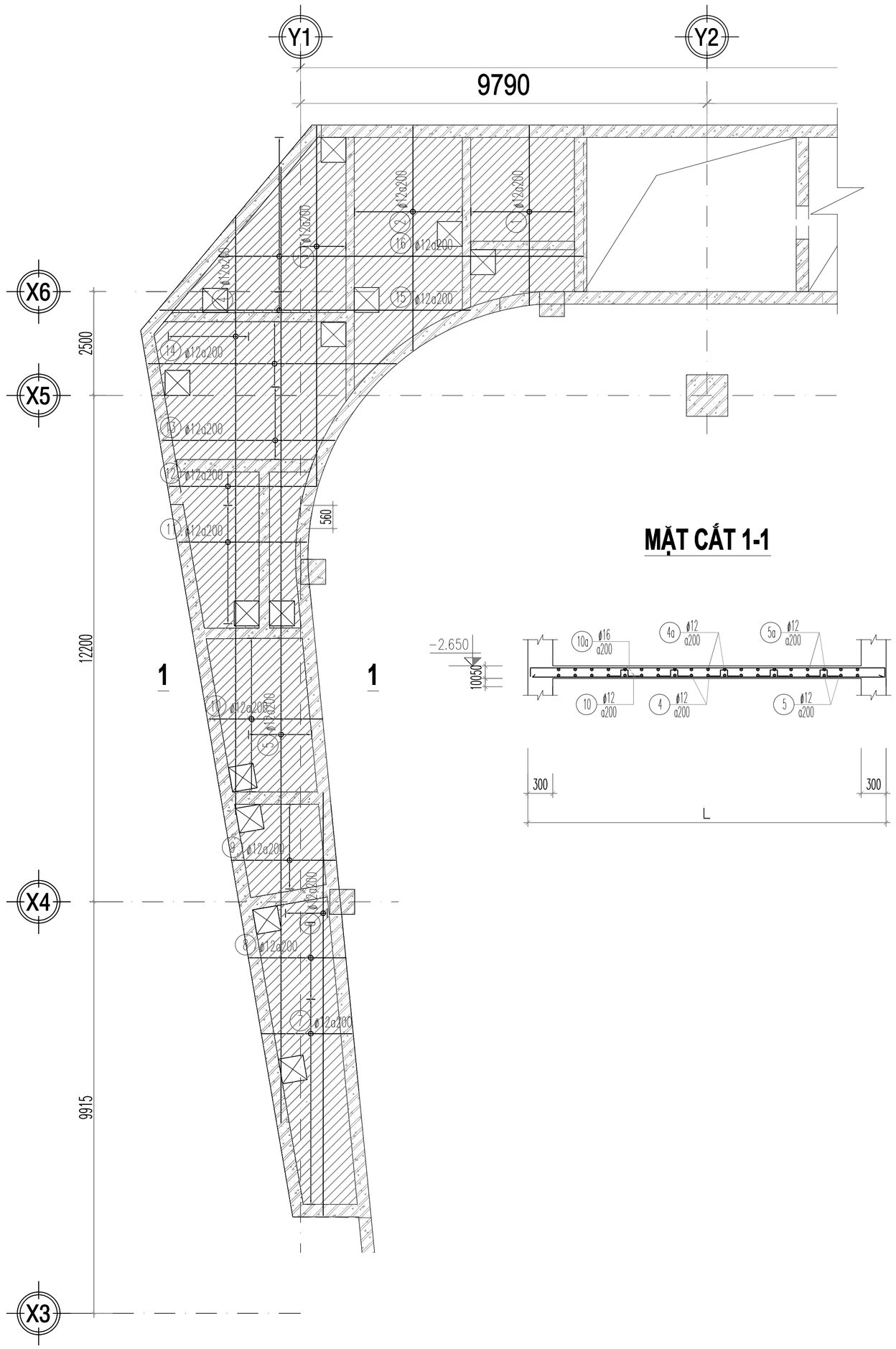
M.BẰNG KẾT CẤU NẮP BỂ CÓT -2.650

GIAI ĐOẠN / Phase:

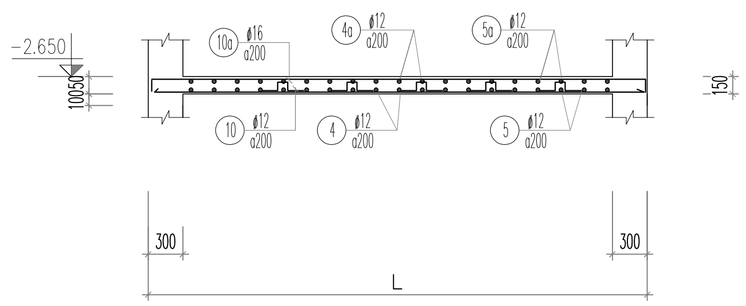
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TỶ LỆ			KC-B-06
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH	2025		

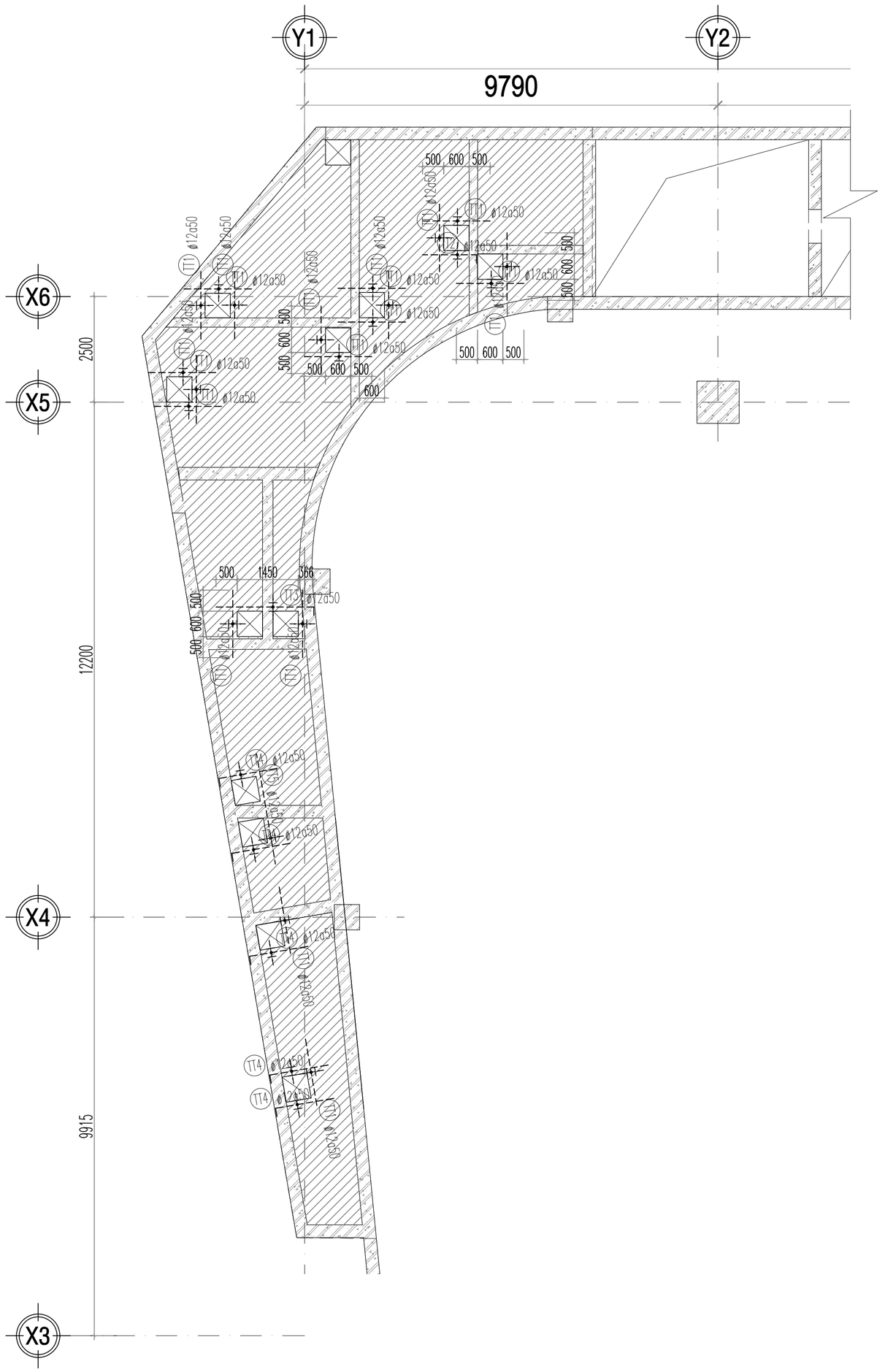
MẶT BẰNG THÉP DƯỚI MẶT BỂ CỐT -2.650



MẶT CẮT 1-1



MẶT BẰNG BỐ TRÍ THÉP GIA CƯỜNG LỚP DƯỚI NẮP BỂ CỐT -2.650



NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á

ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC:
KTS. TẠ XUÂN PHONG

CHỦ TRÌ KẾT CẤU:
KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH

THIẾT KẾ - VẼ:
KS.TRẦN TẤT KỲ

QUẢN LÝ KỸ THUẬT:
KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

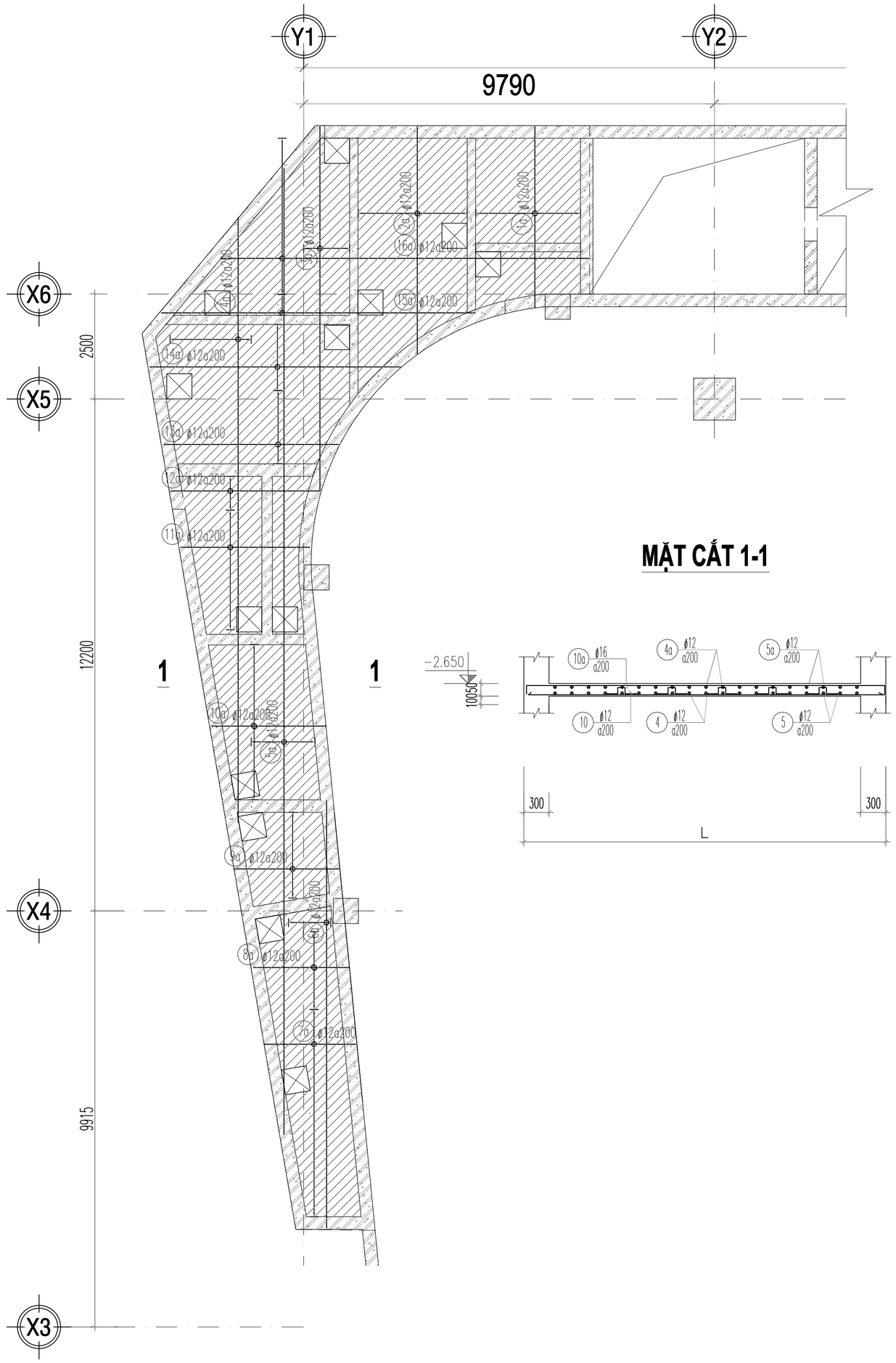
TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

MẶT BẰNG THÉP DƯỚI MẶT BỂ CỐT -2.650

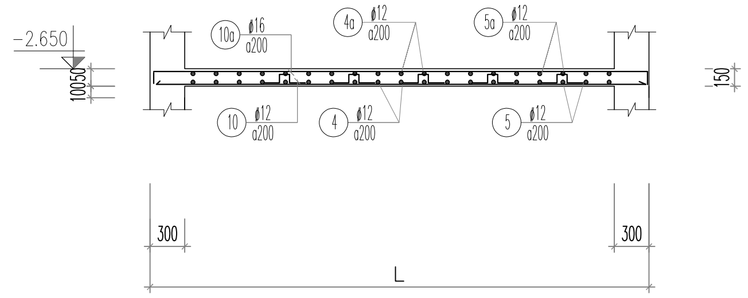
GIAI ĐOẠN / Phase:
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TỶ LỆ			KC-B-07
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH	2025		

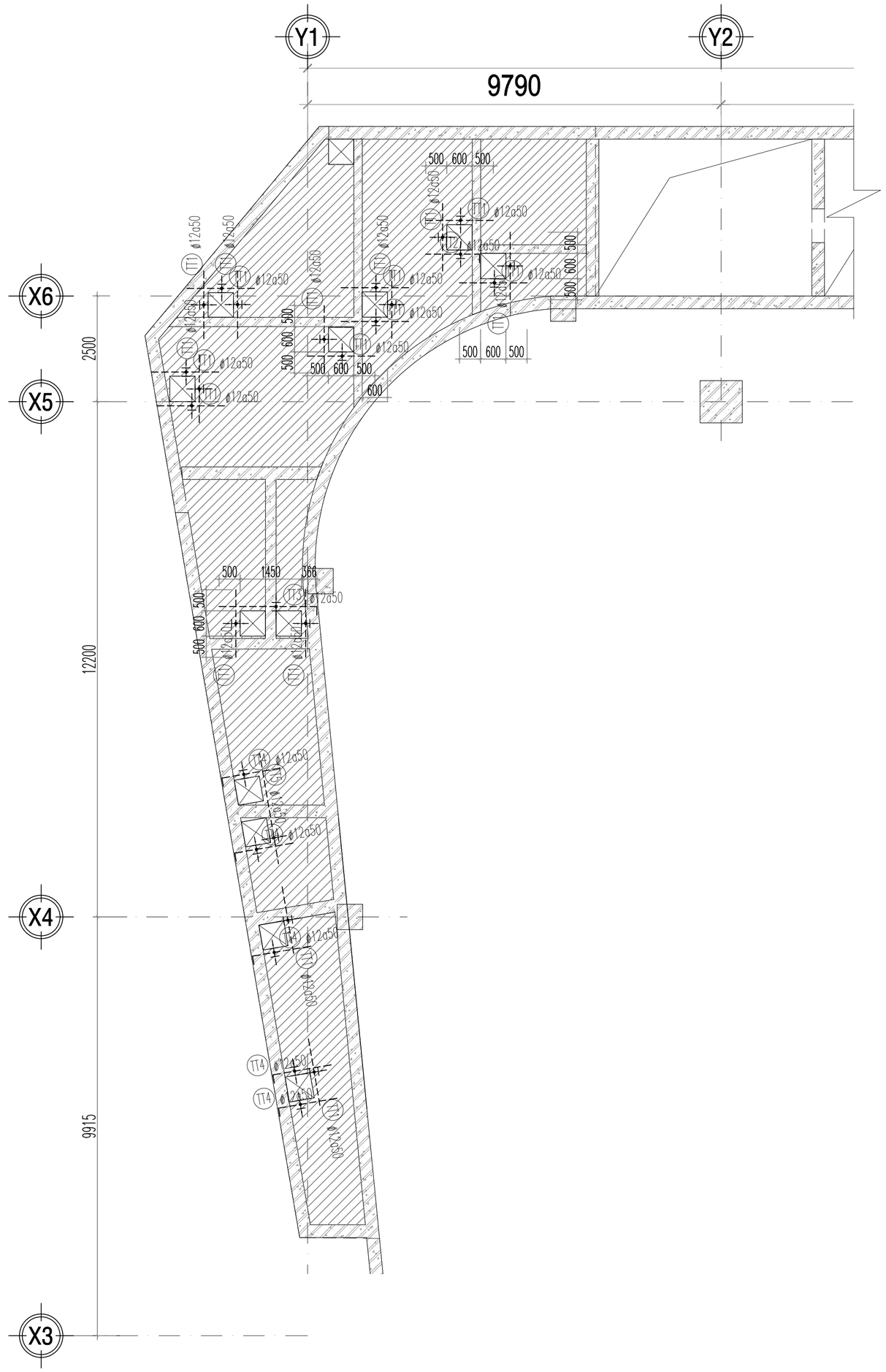
MẶT BẰNG THÉP TRÊN MẶT BỂ CỐT -2.650



MẶT CẮT 1-1



MẶT BẰNG BỐ TRÍ THÉP GIA CƯỜNG LỚP TRÊN NẮP BỂ CỐT -2.650



NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á

ĐỊA CHỈ: S027- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC:

KTS. TẠ XUÂN PHONG

CHỦ TRÌ KẾT CẤU:

KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH

THIẾT KẾ - VẼ:

KS.TRẦN TẤT KỲ

QUẢN LÝ KỸ THUẬT:

KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

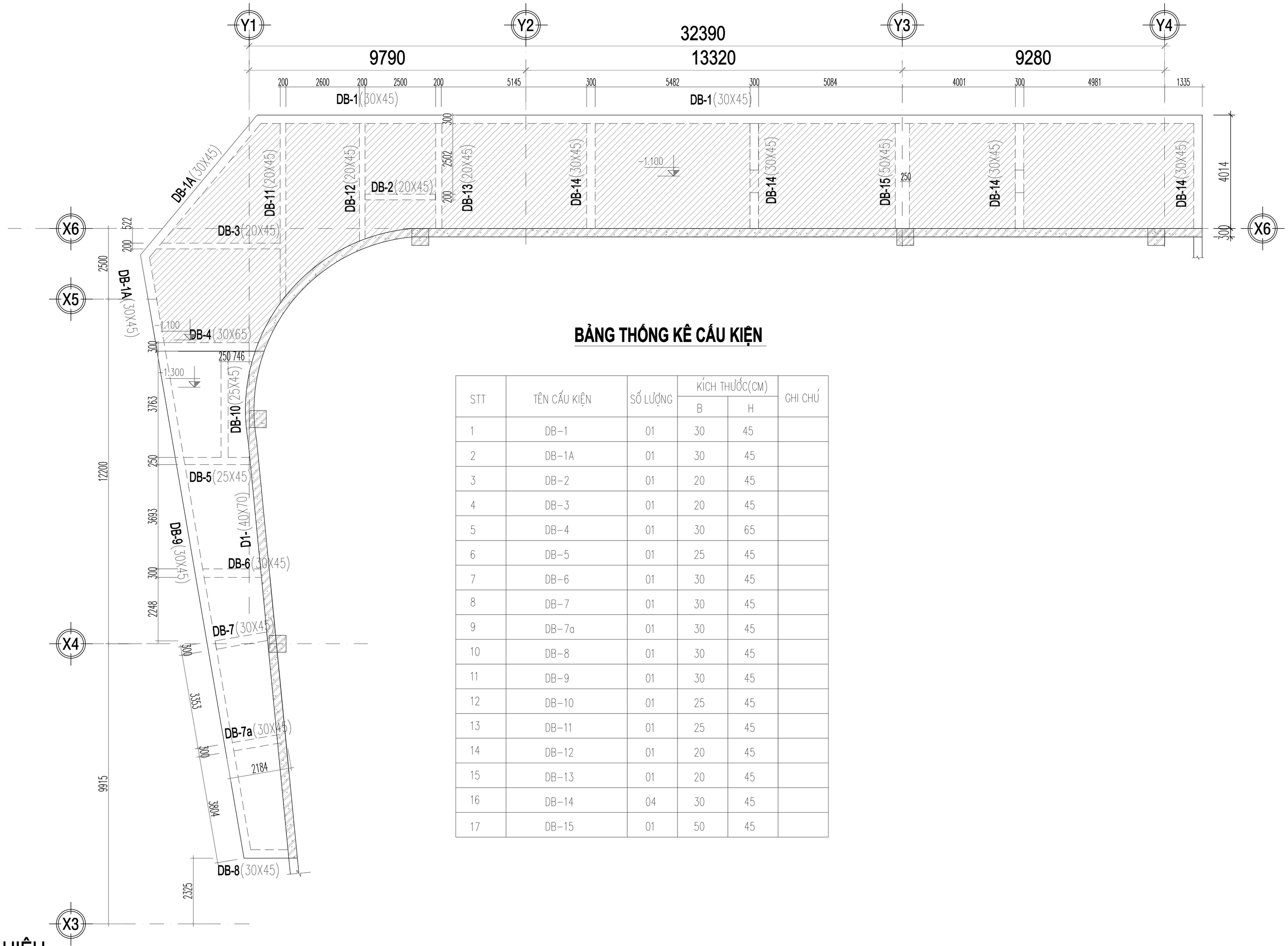
MẶT BẰNG THÉP TRÊN MẶT BỂ CỐT -2.650

GIAI ĐOẠN / Phase:

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TỶ LỆ			KC-B-08
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH			2025

MẶT BẰNG KẾT CẤU MẶT BỂ



BẢNG THỐNG KÊ CẤU KIỆN

STT	TÊN CẤU KIỆN	SỐ LƯỢNG	KÍCH THƯỚC(CM)		GHI CHÚ
			B	H	
1	DB-1	01	30	45	
2	DB-1A	01	30	45	
3	DB-2	01	20	45	
4	DB-3	01	20	45	
5	DB-4	01	30	65	
6	DB-5	01	25	45	
7	DB-6	01	30	45	
8	DB-7	01	30	45	
9	DB-7a	01	30	45	
10	DB-8	01	30	45	
11	DB-9	01	30	45	
12	DB-10	01	25	45	
13	DB-11	01	25	45	
14	DB-12	01	20	45	
15	DB-13	01	20	45	
16	DB-14	04	30	45	
17	DB-15	01	50	45	

KÝ HIỆU

SÀN DÀY 200MM CỐT -1.300

SÀN DÀY 200MM CỐT -1.100

NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á

ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TS2, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TS2, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC: KTS. TẠ XUÂN PHONG

CHỦ TRÌ KẾT CẤU: KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH

THIẾT KẾ - VẼ: KS.TRẦN TẤT KỲ

QUẢN LÝ KỸ THUẬT: KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

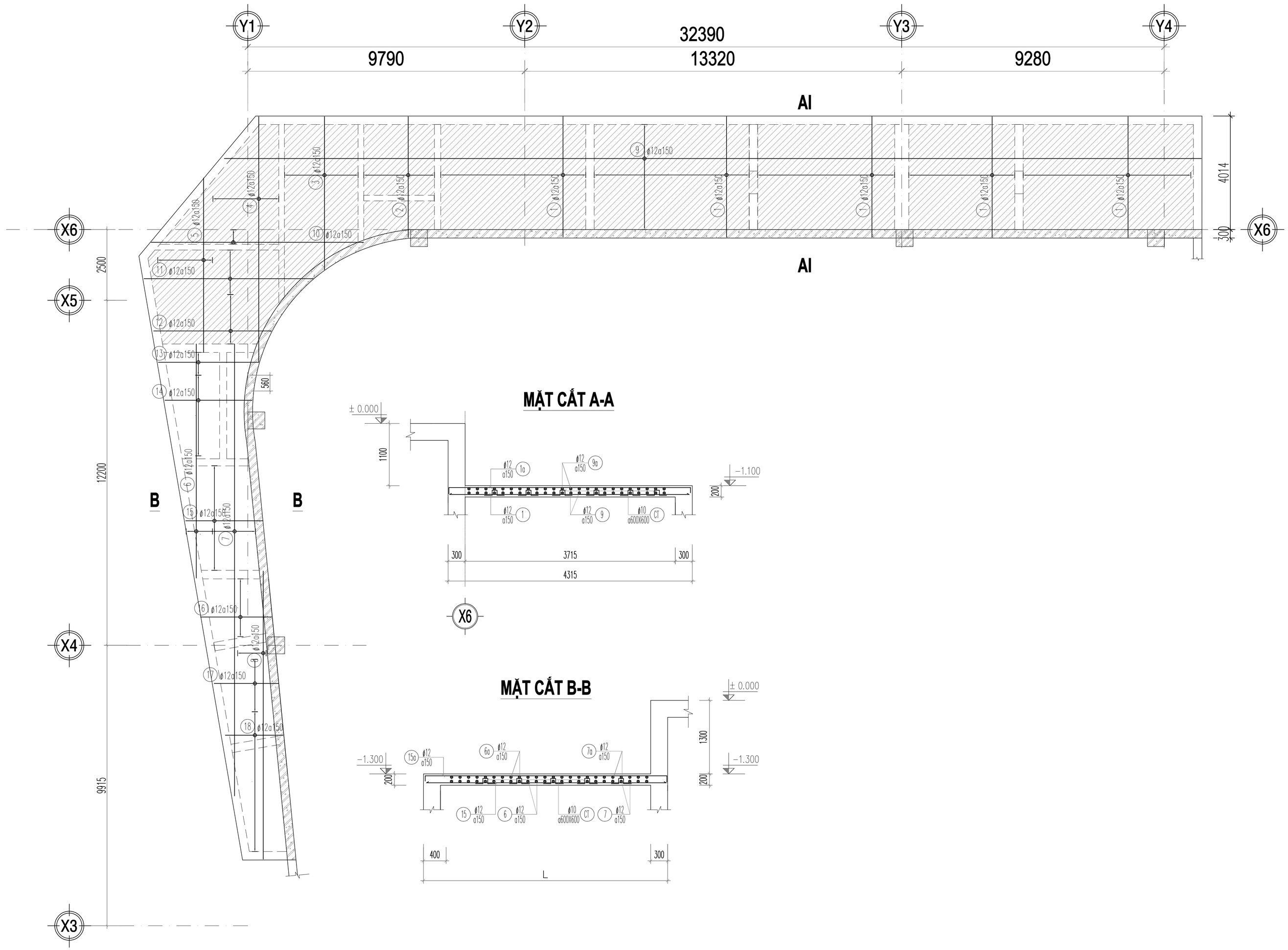
TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

MẶT BẰNG KẾT CẤU MẶT BỂ

GIAI ĐOẠN / Phase:
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TỶ LỆ			KC-B-09
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH	2025		

MẶT BẰNG THÉP LỚP DƯỚI NẮP BỂ



MẶT CẮT A-A

MẶT CẮT B-B

NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á
ĐỊA CHỈ: S027- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC: KTS. TẠ XUÂN PHONG

CHỦ TRÌ KẾT CẤU: KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH

THIẾT KẾ - VẼ: KS.TRẦN TẤT KỲ

QUẢN LÝ KỸ THUẬT: KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

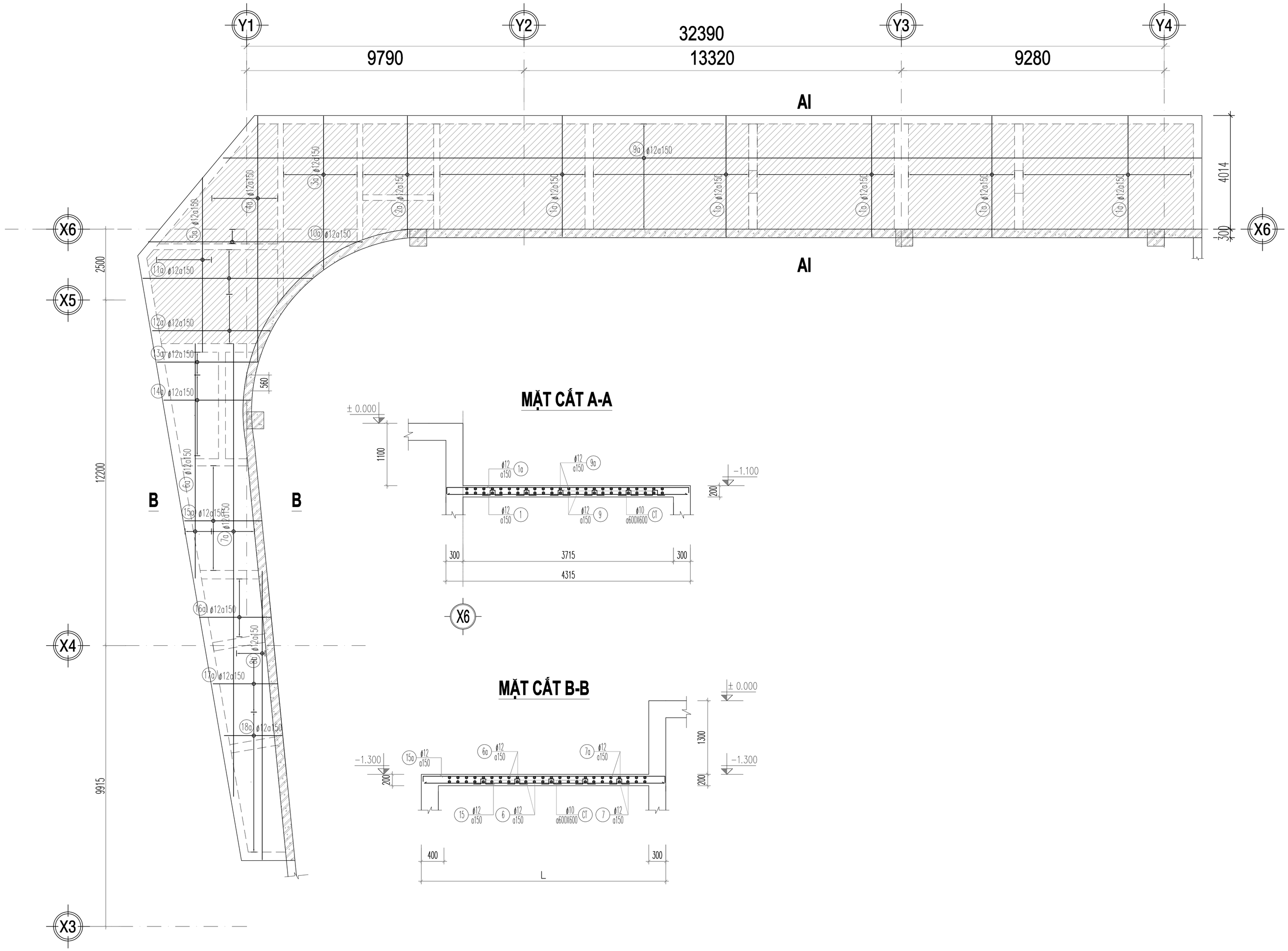
TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

MẶT BẰNG THÉP LỚP DƯỚI NẮP BỂ

GIAI ĐOẠN / Phase:
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TỶ LỆ			KC-B-10
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH			2025

MẶT BẰNG THÉP LỚP TRÊN NẮP BỂ



MẶT CẮT A-A

MẶT CẮT B-B

NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á

ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC:

KTS. TẠ XUÂN PHONG

CHỦ TRÌ KẾT CẤU:

KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH

THIẾT KẾ - VẼ:

KS.TRẦN TẤT KỲ

QUẢN LÝ KỸ THUẬT:

KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

MẶT BẰNG THÉP LỚP TRÊN NẮP BỂ

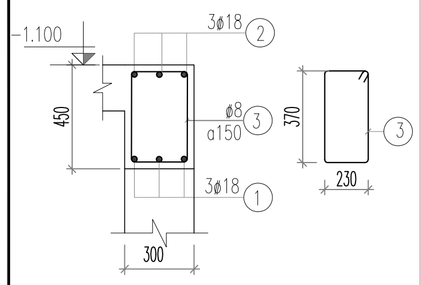
GIAI ĐOẠN / Phase:

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TỶ LỆ			KC-B-11
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH			2025

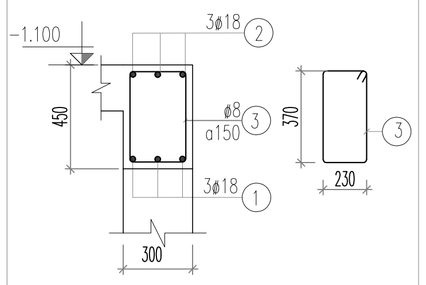
CHI TIẾT DẦM DB-1

(SL:01; L=33444)



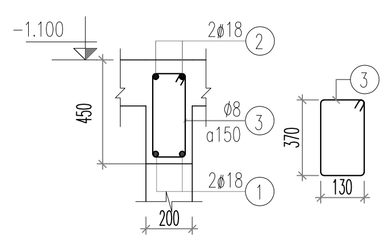
CHI TIẾT DẦM DB-1A

(SL:01; L=9900)



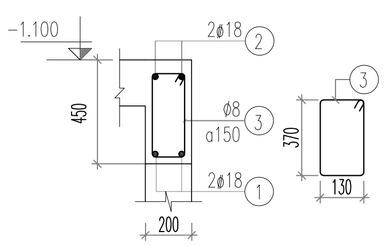
CHI TIẾT DẦM DB-2

(SL:01; L=2920)



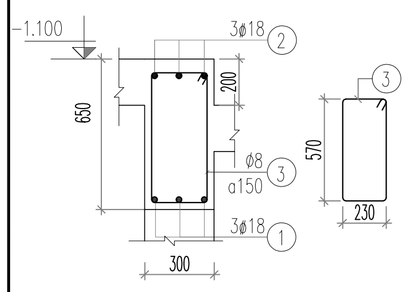
CHI TIẾT DẦM DB-3

(SL:01; L=4985)



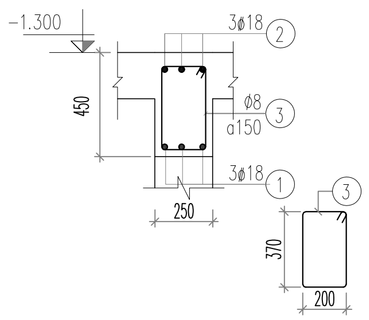
CHI TIẾT DẦM DB-4

(SL:01; L=3800)



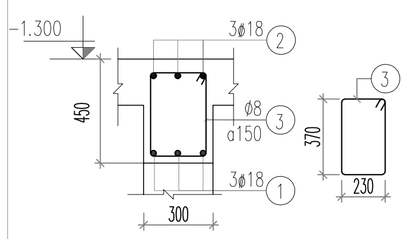
CHI TIẾT DẦM DB-5

(SL:01; L=2910)



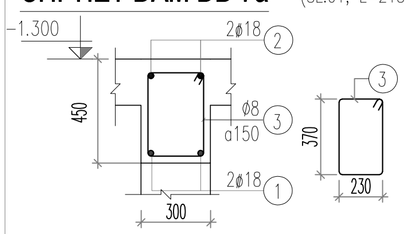
CHI TIẾT DẦM DB-6

(SL:01; L=2827)



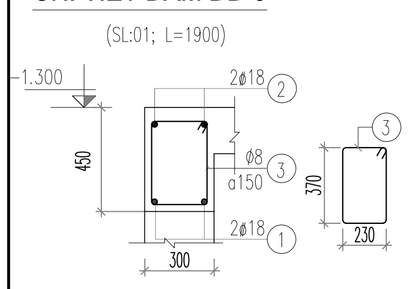
CHI TIẾT DẦM DB-7 (SL:01; L=2430)

CHI TIẾT DẦM DB-7a (SL:01; L=2180)



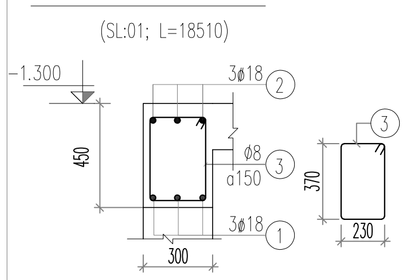
CHI TIẾT DẦM DB-8

(SL:01; L=1900)



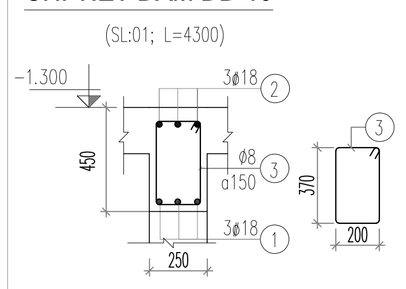
CHI TIẾT DẦM DB-9

(SL:01; L=18510)



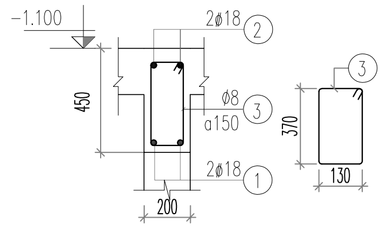
CHI TIẾT DẦM DB-10

(SL:01; L=4300)



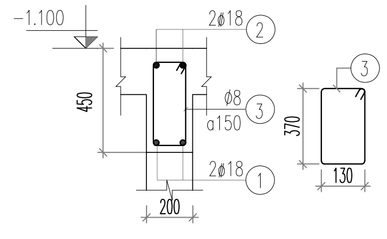
CHI TIẾT DẦM DB-11

(SL:01; L=6890)



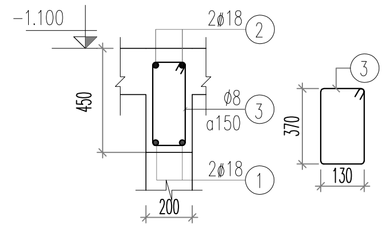
CHI TIẾT DẦM DB-12

(SL:01; L=4700)



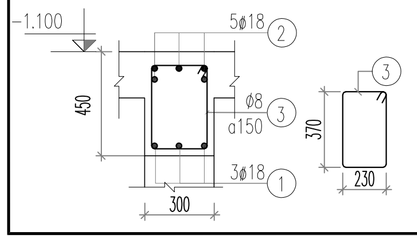
CHI TIẾT DẦM DB-13

(SL:01; L=4300)



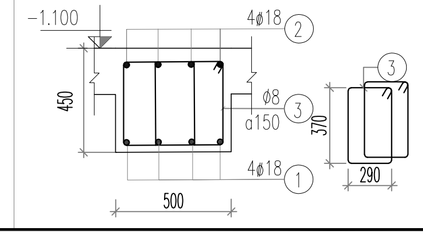
CHI TIẾT DẦM DB-14

(SL:04; L=4310)



CHI TIẾT DẦM DB-15

(SL:01; L=4310)



THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN CẤU KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG-KÍCH THƯỚC	ø (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG		TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG KHỐI LƯỢNG (kG)
					1 C.KIỆN	TOÀN BỘ		
THÉP MẶT BỂ CỐT -2.650 (SL:01)	1	4270	12	4270	12	12	51.2	45.5
	2	5360	12	5360	13	13	69.7	61.9
	3	8630	12	8630	5	5	43.2	38.3
	4	14840	12	14840	10	10	148.4	131.8
	5	23450	12	23450	8	8	187.6	166.6
	6	10130	12	10130	5	5	50.7	45.0
	7	2130	12	2130	25	25	53.3	47.3
	8	2290	12	2290	9	9	20.6	18.3
	9	2460	12	2460	10	10	24.6	21.8
	10	2680	12	2680	18	18	48.2	42.8
	11	3020	12	3020	14	14	42.3	37.5
	12	3490	12	3490	4	4	14.0	12.4
	13	4110	12	4110	9	9	37.0	32.8
	14	5920	12	5920	8	8	47.4	42.0
	15	7430	12	7430	2	2	14.9	13.2
	16	8740	12	8740	19	19	166.1	147.4
	1a	120 | 4270 | 120	12	4510	12	12	54.1	48.0
	2a	120 | 5360 | 120	12	5600	13	13	72.8	64.6
	3a	120 | 8630 | 120	12	8870	5	5	44.4	39.4
	4a	120 | 14840 | 120	12	15080	10	10	150.8	133.9
	5a	120 | 23450 | 120	12	23690	8	8	189.5	168.3
	6a	120 | 10130 | 120	12	10370	5	5	51.9	46.0
	7a	120 | 2130 | 120	12	2370	25	25	59.3	52.6
	8a	120 | 2230 | 120	12	2470	9	9	22.2	19.7
	9a	120 | 2460 | 120	12	2700	10	10	27.0	24.0
	10a	120 | 2680 | 120	12	2920	18	18	52.6	46.7
	11a	120 | 3020 | 120	12	3260	14	14	45.6	40.5
	12a	120 | 3490 | 120	12	3730	4	4	14.9	13.2
	13a	120 | 4110 | 120	12	4350	9	9	39.2	34.8
	14a	120 | 5920 | 120	12	6160	8	8	49.3	43.8
	15a	120 | 7430 | 120	12	7670	2	2	15.3	13.6
	16a	120 | 8740 | 120	12	8980	19	19	170.6	151.5
	TT1	1600	12	1600	152	152	243.2	215.9
	TT2	120 | 1270	12	1390	8	8	11.1	9.9
	TT3	120 | 2310	12	2430	8	8	19.4	17.3
	TT4	1400	12	1400	40	40	56.0	49.7
	TT5	2650	12	2650	8	8	21.2	18.8
	ct	100 | 100 | 100	10	500	205	205	102.5	63.2

NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á

ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC: KTS. TẠ XUÂN PHONG

CHỦ TRÌ KẾT CẤU: KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH

THIẾT KẾ - VẼ: KS.TRẦN TẤT KỲ

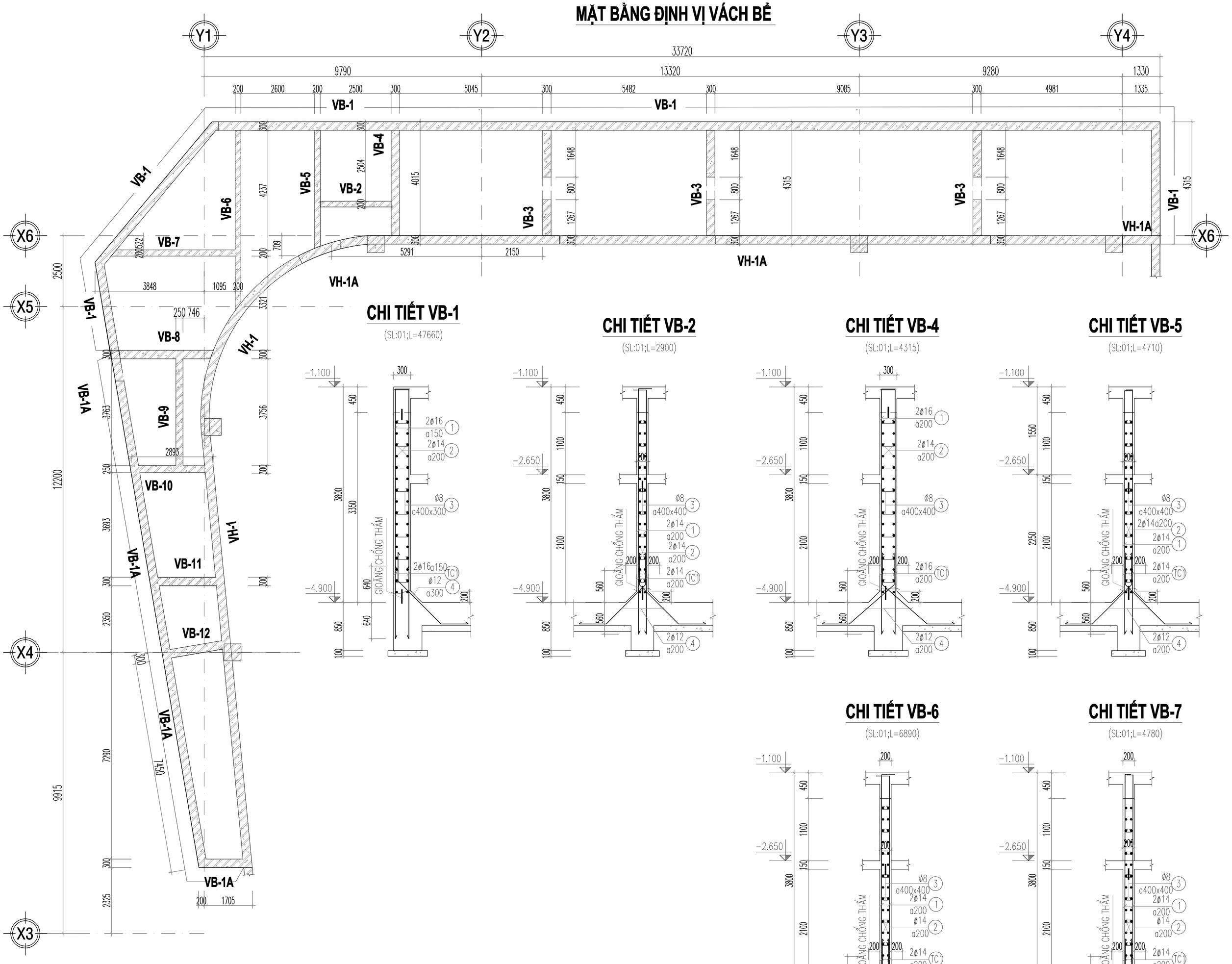
QUẢN LÝ KỸ THUẬT: KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

TÊN BẢN VẼ : CHI TIẾT DẦM NẮP BỂ
Drawing name:

GIAI ĐOẠN / Phase: HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TỶ LỆ			KC-B-12
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH	2025		

MẶT BẰNG ĐỊNH VỊ VÁCH BỂ



CHI TIẾT VB-1

(SL:01;L=47660)

CHI TIẾT VB-2

(SL:01;L=2900)

CHI TIẾT VB-4

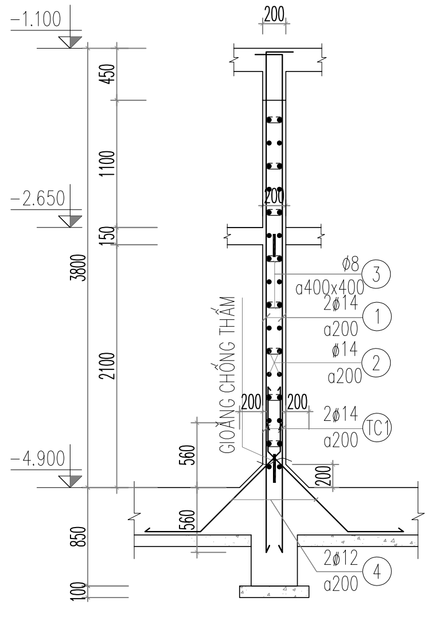
(SL:01;L=4315)

CHI TIẾT VB-5

(SL:01;L=4710)

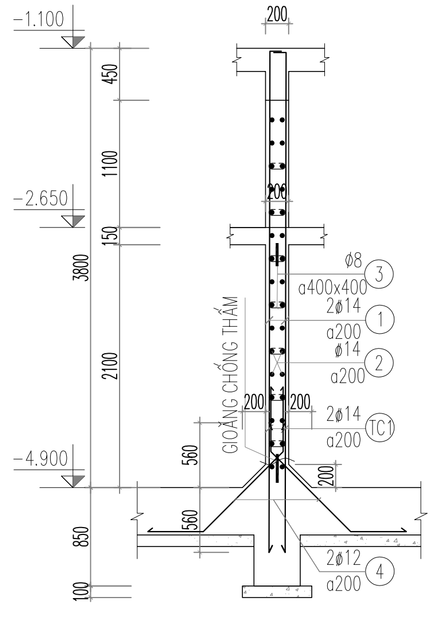
CHI TIẾT VB-6

(SL:01;L=6890)



CHI TIẾT VB-7

(SL:01;L=4780)



NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á

ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC: KTS. TẠ XUÂN PHONG

CHỦ TRÌ KẾT CẤU: KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH

THIẾT KẾ - VẼ: KS.TRẦN TẤT KỲ

QUẢN LÝ KỸ THUẬT: KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

TÊN BẢN VẼ : Drawing name:

THÉP VÁCH BỂ PPCC

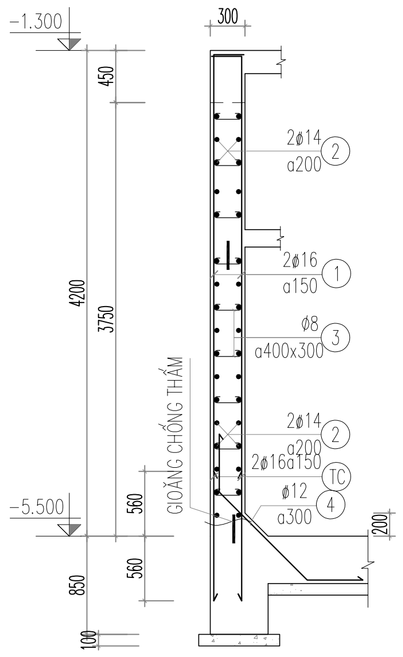
GIAI ĐOẠN / Phase:

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TỶ LỆ			KC-B-13
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH			2025

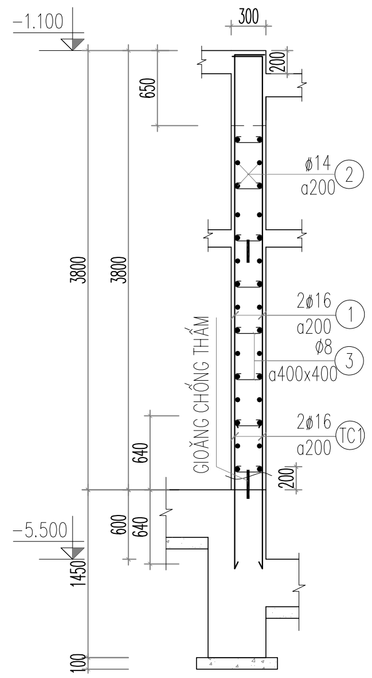
CHI TIẾT VB-1A

(SL:01;L=20400)



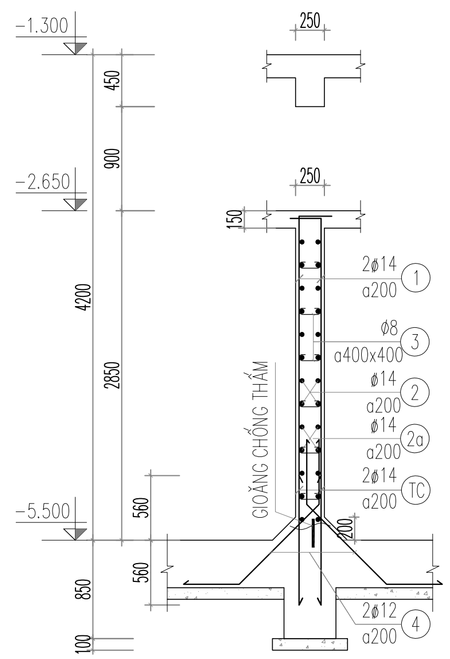
CHI TIẾT VB-8

(SL:01; L=3780)



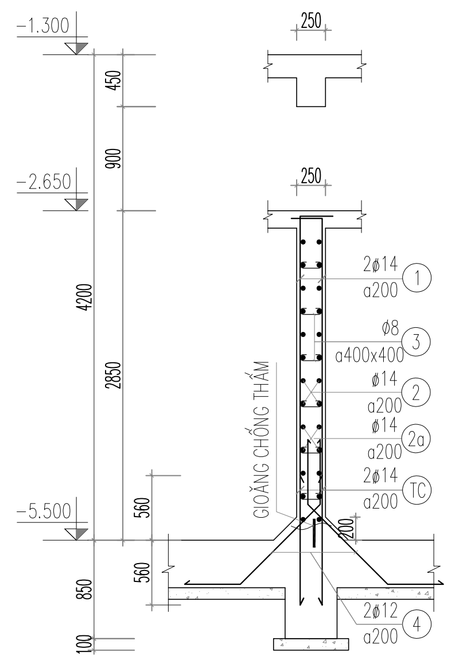
CHI TIẾT VB-9

(SL:01;L=4310)



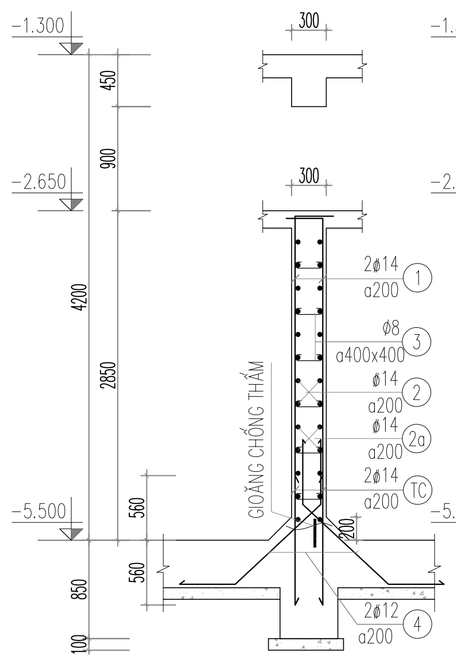
CHI TIẾT VB-10

(SL:01;L=2890)



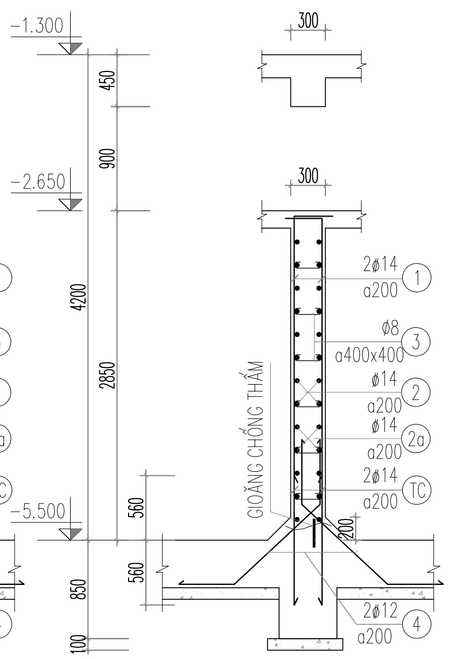
CHI TIẾT VB-11

(SL:01;L=2625)



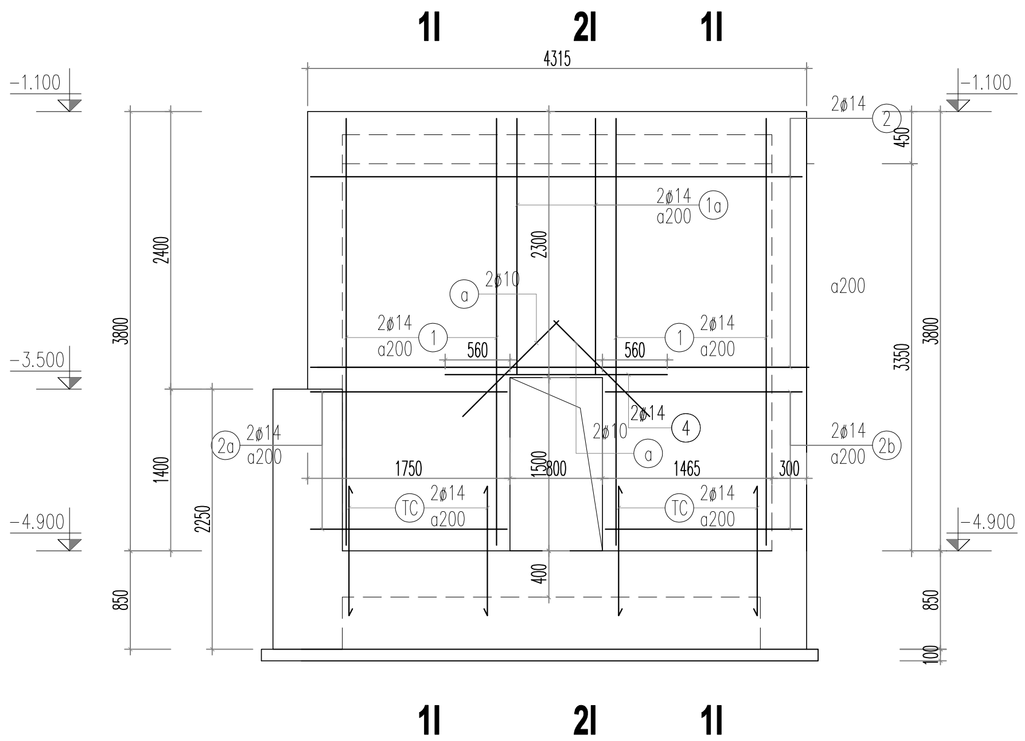
CHI TIẾT VB-12

(SL:01;L=2420)

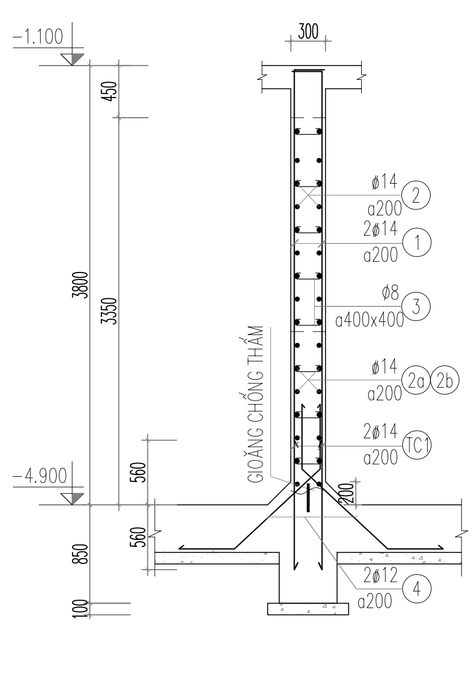


CHI TIẾT VB-3

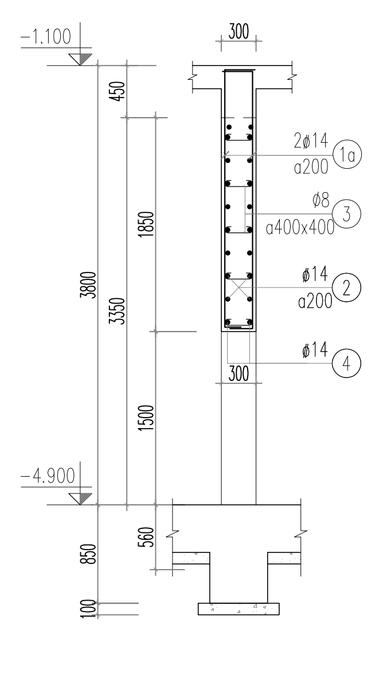
(SL:03;L=4315)



1-1



2-2



NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á

ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC:

KTS. TẠ XUÂN PHONG

CHỦ TRÌ KẾT CẤU:

KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH

THIẾT KẾ - VẼ:

KS.TRẦN TẤT KỲ

QUẢN LÝ KỸ THUẬT:

KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

THÉP VÁCH BỂ PPCC

GIAI ĐOẠN / Phase:

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TỶ LỆ			KC-B-14
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH			2025

THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN CẤU KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG–KÍCH THƯỚC	ϕ (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG		TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG KHỐI LƯỢNG (kG)
					1 C.KIỆN	TOÀN BỘ		
THÉP ĐÁY BỂ (SL:01)	1	300 2320 300	16	2920	33	33	96.4	152.1
	2	300 2470 300	16	3070	15	15	46.1	72.7
	3	300 2740 300	16	3340	14	14	46.8	73.8
	4	300 3060 300	16	3660	25	25	91.5	144.4
	5	300 3060 300	16	3660	19	19	69.5	109.8
	6	300 3820 300	16	4420	5	5	22.1	34.9
	7	300 8970 300	16	9570	9	9	86.1	135.9
	8	300 18830 300	16	19430	14	14	272.0	429.3
	9	300 7860 300	16	8460	8	8	67.7	106.8
	10	300 6240 300	16	6840	15	15	102.6	161.9
	11	300 8070 300	16	8670	10	10	86.7	136.8
	12	300 5390 300	16	5990	17	17	101.8	160.7
	13	300 4590 300	16	5190	183	183	949.8	1499.1
	14	300 35950 300	16	36550	25	25	913.8	1442.2
	15	300 8600 300	16	9200	2	2	18.4	29.0
	16	300 6710 300	16	7310	12	12	87.7	138.5
	17	300 4400 300	16	5000	10	10	50.0	78.9
	1a	300 2360 300	16	2960	33	33	97.7	154.2
	2a	300 2530 300	16	3130	15	15	47.0	74.1
	3a	300 2770 300	16	3370	14	14	47.2	74.5
	4a	300 3060 300	16	3660	25	25	91.5	144.4
	5a	300 3280 300	16	3880	24	24	93.1	147.0
	6a	300 3820 300	16	4420	5	5	22.1	34.9
	7a	300 6190 300	16	6790	7	7	47.5	75.0
	8a	300 18510 300	16	19110	9	9	172.0	271.5
	9a	300 7820 300	16	8420	4	4	33.7	53.2
	10a	300 6190 300	16	6790	14	14	95.1	150.0
	11a	300 8380 300	16	8980	13	13	116.7	184.3
	12a	300 5310 300	16	5910	17	17	100.5	158.6
	13a	300 4510 300	16	5110	182	182	930.0	1467.9
	14a	300 35870 300	16	36470	24	24	875.3	1381.5
	15a	300 7240 300	16	7840	2	2	15.7	24.7
	16a	300 6440 300	16	7040	12	12	84.5	133.3
	17a	300 4350 300	16	4950	22	22	108.9	171.9
	ct	280 100 100	16	860	450	450	387.0	610.8

THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN CẤU KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG–KÍCH THƯỚC	ϕ (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG		TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG KHỐI LƯỢNG (kG)
					1 C.KIỆN	TOÀN BỘ		
THÉP NẮP BỂ (SL:01)	1	4210	12	4210	167	167	703.1	624.2
	2	4220	12	4220	17	17	71.7	63.7
	3	5360	12	5360	17	17	91.1	80.9
	4	8630	12	8630	16	16	138.1	122.6
	5	6110	12	6110	13	13	79.4	70.5
	6	8220	12	8220	7	7	57.5	51.1
	7	16410	12	16410	10	10	164.1	145.7
	8	10130	12	10130	7	7	70.9	63.0
	9	35430	12	35430	25	25	885.8	786.4
	10	6370	12	6370	3	3	19.1	17.0
	11	5920	12	5920	11	11	65.1	57.8
	12	4110	12	4110	12	12	49.3	43.8
	13	3490	12	3490	5	5	17.5	15.5
	14	3020	12	3020	19	19	57.4	50.9
	15	2680	12	2680	25	25	67.0	59.5
	16	2460	12	2460	14	14	34.4	30.6
	17	2230	12	2230	12	12	26.8	23.8
	18	1980	12	1980	33	33	65.3	58.0
	1a	150 4210 150	12	4510	167	167	753.2	668.7
	2a	150 4220 150	12	4520	17	17	76.8	68.2
	3a	150 5360 150	12	5660	17	17	96.2	85.4
	4a	150 8630 150	12	8930	16	16	142.9	126.9
	5a	150 6110 150	12	6410	13	13	83.3	74.0
	6a	150 8220 150	12	8520	7	7	59.6	52.9
	7a	150 16410 150	12	16710	10	10	167.1	148.4
	8a	150 10130 150	12	10430	7	7	73.0	64.8
	9a	150 35430 150	12	35730	25	25	893.3	793.0
	10a	150 6370 150	12	6670	3	3	20.0	17.8
	11a	150 5920 150	12	6220	11	11	68.4	60.7
	12a	150 4110 150	12	4410	12	12	52.9	47.0
	13a	300 3490 150	12	3940	5	5	19.7	17.5
	14a	150 3020 150	12	3320	19	19	63.1	56.0
	15a	150 2680 150	12	2980	25	25	74.5	66.1
	16a	150 2460 150	12	2760	14	14	38.6	34.3
	17a	150 2230 150	12	2530	12	12	30.4	27.0
	18a	150 1980 150	12	2280	33	33	75.2	66.8
	ct	140 100 100	10	580	470	470	272.6	168.1

NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á

ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC: KTS. TẠ XUÂN PHONG

CHỦ TRÌ KẾT CẤU: KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH

THIẾT KẾ - VẼ: KS.TRẦN TẤT KỲ

QUẢN LÝ KỸ THUẬT: KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

BẢNG THỐNG KÊ THÉP

GIAI ĐOẠN / Phase:
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TỶ LỆ			KC-B-15
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH	2025		

THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN CẤU KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG–KÍCH THƯỚC	ϕ (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG		TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG KHỐI LƯỢNG (kG)
					1 C.KIỆN	TOÀN BỘ		
GB-1 (SL:01)	1	770 | 35150 | 770	22	36690	4	4	146.8	437.9
	2	770 | 35150 | 770	22	36690	4	4	146.8	437.9
	d	770 | 240 | 80	10	2180	444	444	967.9	596.8
	3	34350	12	34350	2	2	68.7	61.0
	4	80 ⊂ 330 ⊃ 80	10	490	110	110	53.9	33.2
GB-2 (SL:01)	1	770 | 8050 | 770	22	9590	4	4	38.4	114.5
	2	770 | 8050 | 770	22	9590	4	4	38.4	114.5
	d	770 | 240 | 80	10	2180	106	106	231.1	142.5
	3	8050	12	8050	2	2	16.1	14.3
	4	80 ⊂ 330 ⊃ 80	10	490	110	110	53.9	33.2
GB-3 (SL:01)	1	770 | 4210 | 770	22	5750	4	4	23.0	68.6
	2	1370 | 4210 | 1370	22	6950	4	4	27.8	83.0
	d	1370 | 240 | 100	12	3420	56	56	191.5	170.0
	3	4210	12	4210	4	4	16.8	15.0
	4	80 ⊂ 330 ⊃ 80	10	490	28	28	13.7	8.5
GB-4 (SL:01)	1	770 | 2860 | 770	22	4400	4	4	17.6	52.5
	2	770 | 2860 | 770	22	4400	4	4	17.6	52.5
	d	770 | 240 | 80	10	2180	38	38	82.8	51.1
	3	2860	12	2860	2	2	5.7	5.1
	4	80 ⊂ 330 ⊃ 80	10	490	9	9	4.4	2.7
GB-5 (SL:01)	1	770 | 2820 | 770	22	4360	4	4	17.4	52.0
	2	770 | 2820 | 770	22	4360	4	4	17.4	52.0
	d	770 | 240 | 80	10	2180	36	36	78.5	48.4
	3	2820	12	2820	6	6	16.9	15.0
	4	80 ⊂ 330 ⊃ 80	10	490	9	9	4.4	2.7
GB-5A (SL:01)	1	770 | 2680 | 770	22	4220	4	4	16.9	50.4
	2	770 | 2680 | 770	22	4220	4	4	16.9	50.4
	d	770 | 240 | 80	10	2180	34	34	74.1	45.7
	3	2680	12	2680	6	6	16.1	14.3
	4	80 ⊂ 330 ⊃ 80	10	490	8	8	3.9	2.4
GB-6 (SL:01)	1	770 | 2130 | 770	22	3670	4	4	14.7	43.8
	2	770 | 2130 | 770	22	3670	4	4	14.7	43.8
	d	770 | 240 | 80	10	2180	34	34	74.1	45.7
	3	2130	12	2130	2	2	4.3	3.8
	4	80 ⊂ 330 ⊃ 80	10	490	7	7	3.4	2.1
GB-7 (SL:01)	1	770 | 6370 | 770	22	7910	4	4	31.6	94.4
	2	770 | 6370 | 770	22	7910	4	4	31.6	94.4
	d	770 | 240 | 80	10	2180	84	84	183.1	112.9
	3	6370	12	6370	2	2	12.7	11.3
	4	80 ⊂ 330 ⊃ 80	10	490	21	21	10.3	6.3

THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN CẤU KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG–KÍCH THƯỚC	ϕ (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG		TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG KHỐI LƯỢNG (kG)
					1 C.KIỆN	TOÀN BỘ		
GB-8 (SL:01)	1	770 | 19340 | 770	22	20880	4	4	83.5	249.2
	2	770 | 19340 | 770	22	20880	4	4	83.5	249.2
	d	770 | 240 | 80	10	2180	210	210	457.8	282.3
	3	18990	12	18990	2	2	38.0	33.7
	4	80 ⊂ 330 ⊃ 80	10	490	62	62	30.4	18.7
GB-9 (SL:01)	1	770 | 7370 | 770	22	8910	5	5	44.6	132.9
	2	770 | 7370 | 770	22	8910	5	5	44.6	132.9
	d	770 | 360 | 80	10	2420	100	100	242.0	149.2
	3	7370	12	7370	2	2	14.7	13.1
	4	80 ⊂ 330 ⊃ 80	10	490	25	25	12.3	7.6
GB-10 (SL:01)	1	770 | 4960 | 770	22	6500	4	4	26.0	77.6
	2	770 | 4960 | 770	22	6500	4	4	26.0	77.6
	d	770 | 240 | 80	10	2180	66	66	143.9	88.7
	3	4960	12	4960	2	2	9.9	8.8
	4	80 ⊂ 330 ⊃ 80	10	490	16	16	7.8	4.8
GB-11 (SL:01)	1	770 | 4540 | 770	22	6080	4	4	24.3	72.6
	2	770 | 4540 | 770	22	6080	4	4	24.3	72.6
	d	770 | 240 | 80	10	2180	60	60	130.8	80.6
	3	4540	12	4540	2	2	9.1	8.1
	4	80 ⊂ 330 ⊃ 80	10	490	12	12	5.9	3.6
GB-12 (SL:01)	1	770 | 4540 | 770	22	6080	4	4	24.3	72.6
	2	770 | 4540 | 770	22	6080	4	4	24.3	72.6
	d	770 | 240 | 80	10	2180	48	48	104.6	64.5
	3	4540	12	4540	2	2	9.1	8.1
	4	80 ⊂ 330 ⊃ 80	10	490	12	12	5.9	3.6
GB-13 (SL:02)	1	770 | 4540 | 770	22	6080	4	8	48.6	145.1
	2	770 | 4540 | 770	22	6080	4	8	48.6	145.1
	d	770 | 240 | 80	10	2180	48	96	209.3	129.0
	3	4540	12	4540	2	4	18.2	16.1
	4	80 ⊂ 330 ⊃ 80	10	490	12	24	11.8	7.3
GB-14 (SL:01)	1	770 | 4540 | 770	22	6080	4	4	24.3	72.6
	2	770 | 4540 | 770	22	6080	4	4	24.3	72.6
	d	770 | 240 | 80	10	2180	48	48	104.6	64.5
	3	4540	12	4540	2	2	9.1	8.1
	4	80 ⊂ 330 ⊃ 80	10	490	12	12	5.9	3.6

NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á
ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC: KTS. TẠ XUÂN PHONG

CHỦ TRÌ KẾT CẤU: KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH

THIẾT KẾ - VẼ: KS.TRẦN TẤT KỲ

QUẢN LÝ KỸ THUẬT: KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

BẢNG THỐNG KÊ THÉP

GIAI ĐOẠN / Phase:
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TỶ LỆ			KC-B-16
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH			2025

THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN CẤU KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG–KÍCH THƯỚC	ϕ (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG		TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG KHỐI LƯỢNG (kG)
					1 C.KIỆN	TOÀN BỘ		
ĐCP-1 (SL:01)	1	300 1010 300	16	1610	7	7	11.3	17.8
	1a	1000 1010 1000	16	3010	7	7	21.1	33.3
	2	300 1000 300	16	1600	7	7	11.2	17.7
	2a	1000 1000 1000	16	3000	7	7	21.0	33.1
	3	200 1000 200	14	1400	2	2	2.8	3.4
	4	200 1000 200	14	1400	1	1	1.4	1.7
ĐCP-2 (SL:02)	1	300 1010 300	16	1610	7	14	22.5	35.6
	1a	1000 1010 1000	16	3010	7	14	42.1	66.5
	2	300 1000 300	16	1600	7	14	22.4	35.4
	2a	1000 1000 1000	16	3000	7	14	42.0	66.3
	3	200 1000 200	14	1400	2	4	5.6	6.8
	4	200 1000 200	14	1400	1	2	2.8	3.4
ĐCP-3 (SL:01)	1	300 1010 300	16	1610	7	7	11.3	17.8
	1a	1000 1010 1000	16	3010	7	7	21.1	33.3
	2	300 1000 300	16	1600	7	7	11.2	17.7
	2a	1000 1000 1000	16	3000	7	7	21.0	33.1
	3	200 1000 200	14	1400	2	2	2.8	3.4
	4	200 1000 200	14	1400	1	1	1.4	1.7
ĐCP-4 (SL:02)	1	300 1000 300	16	1600	7	14	22.4	35.4
	1a	1000 1000 1000	16	3000	7	14	42.0	66.3
	2	300 1000 300	16	1600	7	14	22.4	35.4
	2a	1000 1000 1000	16	3000	7	14	42.0	66.3
	3	200 1000 200	14	1400	2	4	5.6	6.8
	4	200 1000 200	14	1400	1	2	2.8	3.4
ĐCP-5 (SL:01)	1a	1000 1000 1000	16	3000	7	7	21.0	33.1
	2	300 1000 300	16	1600	7	7	11.2	17.7
	2a	1000 1000 1000	16	3000	7	7	21.0	33.1
	3	200 1000 200	14	1400	2	2	2.8	3.4
	4	200 1000 200	14	1400	1	1	1.4	1.7
ĐCP-6 (SL:01)	1a	1000 1000 1000	16	3000	7	7	21.0	33.1
	2	300 1000 300	16	1600	7	7	11.2	17.7
	2a	1000 1000 1000	16	3000	7	7	21.0	33.1
	3	200 1000 200	14	1400	2	2	2.8	3.4
	4	200 1000 200	14	1400	1	1	1.4	1.7
VB-1A (SL:01)	TC	1280	16	1280	274	274	350.7	553.6
	1	230 4150	16	4380	274	274	1200.1	1894.2
	2	230 20910 230	14	21370	38	38	812.1	981.3
	3	60 230 60	8	350	478	478	167.3	66.0
	4	480 1220 480	12	2180	137	137	298.7	265.2
VB-1 (SL:01)	TC	1280	16	1280	634	634	811.5	1280.9
	1	230 3750	16	3980	634	634	2523.3	3982.6
	2	230 469830 230	14	470290	34	34	15989.9	19322.4
	3	60 230 60	8	350	990	990	346.5	136.7
	4	480 1220 480	12	2180	317	317	691.1	613.5

TÊN CẤU KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG–KÍCH THƯỚC	ϕ (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG		TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG KHỐI LƯỢNG (kG)
					1 C.KIỆN	TOÀN BỘ		
VB-2 (SL:01)	TC	1120	14	1120	24	24	26.9	32.5
	1	150 3750	14	3900	24	24	93.6	113.1
	2	150 2850 150	14	3150	34	34	107.1	129.4
	3	60 150 60	8	270	60	60	16.2	6.4
	4	480 970 480	12	1930	24	24	46.3	41.1
VB-3 (SL:03)	TC	1120	14	1120	34	102	114.2	138.0
	1	230 3750	14	3980	34	102	406.0	490.6
	1A	230 2250 230	14	2710	8	24	65.0	78.6
	2	230 4260 230	14	4720	20	60	283.2	342.2
	2a	230 1680 230	14	2140	14	42	89.9	108.6
	2b	230 1690 230	14	2150	14	42	90.3	109.1
	3	60 230 60	8	350	112	336	117.6	46.4
	4	480 1080 480	12	2040	34	102	208.1	184.7
VB-4 (SL:01)	TC	1120	16	1120	36	36	40.3	63.6
	1	230 3750	16	3980	36	36	143.3	226.1
	2	230 4260 230	14	4720	34	34	160.5	193.9
	3	60 230 60	8	350	88	88	30.8	12.2
	4	480 1080 480	12	2040	36	36	73.4	65.2
VB-5 (SL:01)	TC	1120	14	1120	40	40	44.8	54.1
	1	150 3750	14	3900	40	40	156.0	188.5
	2	150 4730 150	14	5030	34	34	171.0	206.7
	3	60 150 60	8	270	65	65	17.6	6.9
	4	480 970 480	12	1930	40	40	77.2	68.5
VB-6 (SL:01)	TC	1120	14	1120	60	60	67.2	81.2
	1	150 3750	14	3900	60	60	234.0	282.8
	2	150 6840 150	14	7140	34	34	242.8	293.4
	3	60 150 60	8	270	146	146	39.4	15.6
	4	480 970 480	12	1930	60	60	115.8	102.8
VB-7 (SL:01)	TC	1120	14	1120	42	42	47.0	56.8
	1	150 3750	14	3900	42	42	163.8	197.9
	2	150 4730 150	14	5030	34	34	171.0	206.7
	3	60 150 60	8	270	100	100	27.0	10.7
	4	480 970 480	12	1930	42	42	81.1	72.0
VB-8 (SL:01)	TC	1280	16	1280	32	32	41.0	64.6
	1	230 3750	16	3980	32	32	127.4	201.0
	2	230 3730 230	16	4190	32	32	134.1	211.6
	3	60 230 60	8	350	80	80	28.0	11.0
VB-9 (SL:01)	TC	1120	14	1120	36	36	40.3	48.7
	1	200 2810	14	3010	36	36	108.4	130.9
	2	200 4260 200	14	4660	28	28	130.5	157.7
	3	60 200 60	8	320	74	74	23.7	9.3
	4	480 1070 480	12	2030	36	36	73.1	64.9

NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á
ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC: KTS. TẠ XUÂN PHONG
CHỦ TRÌ KẾT CẤU: KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH
THIẾT KẾ - VẼ: KS.TRẦN TẤT KỲ
QUẢN LÝ KỸ THUẬT: KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

BẢNG THỐNG KÊ THÉP

GIAI ĐOẠN / Phase:
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TỶ LỆ			KC-B-17
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH			2025

THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN CẤU KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG–KÍCH THƯỚC	ϕ (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG		TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG KHỐI LƯỢNG (kG)
					1 C.KIỆN	TOÀN BỘ		
VB-10 (SL:01)	TC	1120	14	1120	24	24	26.9	32.5
	1	200 | 2810	14	3010	24	24	72.2	87.3
	2	200 | 2840 | 200	14	3240	28	28	90.7	109.6
	3	60 ⌐ 200 ¬ 60	8	320	50	50	16.0	6.3
	4	480 | 1070 | 480	12	2030	24	24	48.7	43.3
VB-11 (SL:01)	TC	1120	14	1120	20	20	22.4	27.1
	1	200 | 2810	14	3010	20	20	60.2	72.7
	2	200 | 2550 | 200	14	2950	28	28	82.6	99.8
	3	60 ⌐ 230 ¬ 60	8	350	44	44	15.4	6.1
	4	480 | 1080 | 480	12	2040	20	20	40.8	36.2
VB-12 (SL:01)	TC	1120	14	1120	18	18	20.2	24.4
	1	230 | 2810	14	3040	18	18	54.7	66.1
	2	230 | 2380 | 230	14	2840	28	28	79.5	96.1
	3	60 ⌐ 230 ¬ 60	8	350	40	40	14.0	5.5
	4	480 | 1080 | 480	12	2040	18	18	36.7	32.6
DB-1 (SL:01)	1	34830	18	34830	3	3	104.5	208.7
	2	370 | 34830 | 370	18	35570	3	3	106.7	213.2
	3	230 370 60	8	1320	220	220	290.4	114.6
DB-1A (SL:01)	1	9850	18	9850	3	3	29.6	59.0
	2	370 | 9850 | 370	18	10590	3	3	31.8	63.5
	3	230 370 60	8	1320	67	67	88.4	34.9
DB-2 (SL:01)	1	2840	18	2840	2	2	5.7	11.3
	2	370 | 2840 | 370	18	3580	2	2	7.2	14.3
	3	130 380 60	8	1140	18	18	20.5	8.1
DB-3 (SL:01)	1	4910	18	4910	2	2	9.8	19.6
	2	370 | 4910 | 370	18	5650	2	2	11.3	22.6
	3	130 370 60	8	1120	32	32	35.8	14.1
DB-4 (SL:01)	1	3750	18	3750	3	3	11.3	22.5
	2	570 | 3750 | 570	18	4890	3	3	14.7	29.3
	3	230 570 60	8	1720	24	24	41.3	16.3
DB-5 (SL:01)	1	2770	18	2770	3	3	8.3	16.6
	2	370 | 2770 | 370	18	3510	3	3	10.5	21.0
	3	200 370 60	8	1260	18	18	22.7	8.9
DB-6 (SL:01)	1	2750	18	2750	3	3	8.3	16.5
	2	370 | 2750 | 370	18	3490	3	3	10.5	20.9
	3	230 370 60	8	1320	18	18	23.8	9.4
DB-7 (SL:01)	1	2400	18	2400	2	2	4.8	9.6
	2	370 | 2400 | 370	18	3140	2	2	6.3	12.5
	3	230 370 60	8	1320	15	15	19.8	7.8

THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN CẤU KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG–KÍCH THƯỚC	ϕ (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG		TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG KHỐI LƯỢNG (kG)
					1 C.KIỆN	TOÀN BỘ		
DB-7A (SL:01)	1	2130	18	2130	2	2	4.3	8.5
	2	370 | 2130 | 370	18	2870	2	2	5.7	11.5
	3	230 370 60	8	1320	10	10	13.2	5.2
DB-8 (SL:01)	1	1830	18	1830	2	2	3.7	7.3
	2	370 | 1830 | 370	18	2570	2	2	5.1	10.3
	3	230 370 60	8	1320	12	12	15.8	6.3
DB-9 (SL:01)	1	19180	18	19180	3	3	57.5	114.9
	2	370 | 19180 | 370	18	19920	3	3	59.8	119.4
	3	230 370 60	8	1320	123	123	162.4	64.1
DB-10 (SL:01)	1	4250	18	4250	3	3	12.8	25.5
	2	370 | 4250 | 370	18	4990	3	3	15.0	29.9
	3	200 370 60	8	1260	28	28	35.3	13.9
DB-11 (SL:01)	1	6820	18	6820	2	2	13.6	27.2
	2	370 | 6820 | 370	18	7560	2	2	15.1	30.2
	3	130 370 60	8	1120	45	45	50.4	19.9
DB-12 (SL:01)	1	4650	18	4650	2	2	9.3	18.6
	2	370 | 4650 | 370	18	5390	2	2	10.8	21.5
	3	130 370 60	8	1120	32	32	35.8	14.1
DB-13 (SL:01)	1	4230	18	4230	2	2	8.5	16.9
	2	370 | 4230 | 370	18	4970	2	2	9.9	19.9
	3	130 370 60	8	1120	28	28	31.4	12.4
DB-14 (SL:04)	1	4240	18	4240	3	12	50.9	101.6
	2	370 | 4240 | 370	18	4980	5	20	99.6	199.0
	3	230 370 60	8	1320	28	112	147.8	58.3
DB-15 (SL:01)	1	4240	18	4240	4	4	17.0	33.9
	2	370 | 4240 | 370	18	4980	4	4	19.9	39.8
	3	290 370 60	8	1440	56	56	80.6	31.8

NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á
ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC: KTS. TẠ XUÂN PHONG
CHỦ TRÌ KẾT CẤU: KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH
THIẾT KẾ - VẼ: KS.TRẦN TẤT KỲ
QUẢN LÝ KỸ THUẬT: KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

TÊN BẢN VẼ : Drawing name:

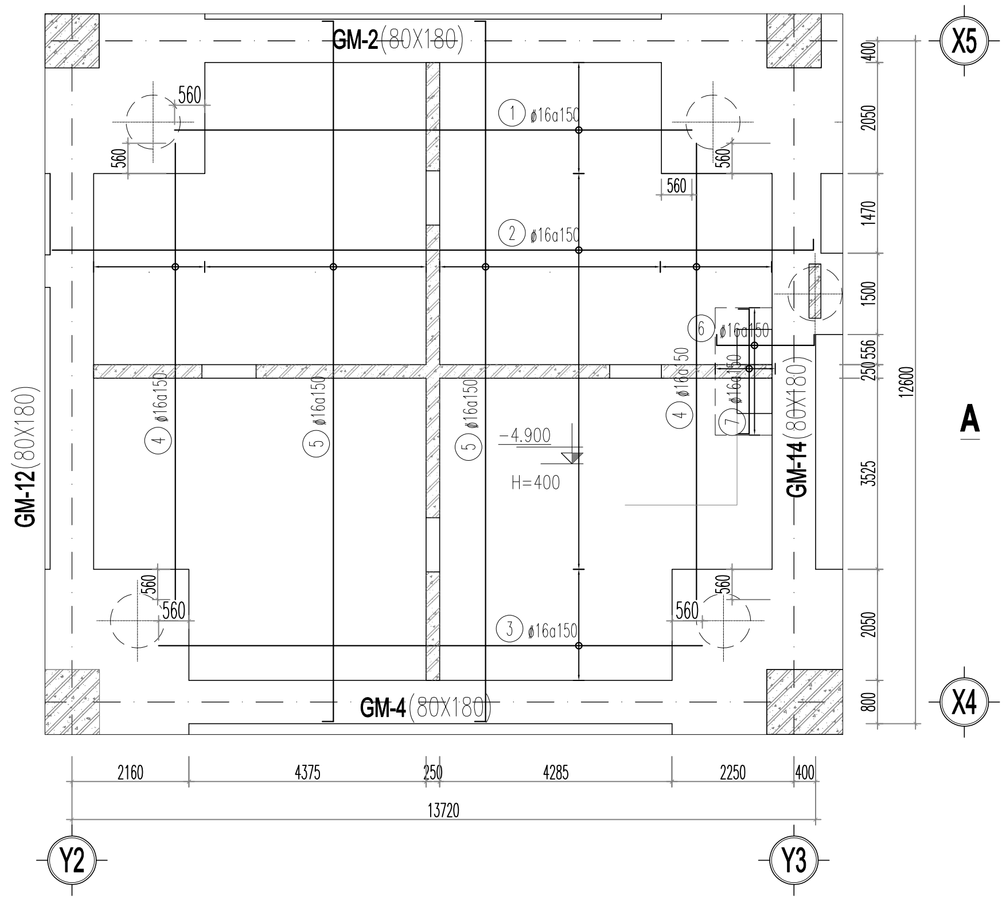
BẢNG THỐNG KÊ THÉP

GIAI ĐOẠN / Phase:

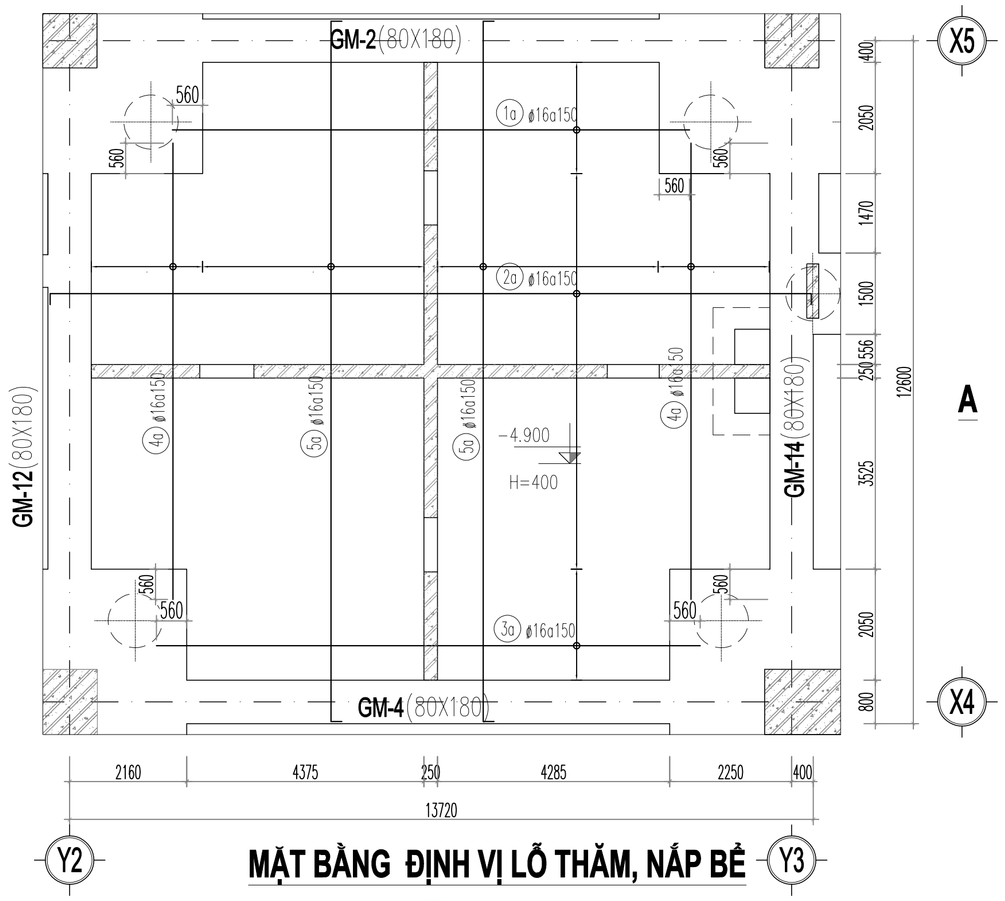
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TỶ LỆ			KC-B-18
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH	2025		

MẶT BẰNG THÉP LỚP DƯỚI ĐÁY BỂ NƯỚC

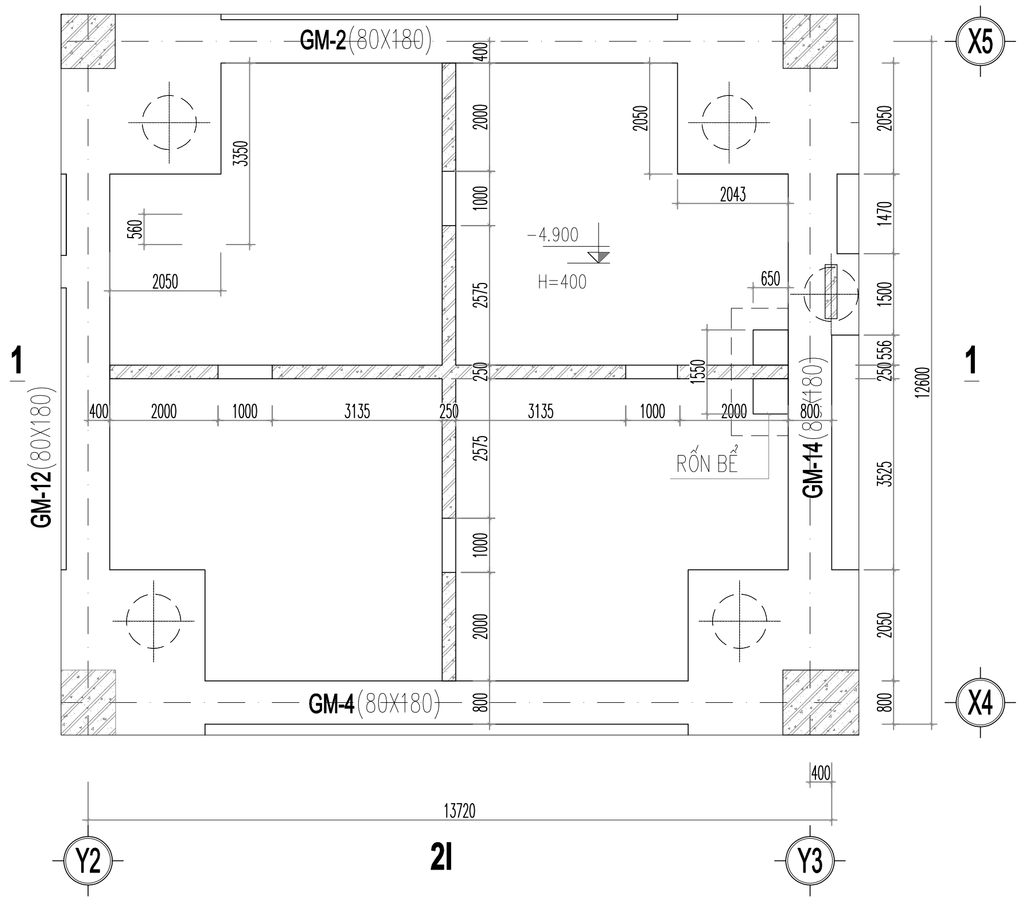


MẶT BẰNG THÉP LỚP TRÊN ĐÁY BỂ NƯỚC



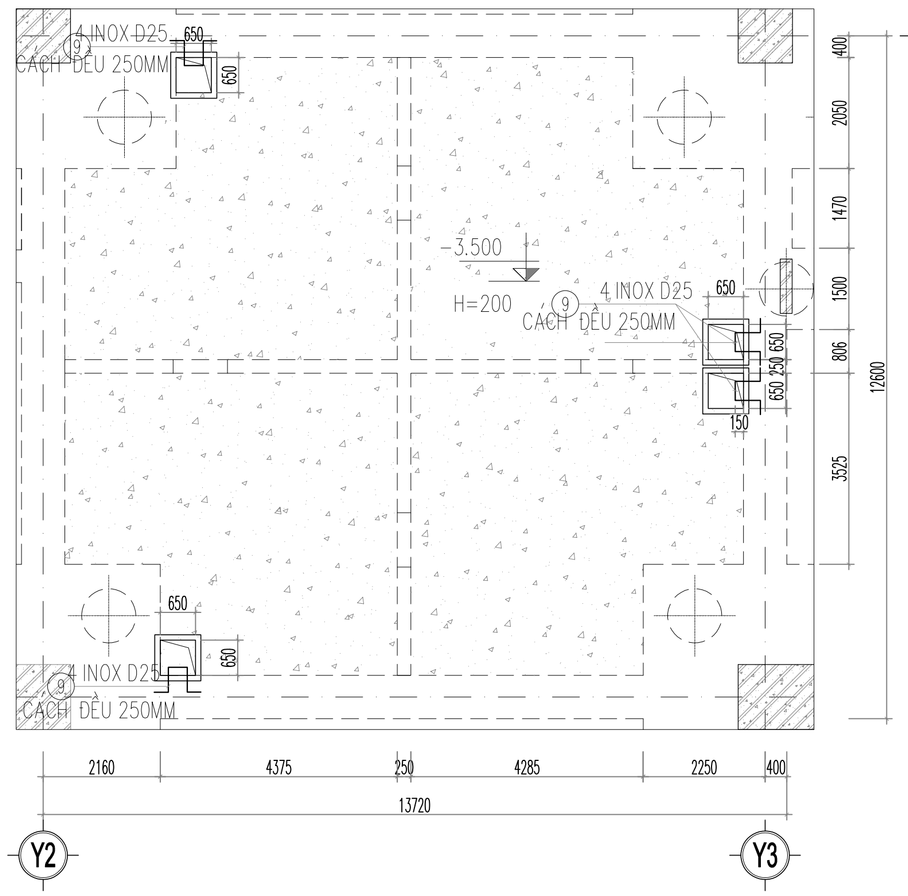
MẶT BẰNG ĐỊNH VỊ VÁCH BỂ

2I



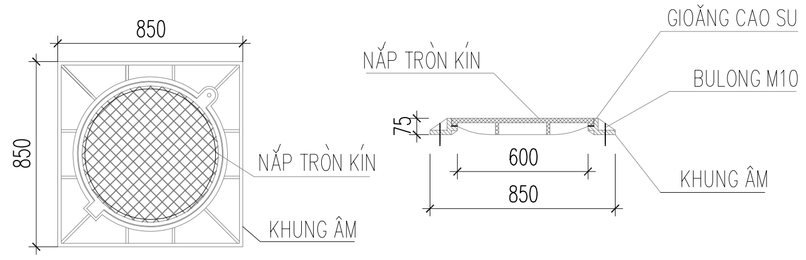
MẶT BẰNG ĐỊNH VỊ LỖ THĂM, NẮP BỂ

2I

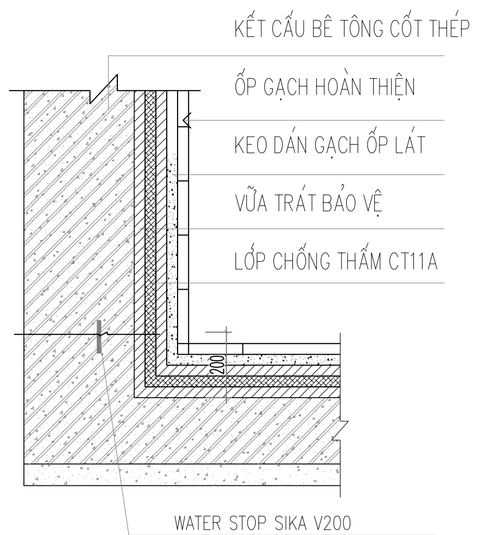


CHI TIẾT KHUNG & NẮP GANG

TẢI TRỌNG 40T



CHI TIẾT CHỐNG THẤM THAM KHẢO



NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á
ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC: KTS. TẠ XUÂN PHONG

CHỦ TRÌ KẾT CẤU: KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH

THIẾT KẾ - VẼ: KS.TRẦN TẤT KỲ

QUẢN LÝ KỸ THUẬT: KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

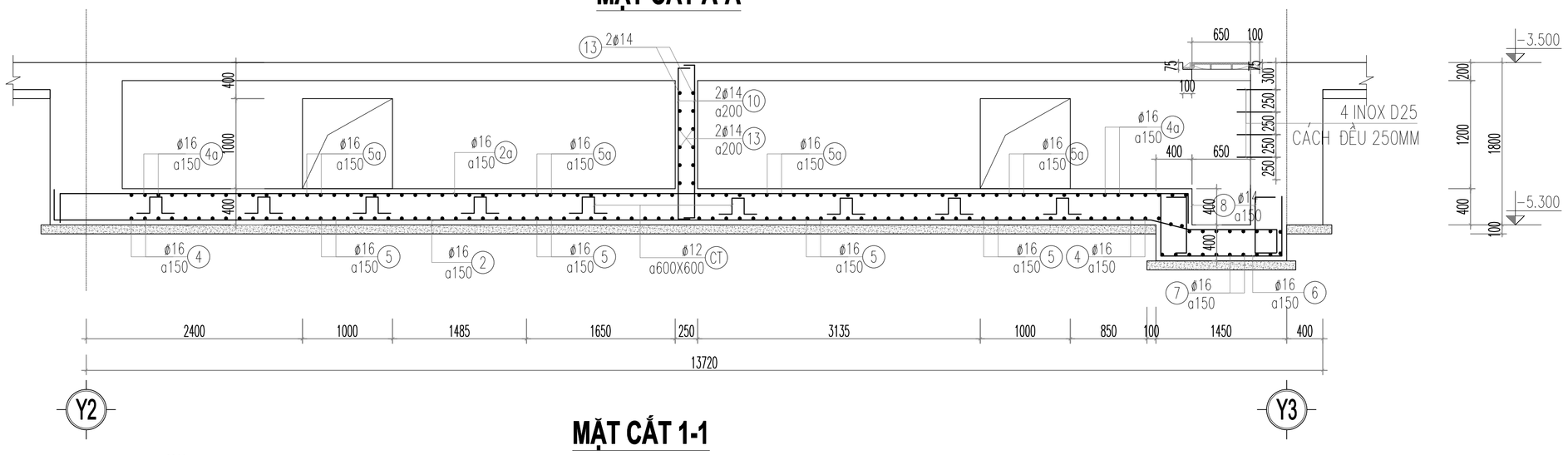
CHI TIẾT BỂ NƯỚC SINH HOẠT

GIAI ĐOẠN / Phase:

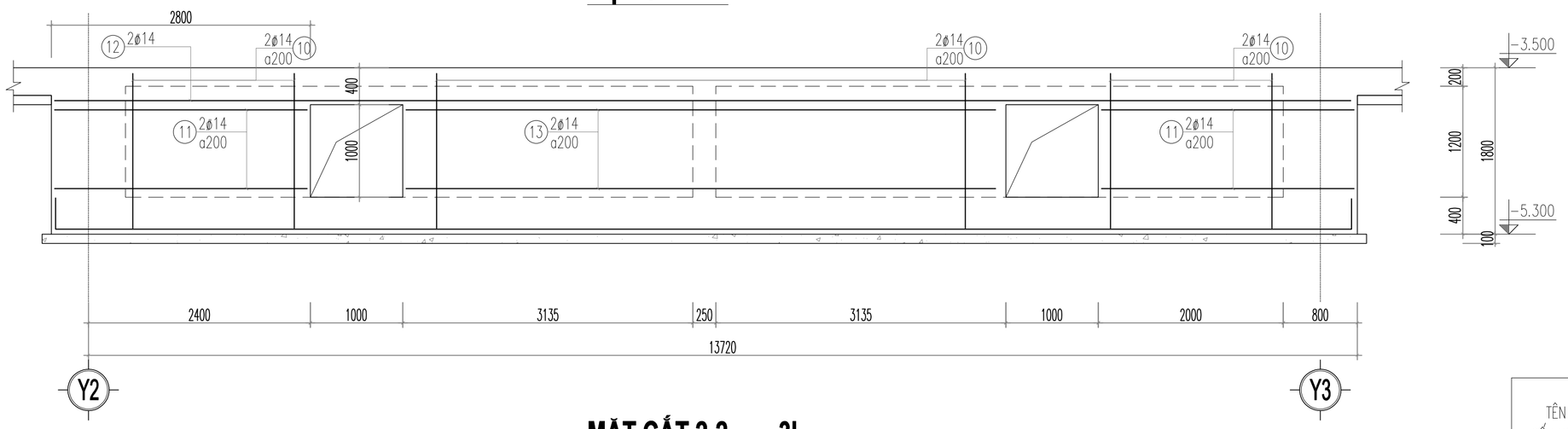
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TỶ LỆ			KC-B-19
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH			2025

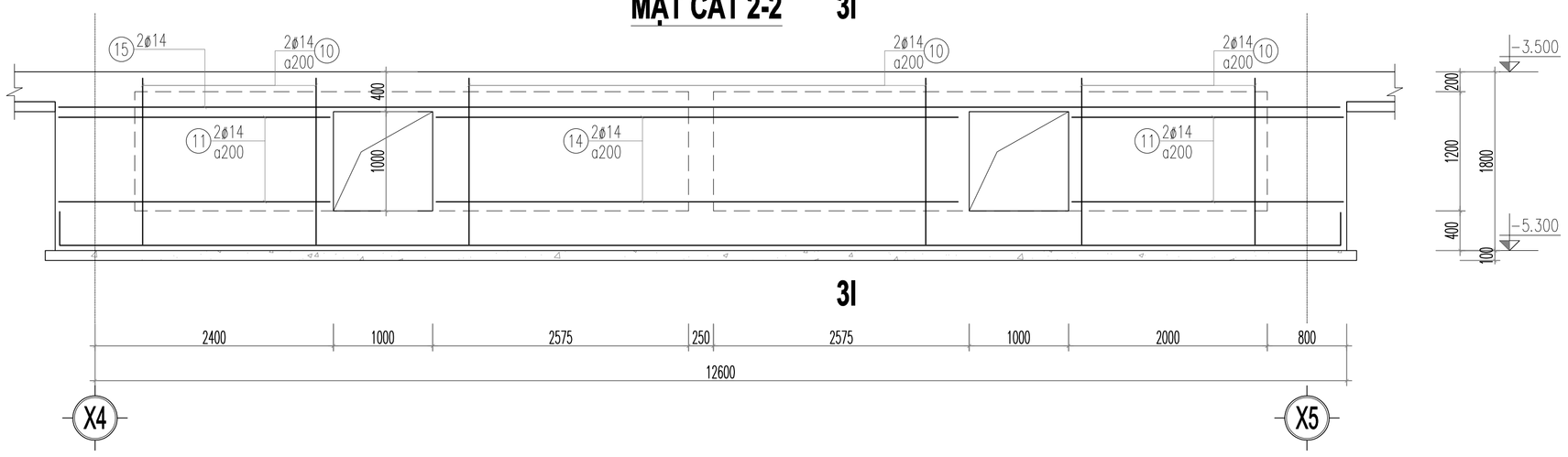
MẶT CẮT A-A



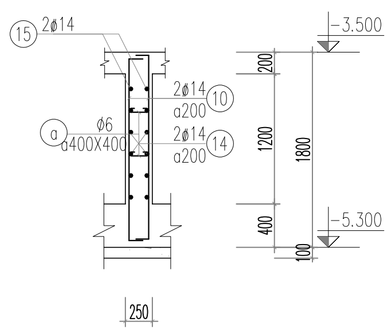
MẶT CẮT 1-1



MẶT CẮT 2-2 3I



MẶT CẮT 3-3



THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN CẤU KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG–KÍCH THƯỚC	ϕ (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG		TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG KHỐI LƯỢNG (kG)
					1 C.KIỆN	TOÀN BỘ		
THÉP ĐÁY BỂ (SL:01)	1	9540	16	9540	14	14	133.6	210.8
	2	300 14680 300	16	15280	49	49	748.7	1181.7
	3	10030	16	10030	14	14	140.4	221.6
	4	8420	16	8420	28	28	235.8	372.1
	5	300 13560 300	16	14160	27	27	382.3	603.4
	6	750 1800 750	16	3300	16	16	52.8	83.3
	7	750 2300 750	16	3800	7	7	26.6	42.0
	8	300 2300 300	14	2900	7	7	20.3	24.5
	1a	9540	16	9540	14	14	133.6	210.8
	2a	300 14680 300	16	15280	49	49	748.7	1181.7
	3a	10030	16	10030	14	14	140.4	221.6
	4a	8420	16	8420	28	28	235.8	372.1
	5a	300 13560 300	16	14160	54	54	764.6	1206.9
	CT	320 100 100	12	1000	336	336	336.0	298.3
	9	300 350 300	25	1550	16	16	24.8	95.6
THÉP VÁCH BỂ (SL:01)	10	180 1700 180	14	2060	198	198	407.9	492.9
	11	180 2370 180	14	2730	40	40	109.2	132.0
	12	180 14210 180	14	14570	2	2	29.1	35.2
	13	180 6450 180	14	6810	10	10	68.1	82.3
	14	180 5320 180	14	5680	10	10	56.8	68.6
	15	180 13090 180	14	13450	2	2	26.9	32.5
	a	50 180 50	6	280	124	124	34.7	7.7

NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á
ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC: KTS. TẠ XUÂN PHONG
CHỦ TRÌ KẾT CẤU: KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH
THIẾT KẾ - VẼ: KS.TRẦN TẤT KỲ
QUẢN LÝ KỸ THUẬT: KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

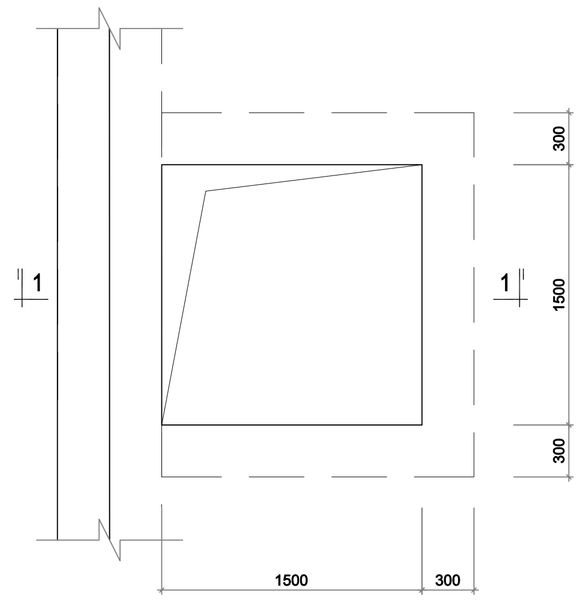
TÊN BẢN VẼ : Drawing name:

CHI TIẾT BỂ NƯỚC SINH HOẠT

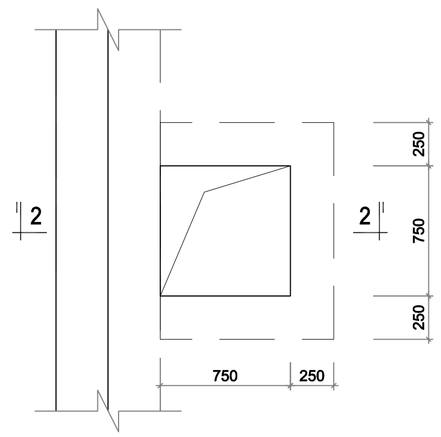
GIAI ĐOẠN / Phase:

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

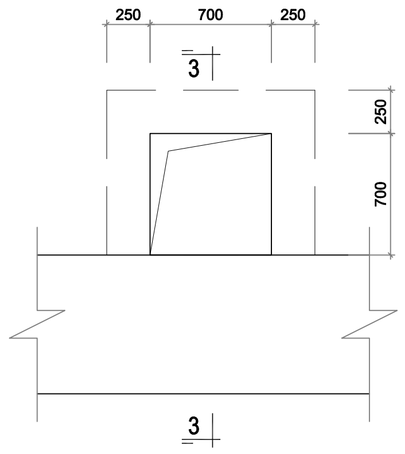
TỶ LỆ			KC-B-20
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH			2025



HỐ BƠM HG1

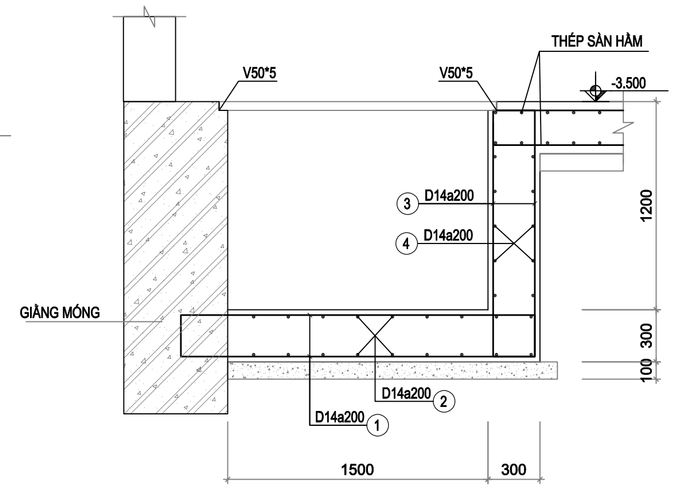


HỐ GA HG2

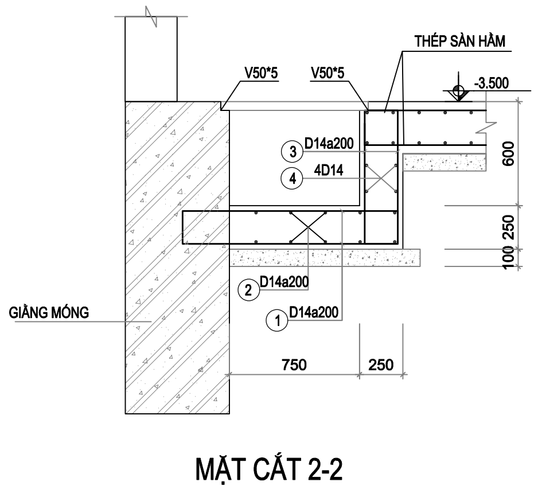


HỐ GA HG3

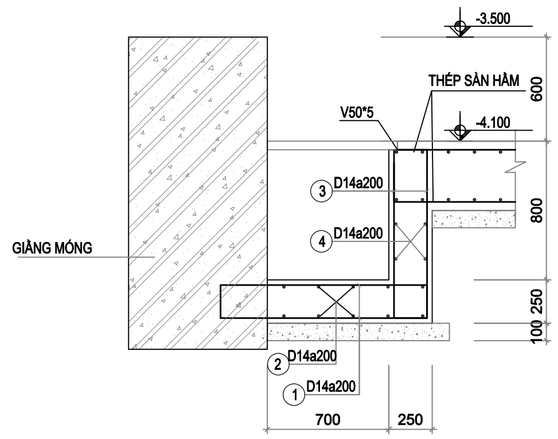
1



MẶT CẮT 1-1



MẶT CẮT 2-2



MẶT CẮT 3-3

THỐNG KÊ THÉP HỐ GA

TÊN C.KIỆN	SỐ T.T	HÌNH DẠNG VÀ KÍCH THƯỚC	Ø mm	CHIỀU DÀI 1 THANH mm	SỐ LƯỢNG 1 C.KIỆN	SỐ LƯỢNG T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI m	TỔNG T.LƯỢNG kG
HỐ BƠM HG1 SL=1	1	200 2040 200	14	2440	22	22	53.7	64.9
	2	200 2040 200	14	2440	18	18	43.9	53.1
	3	200 1440 200	14	1840	50	50	92.0	111.2
	4	200 2040 200	14	2440	10	30	73.2	88.5
HỐ GA HG2 SL=1	1	200 1190 200	14	1590	14	14	22.3	26.9
	2	200 1190 200	14	1590	10	10	15.9	19.2
	3	200 790 200	14	1190	32	32	38.1	46.0
	4	200 1190 200	14	1590	4	12	19.1	23.1
HỐ GA HG3 SL=1	1	200 1140 200	14	1540	14	14	21.6	26.1
	2	200 1140 200	14	1540	10	10	15.4	18.6
	3	200 990 200	14	1390	32	32	44.5	53.8
	4	200 1140 200	14	1540	4	12	18.5	22.3

NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á
ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

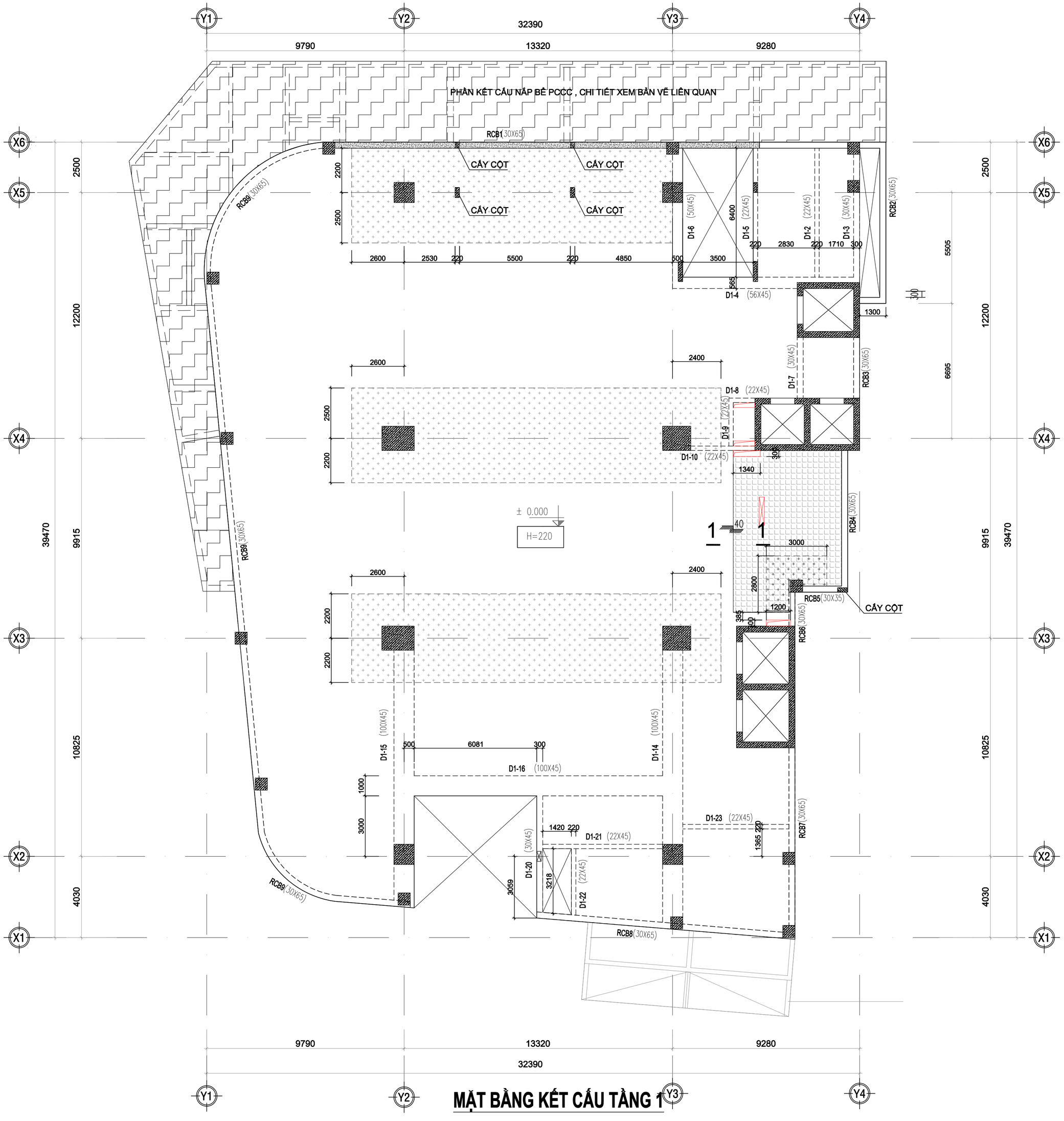
GIÁM ĐỐC: KTS. TẠ XUÂN PHONG
CHỦ TRÌ KẾT CẤU: KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH
THIẾT KẾ - VẼ: KS.TRẦN TẤT KỲ
QUẢN LÝ KỸ THUẬT: KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

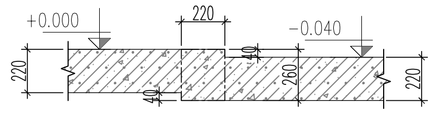
CHI TIẾT HỐ BƠM, HỐ GA

GIAI ĐOẠN / Phase:
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TỶ LỆ			KC-B-21
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH			2025



MẶT BẰNG KẾT CẤU TẦNG 1



MẶT CẮT 1-1

KÝ HIỆU

- SÀN ỨNG LỰC TRƯỚC, DÀY H=220MM
- SÀN ỨNG LỰC TRƯỚC, DÀY H=350MM
- SÀN ỨNG LỰC TRƯỚC, DÀY H=220MM, HẠ CỐT TỊNH TIẾN 40MM
- SÀN BÊ TÔNG CỐT THÉP THƯỜNG DÀY 220MM
- PHẦN KẾT CẤU NẮP BỂ PCCC, CHI TIẾT XEM BẢN VẼ LIÊN QUAN

NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á

ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC: KTS. TẠ XUÂN PHONG

CHỦ TRÌ KẾT CẤU: KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH

THIẾT KẾ - VẼ: KS.TRẦN TẤT KỲ

QUẢN LÝ KỸ THUẬT: KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

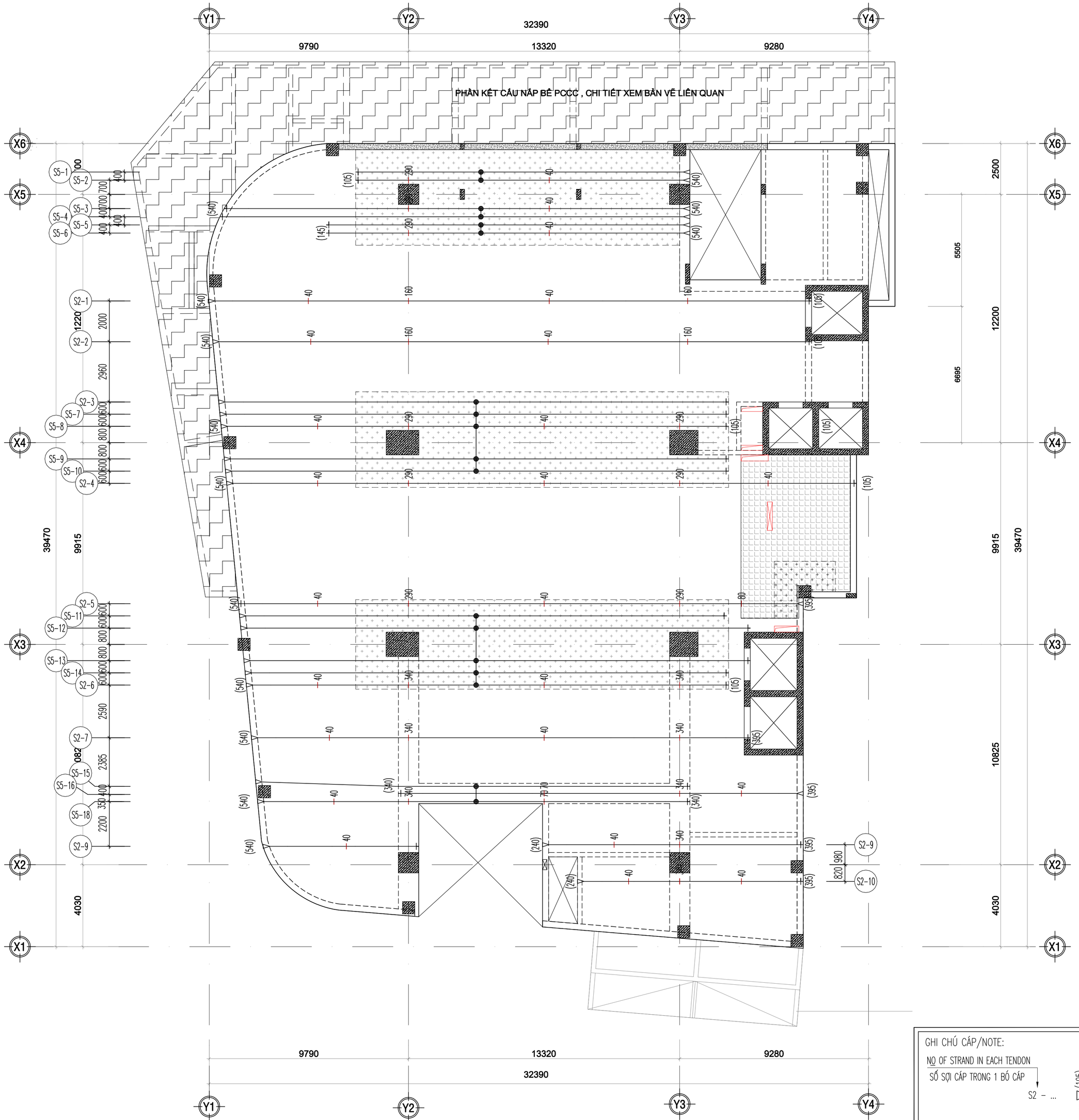
TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

MẶT BẰNG KẾT CẤU TẦNG 1

GIAI ĐOẠN / Phase:

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TỶ LỆ		
SỐ HIỆU BẢN VẼ		KC-PT-01
NGÀY PHÁT HÀNH		2025



MẶT BẰNG CÁP PHƯƠNG X TẦNG 1

GHI CHÚ CÁP/NOTE:

NO OF STRAND IN EACH TENDON
SỐ SỢI CÁP TRONG 1 BÓ CÁP

S2 - ...

HEIGHT OF CENTER TENDON AT LIVE END
CAO ĐỘ CỦA TRỌNG TÂM CÁP TẠI ĐẦU NEO KÉO

HEIGHT OF TENDON SUPPORT
CAO ĐỘ CON KÊ

SPACING OF TENDON SUPPORT
KHOẢNG CÁCH BỐ TRÍ CON KÊ

HEIGHT OF CENTER TENDON AT DEAD END
CAO ĐỘ CỦA TRỌNG TÂM CÁP TẠI ĐẦU NEO CỐ ĐỊNH

LIVE END
ĐẦU NEO KÉO

DEAD END
ĐẦU NEO CỐ ĐỊNH

POCKET
HỘC KÉO TRÊN SÀN

LƯU Ý: ĐẦU NEO CÁC BÓ CÁP CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH / ĐẢO LẠI ĐỂ PHÙ HỢP ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ THI CÔNG TRÊN HIỆN TRƯỜNG
NOTE: THE LIVE END CAN BE ADJUSTED / REVERSED TO SUIT THE ACTUAL CONSTRUCTION SITE

NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á
ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC:
KTS. TẠ XUÂN PHONG

CHỦ TRÌ KẾT CẤU:
KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH

THIẾT KẾ - VẼ:
KS.TRẦN TẤT KỲ

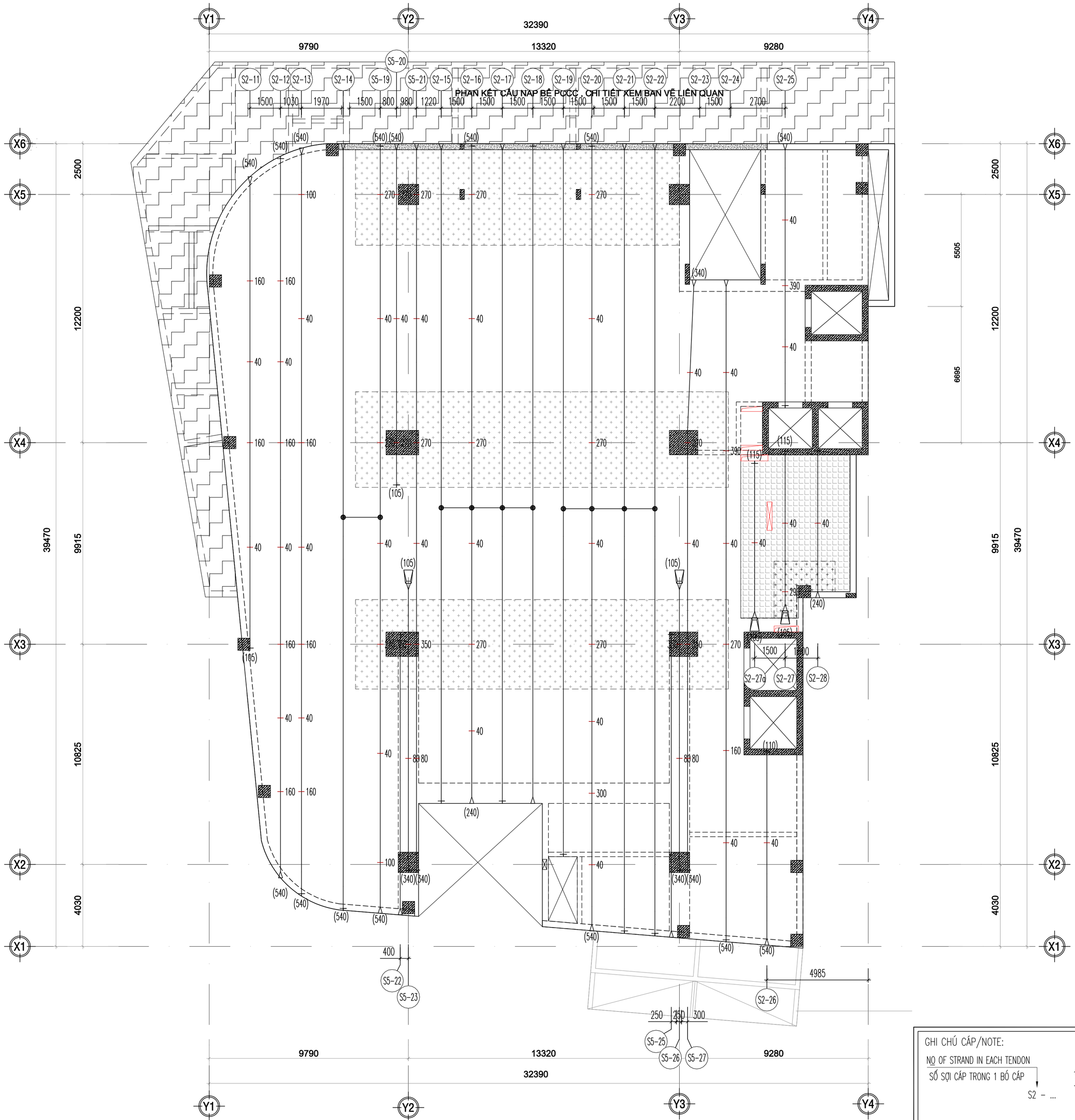
QUẢN LÝ KỸ THUẬT:
KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

MẶT BẰNG CÁP PHƯƠNG X TẦNG 1

GIAI ĐOẠN / Phase:
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TỶ LỆ		
SỐ HIỆU BẢN VẼ		KC-PT-02
NGÀY PHÁT HÀNH		2025



MẶT BẰNG CÁP PHƯƠNG Y TẦNG 1

GHI CHÚ CÁP/NOTE:

NO OF STRAND IN EACH TENDON
SỐ SỢI CÁP TRONG 1 BÓ CÁP

S2 - ...

HEIGHT OF CENTER TENDON AT LIVE END
CAO ĐỘ CỦA TRỌNG TÂM CÁP TẠI ĐẦU NEO KÉO

HEIGHT OF TENDON SUPPORT
CAO ĐỘ CON KÊ

(105) 90 70 50 40 50 70 90 (105)

1000 1000 1000 1000

SPACING OF TENDON SUPPORT
KHOẢNG CÁCH BỐ TRÍ CON KÊ

HEIGHT OF CENTER TENDON AT DEAD END
CAO ĐỘ CỦA TRỌNG TÂM CÁP TẠI ĐẦU NEO CỐ ĐỊNH

LIVE END
ĐẦU NEO KÉO

DEAD END
ĐẦU NEO CỐ ĐỊNH

POCKET
HỘC KÉO TRÊN SÀN

LƯU Ý: ĐẦU NEO CÁC BÓ CÁP CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH / ĐẢO LẠI ĐỂ PHÙ HỢP ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ THI CÔNG TRÊN HIỆN TRƯỜNG
NOTE: THE LIVE END CAN BE ADJUSTED / REVERSED TO SUIT THE ACTUAL CONSTRUCTION SITE

NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á
ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC:
KTS. TẠ XUÂN PHONG

CHỦ TRÌ KẾT CẤU:
KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH

THIẾT KẾ - VẼ:
KS.TRẦN TẤT KỲ

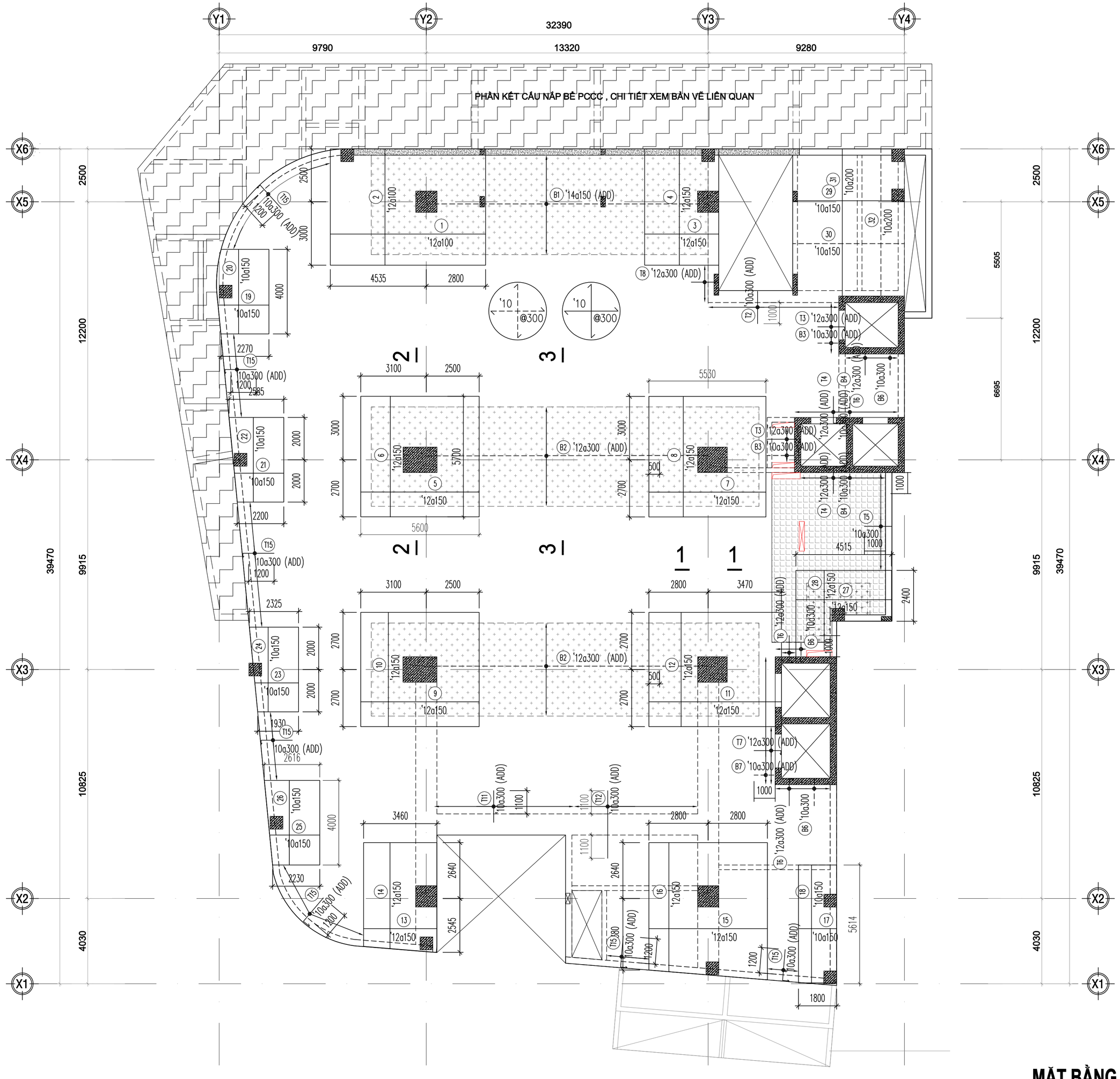
QUẢN LÝ KỸ THUẬT:
KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

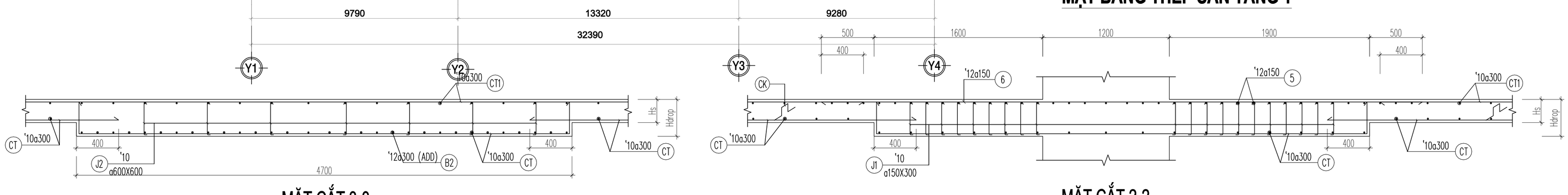
MẶT BẰNG CÁP PHƯƠNG Y TẦNG 1

GIAI ĐOẠN / Phase:
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TỶ LỆ		KC-PT-03
SỐ HIỆU BẢN VẼ		
NGÀY PHÁT HÀNH		2025

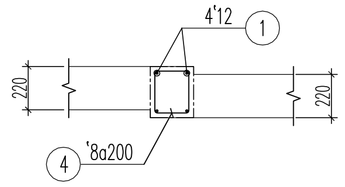


MẶT BẰNG THÉP SÀN TẦNG 1



MẶT CẮT 3-3

MẶT CẮT 2-2



MẶT CẮT 1-1

GHI CHÚ:

1. THÉP LỚP TRÊN PHÂN BỐ TRONG PHẠM VI TOÀN BỘ Ô SÀN THEO 2 PHƯƠNG: (CHỈ NEO VÀO PHẠM VI THÉP MŨ 400MM)
   - ø10 → ĐƯỜNG KÍNH THANH
   - @300 → KHOẢNG CÁCH THANH
2. THÉP LỚP DƯỚI PHÂN BỐ TRONG PHẠM VI TOÀN BỘ Ô SÀN THEO 2 PHƯƠNG:
   - ø10 → ĐƯỜNG KÍNH THANH
   - @300 → KHOẢNG CÁCH THANH
3. ——— THÉP LỚP TRÊN
   - - - - - - - - THÉP LỚP DƯỚI

NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á

ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC: KTS. TẠ XUÂN PHONG

CHỦ TRÌ KẾT CẤU: KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH

THIẾT KẾ - VẼ: KS.TRẦN TẤT KỲ

QUẢN LÝ KỸ THUẬT: KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

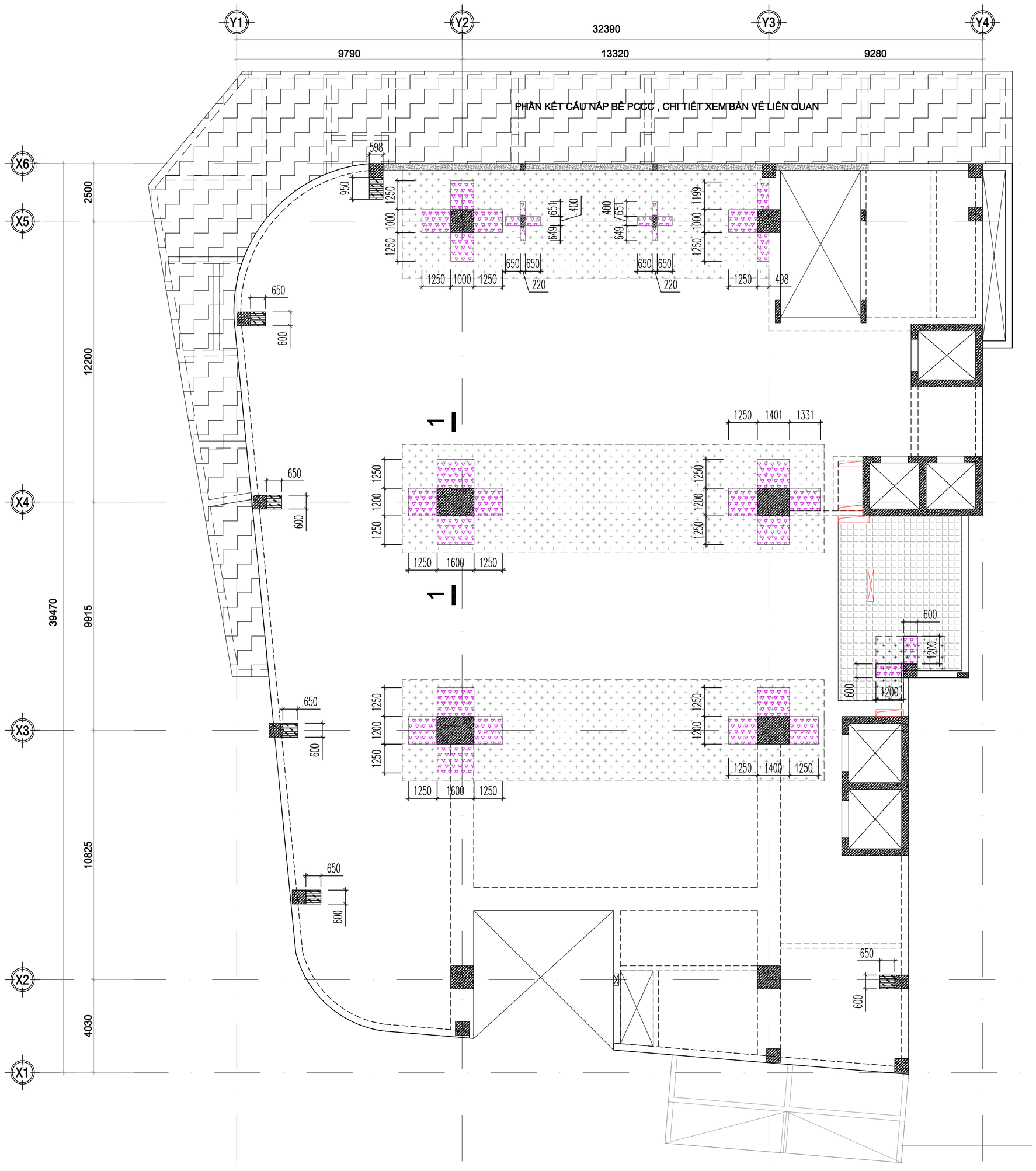
TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

MẶT BẰNG THÉP SÀN TẦNG 1

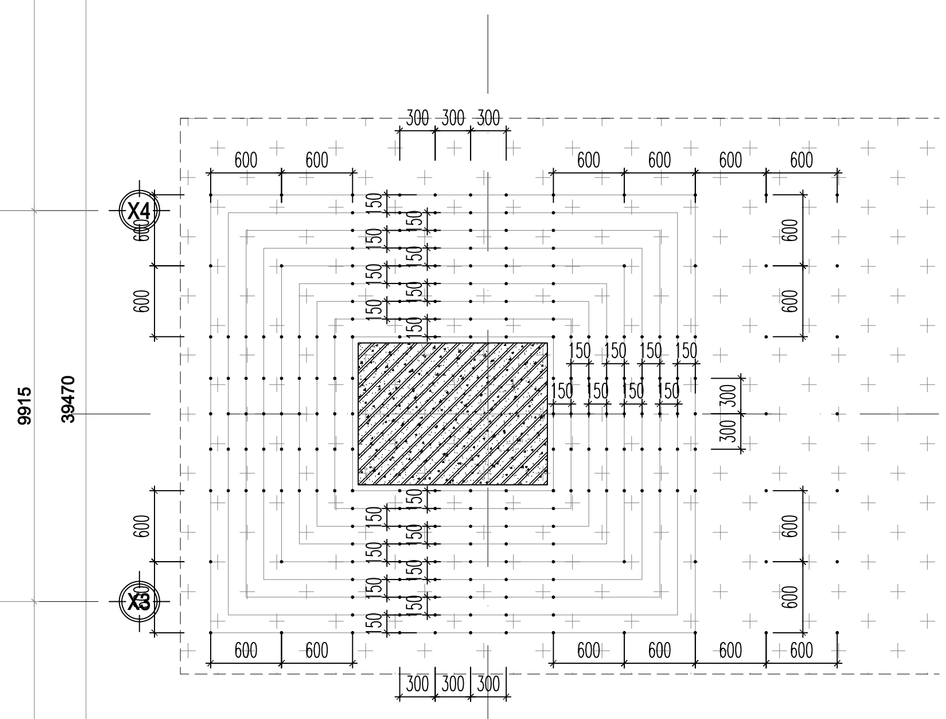
GIAI ĐOẠN / Phase:

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TỶ LỆ			KC-PT-04
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH			2025

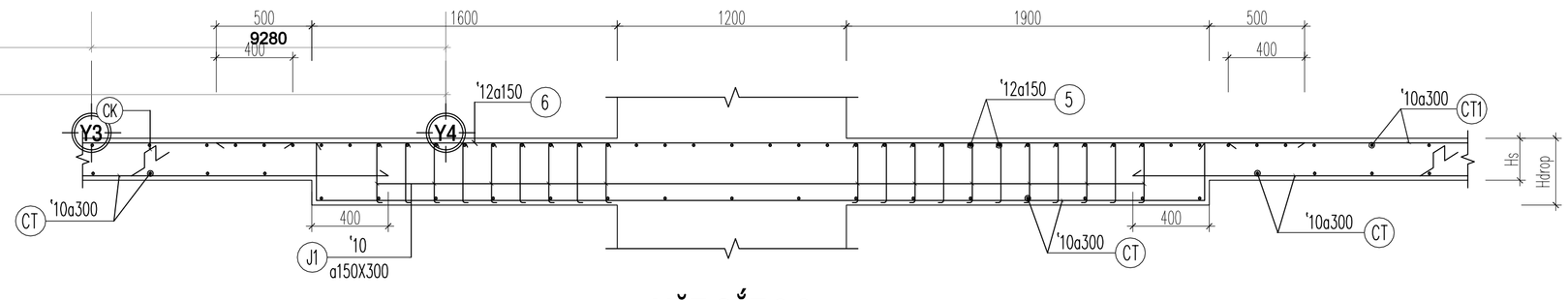


MẶT BẰNG THÉP CHỐNG CẮT TẦNG 1



LOẠI	THÉP J CHỊU CẮT (2 PHƯƠNG)	H?NH D?NG TH?P J
	J1: Ø10-150x300	60 / Hs-60 / 60
	J2: Ø10-600x600	60 / Hs-60 / 60
	J3: Ø10-150x300	60 / Hs-60 / 60

CHI TIẾT THÉP CHỐNG CẮT



MẶT CẮT 2-2

NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á
ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

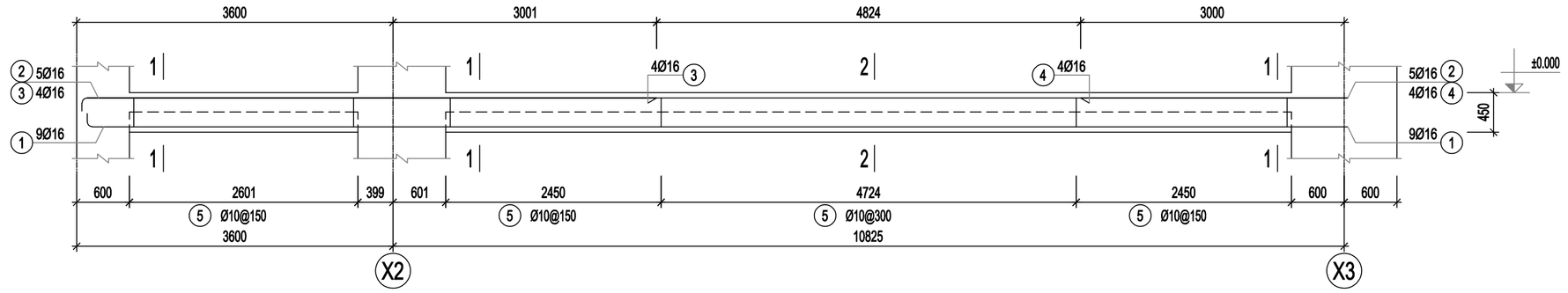
GIÁM ĐỐC: KTS. TẠ XUÂN PHONG
CHỦ TRÌ KẾT CẤU: KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH
THIẾT KẾ - VẼ: KS.TRẦN TẤT KỲ
QUẢN LÝ KỸ THUẬT: KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

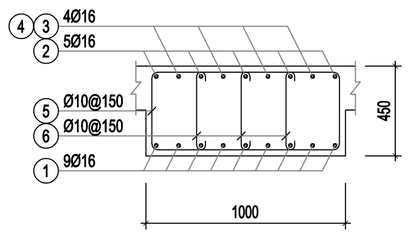
MẶT BẰNG THÉP CHỐNG CẮT TẦNG 1

GIAI ĐOẠN / Phase: HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

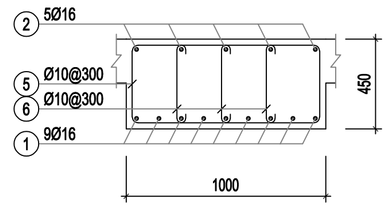
TỶ LỆ			KC-PT-05
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH			2025



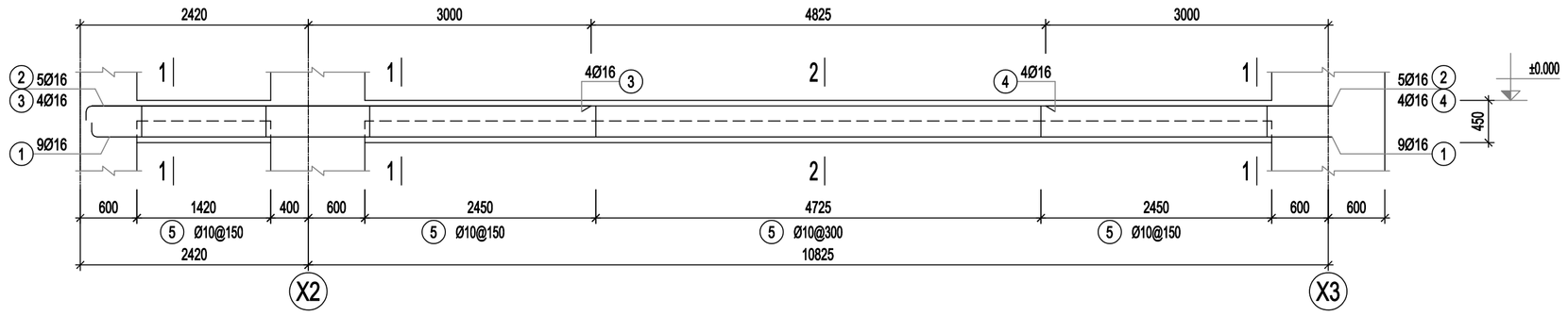
D1-14 (SL= 01, L= 15.025m)



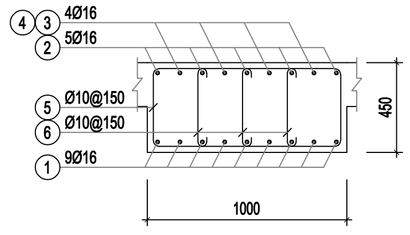
1-1



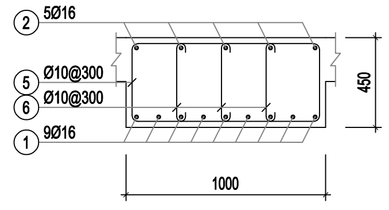
2-2



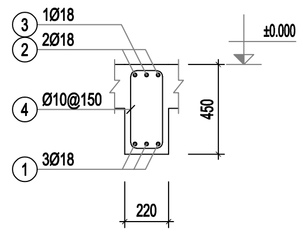
D1-15 (SL= 01, L= 13.845m)



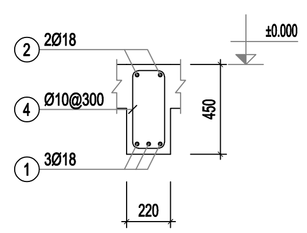
1-1



2-2

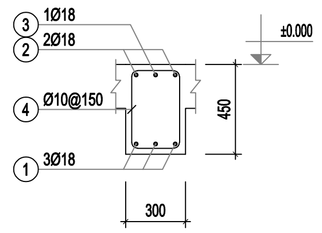


MẶT CẮT ĐẦU GỐI

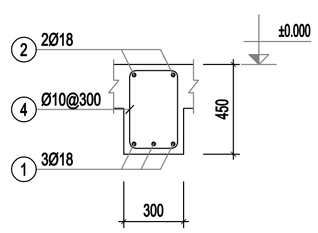


MẶT CẮT GIỮA NHỊP

DẦM D1-2 (SL= 01, L= 7.265m)

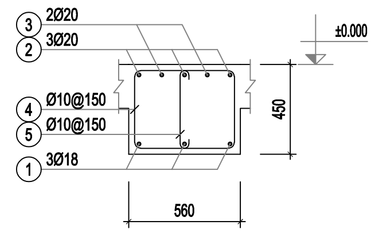


MẶT CẮT ĐẦU GỐI

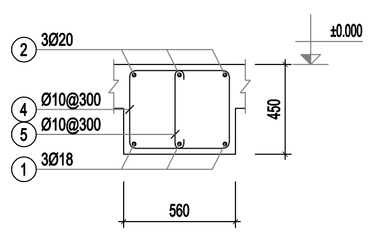


MẶT CẮT GIỮA NHỊP

DẦM D1-3 (SL= 01, L= 7.685m)

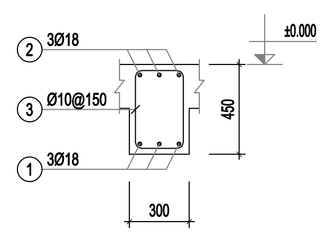


MẶT CẮT ĐẦU GỐI

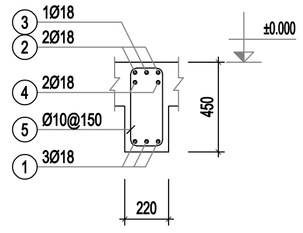


MẶT CẮT GIỮA NHỊP

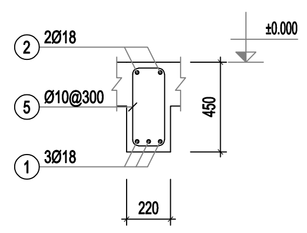
DẦM D1-4 (SL= 01, L= 9.28m)



DẦM D1-7 (SL= 01, L= 4.025m)

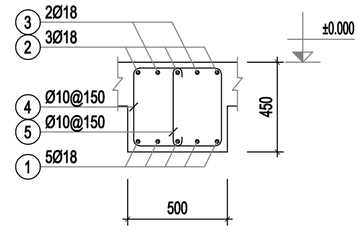


MẶT CẮT ĐẦU GỐI

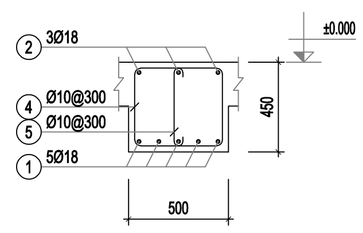


MẶT CẮT GIỮA NHỊP

DẦM D1-5 (SL= 01, L= 6.92m)

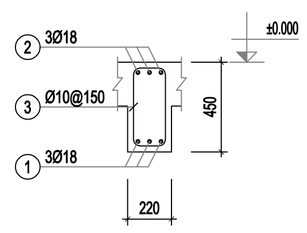


MẶT CẮT ĐẦU GỐI

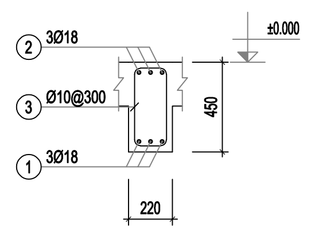


MẶT CẮT GIỮA NHỊP

DẦM D1-6 (SL= 01, L= 7.265m)

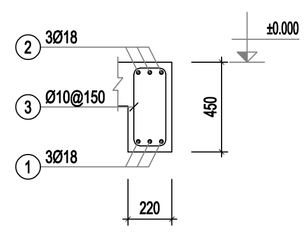


MẶT CẮT ĐẦU GỐI

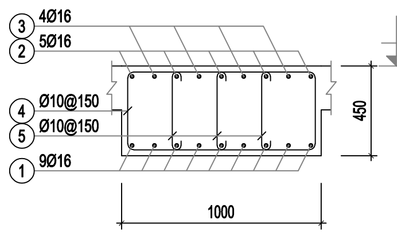


MẶT CẮT GIỮA NHỊP

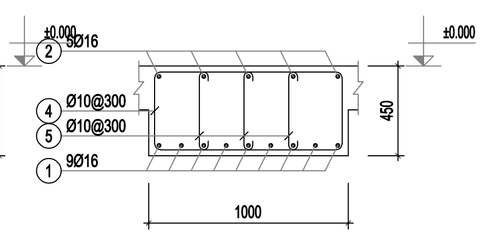
DẦM D1-9 (SL= 01, L= 2.6m)



DẦM D1-8 (SL= 01, L= 2.01m)

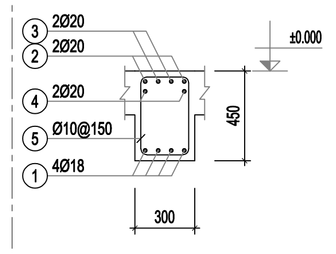


MẶT CẮT ĐẦU GỐI

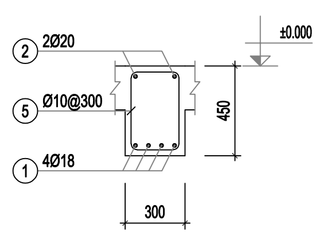


MẶT CẮT GIỮA NHỊP

DẦM D1-16 (SL= 01, L= 14.325m)

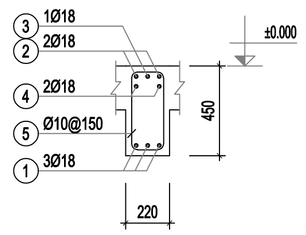


MẶT CẮT ĐẦU GỐI

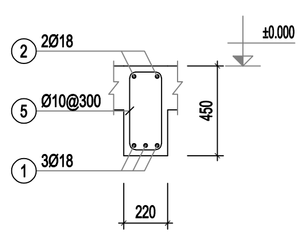


MẶT CẮT GIỮA NHỊP

DẦM D1-20 (SL= 01, L= 7.06m)

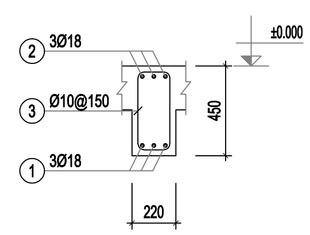


MẶT CẮT ĐẦU GỐI



MẶT CẮT GIỮA NHỊP

DẦM D1-21 (SL= 01, L= 7.245m)



DẦM D1-10 (SL= 01, L= 5.295m)

NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỪA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á
ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC:
KTS. TẠ XUÂN PHONG

CHỦ TRÌ KẾT CẤU:
KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH

THIẾT KẾ - VẼ:
KS.TRẦN TẤT KỲ

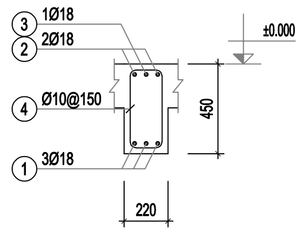
QUẢN LÝ KỸ THUẬT:
KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

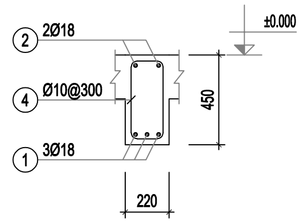
CHI TIẾT DẦM TẦNG 1

GIAI ĐOẠN / Phase:
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TỶ LỆ			KC-PT-06
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH			2025

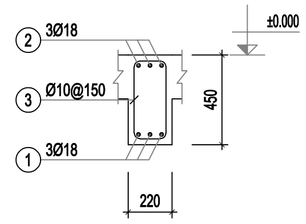


MẶT CẮT ĐẦU GỐI

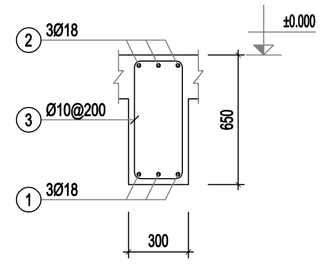


MẶT CẮT GIỮA NHỊP

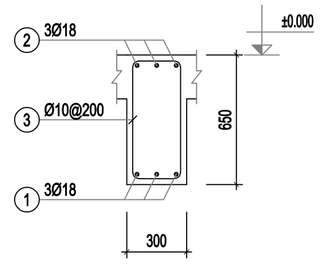
DẦM D1-23 (SL= 01, L= 6.565m)



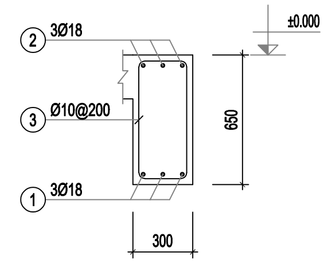
DẦM D1-22 (SL= 01, L= 3.81m)



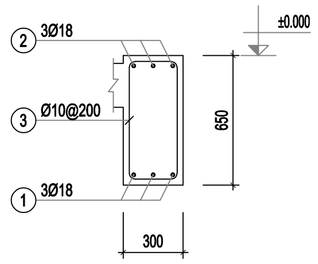
DẦM RCB1 (SL= 01, L= 27.97m)



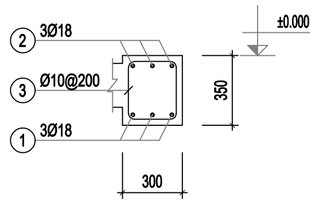
DẦM RCB2 (SL= 01, L= 9.605m)



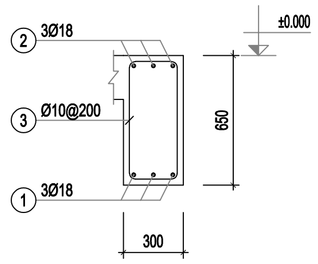
DẦM RCB3 (SL= 01, L= 4.605m)



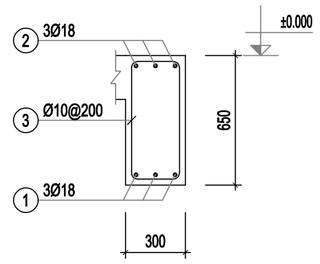
DẦM RCB4 (SL= 01, L= 7.33m)



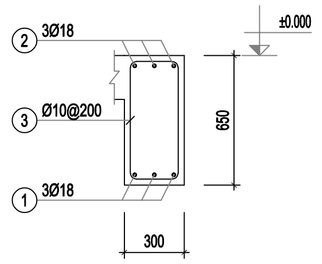
DẦM RCB5 (SL= 01, L= 2.835m)



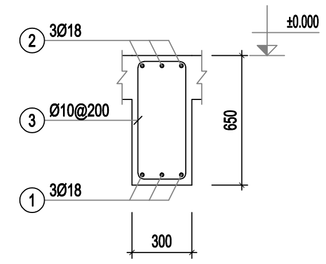
DẦM RCB6 (SL= 01, L= 3.085m)



DẦM RCB7 (SL= 01, L= 10.215m)



DẦM RCB8 (SL= 01, L= 12.852m)



DẦM RCB9 (SL= 01, L= 46.6m)

NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á
ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC: KTS. TẠ XUÂN PHONG
CHỦ TRÌ KẾT CẤU: KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH
THIẾT KẾ - VẼ: KS.TRẦN TẤT KỲ
QUẢN LÝ KỸ THUẬT: KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

CHI TIẾT DẦM TẦNG 1

GIAI ĐOẠN / Phase:
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TỶ LỆ			KC-PT-07
SỐ HIỆU BẢN VẼ			
NGÀY PHÁT HÀNH			2025

THÉP SÀN TẦNG 1

THÉP LƯỚI DƯỚI		Khối lượng / 1m2 sàn (kg/m2)	Diện tích sàn (m2)	Đường kính thép (mm)	Khoảng cách các thanh (mm)	Khối lượng (kg)
Thép lớp dưới	Lưới thép cấu tạo lớp dưới B1 và B2 cho sàn ,chiều dài từng thanh xác định trên bản vẽ	4.11	1040.00	10	300	4274.66
Thép lớp trên	Lưới thép cấu tạo lớp trên T1 và T2 cho sàn ,chiều dài từng thanh xác định trên bản vẽ	4.11	696.00	10	300	2860.73

Thép chống	Diện tích phân bố thép ngựa	Số thanh (thanh)	Đường kính (mm)	Khoảng cách (mm)	Chiều dài 1 thanh (mm)	Khối lượng đơn vị (kg)	Tổng khối lượng (kg)
Thép chống cắt J1	336.00 m2	67	10	300	410	0.617	16.94
Thép chống cắt J2	107.00 m2	297	10	600	410	0.617	75.13
Thép chống cắt J3	7.00 m2	224	10	125	280	0.617	38.67
Thép ngựa chống giữa 2 lớp thép	696.00 m2	859	10	900	880	0.617	466.19
TỔNG KHỐI LƯỢNG THÉP							7732.33

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP

CẤU KIỆN	STT	HÌNH DẠNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI THANH (mm)	SỐ LƯỢNG 1 CK	SỐ LƯỢNG T. BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TRỌNG LƯỢNG (kG)
TẦNG 1 (SL:1)	1	7340	12	7340	37	37	271.58	241.11
	2	5500	12	5500	49	49	269.5	239.27
	3	3500	12	3500	37	37	129.5	114.97
	4	5500	12	5500	24	24	132	117.19
	5	5600	12	5600	38	38	212.8	188.93
	6	5700	12	5700	38	38	216.6	192.30
	7	5530	12	5530	38	38	210.14	186.57
	8	5700	12	5700	37	37	210.9	187.24
	9	5600	12	5600	36	36	201.6	178.98
	10	5400	12	5400	38	38	205.2	182.18
	11	6200	12	6200	36	36	223.2	198.16
	12	5400	12	5400	42	42	226.8	201.36
	13	3460	12	3460	35	35	121.1	107.51
	14	5185	12	5185	24	24	124.44	110.48
	15	5600	12	5600	44	44	246.4	218.76
	16	6485	12	6485	38	38	246.43	218.78
	17	1800	10	1800	38	38	68.4	42.17
	18	5645	10	5645	12	12	67.74	41.76
	19	2480	10	2480	32	32	79.36	48.93
	20	4000	10	4000	17	17	68	41.92
	21	2585	10	2585	32	32	82.72	51.00
	22	4000	10	4000	18	18	72	44.39
	23	2325	10	2325	32	32	74.4	45.87
	24	4000	10	4000	16	16	64	39.46
	25	2615	10	2615	32	32	83.68	51.59
	26	4000	10	4000	18	18	72	44.39
	27	6200	10	6200	14	14	86.8	53.52
	28	1970	10	1970	42	42	82.74	51.01
	B1	10525	16	10525	16	16	168.4	265.79
	B2	9020	12	9020	31	31	279.62	248.25
	T1	1220	10	1220	15	15	18.3	11.28
	T2	3120	10	3120	7	7	21.84	13.47
	T3	5550	10	5550	7	7	38.85	23.95
	T4	1000	10	1000	29	29	29	17.88
	T5	3715	10	3715	7	7	26.00	16.03
	T6	1220	10	1220	19	19	23.18	14.29
	T7	4865	12	4865	7	7	34.06	30.23
	T8	1300	10	1300	19	19	24.7	15.23
	T9	8900	12	8900	7	7	62.3	55.31
	T10	1300	10	1300	49	49	63.7	39.27
	T10*	3200	10	3200	74	74	236.8	146.00
	T11	1500	10	1500	45	45	67.5	41.62
	T12	3400	10	3400	39	39	132.6	81.75
	T13	1300	12	1300	18	18	23.4	20.77
	T16	3300	10	3300	16	16	52.8	32.55
	T17	3140	10	3140	7	7	21.98	13.55
	T15	1750	10	1750	100	100	175	107.89
D1-2 (SL:1)	1	7215	18	7215	3	3	21.64	43.24
	2	400 | 7215 | 400	18	8015	2	2	16.03	32.02
	3	400 | 2400	18	2800	2	2	5.6	11.19
	4	170 | 400 | 100	10	1340	36	36	48.24	29.74
D1-3 (SL:1)	1	7635	18	7635	3	3	22.90	45.75
	2	400 | 7635 | 400	18	8435	2	2	16.87	33.70
	3	400 | 2550	18	2950	2	2	5.9	11.79
	4	250 | 400 | 100	10	1500	39	39	58.5	36.07
D1-4 (SL:1)	1	9230	18	9230	3	3	27.69	55.31
	2	400 | 9230 | 400	20	10030	3	3	30.09	74.21
	3	400 | 3100	20	3500	4	4	14	34.53
	4	510 | 400 | 100	10	2020	45	45	90.9	56.04
	5	100 | 400 | 100	10	600	45	45	27	16.65
D1-5 (SL:1)	1	6870	18	6870	3	3	20.61	41.17
	2	400 | 6870 | 400	18	7670	2	2	15.34	30.64
	3	400 | 2300	18	2700	2	2	5.4	10.79
	4	400 | 1750	18	2150	4	4	8.6	17.18
	5	170 | 400 | 100	10	1340	36	36	48.24	29.74
D1-6 (SL:1)	1	7215	18	7215	5	5	36.08	72.06
	2	400 | 7215 | 400	18	8015	3	3	24.04	48.03
	3	400 | 2400	18	2800	4	4	11.2	22.37
	4	450 | 400 | 100	10	1900	36	36	68.4	42.17
	5	100 | 400 | 100	10	600	36	36	21.6	13.32
D1-7 (SL:1)	1	3975	18	3975	3	3	11.92	23.82
	2	400 | 3975 | 400	18	4775	3	3	14.32	28.62
	3	250 | 400 | 100	10	1500	27	27	40.5	24.97
D1-8 (SL:1)	1	1960	18	1960	3	3	5.88	11.75
	2	400 | 1960 | 400	18	2760	3	3	8.28	16.54
	3	170 | 400 | 100	10	1340	13	13	17.42	10.74
D1-9 (SL:1)	1	2550	18	2550	3	3	7.65	15.28
	2	400 | 2550 | 400	18	3350	3	3	10.05	20.08
	3	170 | 400 | 100	10	1340	12	12	16.08	9.91
D1-10 (SL:1)	1	5245	18	5245	3	3	15.74	31.43
	2	400 | 5245 | 400	18	6045	3	3	18.14	36.23
	3	170 | 400 | 100	10	1340	35	35	46.9	28.92
D1-14 (SL:1)	1	150 | 14415	16	15205	9	9	136.84	215.99
	2	150 | 14440	16	15230	5	5	76.15	120.19
	3	150 | 6576	16	6726	4	4	26.90	42.46
	4	3040	16	3040	4	4	12.16	19.19
	5	950 | 400 | 100	10	2900	65	65	188.5	116.22
	6	100 | 400 | 100	10	600	195	195	117	72.13
D1-15 (SL:1)	1	150 | 13235	16	14025	9	9	126.22	199.23
	2	150 | 13260	16	14050	5	5	70.25	110.88
	3	150 | 5395	16	5545	4	4	22.18	35.01
	4	3040	16	3040	4	4	12.16	19.19
	5	950 | 400 | 100	10	2900	57	57	165.3	101.91
	6	100 | 400 | 100	10	600	171	171	102.6	63.26

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP

CẤU KIỆN	STT	HÌNH DẠNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI THANH (mm)	SỐ LƯỢNG 1 CK	SỐ LƯỢNG T. BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TRỌNG LƯỢNG (kG)
D1-16 (SL:1)	1	14275	16	14915	9	9	134.24	211.87
	2	400 | 14275 | 400	16	15715	5	5	78.58	124.02
	3	400 | 4800	16	5200	8	8	41.6	65.66
	4	950 | 400 | 100	10	2900	72	72	208.8	128.73
	5	100 | 400 | 100	10	600	216	216	129.6	79.90
D1-20 (SL:1)	1	7010	18	7010	4	4	28.04	56.01
	2	400 | 7010 | 400	20	7810	2	2	15.62	38.52
	3	400 | 2350	20	2750	4	4	11	27.13
	4	400 | 1750	20	2150	4	4	8.6	21.21
	5	250 | 400 | 100	10	1500	36	36	54	33.29
D1-21 (SL:1)	1	7195	18	7195	3	3	21.58	43.12
	2	400 | 7195 | 400	18	7995	2	2	15.99	31.94
	3	400 | 2400	18	2800	2	2	5.6	11.19
	4	400 | 1800	18	2200	4	4	8.8	17.58
	5	170 | 400 | 100	10	1340	36	36	48.24	29.74
D1-22 (SL:1)	1	3760	18	3760	3	3	11.28	22.53
	2	400 | 3760 | 400	18	4560	3	3	13.68	27.33
	3	170 | 400 | 100	10	1340	25	25	33.5	20.65
RCB1 (SL:1)	1	6515	18	6515	3	3	19.54	39.04
	2	400 | 6515 | 400	18	7315	2	2	14.63	29.22
	3	400 | 2200	18	2600	2	2	5.2	10.39
	4	170 | 400 | 100	10	1340	33	33	44.22	27.26
RCB2 (SL:1)	1	27920	18	29360	3	3	88.08	175.95
	2	600 | 27920 | 600	18	30560	3	3	91.68	183.14
	3	250 | 600 | 100	10	1900	140	140	266	164.00
RCB3 (SL:1)	1	9555	18	9555	3	3	28.66	57.26
	2	600 | 9555 | 600	18	10755	3	3	32.26	64.45
	3	250 | 600 | 100	10	1900	48	48	91.2	56.23
RCB4 (SL:1)	1	4555	18	4555	3	3	13.66	27.30
	2	600 | 4555 | 600	18	5755	3	3	17.26	34.49
	3	250 | 600 | 100	10	1900	23	23	43.7	26.94
RCB5 (SL:1)	1	7280	18	7280	3	3	21.84	43.63
	2	600 | 7280 | 600	18	8480	3	3	25.44	50.82
	3	250 | 600 | 100	10	1900	37	37	70.3	43.34
RCB6 (SL:1)	1	2785	18	2785	3	3	8.36	16.69
	2	300 | 2785 | 300	18	3385	3	3	10.16	20.29
	3	250 | 300 | 100	10	1300	14	14	18.2	11.22
RCB7 (SL:1)	1	3035	18	3035	3	3	9.10	18.19
	2	600 | 3035 | 600	18	4235	3	3	12.70	25.38
	3	250 | 600 | 100	10	1900	15	15	28.5	17.57
RCB8 (SL:1)	1	10165	18	10165	3	3	30.50	60.92
	2	600 | 10165 | 600	18	11365	3	3	34.10	68.11
	3	250 | 600 | 100	10	1900	51	51	96.9	59.74
RCB9 (SL:1)	1	12802	18	13522	3	3	40.57	81.03
	2	600 | 12802 | 600	18	14722	3	3	44.17	88.23
	3	250 | 600 | 100	10	1900	64	64	121.6	74.97
	1	46550	18	49430	3	3	148.29	296.22
	2	600 | 46550 | 600	18	50630	3	3	151.89	303.41
	3	250 | 600 | 100	10	1900	233	233	442.7	272.94

NO	DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ / Owner:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: SỐ 209, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, PHƯỜNG TAM THANH TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN / Project name:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỔ HỢP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LẠNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 208, ĐƯỜNG TRẦN ĐĂNG NINH, HOÀNG VĂN THỤ (NAY LÀ PHƯỜNG KỲ LỪA), TỈNH LẠNG SƠN (TẠI THỬA ĐẤT SỐ 209, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 24)

VIET A DESIGN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG VIỆT Á
ĐỊA CHỈ: SỐ27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN
VĂN PHÒNG: SỐ 27- 28 KHU A, TTTM DỊCH VỤ TSQ, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP. HN

GIÁM ĐỐC:
KTS. TẠ XUÂN PHONG

CHỦ TRÌ KẾT CẤU:
KS.NGUYỄN ĐÌNH MINH

THIẾT KẾ - VẼ:
KS.TRẦN TẤT KỲ

QUẢN LÝ KỸ THUẬT:
KS.AN ĐÌNH VƯƠNG

TÊN BẢN VẼ :
Drawing name:

THỐNG KÊ THÉP TẦNG 1

GIAI ĐOẠN / Phase:
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TỶ LỆ

SỐ HIỆU BẢN VẼ: KC-PT-08

NGÀY PHÁT HÀNH: 2025